

Trùng
Lạc



Một Đông-kỵ-sốt của Trung Quốc



NHÀ NAM



NHÀ XUẤT BẢN
THỜI ĐẠI

Table of Contents

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

Lời tác giả

Tôi sinh vào ngày nào không rõ, cha mẹ là ai chẳng hay, càng không biết vì sao lại có một vị sư phụ. Từ nhỏ tôi đã bị nhốt trong bốn bức tường cao ngất, và cũng không hiểu vì sao như vậy.

Khi bắt đầu biết nhận thức, tôi được số phận sắp đặt để chứng kiến cuộc tỉ thí võ công hoành tráng nhất trong lịch sử võ lâm.

Bấy giờ trong giang hồ có hai đại môn phái, một là Thiếu Lâm hai là Võ Đang, thế lực của Thiếu Lâm nhỉnh hơn Võ Đang, bởi mọi người đều cảm thấy người có tóc rất khó kiểm soát. Phái Thiếu Lâm sùng tín đạo Phật, vứt bỏ hết thảy bề nổi lẫn sự sâu xa, hồi nhỏ, tôi cảm thấy Thiếu Lâm chú trọng đến chữ “Nhẫn”, sự khác biệt giữa cao thủ trong bản phái với người thường chính ở ngưỡng “nhẫn nhịn”, các cao thủ luôn chớp đúng thời cơ để ra tay, có khi cùng một sự việc, thực hiện ở thời điểm khác nhau sẽ cho hiệu quả khác nhau.

Sư phụ tôi viết: Thời, vận, đều chẳng có cách nào thay đổi, nhưng thời vận lại có thể thay đổi. Điều này rất khó lý giải. Hồi đầu tôi hiểu rằng một dấu phẩy có thể thay đổi tất cả, nhưng sư phụ tôi trả lời: Không, con xem kỹ lại đi!

Câu trước và câu sau chỉ khác nhau có một dấu phẩy, tôi nói.

Sư phụ bảo, con mới chỉ trông thấy bề ngoài, hãy nhìn kỹ lại, sự khác biệt không chỉ là một dấu phẩy.

Từ lúc mặt trời lặn đến khi mặt trời lên, tôi chăm chú nhìn con chữ bưng trên tay đến toét cả mắt, sư phụ mới gọi tôi vào trong phòng hỏi: Con đã nhìn ra sự khác biệt chưa?

Tôi đáp, con chỉ thấy sự khác biệt giữa chúng là một dấu phẩy thôi.

Sư phụ nói, câu trả lời của con đã rất gần với đáp án, nhưng càng gần đáp án, lại càng khó tìm ra đáp án.

Tôi quỳ sụp xuống thỉnh cầu sư phụ giải đáp.

Sư phụ nói, nhìn xem, thực ra có hai dấu phẩy.

Thiếu Lâm và Võ Đang đã có mối ân cừu từ lâu, sau khi sự bất đồng rõ rệt, nội bộ Thiếu Lâm ngày một nghiêm khắc hơn. Mùa thu, sư phụ tôi xuống lệnh thống nhất phục trang của tất cả đệ tử Thiếu Lâm trong giang hồ, nhưng sự phiền phức cũng lập tức theo đến, sau khi phục trang được thống nhất, trong dân gian liền xuất hiện “hàng nhái”, một số người sau khi mua được trang phục của Thiếu Lâm, liền giở trò lừa lọc cướp bóc, gây nhiều loạn lòng dân nghiêm trọng. Sư phụ tôi hết sức băn khoăn, tự hỏi vì sao không có ai mạo nhận làm người của Võ Đang? Tôi đáp, Võ Đang từ trên xuống dưới đều vận y phục thông thường, thôi thì sư phụ mở lượng khoan hồng, Võ Đang làm nhiều điều ác nghiệt, chẳng cần phải giả mạo làm người của họ làm gì, còn hình tượng của Thiếu Lâm xưa nay vẫn rất cao đẹp, thế nên mới có người bị lừa.

Sư phụ tôi nghe xong không tỏ thái độ gì, cảm thấy vẻ bề ngoài là thứ yếu, thế gian nhiều nhường, ai trong sạch vẫn tự khắc trong sạch, quan trọng nhất phải có sự phân biệt với Võ Đang trên phương diện tu hành. Chữ “Nhẫn” là một kỹ xảo, lưỡi dao treo trên tim, lui một tấc không thành Nhẫn, tiến một tấc chẳng thành Nhân. Chúng tôi lặng lẽ suy ngẫm về ngưỡng của chữ “Nhẫn”. Thực ra “Nhẫn” không khó, bất quá cũng chỉ là nhịn mà thôi, nhưng mấu chốt ở đây là: cái “ngưỡng” rất khó nắm bắt, nếu ra tay quá sớm, ta sẽ chẳng khác gì bọn Võ Đang, đây là điều đại kỵ của Thiếu Lâm; còn như ra tay quá chậm, ta sẽ bị đánh chết, điều này rõ ràng hết sức ngu xuẩn.

Sư huynh tôi tên là Thích Không, chắc sư phụ tôi không thích sư huynh tôi chút nào, thân thế của huynh ấy rất đặc biệt. Chúng tôi cùng nhau hành tẩu giang hồ, người động thủ trước tiên luôn luôn là huynh ấy, cái chính là sư huynh tôi không hề có chút tinh thần của đạo Phật, không những trong số chúng tôi huynh ấy luôn là người động thủ trước tiên, mà thậm chí khi ở giữa kẻ thù, huynh ta vẫn luôn là người đầu tiên động thủ. Tôi nghĩ, trong hơn một vạn câu nói của sư phụ, sư huynh tôi chỉ nhớ một câu duy nhất: Nhẫn đến lúc không thể nào nhẫn được nữa, thì không cần phải nhẫn nữa. Mà lại chỉ nhớ về sau.

Trong giang hồ, khi quần long vô thủ tướng chừng rất loạn, nhưng trên thực tế khi quần long hữu thủ lại càng loạn hơn. Trong ký ức của tôi, cuộc tỉ thí võ công ấy rất loạn, là một sự kiện chấn động thiên hạ lúc bấy giờ, mọi người ai nấy đều truyền tai nhau, người trong cuộc lẫn ngoài cuộc đều cảm thấy đây là cuộc tỉ thí đáng xem nhất trong năm, chỉ có điều lắm người thì nhiều chuyện, trong quá trình truyền miệng xuất hiện nhiều sai lệch khó tránh khỏi, sau khi vất vả thống nhất về thời gian, thì lại có nhiều luồng tin khác nhau về địa điểm, có người nói là ở quảng trường trước phủ, có người nói là ở rừng trúc ngoài thành, lại có người bảo là ở ngoài Vọng Giang lâu. Trong khi bấy giờ nhà vua quản lý rất nghiêm việc treo dán bố cáo, thành ra chỉ có thể tiếp tục truyền tai nhau như vậy.

Hôm ấy, thành Trường An đại loạn, các quảng trường, kỹ viện, nhà trọ, quán ăn trong thành có đến hàng ngàn người tụ tập thành nhiều nhóm, ai nấy đều tin chắc rằng sẽ được chứng kiến giờ khắc chuyển giao của thời đại.

Trong giới võ lâm có cách nghĩ thế này, trận tỉ thí võ công phải được diễn ra ở nơi cao nhất trong thành, như vậy mới tiện cho mọi người chứng kiến. Nơi cao nhất trong thành, ngoài Di Xuân các của tế tướng đương triều thì đâu còn nơi nào khác. Nhưng bấy giờ dưới lầu chỉ có một vài nhân sĩ trong cuộc, để trận tỉ thí uy tín và công bằng, mọi người quyết định lui thời gian quyết đấu lại bốn giờ. Tôi nhớ rất nhiều người của Thiếu Lâm loan tin khắp thành rằng: địa điểm chính xác diễn ra trận quyết đấu là ở nơi cao nhất trong thành Trường An. Giang hồ tuy là thiếu số, nhưng giang hồ lại muốn đa số mọi người đều chứng kiến.

Sau bốn giờ, sư huynh tôi Thích Không phụ trách đưa tin, nói với sư phụ tôi rằng: người tới Di Xuân các vẫn rất thưa thớt.

Sư phụ bảo tôi: con xem, bất kỳ việc gì cũng đều phải quyết đoán ngay lập tức, không thể cứ chần chừ mãi được, những việc có liên quan đến nhiều người càng không được thay đổi liên tục, như vậy mọi người sẽ mất niềm tin ở con. Trận quyết đấu hôm nay vốn là đại sự trong thiên hạ, nhưng

lòng dân đã mất, bất luận kết cục có thể nào, cũng đều để lại sự nuối tiếc trong lịch sử vô lâm.

Nói đoạn, lại có tin truyền về rằng hơn vạn người đang đứng vây kín quanh một cây cổ thụ ngàn năm tuổi. Sư phụ bấy giờ rất đổi kinh ngạc, có kẻ đề nghị với người rằng, có thể dời địa điểm tổ chức cuộc tỉ thí tới đó, suy cho cùng ít người thì vẫn dễ di chuyển hơn. Sư phụ nói, không thể đánh nhau trên cây được, ngộ nhỡ rơi xuống đất thì sao. Trong thành Trường An không còn nơi nào tốt hơn mái nhà này, hãy bảo với họ rằng: triều đình không quản lý mái Di Xuân các đâu, vả lại người đông như thế, triều đình cũng chẳng dễ gì quản được.

Tin miêng truyền đi, dân chúng lại lũ lượt kéo về Di Xuân các.

Lúc ấy tôi cảm thấy dân mình thật là xuẩn ngốc.

Người cầm đầu phái Thiếu Lâm là Huệ Cảnh cùng với người cầm đầu phái Võ Đang là Lưu Vân lúc này đã từ cầu thang bước lên mái nhà, hai người đứng nhìn nhau, tay chấp sau lưng, trông đến lẫm liệt. Tới giờ tỉ thí, y phục của cả hai đều bị gió hất nhẹ lên. Tôi trông thấy Lưu Vân vung tay tung ra ám khí, Huệ Cảnh hơi né người, mũi tiêu lập tức cắm phập vào con rồng chạm trổ trên mái nhà, thân tiêu đâm vào trán rồng, nhưng đầu tiêu lại thò ra ở đoạn râu, tiếc rằng không đủ lực bay tiếp nên mắc kẹt bên trong. Tôi thấy Huệ Cảnh dùng ngón tay rút ngọn phi tiêu ra, có lẽ hoàn toàn không thể ngờ được mũi tiêu vừa rời quá hiểm, nếu không có đầu rồng kia chặn đứng, nó vẫn có thể quay ngược lại.

Mũi tiêu này phóng ra cực kín đáo, tôi chỉ có thể đoán nó đã rời khỏi tay Huệ Cảnh khi thấy ống tay áo huỳnh ấ khẽ hất lên, hơn nữa chắc tốc độ rất nhanh, có điều hơi lệch, chỉ sém rách tai của Lưu Vân. Tốc độ, độ chuẩn xác và độ kín đáo xưa nay đều rất khó đạt được cùng lúc. Được như vậy đã tốt lắm rồi.

Những người vây xem phía dưới gào to: Mau ra tay đi!

Sư phụ hỏi tôi, mấy chiêu rồi?

Tôi đáp: Hai chiêu ọ, nếu tiêu của ta không có độc, có lẽ chưa phân định được thắng thua.

Sư phụ nói: Tiêu của ta không có độc đâu.

Tôi hỏi: Vì sao tiêu của ta không có độc ọ, trong chùa có rất nhiều phương thuốc chế ra được chất kỳ độc trong thiên hạ, nếu sử dụng thì hôm nay chúng ta đã thắng rồi.

Sư phụ nói: Đầu độc người khác, cuối cùng sẽ đầu độc chính bản thân mình. Và lại trước khi tiêu rời khỏi tay, bản thân ta là kẻ ở gần mỗi nguy hiểm nhất.

Lưu Vân giơ tay ra, bước lên trước một bước, đột nhiên lao vút về phía Huệ Cánh. Huệ Cánh lùi về sau một bước, nhưng trong khoảnh khắc mũi chân huynh ấy chạm phải phiến ngói, phiến ngói lập tức dịch đi, bước chân vừa rời Huệ Cánh có lẽ dùng lực rất mạnh, bởi phải chống đỡ cả cơ thể để tiếp chiêu của Lưu Vân. Tôi cảm giác phiến ngói kia sẽ long ra.

Vừa lùi lại cả phiến ngói đã sứt, Huệ Cánh đứng không vững, lăn từ trên nóc nhà xuống, trong quá trình đó, tôi thấy huynh ấy liên tục với tay bám lấy các phiến ngói, song phương hướng và kết cấu của các phiến ngói khiến chúng rời ngay ra khi bị chạm vào.

Sau một tiếng động lớn, Huệ Cánh rớt từ trên nóc nhà xuống, lưng đụng phải bờ tường vôi, ngã rầm xuống đất, tức khắc hôn mê bất tỉnh.

Phía dưới ngay lập tức náo loạn. Người của Thiếu Lâm tức tốc vây lại, trong khi dân chúng vẫn đứng ngây tại chỗ không có phản ứng gì. Người của Võ Đang ai nấy hớn hờ ra mặt, bởi dưới mắt mọi người, trong một trận quyết đấu thông thường, cả hai sẽ đứng yên hồi lâu không mảy may động tĩnh, vậy mà động tác đầu tiên của phía Thiếu Lâm lại là hăng chân ngã bổ chửng. Lưu Vân đứng trên nóc nhà giơ cao hai tay. Minh chủ mới của võ lâm đã được chọn ra như vậy.

Tuy quá trình tương đối đơn giản, song những người đứng xem nhìn chung vẫn cảm thấy hài lòng, thứ nhất là, cao thủ so tài hãn cũng chỉ xuất

ra có mấy chiêu thôi, thêm nữa là trong đời một người đâu dễ mấy lần được tận mắt nhìn thấy người ta rớt ngã từ trên nóc nhà xuống. Phần lớn đám đông tạm thời chưa rõ ai đã rơi xuống, nhưng họ đều cảm thấy, người còn lại chắc đã sử dụng thần công bí hiểm nào đó, bởi dường như ai ai cũng đều cảm thấy mặt đất hơi rung.

Mấy ngày sau, lời đồn đại càng trở nên huyền hồ.

Người của Võ Đang đang định lên đón Lưu Vân, đột nhiên sư phụ tôi ra lệnh: đệ tử Thiếu Lâm đâu, chặn bọn chúng lại, đập gãy thang đi!

Năm ấy, chùa Thiếu Lâm ở gần thành Trường An, còn Võ Đang ở xa ngoài ngàn dặm, cho nên Thiếu Lâm tới hơn ngàn người, Võ Đang chỉ phái mấy trăm người đại diện đến. Chúng tôi nhanh chóng vây chặt họ lại. Không ai động thủ được.

Lưu Vân đứng trên nóc nhà hét: xông lên cả cho ta, cho ta xuống! Hỡi bá tánh, ta giờ là minh chủ, mau đem thang lại đây!

Bấy giờ, bên ngoài Di Xuân các đã chẳng còn ai đứng lại xem rôm rả nữa. Thời khắc nguy nan, bá tánh luôn rút lui một cách thần tốc. Đã chẳng còn một ai ở lại, trên mặt đất chỉ có một cây cải thảo to tướng vẫn đang quay tròn.

Ý của triều đình là, đó là việc của giang hồ, mà “giang hồ” thì nhỏ, đất liền thì lớn, việc của giang hồ, chúng ta không quản hết được, ai khơi lên thì cứ để người ấy tự giải quyết.

Những ông quan cao thực ra rất quan tâm đến chuyện này, hằng ngày đều cho do thám tình hình. Bởi lẽ, tuy nhà vua xử trí vụ việc qua loa, song ai cũng biết, đây là quốc gia đại sự. Cách làm của nhà vua thường thì, càng là việc đại sự càng không được có mấy may động tĩnh. Sự ổn định của triều đình và sự yên bình của thiên hạ rất có thể có liên hệ mật thiết với sự việc này. Thứ đến, cũng là vấn đề mấu chốt nhất, chỉ cần một ngày Lưu Vân còn ở trên nóc nhà, thì một ngày Di Xuân các sẽ không thể mở cửa.

Giảng co đến ngày thứ mười bốn, Lưu Vân cuối cùng chết đuối.

Thời loạn cũng bắt đầu từ đây.

[1]



Tôi thấy rất lạ, thời điểm tôi có thể nhớ được tới giờ là hồi tôi năm tuổi. Năm tuổi tôi đã ở trong Thiếu Lâm tự. Vai vế của sư phụ tôi ở đó chắc rất cao, tôi tưởng ông chỉ có hai đồ đệ. Một là Thích Không – sư huynh tôi, hai là tôi – Thích Nhiên.

Những năm ấy, Thiếu Lâm hết sức hưng thịnh, thịnh đến nỗi chữ Thích đã chẳng còn cách nào để đặt thêm pháp danh nữa, bản thân sư phụ tôi lén giữ lại mấy chữ nghe hay hoặc giả có ý nghĩa, dành cho những người có quan hệ với ông, những người đó thường cho người khác xem thẻ bài pháp danh của mình để họ biết rằng chỗ dựa đằng sau mình rất vững, nếu không phải người cai quản sự vụ chung của cả chùa, thì cũng là người có quan hệ với các vị đại quan bên ngoài, cho nên hễ đưa thẻ bài pháp danh ra, thông thường đi đến đâu cũng không có ai ngăn trở, trên đường muốn cưỡi ngựa thế nào thì cưỡi, có lấn lán vượt ngựa, tạt đầu lừa trên phố, phóng ngược chiều, chạy quá tốc độ, cột ngựa sai quy định, húc nhẹ đuôi nhau, nha môn cũng làm ngơ. Một số người vì gia cảnh nghèo nàn mà muốn xuất gia, đã từ bỏ ý định đến Thiếu Lâm, chuyển sang nghề hành khất, chỉ vì pháp danh của họ quả thực quá khó nghe.

Hồi sáu tuổi, tôi nghe sư phụ nói với một người quỳ trước cửa chùa bảy ngày rằng, người chỉ có thể có pháp danh là Thích Phóng thôi. Tôi thấy cái tên này còn lọt tai đôi chút.

Năm bảy tuổi, tôi nghe sư phụ nói với một người quỳ trước cửa chùa mười ngày rằng: ta rất cảm động, nhưng pháp danh không còn nhiều nữa, ta thấy cái tên nghe hay nhất còn lại cũng chỉ có Thích Vú thôi.

Người ấy nói: Đa tạ sư phụ, song đệ tử đường đường là một nam tử hán, chỉ cần không gọi pháp danh này, chứ gọi là gì cũng được.

Sư phụ tôi nói: Vậy thì chỉ còn tên Thích Cút.

Người ấy có lẽ vì quỳ đã lâu nên choáng, dám công khai bày tỏ ý nghĩ xấu xược với sư phụ tôi: Thưa sư phụ, vì sao pháp danh chỉ có thể là hai chữ? Ba chữ cũng được chớ.

Sư phụ nói: Những gì sư phụ ta truyền lại là như vậy, vả lại quy định không cho phép được lấy ba chữ.

Người ấy đáp: Ba chữ không được, thì có thể đặt lấy bốn chữ.

Sư phụ trả lời: Người lắm chuyện quá đấy, lẽ nào người muốn được gọi là Thích Ca Mâu Ni?

Cuối cùng sau khi đã quét chùa cả một mùa xuân, người này được giữ lại Thiếu Lâm với pháp danh Thích Vú.

Sư phụ tôi nói, ông thích nhất chữ “Nhiên”, những thứ bao hàm trong chữ “Nhiên” khó nói rõ được nhất. Ông tặng chữ Nhiên cho tôi. Tôi bấy giờ chưa hiểu được ý nghĩa hàm chứa trong pháp danh hay ho này, thực ra tôi thích cái tên “Thích Không” hơn, sư huynh tôi cũng đồng ý để chúng tôi đổi pháp danh, nhưng sau khi chúng tôi bày tỏ ý nghĩ này, cả hai đều bị phạt quỳ một ngày một đêm, sư phụ tôi nói, những thứ đó, không phải muốn đổi là đổi được đâu. Những thứ đó là do số mạng đem lại, con không thể thay đổi được số, trừ phi đem mạng ra đổi.

Theo đó tôi dần dần lớn lên, ngày càng phát hiện ra mình có khả năng mà người khác không có. Võ thuật giang hồ, chẳng qua chỉ thế mà thôi, một cao thủ võ lâm có thể địch được mười người, ám khí dùng chuẩn xác, nhân lực cực tốt, dù chạy rất nhanh, nhảy rất cao, song có nhanh cũng chẳng thể nhanh hơn ngựa, có cao cũng chẳng thể cao hơn tường, so với người thường

chẳng qua chỉ chạy nhanh hơn, nhảy cao hơn một chút xíu mà thôi, còn sự phát triển của võ lâm thì cuối cùng cũng sẽ quy tập về ám khí, chỉ vậy mà thôi. Nhưng chỉ cần tôi muốn, thì dù động tác có nhanh hơn nữa, tôi vẫn có thể nhìn thấy rõ mồn một, vả lại còn giống y như đang quay chậm, ám khí có nhanh hơn nữa, từ ngoài mười trượng phóng đến mặt tôi, tôi cảm thấy chỉ cần trong một cái ngáp hơi đã thừa sức đỡ được. Song tôi cũng cảm thấy động tác đỡ hay né của tôi đều rất chậm, sư phụ có rèn luyện cho tôi, cũng chỉ là khiến động tác của tôi ngày một mau lẹ hơn thôi.

Sư phụ tôi nói, con đã mù suốt ba kiếp, cho nên kiếp này được đền bù.

Tôi đáp, vậy thì tốt quá, kiếp này chắc con sẽ rất hạnh phúc.

Sư phụ nói: Nhưng con đâu biết được nỗi khổ ở kiếp trước của con.

Tôi trả lời, vậy kiếp sau của con thì thế nào.

Sư phụ nói: Vẫn là một thằng mù. Khả năng này của con, cứ ba kiếp lại một vòng luân hồi.

Tôi đáp, vậy thì cứ ba trăm năm mới tái xuất một người như con rồi.

Sư phụ nói: Không phải là ba trăm năm, mà là một trăm năm, ba kiếp của con cộng lại có một trăm năm thôi.

Bấy giờ, sư phụ vẫn chưa dạy tôi phép chia.

Hồi bảy tuổi, hễ trời sáng là tôi trở dậy, ra đứng ở giữa sân, không biết từ lúc nào ai đó ném từ đâu ra một cái chổi, tôi không được để nó rơi xuống đất, bằng không sẽ phải trông cây chuối một tiếng đồng hồ. Tôi sợ nhất là trông cây chuối. Khi quét sân, mỗi nhát chổi của tôi đều không được để bụi bặm vẩn lên, cho nên cứ quét một nhát xuống ngay lập tức phải lật chổi dìm lại, cứ lặp đi lặp lại như thế, hết sức khổ sở, sư phụ tôi làm vậy chắc chắn nhằm khiến động tác của tôi nhanh nhẹn hơn. Phần lớn thời gian tôi cảm thấy mình rất thông minh, song mười năm sau một câu nói của sư phụ khiến tôi sực tỉnh. Sư phụ nói, con không cần phải vất vả như vậy, nếu mỗi nhát chổi đều quét thật chậm, bụi bặm sẽ không vẩn lên được.

Ngày qua ngày đều như vậy, nhưng tôi lại muốn sống một cuộc sống ở ngoài chùa. Thiếu Lâm quản tôi rất ngặt, đi đâu cũng có người bám theo, mà rất nhiều người là đẳng khác. Kỳ thực bất kỳ việc gì họ làm, bất kỳ chiêu thức gì họ tung ra, tôi đều nhìn thấy rõ ràng, tôi chỉ muốn một mình ra ngoài chơi một lúc thôi, rồi tự khắc sẽ quay về.

Nhưng trước khi lên năm, tôi đã làm những gì nhỉ? Tôi hỏi sư phụ, sư phụ nói trước năm tuổi tôi chơi đủ rồi, đến lúc phải học hành, nhưng kỳ lạ là, vì sao trí nhớ của tôi trong năm năm ấy lại trống rỗng.

Mùa hè năm lên bảy, tôi và sư huynh Thích Không cuối cùng cũng được phê chuẩn cho ra ngoài chùa tắm, chùa xây trên núi, cách đó không xa có một con sông nhỏ vắt ngang, trên bờ sông có rất nhiều cây táo. Lặn tắm sông ấy, từ trên cây rơi xuống cả thảy ba mươi một quả táo.

Thích Không nói, đệ có biết huynh là ai không?

Tôi nói, đệ còn chẳng biết đệ là ai nữa là.

Sư huynh Thích Không lớn hơn tôi ba tuổi, huynh nói, chúng ta đã có võ nghệ cao cường, chi bằng hãy lên xuống núi tìm hiểu rõ xem chúng ta là ai, rồi chơi mấy trò thật vui!

Tôi biết, trong có mấy ngày mà làm rõ được thân thế của mình hẳn là điều không thể, nhưng đúng là được đi chơi thật.

Tôi lập tức bày tỏ sự đồng tình.

Thích Không nói, chúng ta không thể đi đường núi xuống được, phải men theo con sông này xuôi xuống.

Cả hai còn chưa tỏ thái độ gì, chân đã bắt giác men theo bờ sông đi xuôi xuống dưới, cứ thế đi mãi đi mãi, đột nhiên phát hiện ra ven sông có một sơn động.

Ở trong chùa chúng tôi được nghe rất nhiều truyền thuyết, đồng thời phát hiện ra hẳn là các nhân vật trong truyền thuyết, họ chỉ có thể có được sức mạnh thần bí để thay đổi số mệnh khi ở trong sơn động mà thôi. Tôi từng buông lời cảm khái rằng, ở trong chùa mười năm chẳng bằng vào

trong động một lúc, sư phụ nói, đó là định mệnh, những việc trước đó chỉ là sự chuẩn bị tiền đề để định mệnh xảy ra, là cái tất yếu dẫn dắt cuộc đời con đi theo định mệnh, bởi định mệnh không phải là số mệnh của cuộc đời con, mà là vận mệnh của cả một thời đại, nhưng lại vừa khéo phải xảy ra với một sinh mạng. Tôi tỏ ra không thể lý giải. Sư phụ nói, tức là, hiện giờ con không tập luyện võ công trong Thiếu Lâm cho cẩn thận, dẫu trước mắt có một vận cái sơn động đi nữa cũng vô ích thôi.

Nhưng hôm ấy, cuối cùng thì tôi cũng nhìn thấy sơn động. Thích Không hết sức phấn khích, lao ngay về phía cửa hang. Trong hai người đã có một người rất hưng phấn, cho nên tôi bắt buộc phải tỏ ra thật bình tĩnh, bởi trong các câu chuyện truyền thuyết, nhân vật đều rất ít khi bị kích động, nhưng cuối cùng tôi cũng không thể nhẫn nại được hơn, bởi từ kích cỡ, vị trí hang cho đến cả hình dạng của cửa hang đều quá chuẩn xác, quá truyền thuyết. Nét mặt tôi nghiêm lại, chạy nhanh hơn cả sư huynh tôi.

Cũng giống như trong truyền thuyết, chưa đến cửa hang, hai chúng tôi đều đã bất tỉnh nhân sự.

Khi tỉnh dậy chúng tôi đã ở trong chùa, giọng sư phụ văng vẳng: “Cuối cùng thì con cũng tỉnh rồi.”

Mở mắt ra, ngay câu đầu tiên tôi liền hỏi cái hang đó thế nào.

Sư phụ lắc đầu.

Tôi lại hỏi: Sư huynh sao rồi ạ?

Sư phụ nói, nó tỉnh sớm hơn con, đang bị phạt đứng tấn mã bộ, đã đứng được một ngày rồi.

Phản ứng đầu tiên tức thì của tôi là muốn hôn mê tiếp.

Sư phụ nói: Con không bị phạt.

Tôi hỏi: Sao vậy ạ?

Sư phụ nói: Các con vào động phen này, chắc chắn là chủ ý của con. Nhưng sư huynh con tỉnh dậy sớm hơn con, cho nên đã gánh hết tội rồi, nó

bảo đã ép con vào. Nếu đã là vậy, thì ta không phạt con nữa.

Tôi nói: Rốt cuộc là sao ạ?

Sư phụ nói: Con nghe ta nói đã, con phải nhớ rằng con chắc chắn không phải người bình thường, về sau làm việc gì nhất định phải ghi nhớ, những việc con càng cảm thấy không làm không được, không đi không được, thì lại càng phải thận trọng. Con còn nhỏ, chưa chắc đã hiểu được. Nhưng con nhất định nhớ được, người bình thường khi tỉnh dậy, câu đầu tiên đều hỏi “đây là đâu?”, còn con thì hỏi hang động trước, rồi hỏi đến sư huynh, chứng tỏ con hiểu rất rõ những gì con cần hiểu rõ. Và lại thứ tự trong tâm con cũng rất rõ ràng. Nhớ rằng việc gì cũng đều phải tuân theo thứ tự trong tâm mình nghe chưa.

Tôi nói: Vậy câu nói đầu tiên sau khi sư huynh tỉnh lại là gì ạ?

Sư phụ nói: Ta không nói đâu. Song, sau này con sẽ biết, hai đứa chúng bay, suy cho cùng vẫn chẳng thể nào cùng chung sống được.

Ngày hôm sau, tôi gặp Thích Không, từ đầu chí cuối tôi vẫn không biết câu đầu tiên huynh ấy nói sau khi tỉnh dậy là gì, sư huynh bảo: đứng lâu quá nên quên rồi.

Tôi hỏi: Sao đang yên đang lành lại ngất xỉu?

Sư huynh nói: Huynh mà biết vì sao lại ngất xỉu thì liệu có ngất xỉu không.

Tôi nói: Đệ muốn tới hang động đó một lần nữa.

Sư huynh nói: Đi như thế nào, đây là ngôi chùa thâm nghiêm nhất trong số mười chùa chín núi ở Trung nguyên, không thể trốn ra được đâu.

Tôi đáp: Cái động kia... tiếc thật đấy.

Sau đó, tôi quyết định đi tìm sư phụ để giải quyết vấn đề.

Sư phụ nói: Ta cũng biết cái động ấy, thực ra ta cũng rất muốn nói cho các con biết, nhưng giờ chưa phải lúc, các con cảm thấy trong chùa quá vô

vị, vậy ta giữ lại bí mật này, đợi sang năm vào ngày này, tự ta sẽ nói cho các con biết.

Phượng trượng đứng một bên cười. Sau khi chúng tôi rời bước, phượng trượng nói: Hai đứa bé này, một cái hang lại có thể kể suốt một năm sao, đúng là *một hang một thế giới*. Nhưng mà bé thế đã ở trong chùa rồi, ít nhiều cũng nhàm chán nhỉ.

Sư phụ nói: Chỉ có một tuổi thơ nhợt nhạt, mới có thể có một tuổi trẻ vô tình. Giang hồ chắc chắn sẽ ngày một tanh uest, chúng sẽ là cao thủ của những cao thủ, những kẻ đối địch với chúng cũng đều là cao thủ, cao thủ xuất chiêu với nhau, thì phải xem tâm ai không ngổn ngang, bởi một chiêu là một mạng, trong lòng có quá nhiều ký ức, ắt sẽ có vô số tạp niệm.

Phượng trượng nói: Ta mặc kệ việc này vậy.

Sư phụ nói: Khi nào giang hồ mới có thể thống nhất đây!

Phượng trượng nói: Không thống nhất được đâu. Không thống nhất thì bên ngoài loạn, thống nhất rồi thì bên trong loạn, lòng người loạn, có cách gì được. Việc trong tâm thì chẳng có cách gì hết.

Mùa đông năm tôi chín tuổi.

Khí trời chuyển lạnh, tuyết lớn dày dần. Thế giới bên ngoài xảy ra nạn đói, hằng ngày ngoài chùa đều có hàng ngàn người ngồi đó. Năm ấy hoàng thất xảy ra nội loạn không liên quan tới triều chính. Đồn rằng đó chỉ là ân oán của mấy bà quý phi và hoàng hậu trong cung, song lại khiến nhà vua không còn tâm trí trị nước. Mà không còn tâm trí trị nước cũng chẳng sao, cái quán tính quyết định quốc gia càng lớn, chính quyền duy trì càng lâu, không trị thì cũng vẫn vậy, buông tay một hai năm, rồi giải quyết mấy việc nhập nhằng, cộng thêm một vài thiên tai, một vài cuộc nổi loạn nhỏ diễn ra ở địa phương, các bộ xem rôm rả cho vui, rồi lại bàn mưu tính kế trong bụng, ấy mới là kế trị nước lâu dài. Không có thiên tai thì cứu thế nào, không có loạn thì dẹp thế nào, không có giặc thì quét thế nào, không cứu thiên tai, không dẹp loạn, không tiểu binh, chẳng hóa ra vua chúa chỉ còn mỗi cuộc sống tình dục thôi sao. Song hoàng đế triều ta cũng rõ ghê gớm,

chỉ riêng cuộc sống tình dục thôi đã có thể gây ra loạn lớn rồi, hoàng hậu muốn phế quý phi, quý phi lại có bản lĩnh dấy binh bao vây thành Trường An, bấy giờ đúng đợt ôn dịch hoành hành trong dân gian, may sao Trường An bị bao vây nên chẳng ai có thể lọt vào, thành thử không ai lây nhiễm.

Trong chùa tuy rất thanh tịnh, nhưng ngoài chùa luôn rất ồn ào, hằng ngày đều có người chết, hằng ngày đều có vô số người đập cửa chùa, sư phụ tôi cả ngày rầu rĩ, không biết cửa nẻo nên đóng hay nên mở; không mở thì mất hết nhân tâm; còn nếu mở, sẽ phải chết cả lũ. Quả thực rất phiền phức khi sự việc nhất định phải thực hiện theo nguyên tắc lại vượt qua ngưỡng cho phép của nguyên tắc, sư phụ tôi mâu thuẫn đến lú lẫn.

Tối hôm đó, phương trượng cho gọi tất cả mọi người lại, hỏi: mở cửa hay không?

Tôi nói: Mở ạ!

Sư phụ tôi nói: Con muốn chuồn ra ngoài nhân lúc náo loạn phỏng?

Tôi đáp: Con không có ý đó, dân... dân chúng chịu khổ, Thiếu Lâm chúng ta...

Sư phụ nói: Mở cũng được, nhưng cột thẳng nhóc này lên mai hoa thung đã.

Bấy giờ, bên ngoài lại bắt đầu vang đến những tiếng đập cửa.

Sư phụ nói: Ta coi quản chùa này hai mươi năm nay, đây là lần đầu tiên cảm thấy đau lòng đến vậy, người ngoài kia chắc hẳn bất đắc dĩ quá nên mới lấy đầu đập cửa, nếu chúng ta tiếp tục không mở, vậy có khác gì đương kim triều đình đâu.

Lúc này, phía ngoài kia vang lên một tiếng “uỳnh”.

Tất cả mọi người đều rùng mình. Đập đầu gì mà lại vang lớn đến thế, chắc phải có dũng khí lắm.

Có người hỏi: Thưa sư phụ, liệu có phải Tung Sơn phái người tới báo tin không nhỉ, Tung Sơn chẳng phải đang luyện Thiết đầu công sao?

Sư phụ nói: Không phải đâu, nếu là đệ tử cấp cao, chắc chắn sẽ đi cửa sau, cửa sau của chúng ta luôn mở mà.

Lúc này, ngoài cửa lại dội lại một tiếng “uỳnh”, vang to hơn nữa.

Mọi người nói: Chết rồi chết rồi, lần này chắc đau đấy.

Vừa nói dứt, ngoài cửa lại kêu “uỳnh” một tiếng, vang hơn nữa.

Mọi người kinh ngạc kêu lên: Chết rồi, chết thật rồi!

Vẻ mặt của sư phụ và phương trượng đều rất nghiêm nghị.

Thình lạng, trầm ngâm một lúc lâu. Đột nhiên, một tiếng “uỳnh” vang dội nhất trong lịch sử ập tới.

Sắc mặt mọi người dịu lại: Vẫn chưa chết!

Phương trượng hô: Mở cửa chùa!

Sư phụ tôi truyền lời xuống nói: Chuẩn bị mở cửa chùa! Tất cả đệ tử Thiếu Lâm, mau cầm chắc gậy gộc, đề phòng hỗn loạn, chắc chắn phải giữ yên trật tự, cho người vào từng tốp, mỗi tốp một trăm người, cái tên lấy đầu đập cửa kia phải cho vào trước tiên, chữa trị khẩn cấp, nó tuy vũ dũng, nhưng cũng là nhân tài. Ta sẽ chủ trì việc mở cửa.

Nói đoạn mọi người tức khắc xếp thành hàng, tôi và Thích Không đứng trên điện quan sát, bên ngoài tiếng người sôi sục, sắc mặt sư phụ nặng trĩu, ông từ từ mở cửa.

Trong chớp mắt, tôi thấy sự việc bất trắc xảy ra. Cùng lúc, có tiếng người bên ngoài vọng đến: Mấy cú vừa rồi đá nhỏ quá, mỗi lần đập đều lấy hòn to hơn mà ích gì đâu, chẳng thà lấy tảng to nhất nện đi!

Trong khi đó, sư phụ tôi vừa mở cửa, đang định đón tiếp với vẻ mặt hiền từ.

Tôi vừa nhìn thấy một đám hỗn loạn, đệ tử cấp cao của bản chùa đứng đằng sau đã tức tốc đẩy cửa lại, sư phụ tôi ngã đánh rầm xuống đất, đám người đói khát bên ngoài ồ ạt xông lên, hơn một vạn cánh tay và cẳng chân khua khoảng trước mắt tôi. Trong cơn hoảng loạn, không ai để ý tới một

tiểu cô nương đã bị đẩy vào chùa qua khe cửa. Thế rồi cửa chùa đóng chặt lại, tiểu cô nương đưa mắt nhìn tôi. Tiểu cô nương ấy rất xinh, tôi mừng tượng được bộ dạng của cô năm mười tám tuổi. Lẽ nào tôi không chỉ có thể nhìn mọi thứ như đang quay chậm, mà còn có khả năng mừng tượng ra tương lai? Ngỡ như một sự an bài, câu chuyện thanh mai trúc mã sắp sửa xảy ra.

Sư phụ tôi từng nói, *mọi việc có chừng mực, muôn vật không mất đi*, ví dụ như, mọi hạnh phúc đều mang tính cục bộ, hạnh phúc của một bộ phận người này tất yếu sẽ dẫn đến sự đau khổ của một bộ phận người khác. Cho nên, hạnh phúc trên đời này chỉ là sự hoán đổi mà thôi.

Hôm nay cuối cùng tôi cũng hiểu rõ, ý của sư phụ là lần mở cửa này, tôi sẽ có một cô bạn gái để bầu bạn, sẽ rất hạnh phúc, mà khi tôi hạnh phúc chắc chắn sẽ có một người đau khổ, người đó chính là sư phụ tôi.

Tôi rất lấy làm lạ vì sao tôi không những có thể nhìn mọi thứ một cách chậm rãi, mà còn có thể nhìn thấy hình dạng trong tương lai của mọi vật. Có điều tôi không thể nhìn thấy tương lai của sự việc, nếu được như vậy, tôi đã là thầy bói lâu rồi. Tôi chỉ có thể nhìn thấy bộ dạng trong tương lai của một người nào đó, hay phải chăng tương lai đó đã xảy ra, và ở đây đang diễn lại một vòng luân hồi? Trong mơ tôi thường xuyên thấy một cảnh tượng kỳ lạ, sư phụ bảo, mộng cảnh chỉ là sự hồi tưởng của tương lai. Tương lai còn chưa xảy ra, vậy hồi tưởng thế nào. Tôi hỏi sư phụ. Sư phụ nói: Chính vì tương lai còn chưa xảy ra trong hiện thực, cho nên mới có thể hồi tưởng nó trong mộng cảnh. Mọi sự đã được an bài, con đừng cảm thấy phải chịu đựng sự an bài của chúng ta khi ở trong chùa. Cuối cùng con sẽ tự do, nhưng con vẫn phải chịu sự an bài của số phận.

Bất kỳ một sự tự do nào cũng đều là khởi đầu cho một sự an bài khác.

Mùa đông, tuyết tan gió nhẹ, mặt trời đỏ hồng.

Cuối cùng cửa chùa không được mở ra thêm lần nào nữa, với tiết trời thế này, nên ra ngoài vui chơi mới phải. Trong những ngày âm u, nỗi buồn

chỉ là nỗi buồn, trong những ngày nắng ráo, nỗi buồn lại là sự đau khổ. Sư phụ nói: Ta thà để người bên ngoài kia chết hết cả.

Tôi nói, thực ra bất kỳ ai cũng có thể biết trước được tương lai. Tương lai chẳng phải đều chết hết cả sao.

Sư phụ nói: Không phải, chết là kết quả, không phải tương lai, tương lai là kết quả trước khi chết.

Tôi nói: Bên ngoài đông người như thế, đã chết ngót một nửa rồi, dù sao cũng đều chết, có đem vào cứu cũng chết, ngộ nhờ bệnh dịch truyền vào, thì mọi người sẽ chết cùng nhau, có cứu sống được, cuối cùng vẫn chết, sư phụ chớ buồn.

Sư phụ nhìn tôi chăm chăm, nói: Ta mà nghĩ như vậy, thì ta chết từ lâu rồi. Con không được nghĩ như thế, nghĩ nhiều con sẽ tin đấy.

Ngoại trừ tiếng rên xiết, ngoài cửa đã không còn bất kỳ động tĩnh nào. Chúng tôi theo lệ, hằng ngày leo lên tường cao ném bánh bao ra ngoài. Lương thực dự trữ trong chùa chỉ có thể dùng trong ba ngày nữa mà thôi, sau ba ngày, mọi người sẽ hết thức ăn.

Tôi chưa bao giờ ngờ rằng một nạn đói lạ thường kèm theo ôn dịch lại có thể kéo dài đến vậy.

Bạn cứ tưởng tượng xem, gió nhẹ mơn man da mặt như thế, bên ngoài tường kia chắc hẳn sẽ ngập trời những cánh hoa mai.

Hôm nay cuối cùng tôi cũng có thể gặp lại tiểu cô nương duy nhất lọt vào chùa trong cơn hỗn loạn hôm mở cửa. Bởi bên ngoài nạn ôn dịch hoành hành dữ dội, sau khi tiểu cô nương vào chùa đã bị nhốt lại mười ngày. Mọi người muốn biết chắc chắn tiểu cô nương đó không bị nhiễm bệnh rồi mới thả ra. Chập tối, tất cả cùng bàn bạc xem có nên giữ tiểu cô nương này lại không.

Sư phụ còn chưa cất lời. Tiểu cô nương đó đã nói: Sao các vị không cứu người khác?

Một vị sư huynh nói: Muội tưởng chúng ta nhắc một mình muội ra khỏi đám người kia, cứu riêng muội chắc? Muội bị đẩy lọt vào chùa, đó là một sơ suất.

Tiểu cô nương lại nói: Vậy tại sao các vị không ra cứu người?

Một vị sư huynh khác nói: Cứu cái gì mà cứu, bọn ta cũng sắp chết đói cả đây này.

Tôi an ủi: Thức ăn trong chùa chỉ ăn được hai hôm nữa thôi.

Bấy giờ tôi cảm thấy, việc cứu giúp người khác chỉ là một thú tiêu khiển khi bản thân đã đủ đầy.

Một vị sư huynh nói: Xử lý tiểu cô nương này ra sao?

Có người đề nghị thả ra ngoài chùa. Mọi người nhất trí phản đối, cảm thấy làm như vậy quá vô nhân đạo, việc Thiếu Lâm tự đóng cửa chùa lần này đã rất quá đáng rồi, giờ cứu người xong lại bỏ người ta ra bên ngoài, thì thật quá đáng quá, lại nữa, triều đình dạo này hay viện vào các tấm gương điển hình để hành sự, quả nhiên rất hiệu quả, Thiếu Lâm tự cũng cần có một tấm gương điển hình, để về sau có thể đem ra tuyên truyền rộng khắp. Ông tuần phủ chẳng đã nói rồi sao, tấm gương điển hình không phải một đại diện trong số một vạn người, mà là trong một vạn người chỉ có một người như thế.

Sư phụ nói: Để cô bé ở lại trong chùa đi.

Một vị sư huynh khác vẫn có ý kiến: Vậy thì mấy việc tắm tấp, chúng ta phải làm thế nào?

Phượng trượng nói: Mươi chùa chín núi ở Trung nguyên, đứng đầu về quy mô chính là bản tự, chùa ta thì lớn bằng này, tiểu cô nương nhỏ bằng này, lại cứ phải tắm trước mặt người ta mới được sao?

Sư huynh ấy nói: Nhưng suy cho cùng bao nhiêu năm nay trong chùa chưa từng có cô nương nào lui tới. Nay thoát một cái, chúng đệ tử thật khó mà...

Phương trượng hơi bực mình, cúi đầu hỏi tiểu cô nương: Tiểu muội muội, cháu mấy tuổi rồi?

Tiểu cô nương đáp: Cháu tám tuổi.

Phương trượng nói: Cháu có biết cháu được sinh ra thế nào không?

Tiểu cô nương đáp: Mẹ cháu sinh ra cháu.

Phương trượng hỏi tiếp: Sinh như thế nào vậy?

Tiểu cô nương đáp: Cháu không biết. Mẹ cháu chưa nói.

Phương trượng nói với mọi người: Các người xem, cô bé ấy còn chưa hiểu biết gì cả, các người thấy có gì bất tiện nào.

Phương trượng tiếp tục hỏi: Cháu xem bao nhiêu người đứng xung quanh cháu, bọn họ có điểm gì khác với cháu nào?

Tiểu cô nương đáp: Bọn họ có cái ấy còn cháu không có cái ấy.

Phương trượng sa sầm nét mặt, bất giác kêu “ồ”

lên một tiếng. Hỏi: “Cái ấy là cái gì?”

Tiểu cô nương đáp: Là tràng hạt, cái đeo trên cổ ấy.

Phương trượng không dám hỏi thêm nữa, nói với chúng tôi: Các người xem, còn kẻ nào thấy thẹn thùng nữa không? Đệ tử Thiếu Lâm trải qua biết bao sóng gió, ai đời lại sợ một tiểu cô nương còn... hết sức khờ khạo, đúng thật là!

Thế rồi chùa cũng giữ tiểu cô nương này lại. Một ngày sau, rắc rối đã xảy ra, tiểu cô nương một mực không chịu nói cho mọi người biết tên thật của mình, mọi người cảm thấy không thể nào gọi là “con bé ấy” mãi được, tối đến, sư phụ bèn triệu tập nhiều người lại, bàn hai việc đại sự, thứ nhất, lương thực trong chùa chỉ có thể duy trì được hai hôm nữa thôi, tiếp sau đây phải làm thế nào; thứ hai, mọi người hãy đặt cho tiểu cô nương này một cái tên.

Việc đặt cho tiểu cô nương một cái tên trong thời buổi loạn lạc này có lẽ không nên coi là đại sự, vả lại càng không nên đưa ra, song dường như mọi

người lại rất có hứng thú với việc này. Đạo gần đây ngày nào cũng có bao nhiêu người chết, dân chúng bên ngoài khổ sở khốn cùng, chẳng ai còn hơi sức đâu làm việc gì, cứ vui chơi đâm ra lại hay.

Vấn đề nghiêm trọng thứ nhất mọi người chỉ thảo luận chừng năm phút, kết quả sau thảo luận là phải ăn dè một chút, như vậy còn có thể kéo dài tới bốn hôm, đợi đến khi nào chỉ có thể kéo dài được hai hôm hẵng nghiên cứu tiếp. Nhưng vấn đề thứ hai mọi người thảo luận đúng hai tiếng đồng hồ, đệ tử Thiếu Lâm xưa nay đoàn kết là thế, cũng có thể bề ngoài đoàn kết là thế, vậy mà suýt đánh nhau trước mặt phương trượng, tình hình rất chi quyết liệt. Cuối cùng, trong tiết trời se sắt, giữa thời buổi nhiễu nhương, trong ngôi chùa khốn khổ và cái không khí bi đát này, mang trên mình niềm trông đợi của mọi người đến một cuộc sống tốt đẹp, tiểu cô nương chính thức được đặt tên là “Hỷ Lạc”.

Tôi nhớ rằng Hỷ Lạc rất có tài bếp núc, tài năng này ngay ngày hôm sau liền được mọi người khai quật. Sư phụ bếp trưởng trong chùa tuy tài nghệ không tồi, nhưng khi rõ ràng không hề nhiệt tình trong việc bếp núc, lại càng thiếu tìm tòi và sáng tạo đối với các món ăn, cứ rau xanh với cà chua ăn cả năm. Tôi ghét nhất là ăn ớt xanh, nhưng món nào của sư phụ ấy cũng đều có ớt xanh. Sau khi vào chùa, Hỷ Lạc cảm thấy không giúp gì được cho mọi người cả, bèn hỏi xem có thể làm gì, kết quả là bị điều vào nhà bếp, nhưng ngay ngày hôm đó, cô bé đã làm một mâm thức ăn mà cả chùa xưa nay chưa được thấy bao giờ, rau chân vịt luộc với cải xanh, cà chua trộn mùn thầu, khiến các món sư phụ bếp trưởng nấu hôm đó đều bị vứt ra ngoài chùa cứu tế, còn mấy trăm người chúng tôi thì xúm quanh đồ ăn của Hỷ Lạc.

Sau khi ăn no vừa khéo gặp Hỷ Lạc, tôi nói: Hỷ Lạc muội muội, vì sao không có ớt xanh?

Hỷ Lạc nói: Muội không thích ăn ớt xanh.

Tôi nói: Huynh cũng không thích ăn ớt xanh.

Tôi nói: Muội thích ăn gì vậy?

Hỷ Lạc nói: Muội thích cà, còn huynh?

Tôi nói: Huynh thích ăn màn thầu.

Hỷ Lạc nói: Sư huynh màn thầu ơi, huynh tên gì vậy?

Tôi nói: Huynh tên là Thích Nhiên.

Hỷ Lạc nói: Vậy muội sẽ gọi huynh là Thích ca ca.

Tôi nói: Không được, ở đây bất kỳ sinh vật nào muội có thể nhìn thấy đều là Thích ca ca. Hãy gọi huynh là Nhiên ca ca.

Tôi hỏi: Muội thích làm gì nhất?

Hỷ Lạc nói: Muội thích rửa bát nhất.

Tôi mừng ra mặt, nói: Vậy bát của Nhiên ca ca này...

Hỷ Lạc nói: Không được, sư phụ bảo không được rửa bát cho huynh. Sư phụ hỏi muội thích làm gì nhất, muội trả lời muội thích rửa bát nhất, sư phụ nói, được, về sau hãy rửa bát của sư phụ, và lại con thích rửa bát của ai cũng được, nhưng không được rửa bát cho người tên là Thích Nhiên, nó gặp con chắc chắn sẽ nhờ con rửa bát.

Tôi hết sức ngỡ ngàng, sư phụ quả là một nhà tiên tri, đành nói tiếp: Được rồi, vậy không cần rửa bát của huynh, còn nữa, sau này muội có gặp một người tên là Không ca ca, muội cũng không được rửa bát cho huynh ấy đâu nhé.

Hỷ Lạc nói: Vì sao huynh không thích rửa bát vậy?

Vấn đề này tôi không hiểu rõ mấy, bèn trả lời: Muội cũng có thể coi là một người kỳ lạ, lẽ nào muội cũng thích đồ bỏ sao? Về sau muội rửa hết đồ trong chùa ta nhé.

Hỷ Lạc khóc òa lên, chạy thẳng vào phòng sư phụ.

Rất nhanh sau đó, sư phụ bước ra, Hỷ Lạc lẻo đẹo theo sau. Sư phụ nói giọng nghiêm khắc: Nghe nói con vừa làm quen với Hỷ Lạc đã bắt em nó đi đồ bỏ hử? Nếu vậy, con đồ bỏ một tháng đi nhé!

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy suy sụp. Bởi tôi ghét nhất dọn vệ sinh và ăn ớt xanh. Trong khi đó tôi là một hạng mục mất vệ sinh nhất trong các công việc dọn vệ sinh. Sư phụ bảo tôi: Làm như vậy để rèn luyện ý chí của con. Chỉ những ai có ý chí mạnh mẽ mới thực sự mạnh mẽ.

Tôi bây giờ rất không đồng ý với cách nói ấy, nếu nói như thế, người mạnh mẽ nhất trong cái chùa này chính là sư huynh Thích Bô, người phụ trách đồ ăn thường xuyên cho chùa còn gì. Tôi cảm thấy ý chí chỉ là một ước vọng, Sự mạnh mẽ của ước vọng mới thực sự là mạnh mẽ. Cũng như việc tôi nhìn thấy có người đâm tôi với tốc độ rất nhanh, ngay cả động tĩnh nơi lỗ chân lông của người ta tôi cũng thấy rõ mồn một, đồng thời có thể nhìn thấy rõ ràng những tia nước bọt bắn vào người tôi cùng lúc với tiếng hô “hây a” của người đó, nhưng lại không thể nào né tránh được, thoát tiên bị tia nước bọt bắn trúng, sau đó bị ăn một quả ớt. Đó mới là sự đau khổ tột cùng.

Tôi đã nói như vậy với sư phụ. Nhưng sư phụ nói, con lạc đề rồi, ta hoàn toàn không hiểu gì hết.

Tóm lại, tôi đã giải phóng cho sư huynh Thích Bô. Về sau mỗi ngày tôi phải dậy sớm, quét sân trước tiên, sau đó đi đồ ăn, rồi nghe những tiếng rên rỉ bên ngoài tường. Hỷ Lạc và tôi dậy sớm như nhau. Bất kể tôi đi đâu, Hỷ Lạc cũng luôn bên cạnh tôi - cũng không thể nói như vậy, nói vậy cứ như tôi bôn ba kinh lẫm, thực ra bất kể tôi có đi đến đâu cũng chỉ quanh quẩn trong sân mà thôi. Dù tôi quét ở đâu, Hỷ Lạc cũng đi theo tôi. Mọi người đều rất ngưỡng mộ tôi, cảm thấy có thể có được lý do chính đáng để ở bên một cô nương trong Thiếu Lâm tự là một kỳ tích.

Hai ngày sau đó, tôi nhớ rằng phương trượng lại chủ trì một cuộc họp, nội dung là lương thực dự trữ mà chúng tôi ăn dè hà tiện bấy lâu, hiện giờ chỉ còn đủ dùng cho hai ngày thôi. Không biết tiếp sau đây phải làm thế nào?

Có người đề nghị chùa cắt cử một số huynh đệ ra ngoài tìm kiếm thức ăn. Quan hệ giữa Thiếu Lâm và triều đình xưa nay vẫn rất tốt, tất cả số

lương thực của nhà chùa thực ra đều do triều đình cấp phát, song tình hình hiện nay quả thật rất khó khăn, ngay cả huyện lão gia cũng đã ba ngày nay không được ăn yến sào rồi, nói vậy đủ hiểu trăm họ khổ cực đến nhường nào, kho lương trống rỗng từ lâu, chúng tôi ở Trung nguyên là tâm điểm của tai họa lần này, đương nhiên càng không có lương thực. Sư phụ đưa ra ý kiến có thể tới chùa khác tìm sự giúp đỡ, người nói: Hiện giờ ngoài kia lòng người bất loạn, bệnh tật hoành hành, tình hình tai ương đỡ hơn một chút thì có chùa Thông Quảng, chắc chùa ấy còn chút lương thực dự trữ, cả đi lẫn về là bảy trăm dặm, ai tình nguyện đi nào?

Mọi người đều tỏ ý sẽ cùng sống chết với chùa. Chùa còn ta còn. Cho nên, kết quả của cuộc họp lần này là, tất cả tiếp tục thắt lưng buộc bụng, lương thực của hai ngày chia ra ăn trong bốn ngày, hai ngày sau tiếp tục bàn cách đối phó.

Sư phụ nói: Sự việc lần này cho chúng ta thấy rằng, chỉ cần khống chế ham muốn của bản thân lại thì những thứ vốn thiếu thốn cũng có thể trở nên thừa thãi.

Tôi nói: Chúng ta có thể gửi thư đến chùa khác.

Sư phụ nói: Hiện giờ ngoài kia quá loạn, rất khó chuyển phát thư từ.

Tôi nói: Dùng chim bồ câu ạ, chùa mình nuôi rất nhiều bồ câu đưa thư mà.

Sư phụ nói: Ăn hết từ lâu rồi.

Tôi sững người kinh ngạc, bởi tôi đã có ý chén thịt chim bồ câu lâu rồi, nhưng cảm thấy người xuất gia không được ăn thịt, nào ngờ đến lúc tinh thần tôi lung lạc, lại có người xuống tay trước. Tôi hỏi sư phụ người đó là ai?

Sư phụ nói: Là phương trượng.

Tôi lại sững người kinh ngạc, vì sao phương trượng không làm gương cơ chứ.

Sư phụ nói: Mấy hôm trước cơ thể của phương trượng suy nhược, ngài chỉ đích danh là muốn ăn canh bồ câu. Huống hồ nề nếp quy củ chỉ là thú tiêu khiển khi đã no ấm, giờ đến việc no ấm còn không lo nổi, thì cần đến quy củ nề nếp làm cái gì?

Hai hôm sau. Phương trượng lại mở một cuộc họp, nội dung cuộc họp là, lương thực trong chùa chỉ có thể dùng trong hai ngày, tiếp theo phải làm sao? Họp đến giữa buổi, có tin tức truyền tới, ngoài chùa đã không còn một bóng người. Phương trượng sững sờ, đích thân trèo lên tường xem xét, phát hiện ra quả nhiên không còn ai thật, ngay cả xác chết cũng không thấy đâu, chỉ có gió bắc thổi trên đất lạnh, cỏ dại nép vào cây khô. Phương trượng tự nhiên nhạt nhòa nước mắt, nói: *A Di Đà Phật! Họ chết thật sạch sẽ. Người chết đi rồi, người sống chôn vùi, người sống sắp đi, bầu bạn cho vui.* Nhưng mà, người cuối cùng tự chôn mình như thế nào nhỉ?

Tôi nghĩ, chắc phương trượng ăn chim bồ câu nhiều, bồi bổ hơi thái quá rồi, chứ nhìn thế này là biết ngay, trong thành hãn đã phát đồ ăn.

Đúng như dự đoán, tin tức lại được truyền đến, kho lương của nhà vua đã mở, các nơi đang phát chẩn. Bạn có biết trong quốc khố có bao nhiêu lương thực không? Nhiều đến nỗi, mở kho cứu thiên hạ ba ngày cũng chưa vơi được một nửa số dự trữ của kho nhỏ. Kho này đủ cho cả nước ăn trong một tuần. Cả nước là khái niệm thế nào, bao nhiêu nhân khẩu? Nếu mọi người đoàn kết thống nhất một cách tích cực giống như việc tranh ăn, thì chắc chắn niên hiệu của vua đã đổi từ lâu.

Tôi từng ngờ vực, vì sao khi cơn nguy nan vừa ập tới, kho lương Trường An không mở ra cứu dân ngay, mà nhất định phải đợi sau khi vô số bá tánh chết đói, ngay cả sư sãi cũng gần chết đói, kho lương mới được mở ra một cách trễ nải, nhà vua đưa ra một quyết định lẽ nào phải dẫn đo một thời gian dài đến thế sao?

Thực ra bất kỳ quyết định nào cũng đã được đưa ra từ rất sớm, chỉ có điều thời cơ chưa đến mà thôi. Kho lương mở ra sớm, bá tánh có khi chưa chắc đã hài lòng, họ cảm thấy cấp phát như vậy là ít, tốt nhất phải phát thêm

tiền, nhưng đợi khi người chết đói lên tới con số mấy chục vạn, ta mở kho lương ra phát chẩn thì tất cả sẽ đều đói ớn cảm kích. Bản tính của con người thực ra có thể hình dung bằng một từ “bần tiện”, vì sao nghe bọn tiện nhân lọt tai hơn thẳng ngu, thẳng góc, thẳng đần? Là bởi vì con người ta vốn dĩ bần tiện.

Thoáng một cái, dường như không còn vấn đề gì nữa, nạn đói đã qua đi, chúng tôi vui vì Thiếu Lâm cuối cùng cũng được giữ vững, chúng tôi buồn vì Võ Đang không chết đói đứa nào. Cho nên mọi người đều ngờ rằng chúng cấu kết với triều đình. Song suy cho cùng ai nấy đều vui vẻ. Sư phụ cũng rất vui. Nhân khi cao hứng, tôi lại hỏi sư phụ một vấn đề hoàn toàn lạ đề: Rốt cuộc con là ai?

Sư phụ tôi nói, chúng ta đều là người trần tục, còn con thì không, con có năng lực đặc biệt, con là THE ONE, con là chúa cứu thế.

Tôi nói, không thể nào như vậy được. Người thiên hạ trong mắt con, chưa có ai thú vị bằng Hỷ Lạc.

Sư phụ nói: Đúng. Con cần phải ghi nhớ, những việc con có thể mở miệng nói, vĩnh viễn là những việc từng xảy ra. Những việc từng xảy ra là những việc của quá khứ. Còn điều ta nói là tương lai của con kia.

Mùa xuân, sau tai ương lớn là cuộc chấn hưng lớn, thiên hạ phồn thịnh.

[2]



Mùa thu năm tôi mười hai tuổi.

Tôi, Thích Không sư huynh và Hỷ Lạc có ý đồ vượt tường ra khỏi chùa. Thích Không sư huynh tự chế ra một công cụ, chúng tôi gọi là móc lật ngói, Thích Không sư huynh thì gọi là Phi thiên câu. Nguyên lý của công cụ này là một sợi dây thừng kéo theo một cái móc. Thích Không sư huynh cảm thấy đây là thứ ám khí đầu tiên do một thiếu niên chế tạo, mà bấy giờ chúng tôi gọi những người có tay nghề tốt lại có khả năng phát minh công cụ là các “chế tác gia”, cho nên Thích Không tự phong mình là chế tác gia thiếu niên. Nhưng Phi thiên câu bị tôi và Hỷ Lạc chê cười. Chúng tôi cảm thấy, đã gọi là ám khí thì nhất định phải có tính ám muội, trong khi Phi thiên câu quá to, giắt ở cạp quần, người không biết chân tướng chắc chắn sẽ nghĩ gã này là tay mỗ lợn. Và lại, tác dụng của ám khí là dùng để giết người, không giết người thì ít ra cũng có thể khiến người ta bị thương, còn Phi thiên câu thực ra dùng để trèo tường, huống hồ, các công cụ trèo tường kiểu như Phi thiên câu đã có từ lâu rồi, lại rất phổ biến trong giới hiệp khách và bọn trộm cắp, thậm chí còn dẫn đến cuộc cách mạng về thiết kế phòng ốc, tức là phần đầu của các bức tường cao sẽ không còn được cố định nữa, thay vào đó là các lớp ngói lỏng lẻo, như vậy những thứ kiểu như móc câu sẽ chẳng có cách nào bám chặt được. Cho nên tôi cảm thấy Thích Không sư huynh không có khả năng sáng tạo độc lập, Hỷ Lạc bảo Thích Không sư huynh chỉ biết sao chép mà thôi.

Lời biện giải của Thích Không sư huynh là: huynh không sao chép của người khác, tuy huynh từng thấy chiếc móc leo tường, và cũng rất thích nó, nhưng móc câu này của huynh không giống những cái kia. Cho dù hình dạng na ná, nhưng đệ xem, cái đó có bốn móc, cái này của huynh chỉ có ba móc, vả lại kiểu thắt nút giữa dây thừng và móc câu của người ta là kiểu thắt chết, còn cái của huynh là thắt nút bướm. Quan trọng nhất là tên gọi không giống nhau, thứ kia tên là móc trèo tường, còn cái này là Phi thiên câu, như vậy sao có thể gọi là sao chép được.

Vì việc này, chúng tôi còn đến trước mặt sư phụ, nhờ người phán quyết. Sư phụ nhìn qua, phán rằng: ta nghe Thích Nhiên và Hỷ Lạc bảo con tự phát minh ra được thứ này, song lại nói là con chỉ sao chép thôi, nên ta rất lo lắng, đã phải xem xét kỹ càng, lại còn mua một chiếc móc leo tường của triều đại trước để so sánh, giờ thì ta yên tâm rồi, chiếc móc này cùng lắm là có tham khảo chiếc móc kia thôi, không thể nói là sao chép nguyên xi được.

Sư phụ lại nói với tôi và Hỷ Lạc: Hỷ Lạc! Thích Nhiên! Sư huynh các con làm ra thứ này chẳng dễ dàng gì, tuy có hơi lạc hậu, không thể leo lên được những bức tường hiện nay, song ít nhất vẫn có thể leo cây, các con cũng cứ yên tâm phát minh đi, nhớ là phải tự động não, mấy năm nay giang hồ yên ảng, trăm họ an cư lạc nghiệp, các con càng phải cố gắng tích lũy kinh nghiệm, tới thời buổi loạn lạc thế nào cũng có chỗ phát huy. Mấy năm nay ám khí phát triển đến chóng mặt, nhưng những ám khí chính thống thì đều có những công cụ phòng ngừa chính thống, chỉ có thứ mình tự tạo ra mới có thể bất ngờ khắc chế kẻ địch giành được chiến thắng mà thôi.

Tôi đáp: Thưa sư phụ! Đó chẳng phải là thứ tà môn ngoại đạo Thiếu Lâm luôn bài xích sao ạ?

Sư phụ nói: Không phải! Đây là bàng môn tả đạo.

Tôi đáp: Vậy thế nào là tà môn ngoại đạo?

Sư phụ tôi trả lời: Những thứ ám khí Võ Đang làm ra đều là tà môn ngoại đạo.

Tôi và Hỷ Lạc đều “ồ” lên một tiếng.

Hôm đó sư phụ giữ sư huynh Thích Không lại, tôi và Hỷ Lạc ra ngoài trước. Tôi bảo Hỷ Lạc, sư phụ chắc đang quở trách sư huynh, Hỷ Lạc nói, chưa chắc.

Kết quả thật bất ngờ, Thiếu Lâm quyết định sản xuất hàng loạt Phi thiên câu để tích lũy nguồn vốn, mở rộng chùa chiền. Tôi tỏ ra hoài nghi, không biết thứ ấy có bán được không? Hỷ Lạc đáp, chắc chắn có thể bán được. Kết quả là bán được thật, mọi người phát hiện ra chiếc Phi thiên câu này ngoại trừ việc không thể bay lên giời ra thì dùng vào việc nào cũng được, trẻ con dùng để leo cây, các bà các mẹ dùng để buộc con lại, ở nhà có thể dùng cột chó, chập ba bốn chiếc móc lên lưng trâu còn có thể cắt cỏ trên đồng, người bán thịt lợn có thể dùng để treo thịt, xe ngựa hồng có thể dùng làm dây kéo xe, tóm lại có thể gói gọn trong hai từ “quá đỉnh”, lại thêm mác Thiếu Lâm sản xuất, lấy uy tín đảm bảo, cho nên rất đắt hàng.

Cứ bán như vậy chừng một tuần, tự dưng có ông già chín mươi sáu tuổi đến nha môn gõ trống kêu oan, bảo rằng Phi thiên câu không phải thứ do Thiếu Lâm phát minh mà là thứ do ông ta đã thử nghiệm thành công từ triều đại trước, tuy chưa cho sản xuất hàng loạt, nhưng vẫn luôn giao dịch ngầm, thậm chí từng tạo nên cơn sốt trèo tường một độ, giờ Thiếu Lâm ngang nhiên ăn cắp ý tưởng, mong rằng Thiếu Lâm có thể gửi lời xin lỗi đến ông, bồi thường và đổi cho chặt của ông ta là Thích Thối một pháp danh nghe lọt tai hơn.

Vị thẩm phán hỏi: Ông bảo Phi thiên câu do ông phát minh, lấy gì làm chứng?

Ông già trả lời: Đại quan còn nhỏ, không biết được lịch sử thời đó đâu, trong giới hiệp khách thời bấy giờ móc câu rất thịnh hành, đại quan có thể đi hỏi các vị tiền bối, bằng không giờ xem sách sử cũng được.

Vị thẩm phán hỏi: Vậy trước đây ông làm nghề gì?

Ông già đáp: Thảo dân trước đây là nhà chế tạo.

Vị thẩm phán hỏi: Vậy ông chế tạo những thứ gì?

Ông già đáp: Cả đời tôi chỉ chế tạo được mỗi cái móc câu này. Nhưng về sau bờ tường nóc mái đều thay đổi cả, móc câu của tôi trở nên vô dụng.

Sự việc sau đó truyền đến nha môn, Thiếu Lâm về cơ bản chẳng có ai đi, nhưng vẫn dần hòa được sự việc, kết quả phía nha môn cho rằng, vì Phi thiên câu của Thiếu Lâm bán được mấy triệu chiếc, còn móc leo tường từ triều trước của ông già qua thống kê chỉ bán được chừng sáu nghìn dây, nên không thể khếp vào tội vi phạm bản quyền. Tuy tạo hình của hai bên cơ bản giống nhau, nhưng vì tên gọi khác biệt, cho nên được phán xét là hai vật khác nhau, động cơ của ông già là muốn thay đổi pháp danh cho cháu mình, thấy lợi tối mắt nên bị khếp tội vu cáo. Và lại vì móc trèo tường từ triều trước chưa đăng ký thương hiệu, nên phán ông già kia đã đạo thành phẩm, tuy tên của hai vật khác nhau, nhưng tạo hình cơ bản lại tương tự, rõ ràng là vật sao chép. Hơn nữa tuy Thiếu Lâm cho sản xuất móc câu hàng loạt đem bán lấy tiền, nhưng không phải để kiếm chác, mà để xây sửa chùa chiền, việc làm này của ông già là báng bổ thần thánh. Niệm tình ông già tuổi tác đã cao, miễn khỏi phạt roi, chỉ bắt đi điều phố ở quảng trường phía Nam thành nửa ngày mà thôi.

Phượng trọng biết việc này liền ùng ùng nổi giận, căn vặn xem ai đã cầu cạnh bọn nha môn. Tôi đáp: Ông ơi! Lần này Thiếu Lâm thắng kiện là tốt lắm rồi, tuy nhiên ông già kia có hơi đáng thương thật.

Phượng trọng nói: Một tay giang hồ chế tạo ám khí, sống ngót nghét trăm năm, lẽ nào thật sự chỉ vì một cái móc câu mà kiện lên tận nha môn? Ai biết được hẳn là ai. Con chỉ nhìn thấy trước mắt mà không biết nhìn xa.

Tôi tưởng tượng hôm điều phố chắc chắn cát đá sẽ bất thành linh bay mù mịt, sau khi mọi người mở mắt ra, ông già kia đã không thấy đâu nữa, chỉ có tôi là thấy rõ câu chuyện diễn ra thế nào. Song sự việc lại đơn giản hơn những gì tôi nghĩ. Ngay khi ở trong lao ông già đã biến mất. Và tận ba năm sau cũng vẫn không thấy tăm hơi.

Phi thiên câu đã kích thích ham muốn chế tạo ám khí của sư huynh Thích Không. Ở trong chùa bao năm, kỳ thực võ công của tôi và huynh ấy

chẳng thua kém nhau nhiều, song vì tôi có thể quan sát rõ hơn huynh ấy, cho nên huynh ấy toàn thua tôi. Tôi không thích chế tạo ám khí cho lắm, bởi tôi cảm thấy tốc độ bay của mọi ám khí trên thế giới này đều quá chậm chạp, tôi nhìn thấy ám khí người thường phóng về phía tôi, cảm giác lơ rơ như thể đang nhìn chiếc lông vũ dật dờ chao xuống vậy. Song Thích Không thì khác, huynh ấy cảm thấy giắt trên mình một đồng ám khí sẽ rất lợi hại. Và quả thực là như thế, giả như bạn chỉ có một thứ ám khí thì khi giao đấu với cao thủ tất nhiên sẽ bại, nhưng nếu khắp người bạn giắt đầy ám khí, tên cao thủ nào đó đâm bạn một cái, có khi chẳng may lại đâm trúng vào ám khí, thế là bạn thắng. Đây là thứ ám khí mờ ám nhất trong số các ám khí, mặc dù chẳng có ai cố ý cả.

Thích Không thường chỉ thay đổi mức độ nặng nhẹ của những loại ám khí đã có sẵn, rõ ràng là thiếu sức tưởng tượng. Song dạo gần đây huynh ấy đột nhiên phát hiện ra giá thành chi phí cho việc chế tạo ám khí quá lớn, về cơ bản, những loại ám khí giết người đều một đi không trở lại, như vậy sẽ rất lãng phí, nếu muốn làm thì phải làm ra thứ ám khí có thể thu hồi để tái sử dụng mới được. Nếu ra tay chuẩn xác, ám khí sẽ găm vào trong thịt, khi rút ra hẳn nhiên sẽ rất tiện, nếu tay trơn, ám khí chệch đi, tìm lại sẽ rất khó khăn, vả lại ám khí hiện đại hóa có xu thế ngày một thu nhỏ lại, còn bàn tay của những người tập võ thời hiện đại cũng có xu thế ngày một trơn, cho nên việc cần kíp trước mắt chính là việc tái sử dụng ám khí.

Tôi nói: Ném xong rồi đi nhặt về là được.

Hỷ Lạc nói: Thế thì mất mặt lắm, đánh nhau xong lại ra lần tìm khắp nơi nữa à. Người không biết còn tưởng đi nhặt răng đấy!

Ý của sư huynh Thích Không là: Hiện trong dân gian vừa xuất hiện một thứ tên là dây khứ hồi, tên khoa học là dây chun, nếu buộc vào ám khí, sau khi phi ra chắc hẳn có thể thu lại được.

Hỷ Lạc nói: Vậy làm sao mua được thứ đó đây? Mua thứ đó thế nào? Nhị vị sư huynh đều không được phép tùy tiện ra ngoài kia mà.

Thích Không nói: Có thể trốn ra.

Hỷ Lạc nói: Phi thiên cầu của huynh không thể trèo tường mà!

Thích Không nói: Không sao, huynh cải tiến đi một chút rồi, giờ đã có thể trèo tường được.

Tôi và Hỷ Lạc nói rằng chúng tôi đều hết sức ngỡ ngàng trước tốc độ cải tiến ám khí của sư huynh. Thích Không nói: Huynh nối thêm năm mươi thước dây cho chiếc Phi thiên cầu.

Tôi hỏi: Vậy có tác dụng gì?

Thích Không nói: Đệ tưởng tượng mà xem, tường ngói hiện giờ đâu thể móc chặt vào được, vậy nếu dây dài hơn một chút, có thể móc vào cây phía ngoài tường, sau đó đu lên tường là leo ra ngoài được rồi còn gì?

Tôi hết sức thán phục, nhưng lại hỏi: Vậy quay về thế nào?

Thích Không đáp: Chẳng thế nào cả, huynh đi theo “giá vin tường”.

Hỷ Lạc hỏi: Vậy làm thế nào để nhảy từ trên tường xuống đất?

Thích Không nói: Đơn giản thôi, huynh mang theo “giày tiếp đất”.

Tôi hỏi: Hai thứ ấy rốt cuộc là thứ gì vậy?

Thích Không trả lời: Là hai thứ huynh chế ra, đến lúc đó đệ và muội sẽ biết. Giờ phải tranh thủ càng sớm càng tốt, bởi giữa tháng có cuộc triển lãm ám khí giang hồ, huynh muốn nhân cơ hội này tham gia tỉ thí.

Hỷ Lạc nói: Vậy đi ngay đêm nay đi!

Tôi nói: Được, nhưng Hỷ Lạc phải ở lại chùa.

Hỷ Lạc rồi rít phản đối: Không được! Muội sợ đau lắm, sư phụ mà đánh là muội sẽ khai ngay ra các huynh đi đâu đấy. Các huynh phải cho muội đi cùng, như vậy mới có thể diệt khẩu.

Thích Không hỏi tôi: Từ “diệt khẩu” được dùng như vậy à?

Tôi đáp: Không rõ! Nhưng mang Hỷ Lạc theo cũng được. Bằng không lại để một nhân chứng sống ở lại chùa.

Thích Không hỏi Hỷ Lạc: Từ “nhân chứng sống” được dùng như vậy à?

Hỷ Lạc đáp: Không nói chuyện với huynh nữa, huynh ngộ lắm, dù sao canh ba đêm nay, mọi người cũng phải tập hợp ở chỗ giếng cổ góc Tây Bắc chùa.

Chúng tôi đều nhất trí.

Canh ba. Quanh giếng không một bóng người.

Sáng sớm tinh mơ ngày hôm sau, ba chúng tôi tập hợp, Hỷ Lạc hỏi tôi: Tối qua có tới đó không?

Tôi trả lời không, rồi hỏi Hỷ Lạc có tới không, Hỷ Lạc cũng trả lời không. Không biết sư huynh Thích Không có tới đó không, sư huynh gặp chúng tôi, tỏ vẻ có lỗi, hỏi chúng tôi có đến đó không, chúng tôi trả lời không, sư huynh nói: May quá, huynh cũng không đến. Mọi người đều không đến thì tốt rồi.

Hỷ Lạc phàn nàn, canh ba gà còn chưa gáy, làm sao biết được lúc nào là canh ba.

Tôi nói: Đệ cũng chẳng biết gì cả. Nghe tiếng gà gáy đệ mới thức dậy.

Thích Không nói: Huynh còn dậy muộn hơn. Sư phụ gọi huynh mới dậy. Tối qua hưng phấn quá, huynh không ngủ được, đến canh ba mới ngủ.

Hỷ Lạc nói: Hôm nay thế này đi, chúng ta theo dõi xem khi nào phòng sư phụ tắt đèn, đợi một tuần hương sau đó tập hợp.

Kết quả lại thất bại, bởi sư phụ cả đêm không tắt đèn. Hôm sau cả ba chúng tôi đều sưng húp mắt, ngái ngủ thối rồi, đây là lần đầu tiên kể từ khi sinh ra chúng tôi thức suốt đêm không ngủ, mãi đến khi trời sáng, sư phụ đi ra thấy chúng tôi trông rất lạ, liền nói: Tối qua sư phụ nghiên ngẫm kinh sử, càng đọc càng mê mẩn, bèn thức luôn cả đêm, không ngờ các con cũng ngủ không ngon giấc, bốn người chúng ta đúng là có duyên thật đấy, đây chính là sự tương ứng nơi tâm linh mà sách Phật hằng nói đây mà, ha ha ha!

Cả ba chúng tôi đều rất ấm ức, thứ nhất là chúng tôi đã phải trông đèn suốt đêm, sau đó lại không thể tiết lộ âm mưu tuyệt mật với sư phụ, cuối cùng còn bị nói là rất có duyên với nhau, thật đến khổ!

Hỷ Lạc nói: Hôm nay thế này, sau khi ăn cơm xong, đợi một tuần hương, khi nào sắc trời sâm sẫm thì chúng ta tập hợp.

Lần này cuối cùng ba chúng tôi cũng tập hợp lại được. Nhưng khi nhìn thấy dụng cụ của Thích Không, chúng tôi đều ngó người kinh ngạc.

Hỷ Lạc nói: Sư huynh! Những thứ huynh nói đến là những thứ này á?

Thích Không đáp: Đúng vậy, tuy thể tích của nó lớn, nhưng dùng rất hiệu quả, xem cái này, chồng hai cái lên nhau là có thể trèo tường, nếu đút chân vào trong cái này, khi rơi xuống đất sẽ không bị thương, cũng không gây ra động tĩnh gì cả.

Tôi nói: Nói là nói vậy, nhưng một đệ tử cấp cao của Thiếu Lâm lại đi theo hai cái ghế dài và hai túi gai nhét đầy bông thì khó coi quá. Huynh *một đồng thể này chạy tới* lẽ nào không có ai phát hiện?

Thích Không hỏi: Thế nào là “*một đồng thể này chạy tới*”?

Tôi đáp: Huynh cũng theo hai ghế dài nhất chùa và hai túi gai nhét đầy bông, trông “*một đồng thể này*”, chạy ngang qua sân mà không ai phát hiện ra à?

Thích Không đáp: Phát hiện ra chứ, mọi người đều phát hiện ra, nhưng huynh bảo là đem đi chế ám khí!

Tôi nói: Ám khí to quá cơ!

Hỷ Lạc nói: Mọi người quan sát rồi, không có ai đi theo đâu. Bắt đầu thôi!

Sư huynh Thích Không đã thành công khi quăng sợi dây thừng mắc vào một thân cây cách bờ tường những một vạn tám nghìn dặm, sau khi kéo thử, cảm thấy chắc chắn, sư huynh liền dẫn đầu đoàn leo lên tường. Tôi nhận xét: Trông huynh giống nữ hiệp ghê, động tác cứ thoăn thoắt ấy. Sau đó tôi leo lên tường. Đến khi cả ba đều leo được lên tường, bóng chiều đã lặn xuống quá nửa.

Thích Không nói: Tổng cộng có hai túi bông, hai đứa dùng đi!

Tôi nói: Còn huynh thì sao? Huynh trực tiếp nhảy xuống à?

Thích Không nói: Vớ vẩn, sư phụ nói rồi, trên đời này làm gì có thuật khinh công. Huynh nói cho hai đứa biết, huynh đã nghĩ ra một cách tiếp đất mới: hai tay bám chắc lấy dây thừng rồi đánh đu, sau khi chao qua chao lại mấy lần là có thể đứng vững trên mặt đất. Lũ khỉ toàn làm như vậy cả. Xem huynh đây!

Nói đoạn, Thích Không bám lấy dây thừng đu người đi. Chỉ nghe thấy một tiếng thét lớn, sư huynh đã ngã bịch xuống đất.

Phản ứng đầu tiên của tôi và Hỷ Lạc là lập tức quay đầu nhìn vào trong chùa, bỏ mặc sự sống chết của sư huynh Thích Không. Sau khi thấy bên trong không có động tĩnh gì, chúng tôi mới khẽ gọi: “Huynh chết chưa?”

Thích Không đáp: Đau lắm! Cao quá!

Tôi nói: Năm mét.

Thích Không nói: Cao quá! Huynh phải ngắt một lát đã.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Huynh ấy bảo có thể đu qua mà, sao chưa gì đã ngã thăng xuống đất rồi?

Tôi trả lời: Mọii xem, dây thì cách cây chừng mười mét, tường thì cách mặt đất có năm mét, có mà đu bằng mắt!

Hỷ Lạc nói: Vậy sao huynh không nói với sư huynh, ngộ nhờ huynh ấy chết thì sao?

Tôi đáp: Thì huynh còn chưa kịp tính toán kỹ, huynh ấy đã nhảy khỏi tường rồi!

Tôi nói với Hỷ Lạc: Để huynh lồng cái túi bông này vào nhảy xuống trước, nếu huynh không chết, mọii hăng nhảy. Nói đoạn, tôi nhảy xuống, tuy vẫn sống, nhưng cú ngã không nhẹ, tiếp theo đến lượt Hỷ Lạc phải nhảy, tôi trải bông cẩn thận, rồi nói, có thể nhảy được rồi. Thích Không chẳng biết sống lại từ lúc nào, liền đứng dậy định đỡ Hỷ Lạc. Tôi nói, cứ để đệ đỡ là được, huynh đừng thương đi. Thích Không nói, đệ xem, huynh có sao đâu. Chưa nói hết câu, Hỷ Lạc đã nhảy xuống, hai chúng tôi đều không kịp thừa cơ chạm vào da thịt mọii ta.

Thích Không chạy lại hỏi: Không sao chứ?

Hỷ Lạc chỉ vào chân mình nói: Chệch khớp rồi!

Thích Không nói: Hả? Chắc huynh cho ít bông quá. Huynh cũng muội nhé!

Tôi nói: Thôi đi sư huynh! Huynh có muốn công thì công cái ghế đầu ấy, thứ gì huynh mang theo thì huynh tự công lấy, đệ và Hỷ Lạc chỉ phụ giúp huynh thôi.

Thích Không đáp: Việc này phải hỏi Hỷ Lạc.

Hỷ Lạc ngẫm nghĩ hồi lâu, nói: Ai mang gì theo thì tự công lấy, ai không mang gì thì công muội.

Đọc đường xuống núi, chúng tôi đi rất lâu, bấy giờ ánh chiều lụi hẳn, mặt trăng mới nhô, ven đường là khu rừng trúc trải dài, bên tai nghe tiếng gió thổi, biển trúc bỗng trở nên thâm u khác với ban ngày, Thích Không công ghế, tôi công Hỷ Lạc, đêm lạnh nhưng vẫn râm ran hơi ẩm.

Tôi nói: Khoan đã! Có vấn đề rồi!

Thích Không nói: Đúng! Huynh cũng phát hiện ra! Chúng ta cứ loanh quanh ở một chỗ.

Hỷ Lạc bắt chợt ôm chặt lấy tôi. Tôi cũng nổi hết da gà. Cả bọn đảo mắt nhìn xung quanh hồi lâu, tôi định thần lại, nói: Sư huynh làm đệ hết hồn, các bậc thềm giống y như nhau, quanh đây lại toàn tre trúc, đương nhiên là như đi loanh quanh một chỗ rồi. Đệ chỉ có cảm giác hình như trong rừng trúc phía trước có người đang đợi ta.

Tôi vừa dứt câu, Thích Không giật nảy mình, nói: Điều đệ nói còn khủng khiếp hơn những gì huynh nói.

Tôi đáp: Có người đợi mình cũng chẳng sao, có người cũng tốt, còn hơn cứ loanh quanh luẩn quẩn một chỗ. Hỷ Lạc! Huynh đến chết ngạt vì muội đấy!

Tôi vừa dứt lời, trong rừng trúc trước mặt bỗng có một người xuất hiện. Người này áo dài lượt thướt, tay cầm cây sáo. Kẻ không dừng tìm tới chắc cũng chẳng có ý định gì tốt đẹp, nhưng may sao hăn vận quần áo sẫm màu, chứ nếu mặc một cây trắng, thì chắc ba chúng tôi đã chết khiếp tại trận rồi, đối phương chẳng hóa ra chưa đánh đã thắng.

Thích Không nói: Người là ai? Cầm thứ gì vậy?

Tên kia hươ hươ tay, đáp: Sáo đấy!

Tôi thấy một mũi tiêu độc bay vọt ra từ trong lòng cây sáo, hơn nữa dựa vào màu sắc đầu mũi tên, tôi đoán chắc là có chất kịch độc, không phải tôi biết chất độc đó là loại độc gì, mà là tôi chưa từng thấy thứ màu xanh lục nào như vậy, nỗi sợ hãi do thiếu hiểu biết cũng là một chất độc, tóm lại nó không thể nào là chất bổ dưỡng được. Sư phụ dạy rằng chất độc có ba loại, loại nhiều màu thì có thuốc giải, loại không màu thì không có thuốc giải, nhưng chất kịch độc nhất chắc chắn có màu sắc gần với màu lá cây nhất, tương truyền là một loại kịch độc có dạng bột phấn màu lục đã thất truyền ở Tây Vực nhiều năm - sư phụ tôi bảo chưa chắc đã ở Tây Vực, song thông thường hễ bắt gặp thứ gì không rõ chân tướng, lại không thể giải thích được thì đều nói là thứ ở Tây Vực - chỉ cần bỏ một gam xuống giếng, bảo đảm sẽ đầu độc chết một nửa dân thành Trường An. Chỉ cần bột phấn tiếp xúc với da người, không những người đó chết ngay tức khắc, mà toàn bộ da dẻ, xương cốt, nội tạng, đại não đều bị ăn thủng lỗ chỗ, tà mị hơn nữa là, nghe nói cảnh tượng chết trông đến buồn nôn, những ai chỉ nhìn thấy một lần từ đó về sau sẽ chán ăn, tám mươi phần trăm là phải chết đói. Lẽ nào đây chính là chất độc diệt thành được nhắc đến trong lời đồn đại? Dù gì cũng có thể đưa sư phụ xem xem. Nghĩ đoạn, thấy mũi tiêu phi lén đã bay lại sát mình, tôi hơi nghiêng người, để không dính phải phấn độc, sau khi mũi tiêu bay qua, tôi mới đưa tay tóm lấy đuôi mũi tiêu, xem xét kỹ lưỡng.

Thích Không sững sờ, hỏi: Sư đệ! Đệ mang theo ám khí à?

Tôi đáp: Đệ có mang đâu, đệ vừa tóm được!

Hỷ Lạc nói: Rõ ràng tại huynh lăm mồm, làm sao người ta tự dừng lại phi ám khí về phía chúng ta?

Tên kia cười nhạt, nói: Có người bảo người có khả năng tiên tri, quả nhiên người có thể tiên tri thật. Ta chỉ không ngờ người lại nhỏ vậy. Nhưng có người đã đưa ta ngân lượng để lấy mạng người, ta không thể không lấy mạng người được!

Tôi đáp: Ta nào có tiên tri. Ta mà tiên tri được thì đã chẳng xuống núi rồi.

Thích Không nói: Hãn muốn lấy mạng của đệ, đệ mau phi ám khí lại đi!

Tôi đáp: Nhưng ngộ nhờ hãn chết thì sao?

Thích Không đáp: Đưa đây cho huynh, để huynh phi. Nói đoạn liền giật lấy ám khí, ném về phía người kia.

Tôi ngờ rằng thâm tâm tôi cũng muốn ném mũi tiêu lại. Vì xưa nay chưa từng có ai có thể cướp đồ trong tay tôi.

Mũi tiêu rời khỏi tay, gió lạnh liền ập tới. Rừng trúc rào rạt một hồi. Người kia vẫn đứng nguyên tại chỗ. Hỷ Lạc nói: Thích Không sư huynh! Tốc độ của huynh nhanh thật đấy! Đã trúng chưa?

Tôi đáp: Chệch rồi! Chệch xa là đằng khác.

Đang nói thì kẻ kia tuốt kiếm lao tới. Thích Không giơ ghế lên đỡ, chiếc ghế bị chẻ làm đôi. Xét từ mức độ nhẵn phẳng của vết chém, tôi đoán kiếm này là loại kiếm thượng đẳng. Chỉ có điều nó đã dính quá nhiều máu, oán khí quá nặng, khí thế của nó đã vượt khỏi tầm kiểm soát của người cầm kiếm.

Tôi nói: Kiếm này không phải của người.

Hãn trả lời: Đúng! Nhưng nhát kiếm này là dành cho người.

Nói đoạn, đường kiếm lại vung lên, bổ thẳng về phía tôi. Trong giây phút sinh tử, tôi lại quên mất lẽ ra phải buông Hỷ Lạc xuống từ trước, giờ thì hai tay đỡ Hỷ Lạc, chỉ còn mỗi cái mồm có thể tác chiến mà thôi. Người

kia bổ kiếm xuống, tôi thung dung né người đi, nhân lúc kiếm chưa thu về, tôi ngoác mồm ngoạm vào cổ tay hắn, thanh kiếm tức khắc rơi đánh keng xuống đất.

Hỷ Lạc, Thích Không và tên sát thủ cùng lúc kêu to: Được phép đánh như vậy à!

Tên kia vừa thấy rơi vũ khí, liền quay người bỏ chạy. Thích Không nhặt kiếm lên; tôi gỡ mũi tiêu trên một thân trúc cách chỗ tên kia vừa đứng ba mét, rồi cất đi. Chúng tôi tăng tốc chạy xuống núi. Tôi nghĩ, sao lại có người biết chúng ta muốn trốn chùa đi chơi nhỉ, lẽ nào có người có khả năng tiên tri thật? Nhưng tên kia là ai, mà sao trông đụt thế? Có điều một tên đụt như thế vì sao lại có một thanh kiếm tốt nhường ấy? Tuy bảo ở trường đua ngựa không phải ai có kỹ thuật tốt cũng đều chắc chắn có ngựa tốt, bởi nhiều khi bọn nhà giàu cưỡi ngựa thượng hạng, nhưng kiếm thì lại khác, chỉ có cao thủ mới có thể sử dụng kiếm một cách mau lẹ. Hạng người đụt thế kia dẫu sắm thanh kiếm tốt, chỉ tổ càng dùng càng cùn thôi. Điều đó chứng tỏ trước khi rơi vào tay tên kia, thanh kiếm này chắc chắn còn nhanh hơn.

Thích Không công kiếm trên lưng, nói với tôi: Thanh kiếm này ngắn hơn kiếm thường một chút.

Tôi nói: Kiếm ngắn thì tốt khỏi bao nhanh hơn.

Hỷ Lạc nói: Thanh kiếm này giờ thuộc về huynh rồi!

Đọc đường, chúng tôi cứ bản khoăn không biết tên kia rốt cuộc là ai, kẻ nào phái hắn đến, bất giác đã tới chân núi. Huyện thành cách chân núi mấy dặm, có tên là Trúc thành, vốn được gọi là Trúc thành, trận chiến đánh úp thành Trường An mang tính quyết định của bản triều hồi khai quốc chính là trận đại thắng Trúc thành, nhưng sau đó vị hoàng đế lập ra bản triều thấy cái tên Trúc thành không hay, nghe yếu ớt, dễ công phá, nên hai trăm năm trước đã đổi tên thành Trúc thành, ngụ ý là tòa thành trực lộc Trung nguyên. Trúc thành cách Trường An chỉ hơn trăm dặm, nhưng chúng tôi không quan

tâm đến điều đó, điều chúng tôi quan tâm là chúng tôi còn cách Trúc thành bao xa.

Nhà dân trên đường đông dần. Vào trong thành mới biết, quầy quán đã đóng cửa từ lâu. Chúng tôi chỉ có mấy đồng bạc lẻ, không thể ở trọ được, đành phải ngồi co ro bên lề đường. Tôi bảo, đành ngủ ngoài đường một đêm vậy.

Một lúc sau, lính tuần đến trước mặt chúng tôi, nói: Đứng hết dậy! Không được ngủ ở đây!

Thích Không hỏi: Sao không được?

Lính tuần nói: Con đường này là đường giao thông kiểu mẫu trong thành, người muốn ngủ thì đi sang con đường kế bên mà ngủ, chẳng ai để ý đến người đâu.

Ba chúng tôi đi vòng sang con phố khác. Hỷ Lạc nói: phải sau khi gà gáy quán xá mới mở cửa cơ, chúng ta dễ phải đợi cả đêm. Mua được đồ xong thì phải lập tức về ngay, không là bị phát hiện đấy.

Tôi và Thích Không đều tấm tắc khen kinh nghiệm xã hội của Hỷ Lạc thật phong phú.

Thích Không nói: Hỷ Lạc này! Muội xuống được rồi đấy, Thích Nhiên ngồi xồm xuống rồi mà muội vẫn bắt đệ ấy công à. Thích Nhiên mệt lắm đấy!

Hỷ Lạc “ồ” lên một tiếng, cấm cẩu tụt xuống, ngồi xồm bên cạnh tôi. Hỷ Lạc nói: Cuộc đào tẩu lần này thú vị thật đấy, sau này trong chúng ta có ai trở thành sử quan hoặc thi sĩ thì nhất định phải viết về câu chuyện này nhé, đặt tên sách là “Ba ta”.

Trên trời muôn sao giăng kín, chung quanh mọi thứ đều xa lạ, cảnh tượng này bấy giờ không ai lưu ý, nhưng lần tới chắc phải đến kiếp sau mới có lại được.

Sáng sớm ngày ra, Hỷ Lạc đã đập cửa một quầy tạp hóa, mua mấy sợi dây khur hời rồi lên đường rời thành chạy về chùa. Tôi thấy tất cả những tên

đầu gấu lưu manh cho đến hiệp khách giang hồ đều nhìn vào thanh kiếm trên lưng sư huynh Thích Không, song tất cả mọi người lại lập tức lắc đầu bảo rằng đồ giả. Tôi càng cảm thấy thanh kiếm này khác thường.

Lúc đi thì xa, lúc về lại gần, chúng tôi rón rén bước đến trước chùa, ngật nổi cổng chùa lại mở, Hỷ Lạc nói: Chết rồi, bị phát hiện rồi, chắc chắn phương trượng sợ chúng ta lại tiếp tục trèo tường nhảy xuống đây mà.

Chúng tôi nấp ngoài cổng chùa, không dám bước vào, Hỷ Lạc lén hỏi một vị tiểu sư huynh đứng gác cổng, huynh ấy nói việc lần này là việc tà đình, bên trong đã bố trí người đầu đuôi rồi, sư phụ và phương trượng đều đang đợi các người vào đây.

Hỷ Lạc hỏi: Việc tà đình gì vậy ạ?

Tiểu sư huynh đáp: Nghe nói ba người ăn trộm hai chiếc ghế đầu và hai túi bông trong chùa, sợ tội nên lần trốn.

Bấy giờ, tiếng sư phụ tôi vọng ra: Vào cả đây đi! Đừng có lén lén lút lút nữa!

Cả ba chúng tôi chậm chạp cúi đầu bước vào, chậm là vì cả ba đều đang vất óc tìm cơ. Sư phụ vừa định nổi giận mắng: Chúng bay...

Đột nhiên, cả phương trượng và sư phụ đều há hốc mồm kinh ngạc, râu ria gần như choãi xuống, vội kêu chúng tôi vào trong phòng, nhẹ nhàng gạn hỏi đầu đuôi câu chuyện, sau đó nói: các con có biết đó là thanh kiếm gì không, đó là thanh kiếm mà người trong giang hồ đều đang đổ xô đi tìm đấy, tên của thanh kiếm này được gọi bằng một từ: Linh. Linh vốn là vật sở hữu của Vô Linh - tay sát thủ đệ nhất giang hồ - song le, vì dính quá nhiều máu, và lại những việc tên đó làm toàn là mờ ám, cho nên Linh đã nhuốm phải tà khí cực nặng của thiên hạ, nhưng con xem bao kiếm này, nó được làm từ một cây gỗ thần mà trăm năm trước đã được rất nhiều người thờ cúng, đúng là chính tà hòa quyện, cho nên chỉ cần kiếm được để trong bao từ hai giờ trở lên, sau khi rút ra, kiếm khí có thể sát thương người khác, đủ tưởng tượng được kiếm này sắc bén thế nào.

Sư phụ vừa nói vừa mê mẩn rút kiếm ra, trong phút chốc, mọi người xung quanh đều mất dạng. Sư phụ lại nói: Có điều, suy cho cùng đây chỉ là lời đồn đại thôi. Thực ra, nó là một thanh kiếm được mài tương đối nhẵn bóng, là biểu tượng địa vị trong giới võ lâm, cho nên sau khi Vô Linh biệt tích mấy năm, mọi người đều tranh đoạt thanh kiếm này, vì vậy mà không ít người đã mất cả mạng. Nếu con không phải là đệ nhất cao thủ, cặp thanh kiếm này ra ngoài chắc chắn sẽ không thể sống sót trở về. Ai dè mấy đứa choai choai các con lại dám xông kiếm từ chợ về chứ.

Phượng trưởng nói: Có thể tuyên bố với thiên hạ rằng, thanh kiếm này tạm thời do Thiếu Lâm bảo quản, thiên hạ chắc sẽ thái bình hơn nhiều. Đúng là chẳng có thời loạn, chỉ có người loạn. Thời buổi thái bình, làm gì có chuyện cứ nhao nhao đòi chém giết nặng lên chỉ vì một thanh kiếm, phen này có thể coi là yên ổn rồi.

Sau đó tôi chủ động đưa chiếc tiêu độc nhật được trên đường cho sư phụ, nói: Sư phụ! Người xem cây tiêu này, hình như phía trên có chất độc diệt thành.

Sư phụ và phượng trưởng giật nảy mình, đánh rơi kiếm xuống đất, sư phụ vội dặn mọi người tránh ra, sau đó gọi gấp vị sư huynh Thích Độc, có biệt hiệu Vô Độc Bất Thức ở bộ Âm khí đến giám định. Mọi người dường như đã quên khuấy đi thanh kiếm tuyệt đỉnh kia, suy cho cùng, một thanh kiếm cũng chỉ có thể giết được một dúm người, còn thứ thiên hạ kịch độc thì có thể diệt được cả một triều đại. Kết quả giám định khiến mọi người rất thất vọng, thứ vật chất màu xanh lục trên bề mặt ám khí sở dĩ có màu trúc thanh như vậy, một là do ám khí được sử dụng nhiều lần, hai là chắc chắn đã găm vào thân trúc.

Sư phụ hỏi tôi: Võ công của người kia có lợi hại không? Là phái nào?

Tôi đáp: Con không biết, con chưa ra tay, con mới cản hẳn một phát hẳn đã chạy rồi.

Sư phụ thốt lên: Hà?

Rồi hỏi: Sao kẻ đó lại biết các con lén lút xuống núi? Đến sư phụ còn chẳng biết nữa là.

Tôi đáp: Con cũng không rõ, có thể hẳn đã mai phục ở đó mấy năm rồi.

Sư phụ lại nói: Vậy sao người đó lại có thanh kiếm này nhỉ?

Tôi đáp: Con cũng hỏi hẳn rồi, hẳn bảo đây quả thực không phải kiếm của hẳn.

Sư phụ nói: Chẳng nhẽ là do nhật về? Lẽ nào giang hồ đổi vị, năm nay Linh kiếm đã không còn thịnh hành nữa ư? Quơ tay là nhật được, thích công là công về luôn ư?

Bấy giờ, có người cấp báo, ngoài chùa có một toán người nghe nói có kẻ công Linh kiếm về, liền yêu cầu Thiếu Lâm đưa ra một câu trả lời chính thức, sau đó trưng ra cho họ xem một lát, để thiên hạ biết rằng thanh kiếm đó có phải là Linh thật không.

Sư phụ lại thốt lên: Tin tức lan nhanh thế! Bảo với họ rằng, đây đúng là Linh thật, Linh về Thiếu Lâm, cũng coi như là ý trời, để giang hồ từ rày đỡ phân tranh, mọi người chớ có cướp đoạt thanh kiếm này nữa.

Ám khí làm bằng dây đàn hồi mà sư huynh Thích Không đã vất vả mà mò cuối cùng đã thất bại, bởi ám khí đó chỉ có tôi mới sử dụng được, Thích Không dùng lần nào là lần đó y rằng bị trúng tiêu.

[3]



Vô Linh là một nhân vật thần bí, cũng giống như tất cả mọi người đều cảm thấy tôi là một nhân vật thần bí vậy. Nhân vật thần bí luôn hiểu rõ nhất nội tâm mình. Câu chuyện của hắn đã chấm dứt từ mấy năm trước, chấm dứt đến nỗi hoàn toàn không còn một chút dây dưa vết tích gì. Hắn nhận tiền và giết bang chủ của một phái nhỏ lúc bấy giờ, sau đó đem theo người đàn bà của bang chủ kia đi, để lại một thanh kiếm ở hiện trường. Thanh kiếm ấy chính là Linh, mà về sau tôi đã nhặt về. Người bỏ đi, nhưng kiếm lại càng giống sát thủ, bởi nó đã khiến không biết bao nhân sĩ giang hồ tàn sát lẫn nhau.

Một đoạn sắt thép của một sát thủ để lại có quan trọng đến vậy không? Tôi cho rằng không. Có điều giang hồ là xã hội đen, mà xã hội đen là một quần thể đặc biệt, sẵn sàng đánh nhau chỉ vì một bát vằn thắn, huống chi lại là một thanh kiếm có bề dày lịch sử. Bất kỳ lúc nào, kiếm cũng chỉ là cái cốt, việc ai đó có thể giết được bao nhiêu người để đoạt được thanh kiếm mới là thật.

Vả lại, Vô Linh không chỉ là một tên sát thủ. Hai mươi năm hắn hành tẩu giang hồ là hai mươi năm đầy truyền kỳ. Trong hai mươi năm, cuộc thế yên ổn, Trung nguyên không có quân phản loạn, Tây Vực không có giặc Hung Nô, tất cả các phần tử ư gây sự đều không bị phân tâm bởi chính trị, một lòng một dạ luyện tập các loại võ công, ngẩng đầu ngóng ngày loạn thế, đối tượng mọi người đề phòng nhiều nhất chính là các loài động vật hoang dã bất thành linh tấn công từ trên núi xuống như hổ, gấu, và cả sát thủ Vô Linh

nữa. Tương truyền Vô Linh ra tay rất nhanh, nhanh đến nỗi bạn còn chưa kịp thấy hấn động thủ thì đối phương đã ngã nhào rồi, về sau lời đồn đại ngày càng được thổi phồng hơn nữa, người giang hồ đều lo nơm nớp, ngày càng có nhiều người ngã ngất khi trông thấy Vô Linh, mặc dù hấn còn chưa ra tay. Bởi mọi người đều tin lời đồn thổi là thật, cho nên thoạt trông thấy Vô Linh, họ đã chết khiếp; Vô Linh cũng không cần thiết phải chứng tỏ tốc độ tuyệt đỉnh của mình, chỉ cần bước tới đâm thêm hai nhát là được.

Sát thủ liệu có phải thấy ai cũng giết không? Vả lại, có công lực mạnh mẽ như thế sao phải đi làm sát thủ, làm bang chủ chẳng hơn ư? Có điều nguyện vọng lớn nhất của Vô Linh là mong cho thiên hạ yên bình, yên bình thật tốt biết bao, một mình mình với một mình mình lúc nào mà chẳng yên bình, cứ có một đám người là y rằng náo loạn. Vô Linh chỉ muốn làm một hiệp khách, nhưng hiệp khách hành tẩu trong giang hồ cần phải có kinh phí, không thể ăn trộm được, nếu ăn trộm thì là tặc khách, tuy nói rằng có thể trộm tiền của bọn tham quan ô lại, sau đó vờ là cướp của nhà giàu chia cho người nghèo, phần lớn thì mình giữ lại, còn phần nhỏ chia cho quần chúng nhân dân, nhưng tiền của của bọn tham quan đương thời đều bỏ cả vào tiền trang, mà tiền trang đa phần được triều đình ủng hộ, ra vào lấy tiền đều có mật mã, nói sai ba bận lập tức bị bắt ngay, cho nên rất khó. Nhưng đột nhiên có một lần nợ, có người nhờ Vô Linh giết người, khéo nỗi kẻ cần giết lại chính là một viên quan bản địa, mà đã là quan tức là kẻ xấu, giết xong thì có một trăm lạng. Sau lần thành công đó, trong giới đều biết là có một người như thế, một người tiêu diêu tự tại, không sợ giết người rồi bị kẻ khác tiêu diệt bang phái, giá cả cũng phải chăng, không giết vua, còn các quan nhất phẩm khác thì nhất loạt thu một trăm lạng. Dần dần về sau, còn giết cả những kẻ không làm quan, song kẻ không làm quan là người tốt hay kẻ xấu thì cũng còn khó nói, chỉ xem trả giá có cao không mà thôi, đối với dân thường, tương truyền kẻ nào phẩm hạnh không tốt, giết một tên thì thu một nghìn lạng, kẻ không rõ tốt xấu thế nào, giết một tên thu hai nghìn lạng. Giết dân thường không giống như giết quan, bởi giết dân thường, lòng sẽ

thấy áy náy. Song trong thời thái bình thịnh thế thì về cơ bản là toàn quan tham, thời loạn thế may ra có quan thanh liêm chẳng?

Thanh kiếm của Vô Linh chắc chắn là một thanh kiếm truyền kỳ, bởi ai cũng bảo thanh kiếm này rất xịn, vả lại Vô Linh giàu như thế, kiếm của người giàu lẽ nào lại không xịn? Nguồn gốc của thanh kiếm là thế này: có người nhờ Vô Linh đi giết một vị lão nhân đã làm ám khí suốt sáu mươi năm trong giang hồ, nhưng chưa đợi Vô Linh kịp động thủ, vị lão nhân đã nói: “Ta biết có kẻ muốn giết ta, ta sẽ cho người một thanh kiếm, rồi coi như mọi việc êm đẹp. Kiếm này không phải loại kiếm thường, cả đời ta chỉ đúc có mỗi hai thanh như vậy thôi. Một thanh cho người, không phải là để tạ ơn người tha mạng, mà thanh kiếm này tạm thời do người sử dụng, sau cùng nó sẽ về tay người xứng đáng, người giết ta cũng được, nhưng chỉ cần ta ngã xuống, người sẽ không thể ra khỏi sân này đâu!”

Vô Linh đã nhận thanh kiếm đó. Thanh kiếm rất bén, duy không thể làm sâu sát được vỏ kiếm. Hai mươi năm sau, Vô Linh phải tay bỏ nghề, bởi một mình cũng khó có cách nào sống yên ổn lâu dài được, tự đối diện với bản thân mình thực ra đã là hai người rồi. Giết chóc hai chục năm trời, cuối cùng lại mai danh ẩn tích cùng một cô gái. Điều này rất cuộc coi như chứng minh được rằng: hẳn cũng là một kẻ giang hồ mà thôi.

Nhưng ai ngờ một thanh kiếm tuyệt thế lại bị bỏ trên nền nhà của người bị hại, không may thương tiếc. Có thể thấy, thanh kiếm tuyệt thế rất cuộc vẫn là thanh kiếm tuyệt thế, bởi riêng việc bị vứt xuống nền nhà cũng đã làm dấy lên một cuộc tranh luận lớn trong giang hồ. Giang hồ đồn rằng sau khi trông thấy cô gái, sát thủ bất chợt nhận ra mục tiêu của đời mình, còn cô gái thực chất đã bị tên tham quan chiếm đoạt, sau khi thấy sát thủ cô bất chợt nhận ra cuối cùng cũng gặp được một người đàn ông chân chính, đôi bên chớm gặp xiêu lòng, thành ra kiếm nhẹ như không, thế là Linh bị bỏ rơi. Giang hồ lại đồn đại, thực ra cô gái bấy giờ đã ngất lịm, để công cô gái cho nên Vô Linh nhất thời hồ đồ đã làm rớt thanh kiếm ở hiện trường. Nhưng giang hồ còn đồn rằng, việc này rất khó có thể xảy ra, bởi người ta dẫu hồ đồ thế nào đi nữa thì cũng không thể để rớt hung khí tại hiện trường

được, huống hồ Linh lại được liệt vào hàng quốc bảo. Bạn đã bao giờ thấy ai cười con Xích Huyết mã đi làm, sau đó quên rằng mình đã cười một con ngựa tốt và rồi trở về trên một chiếc xe kéo chưa? Giang hồ còn đồn rằng, sát thủ công cô gái đang hôn mê, lại xách cả chiếc đầu lâu của kẻ bị hại, đâm ra không còn tay nào cầm kiếm nữa, đành bỏ kiếm đi. Nhưng giang hồ lại phản bác, điều đó cũng khó có thể xảy ra, bởi nếu bạn từng mang vác rất nhiều hành lý, bạn sẽ biết rằng, để đỡ phải chạy đi chạy lại nhiều lần, con người ta thực ra vẫn có thể cố mang vác dù rằng đồ đạc có nhiều hơn nữa, huống hồ là một sát thủ lỗi đời.

Tóm lại tức là, Vô Linh ra đi từ đó. Chuỗi tháng năm truyền kỳ mà người sống trong giang hồ đều mơ tưởng tới cũng đã trôi qua. Còn chúng tôi thì sao, quãng thời gian sau đó, chỉ có việc tranh đoạt một thanh kiếm, rồi thì khiến cho Vô Linh ngày một huyền hồ hơn sau mỗi lời đồn thổi. Người ta đều nói rằng thanh kiếm này có thể ra hiệu lệnh cho thiên hạ, nhưng tôi thường nghĩ, nếu tôi nhặt được một tấm long bào do hoàng đế bỏ rơi, vậy phải chăng tôi cũng có thể ra lệnh cho thiên hạ? Từ đầu chí cuối ra hiệu lệnh cho thiên hạ đều là người. Mà thiên hạ đã có người ra hiệu lệnh, vì sao một số người trên thực tế chỉ có thể nhận lệnh nhưng không cam lòng, lại cứ muốn tạo ra một thiên hạ thứ hai cơ chứ? Phải chăng sẽ còn có một thiên hạ khác nữa? Lắm thiên hạ như vậy, thì thiên hạ bảo sao mà chẳng loạn.

Phương Nam lá rụng, phương Bắc tuyết rơi, cứ vậy hết năm này qua năm khác. Năm tôi mười tám tuổi, sư phụ nói: ngày kia con có thể đi được rồi.

Tôi đáp: Con đi đâu ạ?

Sư phụ nói: Con thích đi đâu thì đi. Nhưng điều này không do con quyết định.

Tôi đáp: Có rất nhiều việc con còn chưa hiểu.

Sư phụ nói: Cho nên con mới cần đi để hiểu.

Tôi nói: Vậy Hỷ Lạc thì sao ạ?

Sư phụ nói: Đi cùng con.

Tôi đáp: Thật ạ? Vậy sư huynh thì sao ạ?

Sư phụ nói: Đi đường nó.

Tôi hỏi sư phụ: Con có thể hỏi thầy một số câu hỏi không?

Sư phụ trả lời: Hỏi đi!

Tôi hỏi: Vì sao con từ nhỏ đã ở đây?

Sư phụ đáp: Để khiến Thiếu Lâm lớn mạnh.

Tôi hỏi tiếp: Vì sao giờ lại bắt con ra đi?

Sư phụ đáp: Để Thiếu Lâm khỏi vướng phải tai họa tà trời.

Tôi hỏi: Vì sao ạ?

Sư phụ nói: Con sẽ tự biết!

Tôi hỏi tiếp: Vậy sư huynh của con là ai?

Sư phụ đáp: Không nói được.

Tôi lại hỏi: Vì sao sư phụ không truyền cho con võ công chính quy?

Sư phụ đáp: Con đã không cần đến võ công nữa. Võ đều là các bài quyền cả thôi, bài quyền này khắc chế bài quyền kia, nếu con không biết đòn của đối phương, con có thể dùng bài quyền của chúng ta để phòng bị, dùng đòn này chống trả đòn kia, thực ra không cần để ý đến câu hỏi liệu có hàng phục được đối phương hay không, mà chỉ cần biết công lực của mình cao hay thấp, tất cả quyền thuật đều không phải không có chỗ sơ hở để có thể tấn công, hay nói cách khác, tất cả quyền thuật đều có rất nhiều lỗ hổng, cái chính là phải xem tốc độ và sức mạnh của mình. Con đã có tốc độ và sức mạnh thuộc hàng đệ nhất, trong khi con lại có thể dõi thấy hết thay động tác của đối phương, thế thì ta còn dạy con đi quyền làm gì.

Tôi đáp: Dẫu có như vậy, nhưng con đi quyền trông vẫn hơi khó coi.

Sư phụ nói: Xưa nay chỉ có kẻ bại trận mới hơi khó coi thôi.

Tôi nói: Vậy ngộ nhờ con gặp phải cao thủ thì làm thế nào?

Sư phụ trả lời: Thì chạy. Dù gì người ta cũng chẳng đánh được con.

Tôi hỏi: Vậy con phải đi đâu?

Sư phụ nói: Câu này con hỏi rồi.

Tôi hỏi tiếp: Vậy con phải đi để làm việc gì?

Sư phụ nói: Đến con còn chẳng biết con phải làm gì, thì ta làm sao biết được con phải làm gì?

Tôi đáp: Các thầy sắp đặt cho con suốt mười tám năm nay.

Sư phụ nói: Suốt mười tám năm nay, thực ra con chưa từng đón nhận sự sắp đặt của ai cả. Con chỉ cảm thấy các bài luyện tập ở đây có ích chứ không có hại, vả lại trong lòng con hiểu rõ rằng nếu ra khỏi ngôi chùa này, con cũng không sống được đến lúc trưởng thành.

Tôi nói: Con cũng từng nghĩ như vậy, nhưng mà tại sao cơ chứ?

Sư phụ đáp: Chính sự lớn mạnh hiện giờ của Thiếu Lâm đã bảo vệ con, bản thân con có thể không biết, song bên ngoài đều biết con. Sau khi con xuống núi, lúc bình thường không được dùng pháp danh vốn có nữa.

Tôi nói: Vậy con được gọi là gì?

Sư phụ nói: Con tự nghĩ đi! Bao năm nay, ta đã phải chịu đủ cái nỗi khổ đặt tên này rồi.

Tôi nói: Vậy con ngủ ở đâu?

Sư phụ nói: Thì có Hỷ Lạc đấy, con bé chắc chắn sẽ giúp được con!

Tôi nói: Vậy con có còn được coi là người của Thiếu Lâm không?

Sư phụ nói: Con nói xem?

Tôi nói: Vậy tại sao ngày kia con lại phải ra đi? Ngay bây giờ không được ạ?

Sư phụ trả lời: Không được. Ngày mai trong giang hồ sẽ có cuộc đại tỉ thí võ công. Sư phụ Huệ Cảnh ở chùa Thông Quảng của chúng ta sẽ có một trận quyết chiến với Võ Đang.

Tôi hỏi: Ai sẽ thắng ạ?

Sư phụ nói: Thiếu Lâm ngựa mất với Võ Đang, đúng không?

Tôi đáp: Dạ vâng!

Sư phụ nói: Vậy Võ Đang muốn người của Thiếu Lâm chết hết, đúng không?

Tôi đáp: Vâng!

Sư phụ nói: Trận tỉ thí đó sẽ chẳng có ai thắng cả. Ai thắng cũng như nhau thôi, thắng thế trận mà không thắng lòng người thì vẫn là thua. Ai thắng cũng là thua.

Tôi nói: Vậy tại sao còn phải tỉ thí ạ?

Sư phụ trả lời: Ngày ấy rất cuộc cũng phải đến.

Thiếu Lâm làm ăn lớn trong võ lâm, song bản chất không mưu lợi cho nên mọi người đều bất mãn, bôn tẩu giang hồ thì phải uống rượu, nhưng mọi người đều không thể không có tiền rượu được.

Tôi đáp: Vậy chúng ta không tham gia tỉ thí nữa là được.

Sư phụ nói: Trận tỉ thí đó ai cũng biết, kẻ thắng sẽ hùng bá thiên hạ. Bá tánh trong thiên hạ đều biết, Thiếu Lâm bị ép phải tham gia. Có trách thì chỉ có thể trách công tác tuyên truyền được làm quá tốt thôi.

Tôi nói: Vì sao chúng ta đều không thể thoát tục được? Sư phụ vẫn thường nói phải thoát tục, nhưng cả Thiếu Lâm đều chưa thể thoát tục kia mà.

Sư phụ nói: Chúng ta mà thoát tục được cả thì còn nói làm gì? Cứ nói thoát tục ra rả là vì chưa có ai thoát tục được cả. Thiếu Lâm suy cho cùng cũng chỉ là một bang phái, mà đã là bang phái thì khó tránh khỏi sự chém giết lẫn nhau.

Tôi hỏi: Vì sao mọi người đều phải tỉ thí ạ?

Sư phụ trả lời: Bởi vì thiên hạ quá yên bình.

Tôi nói: Yên bình ổn định không tốt sao?

Sư phụ đáp: Chắc trong giang hồ có kẻ muốn làm anh hùng, ai bảo người xưa nói “loạn thế xuất anh hùng”? Mọi người đều nghĩ rằng thời loạn mới xuất hiện anh hùng, chứ nếu người xưa bảo “thịnh thế xuất anh hùng” thì thiên hạ chắc đã yên ổn dài dài.

Tôi nói: Vì sao lại tin vào câu nói của một người không cùng một thời đại?

Sư phụ nói: Bởi vì ngoài vua ra, thì tất cả đều là con dân trăm họ, con dân trăm họ thì đều là thẳng ngốc.

Tôi hỏi: Vậy vua thì sao?

Sư phụ tôi đáp: Là thẳng đại ngốc.

Tôi “ồ” lên một tiếng.

Ngày hôm sau. Hỷ Lạc ở trong chùa đợi tôi, tôi và sư phụ đi theo dõi trận quyết đấu. Trên Di Xuân các ở thành Trường An, Lưu Vân bị vây khốn. Huệ Cánh đã được cáng vào trong chùa để cứu chữa. Tôi hỏi sư phụ: Kết cục sẽ thế nào?

Sư phụ trả lời: Như nhau.

Tôi hỏi: Vậy sau khi con đi, con có thể thường xuyên về thăm chùa không?

Sư phụ trả lời: Không được.

Tôi hỏi: Vì sao ạ?

Sư phụ đáp: Nếu con tư tưởng đến việc thường xuyên về thăm nhà, con sẽ không đi xa được.

Tôi nói: Vậy ngay cả sư phụ, con cũng không được gặp ạ?

Sư phụ nói: Chớ có nuôi tiếc, ta chỉ vừa khéo là sư phụ con thôi. Con hãy nhớ, khi con cảm thấy chẳng có cách nào làm phai nhạt đi hình bóng của ai đó, con hãy nghĩ, người đó chỉ vừa khéo là người đó, thế là được. Ví

dụ sau này Hỷ Lạc có chết, con hãy nghĩ, Hỷ Lạc chẳng qua vừa khéo là bạn gái của mình mà thôi, thế là được.

Tôi nói: Lẽ nào tất cả mọi việc đều diễn ra vừa khéo.

Sư phụ nói: Không, tất cả mọi việc trước khi xảy ra thì gọi là “chưa hay”, sau khi xảy ra và ngẫm nghĩ lại thì gọi là “vừa khéo”.

Tôi nói: Vậy những sự “vừa khéo” kia không phải được sắp sẵn đúng không ạ?

Sư phụ nói: Số phận đã sắp sẵn, mệnh không thay đổi, vừa khéo chỉ là một phó từ.

Tôi nói: Vậy sư phụ tặng con chút quà lưu niệm gì đi!

Bấy giờ, nước mắt tôi chỉ chực trào ra.

Sư phụ nói: Vậy tặng con Linh kiếm nhé!

Tôi chột thu lại nước mắt: À! Linh...

Sư phụ nói: Kẻ làm thầy này và cả phương trượng cũng đều có ý này. Để kiếm ở Thiếu Lâm cũng chẳng có ích lợi gì, trong khi con lại có thể khống chế được Linh. Người khác thì không xong.

Tôi nói: Vì sao ạ?

Sư phụ đáp: Bởi con trông thấy nó là có thể hàng phục nó, con không trông thấy nó sẽ không thể hàng phục nó.

Tôi đáp: Linh quá quý báu, con không nhận được, dù chỉ là vỏ kiếm thôi con cũng thấy mãi nguyện rồi.

Sư phụ cười: Ha ha ha, kiếm và vỏ không thể tách rời. Song ta hy vọng con có thể nhớ câu con vừa nói suốt đời.

Sư phụ nói: Con không cần đi gặp Thích Không đâu, ta biết huynh đệ hai con tình sâu nghĩa nặng, song nó chỉ vừa khéo là sư huynh của con mà thôi.

Sư phụ lại nói: Con có thể hỏi ta một câu hỏi cuối cùng!

Tôi nói: Vậy con sẽ hỏi đây, thực ra con vẫn luôn muốn hỏi, và sư phụ cũng đã từng hứa là sẽ nói, năm con sắp lên mười sư phụ đã nói vậy, nhưng sư phụ quên rồi. Hồi con và sư huynh còn nhỏ, có lần lên xuống núi tắm, chúng con đã đi vào trong một cái hang, song cả hai đều lập tức hôn mê bất tỉnh. Bao năm nay, con vẫn luôn muốn quay lại hang động đó.

Sư phụ tôi cười lớn, nói, ta không nói cho con đâu, nói rồi e con lại thất vọng. Con đã khôn lớn, chớ có mê muội tin vào mấy câu chuyện truyền thuyết, Thiếu Lâm có vô số mật thất, muốn giấu đồ sao lại phải giấu ở cái hang mà ngay cả thằng Thích Không thô kệch cũng có thể tìm được.

Vượt hai trăm dặm trở về chùa. Hỷ Lạc đã đeo Linh đứng ở cổng đợi tôi. Thấy Hỷ Lạc đeo thanh kiếm mà thiên hạ tranh nhau cướp đoạt giữa ban ngày ban mặt tôi hết sức kinh ngạc, bèn nói: Muội không sợ à?

Hỷ Lạc nói: Không sợ, người tốt kẻ xấu đều đi xem tí thí võ công rồi.

Tôi nói: Muội đứng đây đợi huynh lâu chưa?

Hỷ Lạc nói: Lâu lắm rồi.

Tôi nói: Vậy chúng ta đi đâu đây?

Hỷ Lạc kéo tôi nói: Xuống núi chứ còn đi đâu.

Tôi nói: Đợi đã, huynh còn một mộng tưởng muốn thực hiện.

Hỷ Lạc nói: Gì nữa đây, mộng tưởng của huynh chẳng phải luôn muốn tới một nơi tươi đẹp, sống một cuộc sống an nhàn sao?

Tôi đáp: Không, còn một ước nguyện nữa, huynh muốn biết cái hang ở ngọn núi phía sau rốt cuộc thế nào. Hồi còn nhỏ huynh đã bị ngất ở đó, giờ chắc huynh sẽ không bị ngất nữa. Huynh muốn biết trong đó có gì.

Hỷ Lạc không vui, nói: Là cái hang huynh từng kể ấy à? Chúng ta đã đủ khổ sở rồi, mà ngộ nhỡ cả hai đều bị chết ngất thì phải làm sao?

Tôi đáp: Cả hai đều chết ngất thì tốt quá.

Tôi và Hỷ Lạc lên tới ven hang động ở dãy núi sau chùa. Tôi đứng cách cửa hang rất xa, phát hiện thấy xung quanh sơn động đã bị cỏ hoang phủ

lấp. Bấy giờ sắc trời sẫm tối, các ngọn núi chung quanh trông có vẻ đáng sợ. Hỷ Lạc nép mình vào người tôi nói: “Huynh ơi, mình về đi!”

Tôi nói: Đã đến rồi, giờ mà quay về thì tiếc lắm. Nói đoạn liền đi tới gần sơn động, bắt đầu bạt cỏ dại.

Tôi thò đầu vào hang hít một hơi rồi vội nói: Hỷ Lạc! Mọi người thử xem! Mùi hương thật lạ, phía trong chắc chắn có bí mật gì đó của Thiếu Lâm. Huynh có luyện được thần công hay không không thành vấn đề, dù sao huynh cũng có thể chạy, nếu như có bí kíp gì thì mọi hãy luyện theo nhé.

Hỷ Lạc nói: Đi thôi, mọi cảm thấy chóng mặt quá.

Tôi nói: Hồi xưa cũng lạ thật, làm sao bảo ngất là ngất ngay được nhỉ? Huynh chẳng chóng mặt chút nào cả, chắc mọi chóng mặt là do tác dụng tâm lý thôi.

Nói đoạn, tôi chẳng biết trăng sao gì nữa.

Khi tỉnh dậy tôi lại thấy khuôn mặt sư phụ. Ngắm đi ngắm lại thì điều này quả thực khiến người ta có cảm giác anh hùng lắm nỗi truân chuyên, bởi đã bảo là xuất phát từ lâu rồi, thế mà kết cuộc xuất mãi vẫn chẳng phát được. Tôi hỏi sư phụ: Sao con lại bị ngất? Hỷ Lạc đâu ạ?

Sư phụ nói: Tỉnh rồi. Không sao cả.

Sư phụ nói tiếp: Con hiếu kỳ quá. Tính hiếu kỳ có thể gây chết người đấy!

Tôi đáp: Nhưng sư phụ cũng biết, con từ nhỏ đã rất muốn biết bí mật của hang động đó mà.

Sư phụ nói: Ta không thể nói cho con được.

Tôi đáp: Sư phụ, xin sư phụ nói cho con đi, bằng không con sẽ vẫn khám phá đến cùng.

Sư phụ ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói: Được rồi, ta đành phá vỡ một mộng tưởng của con vậy.

Nói đoạn, liền hỏi tôi có thể rời khỏi giường đi lại không, tôi trả lời không sao cả. Sư phụ nói, vậy hãy đi theo ta.

Đọc đường tôi bám theo sau sư phụ, chúng tôi đi đến trước Đại-nhà-xí của Thiếu Lâm. Sư phụ hỏi tôi: Đây là đâu?

Tôi đáp: Là Đại-nhà-xí!

Sư phụ hỏi: Có tổng cộng bao nhiêu hố?

Tôi đáp: Ít nhất cũng phải năm mươi hố!

Sư phụ hỏi: Nhà chùa tồn tại bao nhiêu năm rồi?

Tôi đáp: Không dưới ba trăm năm.

Sư phụ nói: Đúng. Con xem, phía dưới Đại nhà xí thông với sơn động kia. Cứt đá của năm mươi cái hố trong suốt ba trăm năm đều tích tụ trong đó, đương nhiên sẽ sản sinh ra thứ khí khiến người ta ngạt thở. Con nghĩ một lần không đủ, lại còn nghĩ đến lần thứ hai. Hừm, kẻ làm thầy này biết nói thế nào với con đây. Giờ con đã thấy hối hận khi biết được sự việc này chưa?

Tuy có cảm giác choáng váng như thể thần tượng của tôi vừa mới chết, nhưng tôi vẫn nói: Con không hối hận, bằng không đợi đến khi võ công cao cường, con sẽ vắn vào hang tìm cho bằng được. Đa tạ sư phụ chỉ dạy. Sao sư phụ không sớm nói cho đệ tử biết?

Sư phụ nói: Hồi đó con còn nhỏ, có một cái hang để có thể suy ngẫm về nó là một việc rất tốt.

Tôi không nói gì.

Sư phụ nói: Con có thể xuất phát được rồi!

Tôi quay về chùa, dắt Hỷ Lạc đi theo. Cáo biệt sư phụ. Một lần nữa.

Khi tôi quay người, Hỷ Lạc hỏi tôi: Trong cái hang đó rốt cuộc có thứ gì vậy?

Tôi nói: Hỷ Lạc à! Đừng có để tính hiếu kỳ hại mình, huynh không thể nói cho muội biết được.

[4]



Tôi và Hỷ Lạc đeo Linh xuống núi, thực ra tôi đợi ngày này từ lâu lắm rồi, có thể nói là mười năm, bởi tôi chẳng bao giờ muốn bị nhốt vào một chỗ rất nhỏ để rồi làm những việc rất lớn, như vậy thà ở một chỗ rất lớn rồi làm những việc rất nhỏ còn hơn. Cách suy nghĩ cũng có thể tự do thay đổi, nó sẽ lớn ở những chỗ lớn, và nhỏ ở những chỗ nhỏ. Song ngày này đến có vẻ đường đột, có vẻ đột ngột, và có vẻ như khi những người hoặc những sự việc ta mong đợi quá lâu cuối cùng cũng xuất hiện, thì ta lại tỏ ra bình tĩnh và suy ngẫm về nguyên do khiến ta bình tĩnh đến vậy. Nguyên do chính là việc nếu lựa chọn cái mới thì sẽ phải mất đi cái cũ, trong khi cái cũ dường như vẫn còn rất tốt.

Tuy sự việc không đến nỗi to tát như những gì tôi ngẫm nghĩ suốt bao năm qua, mọi thứ cứ như thể đang chạy tị nạn, song trong lúc chạy tị nạn lắm khi lại có những thu hoạch bất ngờ, điều tôi muốn nói chính là Hỷ Lạc, cô gái xinh xắn đáng yêu đứng bên tôi, đang đeo thanh kiếm Linh trông rất mất cân đối so với người cô nàng.

Tại sao trong tất cả mọi việc, phụ nữ trông đều xinh đẹp đáng yêu. Tôi nghĩ chắc là “yêu nhau yêu cả đường đi” nên vậy, lý do này rất hay, nhưng tôi thực sự không phán đoán được, nói ra hẳn rất ngượng ngùng, bởi tôi cũng chưa so sánh bao giờ, có khi đây là cô nàng đầu tiên tôi ngẫm nghĩa kỹ lưỡng.

Có rất nhiều chuyện xảy ra trong bao năm chúng tôi ở bên nhau, cần phải từ từ hồi tưởng lại, nhìn chung đều rất khó khăn, đầu tiên là việc sống

chung với một cô nương bao lâu như thế, trong khi cô nàng lại có khuôn mặt cân đối ưa nhìn, muốn không thích cũng khó, ngoài ra việc khó khăn hơn là ở phía Hỷ Lạc, thật sự chẳng dễ gì khi xung quanh đến hơn một nghìn anh đàn ông mà lại không hề có mối quan hệ mờ ám nào với họ, và càng quý hóa hơn nữa khi cô nàng không hề nảy sinh thứ tình cảm phức tạp đủ khiến câu chuyện này trở nên rối rắm với sư huynh Thích Không của tôi, một người cũng không kém phần xuất chúng.

Tôi biết làm sao được, tôi nghĩ, những điều người khác làm và những điều tôi cảm nhận chính là những gì người ta nghĩ trong lòng.

Chúng tôi men theo đường xuống núi, dưới núi có một dịch trạm, rất nhiều thớt ngựa nghỉ chân ở đó. Cũng may trước khi được cứu vào chùa Hỷ Lạc đã có kinh nghiệm xã hội phong phú hơn tôi, nên tôi mới khỏi nghĩ rằng lũ ngựa này có thể dắt đi miễn phí. Hỷ Lạc nói, trong dịch trạm có cho thuê ngựa. Mà chúng tôi đang rất cần một thớt ngựa.

Tôi nói: Huynh cũng nghĩ vậy, nhưng chúng ta làm gì còn đồng bạc nào.

Hỷ Lạc nói: Vậy phải làm sao nhỉ, trên người muội cũng chẳng có thứ gì đáng tiền cả.

Tôi nói: Xem ra thứ đáng tiền nhất chính là thanh kiếm này rồi.

Hỷ Lạc đáp: Muội thì nghĩ có thể đem thanh kiếm này đi cầm đồ.

Còn tôi nghĩ chắc mọi người đều nghèo cả, vừa nghèo lại vừa muốn cưỡi ngựa, bởi bên cạnh dịch trạm có một cửa hiệu cầm đồ.

Tôi và Hỷ Lạc dắt tay nhau bước vào hiệu cầm đồ, đặt thanh kiếm lên mặt bàn. Chủ hiệu hỏi chúng tôi: Hai vị là người ở đâu vậy?

Tôi đáp: Tôi là người của Thiếu Lâm, thanh kiếm này chính là thanh kiếm Linh nổi tiếng, ông xem nó đáng giá bao nhiêu?

Chủ hiệu đánh mắt nhìn tôi, lại dò xét Hỷ Lạc, rồi cười ngặt nghẽo nói: Linh thì đúng là ở Thiếu Lâm, nhưng... ha ha ha ha, Thiếu Lâm giờ cũng thoáng thật, thầy tu được phép mang theo đàn bà con gái sao?

Tôi nói: Sao cái cục cứt, chúng tôi quen nhau từ nhỏ.

Chủ hiệu lại cười ngặt nghẽo, nói: Chắc dấm từ tấm bé cũng nên, ha ha ha ha, thôi được rồi, tôi không đùa hai vị nữa, để tôi coi thanh kiếm này xem sao.

Lão chủ hiệu cầm kiếm lên quan sát, ngắm bao kiếm một hồi, đang định rút kiếm thì tôi nói: Cẩn thận kiếm khí đấy!

Chủ hiệu đúng là người thẳng tính, giàu cảm xúc và rất hào sảng, lần này lão ta cười ha hả hết đúng một tuần hương, đoạn nói: Bao kiếm này làm cũng khá được, đủ cho hai người được cái giá phải chăng, có điều ranh con các người chớ có khoác lác, bằng không ta đã định giá xong rồi.

Nói đoạn liền rút Linh ra. Nào là kiếm khí yêu phong, tất tật chẳng thấy thứ gì xuất hiện, bình thường chắc đã toi rồi. Chủ hiệu nói: Kiếm xịn! Hàng nhái cũng xịn! Chẳng qua là thiếu chút gì đó, không thì đã là hàng thật rồi.

Tôi nghĩ bụng, có mà chính lão thiếu chút gì đó thì có.

Chủ hiệu nói: Ta trả cho hai người mười lạng bạc, lãi suất mười phần trăm, nội trong một tháng mà không đến lấy, ta sẽ tự xử lý.

Hỷ Lạc nói: Mười lạng? Quá ít! Hồi nhà chúng tôi khá giả, phải chi hơn trăm lạng mới đúc được thanh kiếm này đấy!

Chủ hiệu nói: Ồ, không phải hai vị nhật được à, thế thì năm mươi lạng vậy nhé?

Hỷ Lạc nói: Tám mươi lạng.

Chủ hiệu nói: Xong luôn.

Hỷ Lạc nói: Một trăm lạng.

Chủ hiệu nói: Thế thì không được, cứ trả tiếp nữa thì vô cùng lắm, thanh kiếm này rất được, trông cũng thật, có điều giá mà tăng lên nữa, thì tôi lên hẳn Thiếu Lâm tự mua hàng thật cho xong.

Tôi nói: Hả, cái này mà cũng mua được á?

Chủ hiệu nói: Cái này công tử không phải bận tâm, thôi tôi trả công tử tám mươi lượng. Nào! Thứ này thuộc hàng quý giá, tôi sẽ gọi thợ vẽ đến vẽ chân dung hai vị, kéo lúc đến lấy lại nhằm người, hai vị nhớ nhé, mã số của thanh kiếm này là: Hàng quý 00121, mật mã là ngày giờ hôm nay, nhà tôi là cửa hiệu cầm đồ đệ nhất thiên hạ, muốn sửa mật mã, hai vị cứ đến các chi nhánh ở Trung nguyên là được.

Nói đoạn, thợ vẽ cũng tới nơi, tôi và Hỷ Lạc ngồi lại ngay ngắn, thợ vẽ nói, vẽ một người hay vẽ cả hai ạ?

Tôi trả lời: Vẽ cả hai đi!

Chủ hiệu nói: Nếu vẽ cả hai thì chỉ khi nào cả hai vị cùng đến mới lấy được đồ, rắc rối lắm. Bạn trước có cả một lớp học tư thực đến cầm một món đồ, họa sĩ vẽ cả lớp phải mất ba ngày mới vẽ xong, rồi cuộc lớp ấy bây giờ có hai học sinh tử nạn, đồ của họ thì vĩnh viễn không thể lấy ra.

Hỷ Lạc nói: Vậy vẫn cứ vẽ cả hai đi, một trong hai chúng tôi chết thì cũng chẳng cần món đồ này làm gì.

Tôi nói: Vậy thì vẽ cả hai luôn, anh nghe rõ chưa, vẽ đẹp một chút nhé!

Thợ vẽ nói: Vâng. Hai vị ngồi sát lại một chút, giấy to chừng này thôi, cách xa nhau quá sợ vẽ không đủ.

Tôi hỏi: Thế lần trước anh vẽ cái lớp kia thế nào?

Chủ hiệu nói: Xin công tử quay lại nhìn phía sau, hình vẽ trên tường kia chính là họ đấy.

Tôi và Hỷ Lạc quay lưng nhìn lại phía sau, tôi nói: Phải vẽ những ba ngày?

Hỷ Lạc nói: Sao xấu thế nhỉ?

Chủ hiệu nói: Thì tại tay thợ vẽ bạn ấy kém quá, thế nên, nó vừa vẽ xong bức này, ra khỏi cửa là bị đập chết ngay.

Tôi nói: Vậy lần này vẽ chúng tôi đèm đẹp nhé, tôi và cô nương đây chưa từng đi vẽ chân dung lần nào đâu, vẽ xấu tôi cũng sẽ đập chết anh đấy.

Thợ vẽ nói: Yên tâm, bảo đảm công tử sẽ hài lòng. Tôi thì thế này, vẽ tùy tiện không lấy tiền, vẽ giống lấy nửa lạng, vẽ đẹp lấy một lạng.

Chẳng đợi tôi kịp phát ngôn, Hỷ Lạc đã nói: Này, tôi trả anh hai lạng bạc, anh biết phải vẽ chúng tôi thế nào chưa.

Anh thợ vẽ mở cờ trong bụng, vội nói: Chắc chắn rồi, xin hai vị ngồi yên ạ!

Tôi và Hỷ Lạc ngồi sát bên nhau, giữ yên vẻ mặt tươi cười quăng bốn giờ, song trong khoảng thời gian đó, thợ vẽ dường như chẳng hề ngẩng mặt lên quan sát chúng tôi. Sắc trời tối sẫm, bức tranh cũng được hoàn thành.

Tôi và Hỷ Lạc đón bức tranh, hớn hử tỏ vẻ hài lòng, tôi nói với lão chủ hiệu: Ông cất giữ bức tranh cẩn thận cho tôi nhé, đến khi quay lại chuộc đồ, tôi sẽ lấy bức họa mang về luôn.

Chủ hiệu nói: Nhất định rồi. Song hai vị quý nhân còn cần phải điếm chỉ lên bức vẽ nữa mới được.

Hỷ Lạc hỏi: Tại sao? Ngộ nhờ ông viết thêm khế ước bán mình lên trên thì chúng tôi phải làm thế nào?

Chủ hiệu cười nói: Cô nương đa nghi quá, tôi nào dám, sau này tôi làm sao mà tiếp tục làm nghề này được chứ?

Tôi hỏi: Vậy điếm chỉ để làm gì? Ông không biết dấu vân tay đại diện cho thân chủ hay sao?

Chủ hiệu nói: Dạ vâng, tôi chỉ e là không có vân tay, khi hai vị đến chuộc đồ, nhờ mà tôi không có ở cửa hàng, chỉ dựa vào hai vị tiên trong bức tranh này thôi thì người hiệu tôi sẽ chẳng thể hoàn lại đồ cho hai vị được.

Tôi và Hỷ Lạc cầm tiền tới dịch trạm, hỏi người quản trạm: ngựa cho thuê ở đâu, người quản trạm dẫn chúng tôi lại một phía, ở đó có cả thầy hai thớt ngựa, Hỷ Lạc nói: Sao ít vậy?

Quản trạm nói: Khách quan đến muộn quá, chỉ còn hai thớt ngựa này thôi, song chúng không phải bị khách chọn rồi để thừa lại đâu, cũng là ngựa tốt cả đấy.

Tôi nói: Không phải loại bị để thừa lại thì là loại gì?

Quản trạm nói: Thì do vừa khéo người ta không chọn chúng. Khách quan xem, con đen bên trái kia, thân hình vâm chắc, đuôi bông chân khỏe, mã lực lại lớn, ăn rở ít mà chạy rở nhiều, tốc độ cực nhanh, đúng là bậc hào kiệt trong loài ngựa vậy!

Hỷ Lạc hỏi: Vậy sao không có ai thuê?

Quản trạm nói: Con này mỗi tội không nghe lời, cứ chạy linh tinh.

Hỷ Lạc nói: Vậy sao được, quả thật là không được, thôi thì thuê con lừa cạnh ông vậy!

Quản trạm nói: Khách quan, đây cũng là ngựa đấy ạ, cô chớ nom con ngựa này nhỏ, tuy thân hình nó gầy còm, đuôi thưa chân mảnh khảnh, mã lực yếu, ăn rở nhiều chạy rở ít, tốc độ lại chậm, song trông lại nhỏ nhắn xinh xắn, cũng tiện dắt theo, hai vị cưỡi con này là hợp nhất đấy, hai vị buông thông chân xuống, con ngựa này bị che đi ngay, trông như chẳng cưỡi vật gì cả, nhìn từ xa, lại cứ ngỡ hai vị như đang bay trên không ấy chứ.

Hỷ Lạc ngẫm nghĩ một hồi rồi nói: Vậy cũng không tồi, haizz, ta lấy con nào đây?

Tôi nói: Huynh thấy lấy cái con chạy linh tinh hơn, rèn là được mà.

Hỷ Lạc nói: Không rèn được đâu, rèn được thì đã có người thuê lâu rồi. Ta cưỡi con ngựa nhỏ kia đi!

Tôi nói: Ngựa nhỏ cũng được, có điều chẳng may mà có bọn xấu đuổi theo, con ngựa ấy lại chạy chậm thì phải làm thế nào?

Hỷ Lạc nói: Thôi được rồi, dùng tạm đi, cũng còn hơn là chạy thẳng tới chỗ kẻ xấu mà.

Tôi nói: Chuyện vật vãng thế này huynh nghe theo muội, sau này huynh quyết định đại sự là được.

Tôi và Hỷ Lạc dắt ngựa ra, quyết định đặt cho con ngựa còm này một cái tên, Hỷ Lạc muốn gọi nó là Lép, tôi thì thấy cái tên này giống tên con cá lép, nên nói: không được.

Hỷ Lạc nói: Muội thấy con ngựa này quá lép ấy, chân thì ngắn cũn, gọi nó là Lép quá hợp rồi. Vả lại huynh bảo rằng những việc vật vãng thì do muội quyết định cả còn gì.

Tôi nói: Nhưng đặt tên là việc hệ trọng.

Hỷ Lạc nói: Mặc kệ đấy, dù sao sau này muội cũng có quyền quyết định hai việc, một là những việc vật vãng, hai là việc phán quyết xem việc nào là việc vật vãng và việc nào là việc hệ trọng.

Tôi và Hỷ Lạc bước ra khỏi dịch trạm, đứng ở trên cao nhìn quanh bốn phía. Chính đỉnh núi này là nơi chúng tôi chung sống bên nhau suốt mười năm nay, cũng bởi nơi đây có ngôi chùa lớn nhất, chúng sinh đến thắp hương khấn khứa nhiều nhất, cho nên dưới chân núi dần dần hình thành nên một thị trấn rất nhỏ, gồm một dịch trạm, một túp lều, một cửa hiệu cầm đồ, một cửa hàng rèn sắt, ba nhà trọ và một hàng tạp hóa. Con phố nhỏ có hai đường cắt nhau hình chữ Thập, phía trước thông thẳng đến thành Trường An, phía sau là Thiếu Lâm, bên trái là con đường tơ lụa, còn bên phải hướng ra biển. Giữa trung tâm con phố có một đôi câu đối, song đối không hề chỉnh, vế trên là: Chớ có. Vế dưới là: Quay đầu. Bức hoành phi ở giữa vẫn lại là bốn chữ viết ngay ngắn: CHỚ CÓ QUAY ĐẦU.

Những thứ trông có vẻ thâm thúy này thực ra phải xét xem nó xuất hiện ở đâu, ở nơi đây ắp Thiền cơ, chói chang Phật pháp này thì nó chính là chân lý. Hễ là những thứ có thể suy nghĩ kỹ càng thì tốt nhất đừng suy nghĩ làm gì, bởi quả thực tôi cũng chẳng hiểu gì cả, điều này cũng có nghĩa là, với một số việc đừng nên đặt câu hỏi nên quay đầu là bờ hay không nên quay đầu lại.

Một cơn gió cát chẳng biết tự nơi nao ập đến đã tràn ngập con phố nhỏ này, đây là thánh địa được dựng lên giữa chốn đồng hoang, nhất là dưới ánh chiều tàn, rất đông những người nhạ nhòa nhân ảnh bắt đầu dập đầu hành lễ ở chỗ CHỚ QUAY ĐẦU LẠI, song tất cả mọi thứ dường như đều có thể bị cuốn phăng đi bởi một trận bão cát.

Bên ngoài dường như cũng rất yên bình, song mọi người đều biết rằng từ sau cuộc tử thí lần trước, mối quan hệ trong giang hồ đã trở nên tế nhị, triều đình cũng có những phản ứng tế nhị. Một số nơi đã rộ lên những tiếng chém giết, duyên do có thể chỉ là vì yên ổn quá lâu.

Dưới ánh hoàng hôn thê thiết, cô gái bên cạnh tôi tên là Hỷ Lạc, kể ra cũng còn đỡ, cái chính là con ngựa lại tên là Lép, thật sự chẳng thể đem lại cho người ta chút không khí hào hiệp nào.

Song bất kể thế nào, cuối cùng, tôi và Hỷ Lạc vẫn phải rời bỏ nơi này, chỉ có điều chẳng ai biết phải đi đâu, và cũng chẳng có ai nói là phải làm gì. Tôi hỏi Hỷ Lạc, chúng ta đi đâu đây? Tôi nghĩ bụng, chắc Hỷ Lạc cũng chẳng biết gì hơn tôi đâu.

Hỷ Lạc nói: Chúng ta có thể đi Trường An, nơi đó rộng lớn, có thể mua ít quần áo.

Tôi cố gắng nhớ lại xem trước lúc ra đi sư phụ và phương trượng có việc gì dặn dò tôi không, nhưng họ chỉ nói: Con đi đi!

Trước mắt cũng đành đi Trường An. Trường An, cái tên nghe rất hay, là kinh đô, mọi thứ ở đó đều thật tuyệt, ngoại trừ việc Trường An chưa bao giờ “*trường an*” cả. Thẳng phía Tây đi tới Trường An, xa mấy trăm dặm, cười lừa phải lặc lư mất hai ngày, vậy có nghĩa là cười Lép thì phải mất ba ngày.

Lép thật là một con ngựa hiếu ý chủ, ta vẫn nói tâm tính tương thông chẳng qua cũng đến vậy mà thôi, chủ mệt nó cũng mệt, chủ ngủ nó cũng ngủ, tôi và Hỷ Lạc định đánh một giấc trên lưng nó, nhưng khi tỉnh dậy đã thấy nó ngủ ngon hơn ai hết. Hỷ Lạc kẹp hai chân lại, con Lép sực tỉnh, nó hí vang một tiếng rồi chậm rãi tiến về phía trước

Hỷ Lạc hỏi tôi: Con ngựa này sao lại có thể ngủ đứng được nhỉ?

Tôi đáp: Nó khôn, nếu nó nằm xuống ngủ thì huynh và muội đều té ngã cả rồi còn gì?

Hỷ Lạc nói: Đúng là con ngựa tốt.

Tôi nói: Chuyến đi Trường An này không những lành ít dữ nhiều, lại còn hết sức vô nghĩa nữa.

Hỷ Lạc hỏi: Sao huynh biết là vô nghĩa?

Tôi trả lời: Bởi quả thật không biết mình đi làm cái gì.

Hỷ Lạc nói: Muội thấy cũng được đấy chứ. Chưa biết là việc gì thì làm sao biết được nó vô nghĩa.

Tôi nói: Thật là khó hiểu.

Hỷ Lạc hỏi: Vậy sao huynh lại nói là lành ít dữ nhiều?

Tôi trả lời: Huynh chẳng biết. Chỉ biết là mỗi khi sư phụ hoặc sư huynh đi giải quyết sự vụ gì đó đều nói rằng: chuyến này e là lành ít dữ nhiều. Chẳng hiểu tại sao lại vậy.

Hỷ Lạc nói: Chắc là nói vậy, để chẳng may ra đi có lỡ thiệt mạng, mọi người sẽ không cảm thấy bất ngờ, còn nhờ mà không chết, thì cứ như bản thân rất lợi hại vậy.

Tôi nói: Hỷ Lạc, muội thông minh thật đấy!

Hỷ Lạc nói: Huynh cũng thông minh mà, với lại huynh nhìn mọi thứ đều cụ thể, tường tận, muội thật hâm mộ huynh đó.

Tôi nói: Có gì đâu, chẳng qua là quan sát tỉ mỉ thôi.

Hỷ Lạc nói: Có điều, hình như... chẳng lẽ huynh không phát hiện thấy chúng ta đứng yên một chỗ suốt từ nãy tới giờ sao?

Tôi cúi đầu nhìn, con Lép lại ngủ rồi.

Tôi hỏi Hỷ Lạc: Nó ngủ từ lúc nào thế nhỉ?

Hỷ Lạc đáp: Mọi người là nó ngủ từ cái lúc mọi người nói câu “Đúng là con ngựa tốt” ấy.

Tôi nói: Lúc nào mới tới Trường An được đây?

Hỷ Lạc đáp: Cứ đánh thức nó dậy rồi hãy nói. Nói đoạn lại ghì hai chân lại, con Lép lại hí lên một tiếng, song đứng yên không mấy may động đậy. Hỷ Lạc nói: Thôi thôi rồi, con ngựa này không thể tỉnh dậy ngay được đâu. Nói xong liền xuống ngựa, giật giật cái đuôi, song con ngựa vẫn đứng yên, không mấy may nhúc nhích.

Tôi nói: Không được đâu, đừng để con ngựa này trở thành gánh nặng của ta trên đường. Mọi người đạp cho nó hai đạp!

Hỷ Lạc nói: Việc nhỏ nhặt này huynh ra tay là được!

Thế rồi tôi xuống ngựa, đạp mạnh nó một cái. Con Lép lại hí vang một tiếng song không có phản ứng gì thêm. Tôi và Hỷ Lạc nhìn nhau không nói được lời nào. Tôi nói: Chẳng lẽ phải khoét mắt nó ra mới đánh thức được nó chắc? Vậy hay là khoét thêm mấy thứ ra nướng ăn nhỉ?

Hỷ Lạc nói: Huynh chẳng có tí tình cảm nào với con Lép cả, thôi dù sao hôm nay cũng mệt rồi, chi bằng ta dừng lại đây nghỉ ngơi một lúc, đợi trời sáng rồi tính tiếp.

Tôi còn nhớ hồi bé có một lần như thế này, tất cả huynh đệ do phải xử lý một vài việc đã lén chạy ra ngoài ngủ một đêm. Lúc đó có cả sư huynh tôi, mà tôi bất chợt nghĩ, không biết sư huynh tôi giờ đang làm gì. Chúng tôi từ bé tới lớn chưa từng rời nhau nửa bước, chuyện gì cũng nói, và đương nhiên cũng chẳng có chuyện gì để nói, trừ phi trong chùa xảy ra việc gì đó mới mẻ. Tính sư huynh tôi cũng giống tôi, đều thuộc dạng khó có thể tưởng tượng nổi, vì thời gian bên nhau quá mức lâu, thành thử lần này không được bầu bạn sớm chiều nữa lại cảm thấy hết sức nhẹ nhõm. Có thể tôi luôn muốn làm một số việc sư huynh không biết, trong khi những việc trước kia chúng tôi đều biết quá rõ.

Còn hôm nay thì là tôi với Hỷ Lạc, chúng tôi tìm đến dưới gốc cây gần đó, con Lép vẫn đứng ngủ cách đó chừng mười mét. Ban đêm, không khí rất dễ chịu, có thể trông rõ các vì sao, tôi nói: Không ngờ lại ra khỏi chùa nhỉ.

Hỷ Lạc nói: Mọi người chẳng thấy có thay đổi gì lớn cả, như nhau thôi.

Nói được hai câu, chúng tôi đều díp cả mắt. Không biết tựa vào nhau ngủ được bao lâu, tôi đột nhiên cảm giác có thứ gì đó ở gần mình, lập tức bừng tỉnh, đứng phắt dậy quát: Ai đấy?

Hỷ Lạc cũng bị tôi làm cho giật mình, vội ôm lấy chân tôi.

Trước mắt tôi chềnh ềnh một cái mặt ngựa.

Tôi và Hỷ Lạc thở phào một hơi. Hỷ Lạc xoa mình con Lép nói: Mọi người, làm gì có chuyện chúng ta bị truy sát gấu gao thế.

Tôi nói: Giật cả mình. Nghỉ tiếp một lát đi. Còn bao lâu nữa trời sáng nhỉ?

Hỷ Lạc đáp: Ít nhất cũng phải mấy tiếng nữa. Đêm dài thật.

Tôi nói: Dài là vì có chút bất ngờ. Không có chút bất ngờ thì việc gì cũng ngắn.

Tôi và Hỷ Lạc nhắm mắt lại. Ai dè con Lép đứng bên bắt đầu thở phì phì, tôi nói: Chết rồi, con ngựa này lấy lại sức rồi, nó bắt đầu hùng hực lại rồi. Mọi người xem xem, mọi người chọn phải con quái vật gì vậy.

Hỷ Lạc ngồi một bên dựa dựa vào tôi, mơ màng nói: Kệ nó, ngủ đi!

Tôi còn nhớ lúc bấy giờ nghe tiếng thở phì phò của con ngựa, tôi đã nghĩ đến rất nhiều việc, như sự bế tắc trong khi dự đoán những việc sắp xảy ra và nỗi sợ hãi do chính sự vô tri tuyệt đối này mang lại, tôi nhận thấy thật là vô nghĩa khi nghĩ quá nhiều, bởi tất cả mọi thứ đều bị cưỡng bức xảy ra và bị ép buộc chấp nhận.

Ngày hôm sau tỉnh giấc. Trời tờ mờ sáng, tôi đã ngửi thấy hương hoa thoảng đưa se sắt, không khí còn đẫm mùi sương. Lẽ nào đây chính là mùi

hoa lộ thủy Hỷ Lạc đã kể từ ngày xưa ngày xưa? Phía đằng xa trông không được rõ, hình như có vài ngọn núi lè tè khuất trong sương sớm. Hỷ Lạc vẫn ngủ say, tôi sát lại ngắm nghía cô thật kỹ, quả là một khuôn mặt xinh đẹp. Hình như đẹp hơn khuôn mặt tôi thấy lúc ở chùa, sao vậy nhỉ, tôi nghĩ, chẳng lẽ vì đây là lần đầu tiên tôi thấy dung nhan của muội ấy trong khi ngủ? Và phải chăng khi không nhìn tôi, muội ấy trông mới quyến rũ xiêu lòng nhất? Tôi ngắm nghĩ hồi lâu, cuối cùng ngán ngẫm phát hiện ra rằng không phải vậy, chẳng qua vì hôm nay có vật để so sánh mà thôi, đó chính là cái mặt ngựa ngay bên cạnh chúng tôi.

Và điều ngán ngẫm hơn nữa là, con Lép ngờ đâu lại ngủ.

Tôi nghĩ, ba chúng tôi, hoặc nói, hai chúng tôi và một con ngựa, có lẽ nào vì giờ giấc ngủ hoàn toàn khác nhau nên vĩnh viễn không khi nào cả ba cùng tỉnh giấc, để rồi sau một tháng chúng tôi vẫn đứng nguyên ở một nơi?

Tôi nghĩ, Hỷ Lạc và tôi, dù là tôi dựa vào muội ấy hay muội ấy dựa vào tôi thì đều được cả. Nhưng hình như chúng tôi đều phải dựa vào con ngựa có giờ giấc nghỉ ngơi lạ lùng này.

Tôi lẳng lặng ngắm nhìn Hỷ Lạc, lúc này, con ngựa đã tỉnh, chạy sang một góc gặm cỏ, trong cơn mơ màng, tôi lại thiếp đi một lúc. Không biết ngủ được bao lâu, tôi bị Hỷ Lạc gọi dậy. Bấy giờ trời gần như đã sáng trắng. Tôi vừa dậy liền nói: Ngựa đâu?

Hỷ Lạc nói: Đang chạy một mình quanh cây đây này.

Tôi lập tức lấy lại tinh thần, nói: Mau nhân lúc cả ba cùng tỉnh, lên đường ngay. Bằng không tới Trường An sẽ trễ đấy.

Hỷ Lạc đáp: Ở, nhưng chúng ta đến Trường An có việc gì đâu, sao lại sợ trễ nhỉ?

Tôi nói: Huynh không biết, huynh luôn cảm thấy phải mau chóng tới đó.

Lép chở chúng tôi, đủng đà đủng đỉnh lên đường.

Trưa. Chúng tôi tới trước một quán hàng, ở đó bán nước chè và lương khô. Chúng tôi cột ngựa, ngồi vào chỗ, gọi mấy bát nước và lương khô, tôi

nói: Còn bao lâu nữa mới tới được Trường An nhỉ?

Hỷ Lạc đáp: Huynh hỏi chủ quán xem.

Tôi gọi chủ quán lại hỏi: Nhà mình đây cách chùa Thiếu Lâm bao xa ạ?

Chủ quán lập tức cổ vũ chúng tôi: Hai vị khách quan dọc đường mệt nhọc, nom là biết hai vị từ Trường An lại, không còn xa đâu, mười dặm nữa là tới thôi.

Tôi và Hỷ Lạc nghe xong, bất chợt cảm thấy mệt hơn.

Một lúc, chủ quán lại quay lại nói: Suốt từ Trường An tới đây sao không cho con ngựa con của hai vị ăn, nó đói lả ra rồi kìa.

Hỷ Lạc nói: Huynh đừng có trách muội, muội cũng nào có biết.

Tôi nói: Thôi được, dù sao cũng đã vậy rồi, xuất phát sớm một chút đi, ăn no chưa?

Hỷ Lạc gật đầu. Chúng tôi lại lên đường, chủ quán cứ gọi ầm lên ở phía sau: Nhầm đường rồi! Nhầm rồi! Thiếu Lâm ở đầu này cơ mà!

Tôi và Hỷ Lạc chỉ có thể giả vờ nghễnh ngãng, đi thẳng một mạch về phía trước.

Đường tới Trường An quả thật rất dài, tôi chỉ mong sao màn đêm mau xuống. Cái cảm giác nhất thiết phải đến một nơi nhưng lại chẳng biết vì sao phải là nơi đó chứ không phải là nơi khác, thật khó có thể hình dung bằng lời. Đôi tay của ai đó vì sao là đôi tay của người này mà không phải là đôi tay của người khác, tuy mang lại cảm giác giống nhau, nhưng lại không biết có giống nhau thật hay không, thực sự rất huyền hồ.

Tôi và Hỷ Lạc không cần phải tường thuật lại từ đầu bất cứ chuyện gì, dù trong đó có bao nhiêu việc, là việc gì đi nữa, kết cục cho tới ngày hôm nay cũng vẫn không thay đổi, trừ phi giang hồ thật sự giản đơn trong sạch, một trong hai chúng tôi sẽ chết bất thành linh. Kỳ thực tôi đã ngầm đặt ra kết cục này nhiều lần, bởi thời gian Hỷ Lạc ở trong Thiếu Lâm rất dài, tài nghệ bấp bực tuy ngày một tăng tiến, song thuật phòng thân thì chẳng khá

gì hơn hồi muội ta tám tuổi, thế nên người chết trước chắc chắn là muội ấy, do vậy điều tôi cần phải nghĩ là giả như Hỷ Lạc chết thì sau đó tôi phải làm sao. Tôi nghĩ, tôi sẽ đào một cái hố chôn muội ấy, rồi quyết chí tự vẫn, cùng muội ấy về nơi chín suối, nhưng tôi lại có việc chưa hoàn thành, tỉ như, sư phụ hoặc phương trượng bị ai đó giết, tôi phải báo thù, mà kẻ sát nhân đó lại vừa khéo là kẻ giết Hỷ Lạc, thù xưa cộng với hận mới. Tôi sẽ nói trước mộ của Hỷ Lạc rằng, Hỷ Lạc, đợi huynh giết hết bọn chúng, huynh sẽ tự chôn mình. Sau đó, điều may mắn là, tôi đã giết hết bọn sát nhân một cách thuận lợi; còn điều bất hạnh là, tôi không thể tìm lại được nắm mồ trong đêm mưa đau đớn ấy, chẳng nhớ nổi rốt cuộc tôi đã chôn Hỷ Lạc ở đâu.

Nghĩ đến đây, tôi không thể nào nghĩ thêm được nữa, bởi đó thực sự là một cuộc chia ly đằng đẵng, sẽ lắng sâu trong niềm đau xót, sẽ giống như ngọn cỏ, chẳng thể nào tự nhổ dậy được, còn lúc này đây, Hỷ Lạc trong cuộc sống hiện thực vẫn luôn tươi vui hoạt bát trước mặt tôi. Tôi say đắm nhìn Hỷ Lạc, nghĩ bụng, làm sao tôi có thể chôn một cô gái thế này ở một nơi mà ngay bản thân tôi cũng không thể tìm được nhỉ.

Hỷ Lạc và tôi năm mười bốn tuổi đã công khai dắt tay nhau đi trong chùa. Sư phụ rất chiều tôi, bảo rằng tôi chưa khôn lớn, còn chưa dậy thì, song các sư huynh đi tắm cùng tôi lại ngầm tố cáo, bảo rằng thực ra tôi đã dậy thì rồi. Việc này khiến sư phụ rất bức mình, bởi sư phụ nói vậy là mở lối thoát cho mọi người, vậy mà các vị sư huynh lại mê muội đến mức ấy, chẳng lẽ phải tạt quần kiểm tra tại chỗ? Thế thì còn ra thế thống gì. Thế rồi, sư phụ đánh cho họ một trận, bảo rằng, việc tắm gội là tắm gội, là gột rửa những tọc khí trên thân thể do tiếp xúc với ngoại trần, các người không suy ngẫm về ý nghĩa của việc tắm gội cho tốt, lại rắp tâm nhìn cậu bé của người ta, thật là bản thủ. Cho dù cậu bé của tiểu đệ Thích Nhiên đã ấy, thì..., mà thế thì đã làm sao, không cho em nó nắm tay Hỷ Lạc, lại để cho các người nắm chắc? Cái lũ dê này!

Như vậy, dưới sự che chở của sư phụ, những kẻ từ nhỏ đã không được cầm tay con gái đều trở thành lũ dê. Còn tôi thì vẫn có thể dắt tay Hỷ Lạc đi

đi lại lại thoải mái. Các sư huynh không đoái hoài đến tôi cũng chẳng sao hết, có Hỷ Lạc là tôi có thể nói chuyện rồi.

Tôi hỏi Hỷ Lạc, muội có nhớ nhà không, Hỷ Lạc nói, thực ra muội ấy không có bố mẹ, từ nhỏ đã bị người ta dắt theo coi như công cụ ăn xin, những người ăn xin đều thích muội ấy, vì Hỷ Lạc trông rất đáng yêu, ai dắt Hỷ Lạc đi xin tiền thì chắc chắn sẽ xin được nhiều hơn người khác, cho nên Hỷ Lạc từ nhỏ đã là vật may mắn của hội Cái bang, chỉ có Cái bang trưởng lão mới được dắt Hỷ Lạc đi xin ăn.

Tốt quá, không có cha mẹ, như vậy có nghĩa là khi lấy nhau sẽ không phải bỏ ra một khoản tiền bạc để tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ vợ, Hỷ Lạc cũng sẽ không bị bắt ép phải gả về làm thiếp cho anh chàng công tử nào.

Hồi ở trong chùa tôi đã hỏi Hỷ Lạc, khi nào chúng mình lấy nhau?

Hỷ Lạc nói, đợi khi nào sư phụ cho phép chúng ta ra khỏi chùa hẵng nói.

Tôi nói: Đừng sợ, sư phụ chiều mình lắm, cứ tổ chức đám cưới ngay trong chùa là được, sư phụ có thể chủ trì hôn sự, phương trượng có thể làm chứng.

Song câu này không may bị sư phụ nghe thấy, sự trừng phạt hẳn nhiên là nghiêm khắc hơn bao giờ hết.

Thực ra từ sau khi có Hỷ Lạc, hình bóng của sư huynh Thích Không dường như mờ dần trong ký ức tôi, cuộc sống mười năm về sau vì có Hỷ Lạc mà trôi qua rất nhanh bất kể giữa tôi và Hỷ Lạc là thứ tình cảm gì, bởi dù là tình cảm gì thì chung quy lại cũng đều là tình thân, tôi cảm thấy, lấy Hỷ Lạc là việc sớm muộn mà thôi. Mà việc sớm muộn xảy ra thì xảy ra sớm vẫn hơn là xảy ra muộn, bởi nếu đã là việc sớm muộn xảy ra, thì kết quả sự việc đem lại cũng sớm muộn xảy ra, đều như nhau cả thôi, vậy tại sao không xảy ra sớm đi một chút.

Tôi hỏi: Hỷ Lạc! Hôm nay đã đi bốn năm chục dặm rồi, con Lép thế mà còn chưa ngủ, chúng mình bao giờ thì lấy nhau?

Hỷ Lạc một lúc lâu không có phản ứng gì. Còn con Lép thì lại hí vang lên một tiếng.

Hỷ Lạc nói: Huynh lấy nó đi, nó đồng ý rồi đấy.

Tôi nói: Huynh không đùa với muội đâu, bao giờ thì mình lấy nhau?

Hỷ Lạc lại một lúc lâu không có phản ứng gì.

Tôi nghĩ, đây quả thật là một vấn đề rất khó, từ xưa tới giờ trước mặt tôi Hỷ Lạc chưa bao giờ thể hiện vẻ làm cao thường thấy ở một người con gái, không phải muội ấy không có, chẳng qua là chưa có cơ hội, lần này cuối cùng thì cơ hội cũng đến, chắc chắn muội ấy phải làm cao một lúc, để thể hiện vẻ hấp dẫn đầy nữ tính đó.

Hỷ Lạc nói: Giờ chưa được.

Tôi nói: Vì sao vậy? Muội sợ nếu lúc này nhận lời huynh, khi đến Trường An lại gặp phải người vừa ý hơn chứ gì?

Hỷ Lạc nói: Không phải, huynh còn chưa tặng muội món quà gì, người ta đâu thể tùy tiện lấy huynh được.

Tôi nói: Cái đó có khó gì, huynh tặng con Lép luôn cho muội đó.

Hỷ Lạc nói: Không được, con Lép vốn dĩ là của muội.

Tôi nói: Vớ vẩn, của lão quản trạm chứ.

Hỷ Lạc nói: Vậy muội không trả nữa đấy thì sao nào, muội và con Lép ở bên nhau lâu nên nảy sinh tình cảm đấy, thì sao nào?

Tôi bất chợt cảm thấy rất thất vọng, xét theo góc độ này, lẽ nào quá trình của tôi và con Lép lại giống nhau sao? Tôi thấp giọng nói: Thì ra là vậy.

Hỷ Lạc nói: Không vui à?

Tôi nói: Đúng thế!

Hỷ Lạc nói: Mọi người thế này, đợi khi chúng ta cùng có một mục tiêu rõ ràng, sau đó cùng đạt được mục tiêu rồi hẵng kết hôn, chứ như bây giờ, ngay cả việc đến Trường An làm gì còn không biết, chưa gì đã lấy nhau rồi. Mà thực ra chúng mình có khác gì đã lấy nhau đâu, ngày nào cũng ở bên nhau, chẳng qua là thiếu một nghi thức mà thôi. Song huynh phải để tóc đi, bằng không người khác sẽ tưởng huynh là sư Thiếu Lâm, đi để bảo vệ mọi người, họ sẽ tranh giành mọi người với huynh đấy.

Tôi nói: Đúng!

Đêm hôm ấy, chúng tôi lại tới một nơi đồng không mông quạnh, con Lép lại không đi được nữa. Mà chỉ khi nào con Lép không đi được nữa, khi ấy chúng tôi mới được nghỉ ngơi. Tôi thấy chúng tôi vẫn phải tìm đến một gốc cây mới được, bởi nếu nghỉ lại bên đường thì cứ có cảm giác thiếu vắng chỗ dựa, trống huơ trống hoác, trong khi thứ có thể dựa dẫm được thì chỉ có cái cây. Cái cây lần này cách chúng tôi tương đối xa, phải đứng trăm bước. Chúng tôi không thể bỏ con Lép tại chỗ được, bởi khoảng cách đó xa quá, con Lép có thể sẽ bị người ta dắt đi vì tưởng là ngựa hoang, vậy là chỉ còn cách tôi phải cõng nó đi về chỗ cái cây.

Hỷ Lạc nói: Kỳ lạ thật, huynh cứ phải tìm thấy cây mới ngủ được chắc.

Tôi hỏi: Mọi người không thấy, nếu không có cây, trong lòng cứ có cảm giác thiếu vắng thứ gì đó sao?

Hỷ Lạc đáp: Không hề.

Tôi nói: Huynh cũng chẳng rõ. Huynh cứ phải tựa vào cái gì đó thì ngủ mới yên giấc được.

Hỷ Lạc nói: Huynh như vậy rất nguy hiểm.

Tôi nói: Huynh chẳng ngại nguy hiểm nào hết, lúc ngủ chỉ cần có thứ gì đó kê dịch chuyển là huynh có thể tỉnh ngay, sợ gì chứ, huynh không đánh được ai, song chúng ta còn có Linh, sắc nhọn thế cơ mà.

Hỷ Lạc nói: Linh đem đi cắm rồi còn gì.

Tôi nói: Ở nhĩ, nhưng vậy cũng chẳng sợ, tóm lại chẳng có ai giết nổi huynh, sư phụ nói vậy.

Hỷ Lạc nói: Muội biết huynh rất lợi hại, có điều, huynh cứ nằm ngủ ở gốc cây, huynh sẽ bị sét đánh đấy.

Tôi nói: Hỷ Lạc ơi, muội thật thông minh, những lúc trời mưa chúng ta không ngủ dưới gốc cây nữa.

Hỷ Lạc nói: Huynh thật kém cỏi, lẽ nào cả đời cứ phải ngủ dưới gốc cây sao?

Tôi nói: Ở, ta có thể tìm một chỗ thật đẹp, có núi có sông mà dựng một mái nhà, cơm ăn áo mặc đầy đủ.

Hỷ Lạc nói: Đến lúc ấy muội nhất định sẽ lấy huynh.

Tôi nói: Thực ra cũng chẳng có gì, trong tay chúng ta còn đầy bạc, sau khi trời sáng ta đi quanh đây xem xem, thấy chỗ nào được thì xây lấy một căn nhà.

Hỷ Lạc nói: Huynh thật chẳng có chí tiến thủ gì cả.

Tôi nói: Tiến thủ cái gì? Cùng lắm chẳng cần thuê công nhân, huynh từ bé đã luyện công phu dùng tay chặt đổ cây, khỏi phải cưa xẻ cả ngày làm gì, thảo nào sư phụ bảo luyện môn công phu này rất có tác dụng.

Hỷ Lạc nói: Muội đâu nói đến việc đó, huynh nghĩ xem, trên vai huynh khoác Linh, thanh kiếm cả thiên hạ đều thèm muốn, sư phụ thì đã dạy cho huynh mọi thứ, chẳng lẽ chỉ mong huynh chặt cây làm nhà thôi sao?

Tôi nói: Huynh không biết, Linh chẳng phải đem cắm rồi đó thôi?

Hỷ Lạc nói: Huynh là đồ ngốc, huynh tưởng thật sao? Chẳng qua muội thấy chúng ta mang theo nó quá nguy hiểm, tạm thời cất ở một nơi khó có ai có thể nghĩ đến thôi. Sau một tháng nữa còn phải đến lấy đấy.

Tôi nói: Hả, lẽ nào lại phải cưỡi con Lép kia quay lại?

Hỷ Lạc nói: Đương nhiên, không những vậy, chúng ta còn phải chuẩn bị gần một trăm lượng bạc để chuộc nữa đấy.

Tôi nói: Sao muội không nói sớm, nói sớm thì huynh đã chẳng đem cầm cổ nữa, chúng ta mang nó theo người, thấy đạo tặc thì chém đạo tặc, cần chặt củi thì đem chặt củi, quá tiện ấy chứ.

Hỷ Lạc nói: Quả thật quá nguy hiểm. Huynh cứ nghe muội đi. Đừng có nghĩ sáng sớm ngày mai đã đi xây nhà, nhé!

Tôi nói: Được rồi, nhưng xây một căn nhỏ trước đã nhé!

Hỷ Lạc nói: Ngoan nào, nghe lời muội. Mấy hôm nữa hẵng xây, ở đây cách chùa Thiếu Lâm quá gần, không hay, sư phụ mà biết chắc sẽ tức điên lên mất, mình có muốn làm nhà thì làm ở quãng xa một chút, được không nào, cứ ngủ đi đã nhé.

Chốc lát, tôi đã ngủ khì khì, nghĩ bụng, giang hồ thật quá đổi bình lặng. Đi xa một chút rồi xây nhà, ắt sẽ trường an vô sự.

Đã đến ngày thứ ba. Tỉnh dậy. Lần này vẫn là Hỷ Lạc đánh thức tôi, tôi mở mắt, lờ mờ trông thấy trước mặt có rất nhiều bóng người chuyển động, liền mở miệng hỏi: Hỷ Lạc, đến Trường An rồi à?

Hỷ Lạc nói: Chưa, họ bảo họ đợi huynh rất lâu rồi.

Tôi mở tròn mắt, thấy phía trước có sáu bảy người ăn vận chần chu, người đứng đầu trông mặt mũi thanh tú hơn cả, tôi hỏi Hỷ Lạc: Hỷ Lạc, sơn tặc ăn mặc như thế này à?

Hỷ Lạc nói: Không phải, mấy người này bảo là từ Trục thành lại, muốn gặp huynh.

Tôi hỏi: Họ là ai vậy?

Kẻ đứng đầu nói: À, tôi là Vạn Vĩnh ở Vĩnh Triều sơn trang Trục thành, gia phụ là Vạn Bảo Long nức tiếng giang hồ, để lại kiếm thức Vạn long quy nhất nổi tiếng, lần này tới đây, một là muốn tận mắt chiêm ngưỡng phong thái của thanh kiếm Linh, sau là muốn cùng Thích huynh đây tỉ thí võ nghệ một chút.

Tôi nói: Được thôi, có điều các vị không trông thấy Linh được đâu, bởi thanh kiếm đó vẫn ở trong Thiếu Lâm, đó là bảo vật của Thiếu Lâm, sao có thể để một kẻ mới ngần này tuổi như tôi tùy tiện mang ra ngoài được.

Vạn Vĩnh nói: Xem chừng chắc vậy, tôi cũng nghĩ như thế, lời đồn thổi trong giang hồ thật không thể tin được, vậy trận tử thí võ công thì được chứ ạ?

Tôi nói: Không vấn đề gì.

Vạn Vĩnh nói: Kiếm thức do gia phụ đặt ra bắt buộc phải dùng kiếm mới triển khai được, có điều trong tay Thích huynh lại không có bất kỳ loại vũ khí nào, vậy là không công bằng, phải làm thế nào đây?

Tôi nói: Không sao, tôi còn chưa biết sử dụng binh khí, dùng tay không vậy.

Vạn Vĩnh nói: Tôi quả thực rất muốn thắng huynh, cho nên xin chớ trách tôi không công bằng.

Bắt đầu thôi nào!

Tôi nói: Gượng đã! Mấy người đi theo Vạn huynh hãy cho lui lại phía sau đi, tôi sợ gây thương tích cho bọn họ.

Vạn Vĩnh nói: Không được, chiêu thức Vạn long quy nhất chỉ có thể thành công khi có nhiều người cùng giả làm rồng, một mình tôi thì không thể sử dụng tuyệt chiêu này được.

Tôi nói: Hả? Chưa gì đã dùng tuyệt chiêu rồi à? Được thôi, Hỷ Lạc, dắt con Lép ra xa một chút đi.

Hỷ Lạc nói: Huynh cẩn thận đó.

Tôi nói: Huynh làm sao có thể chết ở nơi cách Thiếu Lâm còn chưa đến trăm dặm này được.

Vạn Vĩnh nói: Làm lỡ hành trình của huynh đài, thực mong huynh đài lượng thứ. Song việc thắng huynh đài thật sự rất quan trọng, xin huynh đừng trách tôi bất chấp thủ đoạn.

Tôi nói: Dù sao huynh đài cũng là người có khí phách, bằng không thì đã đánh lén tôi nhân lúc tôi ngủ mơ rồi, thôi bắt đầu đi!

Nói đoạn. Chỉ thấy sáu người vây quanh Vạn Vĩnh lập tức bày thành thế trận, tức tốc chạy quanh anh ta, sau rốt trở thành một vòng tròn khiến tôi nhìn mà hoa cả mắt, nghĩ bụng, thật ra điểm khó nhất của chiêu thức Vạn long quy nhất chính là ở mấy chỗ này, cần phải chạy thật nhanh, phải đều tăm tắp, nhìn họ chạy lòng vòng như vậy người trông thế nào chẳng chóng mặt.

Tôi chăm chú quan sát, lòng đầy ngờ vực, bỗng nhiên, trong tay sáu người cùng lúc phóng ra sáu mũi tiêu về phía tôi, tôi nghĩ, quả thật nham hiểm, nhằm đúng lúc người khác đang đứng ngây ra nhìn liền ra đòn hiểm độc. Sáu mũi tiêu đều tăm tắp, đoán dựa theo vị trí của chúng thì chắc là nhằm vào phần đầu, cổ, tim, gan, đầu gối của đối phương, thật sự quá ác độc, nhưng phải công nhận là rất chuẩn, khổ nạn nhất là mũi tiêu cuối cùng, dám phóng thẳng vào chỗ kín của tôi hòng khiến tôi rơi vào đường tuyệt tự. Tôi liếc mắt nhìn ngay về phía sau, phát hiện ra sau lưng chỉ có một cái cây, không còn gì khác, may mà con Lép đã được dắt đi, bằng không cũng chẳng biết phải làm thế nào. Thế rồi, tôi nhẹ nhàng nhảy sang bên cạnh một bước, sáu mũi tiêu cũng nhẹ nhàng lướt qua người tôi. Tôi cười thầm, nghĩ bụng chiêu này gọi là Vạn long quy nhất sao.

Bất ngờ, một thanh đoản kiếm được phi ra từ trong sáu kẻ đang chuyển động. Công lực của Vạn Vĩnh thật không tầm thường, có thể lén phi thanh kiếm qua kẽ hở từ sáu người đang chuyển động mà không hề cảm nhận vào đít quân mình, việc này thật chẳng dễ dàng gì. Hồi luyện chiêu này, dễ chùng phải chết đến hàng đống người.

Tôi nghĩ cùng lắm là lại tránh. Nhưng tôi đã mắc phải một sơ suất, đó là lúc này tôi đang lảng mình giữa không trung, chân còn chưa chạm đất, thì chẳng có cách nào để tiếp tục tiến hành động tác khác, trong khi tốc độ của thanh kiếm kia lại hết sức nhanh gọn, thậm chí lao đến mỗi lúc một nhanh, theo đúng chiều tôi né mình.

Thôi rồi, tôi nghĩ, chỉ có thể đưa tay ra đỡ thôi.

Nhằm lúc thanh kiếm đến sát bên mình, hai tay tôi chộp lấy chuôi kiếm, mũi kiếm chỉ cách tôi chưa đến một ngón tay, tôi phải chặn thanh kiếm lại trong khoảng cách đó. Theo tôi thấy chắc chắn có vấn đề gì, nhưng hoàn toàn không ngờ được rằng sức mạnh của thanh kiếm đó lớn hơn rất nhiều so với những gì tôi tưởng tượng, mà bấy giờ quả thật đã không còn chỗ nào có thể né tránh được nữa.

Cuối cùng thanh kiếm đâm vào người tôi, sâu quãng một ngón tay.

Chiêu thức này đã kết thúc như vậy, mọi người đều không mấy may động tĩnh. Hỷ Lạc lao như bay tới, cuống quýt gào lên: Huynh, sao huynh lại tự kết liễu như thế!

Tôi rút kiếm ra, nói: Mẹ kiếp, suýt nữa thì đâm ngập.

Hỷ Lạc nói: Sao vậy?

Tôi đưa thanh kiếm đã đâm tôi một nhát ra phía trước, nói: Đến lượt tôi đây.

Vạn Vĩnh cười nói: Thôi khỏi, huynh đài thua rồi, trên kiếm có độc.

Hỷ Lạc vội hỏi: Độc gì vậy?

Vạn Vĩnh nói: Tây vực hồng hoa, nhưng huynh đài chớ lo lắng, loại này độc tính phát tác rất chậm, hai ngày sau mới phát tác hoàn toàn, huynh cùng tôi tới Trúc thành đi, tôi chẳng có ác ý gì đâu, chỉ muốn chúng ta kết nghĩa huynh đệ thôi, vả lại thuốc giải chỉ ở trong Vĩnh Triều sơn trang mới có. Tôi bảo đảm huynh sẽ không xảy ra chuyện gì đâu.

Tôi nói: Phát tác sau bao lâu?

Vạn Vĩnh nói: Phải hai ngày. Song một khi phát tác sẽ không có thuốc giải.

Hỷ Lạc nói: Vậy hãy tới sơn trang của huynh đi, mau lên!

Vạn Vĩnh nói: Hai vị cưỡi ngựa theo tôi.

Hỷ Lạc nói: Đợi chúng tôi với nhé, ngựa của chúng tôi đi chậm lắm.

Vạn Vĩnh nói: Không sao. Tôi đưa các vị ngựa của tôi, tôi dùng ngựa của huynh đệ tôi, ngựa của hai vị tôi bảo một người anh em cười về là được.

Điều này có nghĩa là chúng tôi đã phí công đi rất nhiều quãng đường.

Từ đây tới Trục thành quả nhiên không xa, thoáng một cái chúng tôi đã tới chân cổng thành. Vĩnh Triều sơn trang nằm ở cực Tây của tòa thành, phía sau sát núi, là sơn trang gần như lớn nhất của bản triều, có thời còn chuyên phục vụ chỗ ở cho các vị hoàng đế đại thần đến dâng hương. Tôi chưa kịp ngắm cảnh trí của Trục thành thì đã tới Vĩnh Triều sơn trang, cổng lớn sơn trang to gấp đôi cổng thành, bốn chữ Vĩnh Triều Sơn Trang đang treo là do đích tay đức vua viết tặng. Bởi bốn chữ này thực ra rất xấu, nếu không phải vua viết thì sẽ chẳng có ai chịu treo cái thứ đó lên trước cửa cả.

Dọc đường tôi đã bắt đầu hôn mê, nhưng tôi vẫn nhủ thầm, sẽ chẳng sao đâu, còn có thuốc giải, với lại chắc chắn tôi không thể chết được, sự việc hoàn toàn nằm ngoài ý muốn, tuy kể ra có hơi ảm ức, vì dù sao đây cũng là lần đầu tiên tôi thực sự tỉ thí với người khác, thế mà lại bị hạ độc, lại còn bị người ta dắt về nhà cứu chữa nữa, thật mất hết thể diện.

Phía trong Vĩnh Triều sơn trang rất rộng lớn, tôi không nhớ nổi đã bị cáng đi qua bao nhiêu cửa, cảnh vật xung quanh dường như cứ biến đổi luôn, lúc thì cảnh hoa sen, khi thì hình chạm khắc, tôi đã không thể trông rõ, cũng không thể nghe rõ, chỉ có tiếng khóc của Hỷ Lạc thút thít bên tai. Tôi nghĩ, ngộ nhờ lần này không có thuốc giải, thì điều hoàn toàn bất ngờ là: Hỷ Lạc sẽ chôn tôi, đúng là không thể hình dung, mình thì vẫn là mình, nhưng kết quả lại hoàn toàn trái ngược.

Cuối cùng tôi được dừng lại trong căn phòng đầy ngập sách, Hỷ Lạc nhớ con Lép, bảo rằng phải ba ngày nữa mới được gặp nó. Vạn Vĩnh nói, cô nương cứ yên tâm, con ngựa chắc chắn sẽ không sao cả, chỉ có thuốc giải độc là quan trọng thôi. Nói đoạn, liền lấy một chiếc bình trên bàn lên, lắc lắc rồi bảo tôi uống.

Tôi nói: Vạn đại ca, thuốc giải mà sao huynh để lung tung thế.

Một tay thuộc hạ của Vạn Vĩnh nói: Hỏi ít thôi.

Vạn Vĩnh nghiêm mặt, quát: “Ai cho phép người chỗ mồm vào? Đừng có láo, về sau vị này cũng là chủ nhân của người đấy.”

Đoạn quay sang nói với tôi: Ủm, bọn tiểu nhân không biết gì, huynh mau uống thuốc giải đi!

Tôi nói: Tôi uống rồi.

Hỷ Lạc hỏi: Liều lượng uống thế nào?

Vạn Vĩnh nói: Một ngụm.

Tôi nói: Chết thật, tôi hơi khát, nên uống hết rồi.

Vạn Vĩnh nói: Không sao, mặc dù trên giang hồ bình thuốc này phải hơn tám nghìn lượng bạc, nhưng sơn trang của tôi có đầy tiền, huống hồ vì muốn kết giao với hai vị, cho nên hăng ngày cứ coi bình thuốc này là rượu uống cũng được.

Hỷ Lạc nói: Sao lại đắt thế nhỉ?

Vạn Vĩnh nói: Loại thuốc này... chính là Bách độc tán nổi tiếng trên giang hồ.

Tôi và Hỷ Lạc đều tỏ ra không hay biết.

Vạn Vĩnh nói: Loại thuốc này có thể tiêu trừ bách độc, hành tẩu trên giang hồ có một bình như vậy, thật là...

Hỷ Lạc nói: Sơn trang của huynh đài đây được xây bằng tiền bán thuốc phải không ạ?

Vạn Vĩnh nói: Không phải, Vĩnh Triều sơn trang nổi tiếng trên giang hồ, lẽ nào hai vị chưa nghe nói đến?

Tôi và Hỷ Lạc đều tỏ ra không hay biết.

Vạn Vĩnh nói: Vậy chứng tỏ hai vị không phải là nhân sĩ giang hồ thật rồi. Thuốc này rất đắt, giá gốc là tám ngàn, thường bán năm vạn lượng một bình, gia phụ là vua độc được lừng tiếng giang hồ, chuyên chế các loại độc

dược, độc hơn những gì hai vị có thể tưởng tượng nhiều. Nhưng gia phụ chẳng qua chỉ là thích chế độc dược mà thôi, chứ không hề thích hạ độc, độc dược ông cụ chế ra xưa nay không bán, song người trong giang hồ đều lăm le các món của ông, đều nghĩ đủ mọi cách để thó giật, cũng may gia phụ võ nghệ cao cường, ngoài thuốc chuột ra thì không để bất cứ thứ nào lọt vào dân gian. Sau đó gia phụ được bản triều chiêu an, rồi thì khi bản triều đánh trận, phạm nơi nào công mãi mà không hạ được, liền dùng chất độc diệt thành là hạ được ngay, ngót nửa giang sơn hiện nay được thu về như vậy đấy, thế mà ông lại phải ảm ức mà chết.

Vạn Vĩnh nói đến đây, sắc mặt sa sầm, nhìn tôi và Hỷ Lạc.

Hỷ Lạc nhìn tôi, một lúc lâu mới nói: Huynh, huynh nghe thấy chưa, vừa nãy huynh đã uống chần năm vạn lượng bạc đấy.

Chuyện phiếm thêm đôi câu, cũng có phần lời không chuyển tải được ý. Vạn Vĩnh đích thân đi bố trí chỗ ăn ngủ tiếp đón tôi và Hỷ Lạc, còn tôi và Hỷ Lạc thì đi dạo trong trang viên này. Đây thực là một trang viên rất rộng lớn, phải gấp mấy lần so với chùa của chúng tôi, song cả ngày chẳng thấy một bóng người, có thể vì nó quá thật quá rộng. Từ thư phòng bước ra, dường như phải mất một lúc lâu mới tới được một cụm kiến trúc khác, mà những nơi đó đều có người chuyên đứng canh giữ, thân phận cao quý của tôi và Hỷ Lạc có lẽ chưa được thông báo triệt để, mọi người đều nhìn chúng tôi với con mắt cảnh giác.

Tôi nói: Hỷ Lạc, muội có thích căn nhà lớn thế này không?

Hỷ Lạc nói: Muội chẳng thích.

Tôi nói: Muội là con gái, sao lại không ham hố vinh hoa phú quý nhỉ, ha ha.

Hỷ Lạc nói: Huynh xem, mấy cái nhà này rồi sẽ sang tên đổi chủ liên xoành xoạch, người ở đây bất quá là tá túc, ở chóng hay chầy mà thôi, chẳng ai chiếm hữu được cả.

Tôi nói: Nhưng muội xem người ta, vung tay thoải mái, còn mình thì phải nghĩ đủ cách để chuộc thanh kiếm lại.

Hỷ Lạc nói: Huynh không hiểu đâu.

Lúc này sắc trời đã tối, trong một căn phòng nào đó của Vĩnh Triều sơn trang đang có múa hát rất chi linh đình. Nghe tiếng ngân vọng lại, Hỷ Lạc réo lên đòi đi xem kịch. Tôi thì chỉ cảm thấy, chẳng có trò gì đáng xem cả, tự mình xem trò mình diễn, thế là thành kịch rồi.

Chúng tôi tiếp tục đi men theo hành lang dài, sự xa hoa cùng lắm là như thế này mà thôi. Hai bên hành lang là một đầm hoa sen, đúng là nhà giàu có khác, chẳng hiểu sao tôi cứ cảm giác loài hoa sen này ngày nào cũng nở, khiến người ta say đắm. Lại còn cả tiếng hát du dương nữa. Cứ đi về phía trước, liền tới hậu hoa viên. Bấy giờ thâm u. Dưới ánh trăng, đá đâm lờm chờm, hoa cỏ ở đây tôi cũng hoàn toàn chẳng biết tên gọi là gì.

Hỷ Lạc rất sợ các trang viên, muội ấy cảm thấy bất cứ trang viên nào cũng từng xảy ra những chuyện rùng rợn.

Bất kỳ trang viên nào cũng giống nhau điểm khác biệt có lẽ đều ở nội thất, các căn phòng nơi đây đều đóng kín cửa. Chúng tôi men theo đường cũ trở về, phát hiện ra Vạn Vĩnh đã ngồi trong thư phòng đợi chúng tôi.

Tôi nói: Ngại quá, tôi thấy khoan khoái hẳn ra, nên mới tùy ý đi dạo.

Vạn Vĩnh nói: Kỳ thực tôi biết tin từ rất lâu rồi, mà cũng ngưỡng mộ huynh đài từ rất lâu rồi. Ai cũng biết huynh đài sở hữu một khả năng phi thường, mọi người đều muốn giết huynh đài, bởi ai giết được huynh đài thì người đó đương nhiên sẽ càng phi thường hơn. Tôi nghĩ, chúng ta đều là những người học võ, việc chém giết rất chi vô vị, chỉ cần đánh bại đối phương là được rồi, cho nên vừa biết tin huynh đài rời khỏi Thiếu Lâm, tôi liền đem theo người đi tìm ngay, không ngờ hai vị lại đi chậm đến thế, ngót hai ngày mà mới đi được có mấy mươi dặm.

Hỷ Lạc nói: Tôi chưa hề nghe nói đến chuyện này, nhưng dọc đường chỉ mỗi mình huynh có ý định đánh chúng tôi thôi, ngoài ra có gặp ai nữa đâu.

Vả lại, còn có ai muốn sát hại chúng tôi nữa đây?

Vạn Vĩnh nói: O, cô nương ời, không phải là sát hại hai vị, mà là sát hại vị huynh đài này này, cô nương chẳng qua được đi kèm thôi. Nhưng tóm lại thì chẳng ai là cao thủ gì cả, cho nên đều muốn gây tiếng vang.

Hỷ Lạc nói: Hừm, tôi nói cho huynh biết, tôi mới lợi hại nhất, vị kia còn phải nghe lời tôi. Những người muốn giết chúng tôi đâu?

Vạn Vĩnh nói: À, sau khi họ hay tin, đều đã lũ lượt tăng tốc truy đuổi, bố trí mai phục khắp nơi, ai dè hai vị lại lè mề đến thế, họ đang đón đầu hai vị cả đấy.

Hỷ Lạc nói: Vậy sao huynh lại không đón lõng chúng tôi ở phía trước?

Vạn Vĩnh nói: À, thì tôi nắm thông tin chậm quá, vì tôi ở Trường An suốt. Vừa trở về, nắm được thông tin tôi liền lập tức đuổi theo ngay.

Tôi hỏi: Vậy... việc này... lẽ nào tôi vừa ra khỏi chùa là để bị truy sát?

Vạn Vĩnh nói: Không nghiêm trọng đến thế đâu, ai mà sát hại được huynh chứ? Tôi xin mạo muội hỏi, quan hệ của huynh đài và Hỷ cô nương đây là thế nào... để tôi tiện bố trí phòng ngừa.

Hỷ Lạc nói: Huynh ấy là chồng tôi.

Vạn Vĩnh cả kinh thất sắc, nói: Nhưng huynh ấy là sư.

Tôi nói: À, là trường hợp chiếu cố ngoại lệ ấy mà.

Vạn Vĩnh nói:Ồ. Vậy hai vị nghỉ chung một phòng là được. Sáng mai trời sáng, tôi sẽ lại tới, đưa hai vị đi thăm thú trang viên, rồi ở lại thêm hai ngày.

Tôi nói: Đa tạ Vạn huynh! Song chúng tôi cần tới Trường An gấp.

Vạn Vĩnh nói: Tới đó làm gì vậy?

Tôi và Hỷ Lạc đồng thanh nói: Cũng chẳng biết.

Đêm, trước khi ngủ, tôi hỏi lại Hỷ Lạc: Muội có thích căn phòng lớn và cái giường lớn này không?

Hỷ Lạc nói: Muội không thích, bởi vì chúng không phải của muội.

Tôi nói: Không thể nói thế được, mọi căn phòng và mọi chiếc giường đều sống lâu hơn muội, cho nên chỉ có chuyện cả đời muội thuộc về chúng, chứ cả đời chúng chẳng thể nào thuộc về muội, có thể sau khi muội chết còn có người khác.

Hỷ Lạc nói: Mặc kệ. Cái gì của muội là của muội, có chết muội cũng phải mang theo.

Tôi nói: Muội mang theo làm sao được.

Hỷ Lạc nói: Huynh đừng có tranh cãi với muội, muội mang cả huynh theo luôn. Muội phải mang huynh theo, mang con Lép theo.

Sáng sớm thức giấc, không khí rất tuyệt, bữa sáng thật thịnh soạn. Vạn Vĩnh đã dậy từ sớm, khiến chúng tôi cảm thấy áy náy. Huynh ta có lẽ là người dậy sớm nhất trong số những người giàu có toàn triều. Vạn Vĩnh nói: Biết là nhị vị kiên quyết chia tay, tôi cũng không ngăn cản nữa, có lần kỳ ngộ này, chúng ta đều là huynh đệ, ngày sau chắc chắn còn gặp lại nhau.

Tôi và Vạn Vĩnh hàn huyên đôi câu, Hỷ Lạc dùng một chút đồ ăn, sau đó chúng tôi từ biệt nơi không chân thực này, đi tới một nơi không chân thực hơn nữa, đó là Trường An. Trước khi đi, Hỷ Lạc hỏi:

Vạn đại ca, con ngựa còi của tôi có được ăn no không?

Vạn Vĩnh nói: À, để tôi bảo thủ hạ đi thăm nom xem sao.

Mấy phút sau, một tên thị vệ chạy tới, thăm thì một hồi, Vạn Vĩnh cả kinh thất sắc, nói: Sao lại thế được?

Hỷ Lạc lập tức òa khóc, nói: Tôi biết huynh có thể giải cứu được mọi loại độc, có phải huynh thấy thuốc quá đắt, không thể đem chữa cho một con ngựa được đúng không, ngọn cỏ tinh mơ có đọt sương móc, có ngọn có độc, không thể cho ngựa...

Vạn Vĩnh cười nói: Cô nương hiểu nhầm rồi, quý ngựa vẫn đang trên đường tới đây, còn mấy dặm nữa mới tới sơn trang. Ngựa của hai vị, động

tác lễ mễ, lại hơi dần độn, e sẽ làm nhọc hai vị, chi bằng thế này, trong trang viên của tôi có một con đem từ Tây Vực...

Hỷ Lạc ngắt lời nói: Đa tạ Vạn huynh, không cần đâu.

Tôi hỏi: Cái loại ngựa chưa bao giờ biết chạy, mà muội thích đến thế cơ à?

Hỷ Lạc nói: Đúng thế.

Tôi hỏi: Vì sao?

Hỷ Lạc đáp: Vì đó là con ngựa đầu tiên muội chọn.

Nói thực lòng, tôi chẳng có chút cảm tình nào với cái con Lép. Sự khó hiểu ở phụ nữ nằm ở chỗ, họ có thể nảy sinh một thứ tình cảm khó lý giải với một số sự vật khó hiểu, còn tôi thì cảm thấy buồn chán khi từ đầu tới giờ vẫn chưa thể ra dáng oai phong hào hiệp trên lưng ngựa. Con ngựa kia không khiến tôi cảm thấy có sự tồn tại của tốc độ, nếu có thì chỉ là sự chờ đợi các cảnh vật sẵn trước mặt chậm chạp tiến lại mà thôi.

Trong khi đợi con Lép, tôi và Vạn Vĩnh tán dóc một số câu chuyện giang hồ, cuối cùng thì con Lép cũng tới nơi. Tôi và Hỷ Lạc lập tức chạy tới đón, chủ yếu là vì sợ nó dừng nghỉ. Sau khi con Lép cuộc bộ hai ngày, nó vẫn chẳng có gì thay đổi so với lúc trước, chỉ có ông anh ngồi trên lưng ngựa, người đã cùng Vạn Vĩnh thi triển chiêu thức Vạn long quy nhất, là mệt rũ rượi, gần như chẳng mở nổi miệng. Còn như thứ độc tôi trúng phải, đã không nguy ngại gì lớn nữa. Có lẽ ngay từ khi tôi còn nhỏ, sư phụ đã phủ lên mọi câu chuyện của chúng tôi một lớp màu truyền kỳ huyền ảo, khiến tôi cảm thấy tôi và Hỷ Lạc không thể nào chết ở cõi đời nhiều nhường gói trong vỏ bọc yên bình này. Huống hồ, công hiệu của loại thuốc giải này quả thực rất tốt, tôi lại uống hết cả một bình, cảm giác chẳng có chất độc nào có thể xâm nhập vào cơ thể nữa, đâm ra càng tự tin đối với con đường phía trước.

Hỷ Lạc cười lên con Lép, tôi và Vạn Vĩnh từ biệt nhau.

Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi giao du với người cùng giới có độ tuổi xấp xỉ sư huynh Thích Không, nên lòng có chút lưu luyến. Hỷ Lạc thúc ngựa không dưới mười tiếng, tôi mới quay lại đuổi theo con Lép đã đi được hơn hai trượng.

Từ giã như vậy cũng thật áy náy. Tôi thấy từ xưa, anh hùng hào kiệt mỗi khi nấn ná chia tay đều ôm quyền, nói một câu “tạm biệt”, rồi quay người nhảy phắt lên ngựa, trong vài cái chớp mắt đã xa khuất tận chân trời, để lại sau lưng vầng tịch dương cùng khói bụi mịt mùng vẫn lên sau gót ngựa. Còn lần này, tuy đều là những người anh hùng, có điều muốn tôi, Hỷ Lạc và con Lép mất hút nơi đường chân trời, thì dù nói thế nào cũng phải mất một tiếng, mà trong khoảng thời gian đó, Vạn Vĩnh chắc chắn sẽ ngượng ngùng quanh quẩn trong trang viên, bất đắc dĩ đưa ánh mắt tổng tiển nom đến tàn khốc, xem chừng quả là làm khó vị huynh đệ này thật.

Tôi giục Hỷ Lạc: Mau lên!

Hỷ Lạc nói: Giục gì mà giục, con Lép mãi đã được nghỉ đâu, từ từ thôi.

Tôi nói: Vớ vẩn! Cái con này dọc đường chắc chắn nghỉ liên tục. Không tin thì xem đây!

Nói đoạn tôi đạp con ngựa một cước thật mạnh, con ngựa kinh hãi nhảy tót lên trước một bước. Hỷ Lạc kêu lớn trên lưng ngựa: Nhanh quá! Không hãm được nó nữa đây này!

Nhưng tôi thì nghĩ một cách bi quan rằng, nó như vậy là do bị tôi đạp văng đi thôi. Tôi quả thực chẳng có cách nào yêu con ngựa này được, mà cũng chẳng thể nào oán ghét nó, bởi mặt mũi nó trông rất ngu, khiến người ta có cảm giác nó hiển nhiên được quyền như thế.

Phải mòn mỏi chờ một lúc lâu, Vĩnh Triều sơn trang mới khuất hẳn tầm mắt chúng tôi.

Tôi hỏi Hỷ Lạc: Lẽ nào muội chưa từng nghĩ đến việc sẽ lấy một người như Vạn Vĩnh?

Hỷ Lạc nói: Hoàn toàn chưa từng. Mà sao huynh cứ muốn rũ bỏ muội vậy nhỉ? Nói mau!

Tôi cười nói: Đâu chỉ có muội, huynh muốn rũ bỏ cả người lẫn ngựa ấy chứ.

Thời gian dường như đã trôi qua rất lâu, bất giác tôi và Hỷ Lạc đến Trục thành.

Lúc này sắc trời sắp tối, Hỷ Lạc nói: Đi dạo đã nhé, nhớ đâu lại phát hiện ra điều gì cũng nên.

Tôi nói: Có thể phát hiện được gì cơ chứ?

Trục thành. Tôi nghĩ, đây là nơi đã in trong ký ức chúng tôi từ hồi nhỏ, nơi chúng tôi chạy trốn để giúp sư huynh làm ám khí. Bấy giờ hoang mang, tôi không hề ngắm kỹ phố huyện nhỏ mà trọng yếu này của Trung nguyên. Phố huyện này thực ra bị chia cắt bởi bốn con đường xếp thành hình chữ Tỉnh (井), song đường quả thực rất dài. Tương truyền vùng này là đất báu, dưới đất có long mạch xuyên qua, đặc biệt là ở chỗ nét ngang trên của chữ Tỉnh (井) lại càng là rẻo đất quý báu, thành thử dường như tất cả vương gia, đại thần, phú hộ đều xây cất phủ riêng trên đó, đây cũng chính là nguyên nhân khiến lần trước tôi và Hỷ Lạc bị đuổi vì dò qua đêm ở đây. Liệu trên mặt đất nơi ấy có vương vĩ vài tờ ngân phiếu không nhỉ?

Bấy giờ ngân phiếu tràn lan, việc quản lý cũng rất hỗn loạn, đơn cử như ngân phiếu thì chỉ có thể lưu hành trong giới quan chức, lão bá tánh chưa được sử dụng; mà trước khi có hiệu lực, cần phải đưa cho các vị đại thần quản lý ngân phiếu ở địa phương ký tận tay mới được. Ở mỗi địa phương, họ đều được mọi người tôn kính gọi tắt với cái tên “giám ngân”⁽¹⁾. Những ông giám ngân này đều đã có tuổi, chẳng ham hố thứ gì, chỉ việc nhắm mắt ký là xong, nhưng rắc rối ở chỗ, ký rồi thì phải ghi vào sổ sách. Điều này thật sự không hay, bởi nếu thu nhập rõ ràng thì quan có khác gì dân. Có điều nét chữ của mấy ông giám ngân từng kinh qua tôi luyện đặc biệt, rất khó bắt chước, đặc biệt thủ pháp khống chế ngòi bút thì độc đáo vô cùng, cho nên ngân phiếu thật hay giả liếc mắt là biết ngay.

Nhưng huyện quản ở Trục thành thông minh tột độ, lão ngâm tờ ngân phiếu của mình và chữ ký của giám ngân do bọn hạ nhân chuyên sao phỏng xuống nước, chữ ký nhòe ra, mất hết dấu vết của ngòi bút, sau đó viện là do mưa làm ướt. Phương pháp này về sau dần dần được lưu truyền, dân gian gọi là “rửa tiền”.

Những tờ ngân phiếu bay lướt bên chân tôi và Hỷ Lạc rõ ràng chưa được rửa, cũng không có chữ ký của giám ngân, cho nên vẫn chỉ là giấy. Hỷ Lạc ngời xồm vớ được tờ nào bèn giơ tờ ấy lên xem.

Tôi hỏi: Xem gì thế?

Hỷ Lạc đáp: Mọii xem xem nhờ đâu có tờ nào đã được giám ngân ký.

Tôi nói: Không có khả năng ấy đâu, tờ ký rồi thì làm gì có chuyện bay trên phố thế này.

Hỷ Lạc có vẻ cuống: Vậy làm sao chúng ta mới có thể chuộc Linh về được?

Tôi nói: Chúng ta cũng có thể không cần thanh kiếm ấy nữa, nó chẳng còn tác dụng gì với huynh.

Hỷ Lạc nói: Không được, đó là đồ của chúng mình.

Tôi nói: Sao mọii cứ phân biệt rõ đâu là đồ của mọii đâu là đồ của huynh thế nhỉ. Đồ vật luôn lưu động cơ mà.

Hỷ Lạc nói: Vậy mọii lưu động đến nhà họ Vạn kia, huynh bằng lòng không?

Tôi ngẫm nghĩ rồi nói: Huynh thật sự chẳng thấy có gì là phiền lòng cả.

Tôi đột nhiên cảm giác, phải chăng tôi không hề thích cô nương bên cạnh tôi. Bởi tôi thật sự cảm thấy chẳng có gì là không vui lòng cả. Lẽ nào vì tôi đã quá yên tâm với mọii ấy, cảm thấy mọi việc không thể xảy ra, hai người chúng tôi đã trở thành một từ lâu rồi. Chắc là vì tôi thực sự không thể rời bỏ cô nương này được, đó chính là tình yêu sâu sắc nhất. Bởi tất cả mọi

thứ chia sẻ cùng mọi ấy đều hết sức tự nhiên, dường như thời gian cũng trôi chảy một cách êm đềm, không hề có điều gì khả nghi cả.

Tôi nói: Hỷ Lạc! Mọi đừng nhặt nữa.

Hỷ Lạc đứng dậy, nói: Con phố này không phải chỗ chúng ta đặt chân, đi thôi, chúng ta tới chỗ của người nghèo.

Tôi cùng Hỷ Lạc đi xuyên qua một con phố, đến một nơi âm ỉ tiếng người. Tôi phải thốt lên rằng ở đây quá náo nhiệt. Hỷ Lạc dắt con Lép đi trước, nói: Xem này, đây là phố Liễu Hạng.

Đột nhiên, tôi cảm thấy có tiếng gì đó văng lại gấp gáp từ phía xa, hơi bất bình thường, đến khi bầy người trước mặt bị rạch toang ra tôi mới trông thấy một con ngựa ô vâm chắc, cười trên mình nó là một tay đầu trọc trước ngực đeo hai chữ “Thích Giáp”, đang quất roi xông lên. Hỷ Lạc đang đứng ngậy ra ở ngay phía trước. Thằng tiểu tử cười trên con ngựa ô lớn tiếng kêu tránh ra. Thấy Hỷ Lạc không thể nào tránh kịp, tôi liền xông lên phía trước ngựa, quét một đường ngang chân ngựa, con ngựa đột ngột bị mất trọng tâm, đổ đánh rầm xuống đất, cả người lẫn ngựa lăn tròn trước mặt con Lép và Hỷ Lạc vẫn đang ngậy người kinh ngạc. Dường như đồng thời, có tiếng vỗ tay giòn giã vang ra từ trong đám người.

Tôi vội tiến lên nom xem vết thương của kẻ có tên Thích Giáp. Vừa tiến lại gần, hăn liền vung mạnh tay lên, tôi vỗ đánh đét vào bàn tay hăn, nói: Khốn nạn! Thiếu Lâm dạy người trò tát vào mặt người khác hả?

Hăn lập tức ú ớ, đoạn nói: Pháp danh của ta nghe hay như vậy, người biết ta không phải tầm thường, sao còn dám xông lên đụng vào ta, đúng là chán sống thật rồi.

Tôi nói: Thằng điên này, pháp danh của ta là Thích Nhiên mà cũng mới chỉ thông thả cười cái con ngựa quèn kia, ngữ nhà người lại dám cười ngựa lớn làm náo loạn phố phường lên thế à.

Hăn nói: Ta đánh rầm vào, người tên là Thích Nhiên thì mẹ kiếp ta tên là Thích Không đây này.

Cuối cùng tôi cũng không nhịn nổi, liền nói: BỐ LÁO! Tao mà không nhận ra sư huynh của tao à!

Hỷ Lạc lúc này mới hoàn hồn, liền lấy thẻ bài ghi pháp danh của tôi trong tay nải đưa cho hắn xem.

Tên kia thoát chốc liền tiu nghỉu. Tôi nói: Không sao. Ta sẽ không kể cho sư phụ đâu, sư huynh ta dạo này thế nào?

Kẻ đó nói: Ta không quen ai cả.

Hỷ Lạc hỏi: Vậy thẻ bài kia người lấy đâu ra?

Hắn nói: Gỡ trên người người chết ra.

Hỷ Lạc nói: Người chết? Người chết ở đâu?

Hắn nói: Trục Lộc cốc ở phía Nam thành.

Trục Lộc cốc là một kỳ tích của tạo hóa, trên mặt đất bằng bồng đảo nứt toác ra một khe lớn. Năm xưa khi tấn công Trục thành, tương truyền Trục Lộc cốc là nơi khiến người ta đau đầu nhất, bởi nó sâu không thấy đáy, lại rộng bằng cả một con sông, cho nên lúc giữ thành về căn bản không cần phải phòng thủ, mà đương kim triều đình sở dĩ kiến lập nên, mấu chốt chính là ở việc đại quân đánh thẳng vào Trục Lộc cốc, bất ngờ chém giết đối phương, khiến chúng trở tay không kịp. Còn như việc đánh vào Trục Lộc cốc thế nào, trăm năm sau đã mỗi người nói mỗi phách, song đó là chuyện bên lề. Quan trọng là, sao lại có đệ tử Thiếu Lâm chết ở đó.

Hỷ Lạc tiếp tục hỏi: Người là ai?

Hắn nói: Ta là Chuột.

Hỷ Lạc hỏi: Ở đó xảy ra chuyện gì vậy, Chuột?

Hắn nói: Không biết, chỉ biết là chết rất nhiều người.

Tôi nghĩ bụng, tôi mới đi chưa quá mấy ngày mà cứ như thể có rất nhiều việc không hay biết, và có rất nhiều việc đã xảy ra. Việc này không hiểu sư phụ có biết không. Thiếu Lâm thật ra cách nơi này không xa. Tôi cảm thấy

cần phải quay trở lại. Hỷ Lạc bảo đợi sau khi trời sáng thì tới Trúc Lộ cốc xem sao, tôi nói, được, sau khi xem xong, huynh muốn về chùa.

Bỏ qua cho tên Chuột, tôi nói với Hỷ Lạc: Vừa này chỉ thiếu một chút nữa thì...

Hỷ Lạc nói: Vớ vẩn, thực ra muội phát hiện từ lâu rồi, do muội dắt con Lép, mà nó thì nhìn ngây ra, không sao dắt đi được.

Tôi nói: Thôi được, cứ cho là như vậy. Dù sao thì trong lòng huynh vẫn thấy nghi ngờ. Thôi ta cứ đi ngủ cái đã. Tôi quay đầu lại nhìn, đập mạnh vào con ngựa ngu một cước, bấy giờ nó mới trở lại bình thường. Chắc nó cũng hãi hồn, bởi có đồng loại lớn gấp ba lần nó lăn qua y ngay trước mắt. Tôi nghĩ, sau khi tận mắt trông thấy cảnh tượng này, có thể nó sẽ cảm thấy quả thật là “nhanh một phút, chậm cả đời”, và sau này sẽ không phóng thêm bước nào nữa.

Con phố Liễu Hạng rất dài, ở đoạn phần hoa nhất có một khách sạn, hết sức xa hoa phú lệ, được gọi là Liễu Hạng lâu. Tôi nói: Trọ ở đó đi!

Hỷ Lạc nói: Không được, ở đó quá đắt, ngân lượng của chúng ta không còn nhiều đâu.

Tôi hỏi: Còn bao nhiêu?

Hỷ Lạc đáp: Năm vạn mười mấy lạng ấy.

Tôi giật nảy mình, hỏi: Lấy đâu ra vậy?

Hỷ Lạc cười khanh khách, quét mắt nhìn xung quanh, thấy ba bề bốn bên không có người, liền moi trong tay nải ra một chiếc bình, suýt nữa thì cười bò ra đất: Ha ha ha, ha ha, muội thó ở nhà Vạn Vĩnh một bình thuốc giải, hình như là Vạn độc tán hay Bách độc tán gì đấy.

Tôi sững sờ nói: Việc này mà muội cũng làm?

Hỷ Lạc nói: Muội thấy cái tay Vạn Vĩnh này cũng chẳng phải tốt đẹp gì, lọ thuốc giải này lại rất hữu dụng, về sau khi nào đến đại hội võ lâm, có thể yên tâm ăn ngon rồi.

Thế mà tôi lại thốt ra một câu: Được đấy!

Từ nhỏ, sư phụ đã dạy tôi điều gì không nên làm, nhưng lại không nói điều gì nên làm. Sư phụ dặn, ngoài những việc không nên làm thì việc còn lại đều nên làm. Nhưng ăn trộm thì tuyệt đối không được. Tôi từ xưa đến giờ cũng rất coi khinh bọn trộm cắp, ai ngờ khi Hỷ Lạc thó một lọ nước có giá liên thành, tôi lại gật đầu tán dương. Vì sao vậy? Vì bản thân tôi đã mất đi khả năng phán đoán trước hành vi của Hỷ Lạc? Hay là từ trong tiềm thức của tôi, Vạn Vĩnh không phải là người tốt? Hay là vì kế sinh nhai bức bách? A Di Đà Phật!

Sau khi sám hối, tôi hỏi: Hỷ Lạc, muội làm như thế nào vậy?

Hỷ Lạc đáp: À, thì tiện tay vợ là vợ luôn thôi.

Tôi nói: Lẽ nào không có ai phát hiện à?

Hỷ Lạc nói: Huynh còn chẳng phát hiện ra, thì ai phát hiện ra?

Tôi nói: Việc này không hay lắm đâu.

Hỷ Lạc nói: Không hay lắm? Này, huynh coi muội là kẻ trộm chắc.

Tôi nói: Huynh không có ý đó, có điều sư phụ nói rồi, không được trộm cắp.

Hỷ Lạc nói: Muội cũng là nghe tay Vạn Vĩnh kia nói, cảm thấy dọc đường huynh sẽ rất gian nan, không biết sẽ có bao lần trúng phải các loại độc không rõ tên, cho nên mới thó lấy một lọ, không phải ăn trộm, mà là thó, thó với trộm không giống nhau, huynh hiểu không?

Tôi nói: Huynh hiểu.

Men theo phố Liễu Hạng đi thẳng tới trước, rẽ vào một con ngõ, bất chợt phát hiện có vô số cô gái ườn ọ múa may. Tôi cuống quýt bước đi, Hỷ Lạc nói, cuống gì mà cuống, chưa từng thấy phụ nữ bao giờ à.

Nơi chúng tôi muốn đến xem chừng là quán trọ xó xỉnh nhất của phố huyện.

Hỷ Lạc bảo tôi nhìn sang bên cạnh, nói: Huynh xem, mấy chỗ này đều là nhà thổ, tức là kỹ viện, là lầu xanh đấy, có biết không, huynh, không được vào đó đâu nhé.

Chẳng hiểu vì sao tôi lại hỏi một câu: Sao huynh không được vào?

Hỷ Lạc nổi giận: Huynh... vậy huynh vào đó đi!

Tôi nói: Tiền đều nằm cả trong tay muội, huynh đi bằng cách nào?

Hỷ Lạc nện cho tôi một đấm, nói: Đồ lưu manh, huynh mà cũng biết vào lầu xanh phải trả tiền cho các cô nương chứ không phải các cô nương cho huynh tiền à, nói mau, sao huynh biết?

Tôi nói: Huynh biết cái gì đâu nào? Giờ đi đâu mà chẳng phải trả tiền? Ngay như con ngựa này, cũng đã phải trả không biết bao tiền rồi đấy thôi.

Hỷ Lạc nói: Cũng đúng, tóm lại, huynh không được vào lầu xanh đâu đấy, biết chưa, gái lầu xanh đều không phải là gái ngoan.

Tôi bất chợt hiểu ra, liền nói: Thực ra họ cũng chưa hẳn đã không ngoan, vì kẻ sinh nhai bức bách cả thôi, biết đâu đấy.

Hỷ Lạc nói: Hồi nhỏ muội cũng vì cuộc sống bức bách đấy, cuối cùng phải cùng ông đi xin ăn, sao không vào lầu xanh làm gái nhỉ, muốn sống thì thế nào mà chẳng sống được, đâu như cái ngữ đàn bà kia, chỉ thích ngồi mát ăn bát vàng...

Tôi nói: Nhưng mà... thôi huynh chẳng dám nói đâu.

Hỷ Lạc nói: Cứ nói thẳng, muội không đánh huynh đâu.

Tôi nói: He he, hồi đó muội còn quá nhỏ.

Hỷ Lạc nghe xong liền đánh tôi một trận.

Cảnh vật phồn hoa cùng tiếng ca bay bổng cứ trôi qua trước mặt. Quy mô của những tòa lầu xanh đều rất lớn, đại đa số cao hơn hai tầng, xanh xanh đỏ đỏ. Sao lại có nhiều lầu xanh đến vậy nhỉ, tôi nghĩ bụng, đúng là trời xanh không mắt thì lầu xanh có mắt. Hỷ Lạc nói, thế là ít đấy, đến Trường An, còn nhiều hơn nữa cơ.

Tôi hỏi Hỷ Lạc: Vậy lâu xanh có phải nộp thuế không?

Hỷ Lạc nói: Toàn do những bọn thu thuế mở ra, nộp thuế cái nỗi gì.

Tôi nói: Đúng là tạo nghiệt.

Hỷ Lạc nói: Huynh rõ là nghiệt, bọn đàn ông các người, tới lần thứ hai là chẳng cảm thấy tạo nghiệt gì nữa đâu, chắc chắn sẽ kêu luôn mồm, sao chỉ có một nhúm đàn bà thế này?

Tôi cười lớn, nói: Ranh con, huynh ngờ là muội ban đêm không ngủ trong chùa, sao cứ như thế mỗi tối đều trốn ra ngoài, ngủ trong cái chốn xanh xanh đỏ đỏ này thế nhỉ.

Đi xuyên qua con phố, bất chợt đến một nơi vắng lặng, ở tận cùng của phố huyện thấp thoáng có một quán trọ. Hỷ Lạc nói: Ở đây đi, chắc chắn rẻ nhất.

Trước cửa quán trọ treo hai chiếc đèn lồng đỏ, trông không rõ tên, nhưng chúng tôi vẫn tiến vào. Giá phòng quả thật rất rẻ, chúng tôi thuê một căn khuất gió, cột chắc ngựa rồi mò mẫm bước lên, cầu thang phát ra hàng tràng tiếng kêu cọt két. Những người ở trọ tập thể bên dưới quát mắng nhau om sòm. Về đến phòng, đốt đèn lên, tôi nói: Cũng tạm được.

Hỷ Lạc nói: Huynh xem, từ trước tới giờ huynh chưa ở nơi nào ra hồn cả, làm gì có chỗ nào để so sánh, giờ huynh trọ mấy đêm ở Vĩnh Triều rồi nên mới nói là “cũng tạm được”.

Tôi đáp: Cũng có thể. Vậy chắc muội cũng so huynh với các sư huynh trong chùa nên cuối cùng theo huynh chứ gì.

Hỷ Lạc nói: Huynh nói nhăng cuội gì vậy. Còn huynh thì sao?

Tôi cười đáp: Nỗi khổ của huynh chẳng có gì sánh được.

Một đêm bình yên vô sự, sáng sớm tinh mơ chúng tôi thức giấc. Hai ngày liên tiếp ngủ trên giường đệm, không phải ngủ dưới gốc cây, tinh thần tôi sáng khoái lên trông thấy. Tôi nghĩ phải về chùa một chuyến xem sao. Lần này chúng tôi sợ bị chê cười nên không dắt ngựa theo, cứ thế cuốc bộ.

Sắp tới sườn núi, sắp được gặp sư phụ rồi. Sư phụ thấy chúng tôi cười ha hả nói: Đi chơi vui chứ?

Tôi đáp: Vui ạ.

Sư phụ hỏi: Có cảm thấy khó hiểu không?

Tôi đáp: Có ạ.

Sư phụ hỏi: Khó hiểu điều gì nào?

Tôi đáp: Con không biết.

Sư phụ nói: Vậy con đúng là khó hiểu thật.

Sư phụ nói tiếp: Vậy ta nói cho con biết, con phải đến Trường An trước đã, tìm một ông già, ông ta có thể tiên tri. Con hỏi ông ta là biết hết.

Tôi đáp: Làm thế nào để con tìm được ông ấy ạ?

Sư phụ nói: Đã là một nhà tiên tri, tự nhiên con sẽ gặp thôi. Nếu không gặp được, con chẳng là gì hết mà ông ta cũng chẳng là gì cả.

Sau đó, tôi báo cáo với sư phụ về vụ người chết ở Trúc Lộ cốc, đồng thời đưa cho sư phụ thẻ bài khắc pháp danh. Sư phụ xem qua liền lắc đầu nói: Con cứ đi thẳng đến Trường An, những việc thế này để kẻ làm thầy này xử lý là được.

Tôi và Hỷ Lạc tạm biệt sư phụ và phương trượng, không thấy sư huynh Thích Không đâu, chúng tôi đi thẳng xuống núi. Tôi nghĩ, đúng là đi lòng và lòng vòng, đường thì rõ dài, mà cuối cùng lại quay về nơi xuất phát. Hỷ Lạc nói, không phải quay về nơi xuất phát, mà là đến nơi xuất phát.

Trước mắt, điều khiến chúng tôi cảm thấy vô vị nhất chính là việc lại phải đi Trường An. Tôi thấy tôi và Hỷ Lạc đã xuất phát từ lâu rồi mà vẫn chưa đi được nửa bước, giờ còn giả vờ bí hiểm đi tìm một người bí hiểm. Trên đời này có quá nhiều người bí hiểm, thật sự cũng chẳng biết chính những người bí hiểm nghĩ gì trong đầu.

Tôi nghĩ, thôi thì xuất phát đi vậy, nhưng cứ nghĩ đến cái phương tiện giao thông của chúng tôi mọi ý nghĩ lại lập tức tan biến sạch. Nó đích thực

chỉ là một con thú cưng, hoàn toàn không thể dùng làm công cụ chuyên chở. Nhưng biết làm sao khi mà Hỷ Lạc lại có tình cảm với nó. Phụ nữ thật khó hiểu, chỉ cần có tình cảm với một vật nào đó, họ đều bỏ qua mọi khuyết điểm cũng như tính thực dụng của nó trong cuộc sống hiện thực.

Sau khi bái biệt sư phụ, tôi và Hỷ Lạc liền xuống núi dắt ngựa. Tôi rất muốn đến Trục Lộc cốc xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng không may nơi đó không cùng hướng đi tới thành Trường An, con ngựa của tôi lại không thể nhanh chóng quay trở về, điều này thật đáng thất vọng. Tôi nghĩ bụng, thôi cứ vui lòng đến thành Trường An, vui lòng hoàn thành việc không tên, vui lòng dựng ra một chỗ nương mình, rồi lại vui lòng làm một số việc không tên.

Theo lộ trình chuẩn xác, trên đường đi Trường An chắc chắn sẽ đi qua Trục thành. Lần này chúng tôi thực sự đã tăng tốc, không hề cho con Lép được nghỉ ngơi tùy ý ở dọc đường nữa. Hỷ Lạc rất xót con ngựa, cứ bảo ngựa của cô nàng mệt chết đến nơi rồi. Tôi nói, ta và ngựa ngủ nhiều như nhau, chẳng có lý nào cái loại thân lừa thân ngựa này lại mệt chết trước ta cả. Huống hồ, sư phụ nói rồi, phải đến Trường An càng sớm càng tốt.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Vậy đến Trục thành rồi có nghỉ hay không?

Tôi nói: Không, cứ chạy một mạch đến sáng.

Hỷ Lạc nói: Vậy dù gì cũng phải ăn một bữa ngon lành đã, muội biết có một quán, nhưng không rõ bị dỡ đi chưa.

Tôi nói: Có thể nghỉ ngơi một lát, nhưng không được ngủ đâu đấy, huynh luôn cảm giác không thể ngủ lại Trục thành được.

Chúng tôi đến Trục thành, rồi lại đến tửu lâu vô danh Hỷ Lạc nói. Tửu lâu này có quy mô rất lớn, nhưng giá cả phải chăng, vốn có một cái tên rất cát tường, nhưng về sau, cách đây nhiều năm, có lần nhà vua đi vi hành đã đến tửu lâu đệ nhất Trục thành này, vua thấy thức ăn rất ngon miệng nên lòng vui như nở hoa, sau khi về đến cung, lòng hoa chưa tàn, ngài hứng lên liền viết cho đệ nhất tửu lâu một biển hiệu, hơn nữa còn sửa tên gọi cũ theo ý mình. Điều không may là, chữ viết tháu của nhà vua một mình một kiểu,

người khác không sao nhìn ra, nhưng lại không dám hỏi, nên cứ đành treo yên ở đó.

Tấm biển được treo ở một nơi rất bắt mắt, sơn son thếp vàng, nội dung là: X X TỬU LÂU. Sau khi tôi và Hỷ Lạc ngồi yên vị, tiểu nhị liền dâng trà, mang thực đơn lại cho hai quý khách chúng tôi xem. Tửu lâu này được coi là tửu lâu có thái độ phục vụ tốt nhất Trung nguyên, nay mới thấy quả là danh bất hư truyền. Song việc gì cũng có nguyên nhân, mà nguyên nhân đó có thể không giống như những gì bạn tưởng tượng. Chỉ là vì nhà vua vi hành qua đây một lần, lại còn viết cho mấy chữ, chủ nhân của tửu lâu đâm ra hận bản thân mình có mắt không thấy núi Thái Sơn, đồng thời tin chắc rằng nhà vua còn đến nữa, cho nên mới dạy cho đám bồi bàn cách nhận biết nhà vua. Ví dụ nhà vua ăn mặc giống như người bình thường này, không phô trương thanh thế này, đi theo vua ít nhất phải có một người này, trông bề ngoài tưởng như võ nghệ làng nhàng nhưng thực chất võ công lại cực kỳ cao cường này, những món vua ăn không phải sơn hào hải vị này... dạy dỗ thế nào lại khiến đám bồi bàn nhìn thấy ai cũng cảm giác người đó là hoàng thượng, không dám máy may bất kính.

Thức ăn chưa đưa lên, tôi mặc nhiên quay ra ngắm cảnh, bất thành lình trông thấy hai ngọn ám khí được phóng ra từ trong cửa sổ phía đối diện, rõ ràng nhắm vào tôi và Hỷ Lạc. Đúng là cao nhân, tôi liếc mắt nhìn, cảm thấy nếu chúng tôi không cử động chắc chắn cả hai sẽ đều dính tiêu. Thế là tôi đạp đổ chiếc ghế của Hỷ Lạc, đồng thời nghiêng người né tránh, hai mũi tiêu đều phi trượt. Song Hỷ Lạc lại ngã lăn kềnh ra đất. Mọi người đều đổ mắt vào cô nàng đang nằm chổng vó lên trời này.

Đột nhiên trong toán người có tiếng gào lên: Chết người rồi, giết chết người rồi!

Tôi quay đầu lại nhìn, phát hiện thấy ở bàn phía sau chúng tôi có một người chết, một người bị thương. Chưa kịp nghĩ ngợi gì, đột nhiên lại có tiếng người vọng lại: Chính là ám khí do tiểu cô nương kia phi ra, ra tay nặng quá nên ngã lật cả người đây này.

Lại có người nói: Bắt lấy cô ta, đưa lên nha môn đã rồi tính.

Tôi nghĩ bụng, Hỷ Lạc mà bị đưa đến nha môn thì toi, dẫu nói vô tội được thả, thì e rằng cũng sẽ phải làm thê thiếp gì đó. Tôi vội xông lên phía trước, đỡ Hỷ Lạc dậy, nói: Xin mọi người đừng hiểu lầm, không phải do cô ấy gây ra đâu.

Quần chúng nói: Đúng, hễ trông là biết không phải do cô ta gây ra, mà là do người gây ra, nội lực của người được đẩy, còn đá lật cả cô ta ra mà.

Tôi nói: Không phải tôi gây ra, mà là cái lều đối diện kia gây ra.

Ý của quần chúng là, tòa lều không có sự sống, không thể nào do tòa lều đối diện gây ra được.

Tôi thấy đám người đang tiến lại, liền bảo vệ Hỷ Lạc, nói: Các người chớ có lại đây!

Lúc này, một tay đứng hàng đầu, cũng là tay lấm mồm nhất nói: Ta bôn ba trong giang hồ đã hai chục năm, kinh nghiệm giang hồ nói cho ta biết rằng, việc này chính là do người gây ra, xem ta bắt người đây!

Nói đoạn liền tung nắm đấm tới. Tôi đón nắm đấm của hắn, xoay lật tay hắn ra, mượn lực của hắn dùng cùi chỏ của tôi thúc vào mặt hắn, chân tôi khễ quét đất, tên đó liền ngất đi.

Mọi người cùng kinh ngạc nói: Quả nhiên là do người làm. Vị nhân huynh hành tẩu giang hồ hai chục năm này tự xưng là tráng sĩ Đánh Không Ngất thế mà chịu một đòn đã ngất rồi. Bọn ta sẽ liều một phen với người! Nói đoạn ba bốn chục người cùng lũ lượt xông lên khiến tôi bất chợt cảm thấy lúng túng.

Lúc này, Hỷ Lạc xông lên nói: Đúng thế! Đây là tiêu do ta phi ra, ta còn có mấy chục chiếc tiêu nữa cơ, xem tiêu đây!

Hỷ Lạc nói đoạn liền vung tay ra, ba bốn chục người đều ngã xuống rất ngay ngắn. Hỷ Lạc kéo tôi nói: Mau đi thôi! Tôi và Hỷ Lạc ba chân bốn cẳng chạy. Tôi quay đầu lại nhìn, phát hiện ra anh chàng bị thương ban nãy

đã chết vì không được kịp thời cứu chữa. Tôi nghĩ bụng, quần chúng quả là rồi hơi.

Tôi và Hỷ Lạc chạy ra khỏi tửu lâu. Những người phía sau cũng nhanh chóng biến mất.

Tôi và Hỷ Lạc đều cảm thấy hơi áy náy, tuy người chết không phải do chúng tôi giết, nhưng trong cái thời buổi nhặng này, nếu bảo người là do bạn giết thì có cảm giác người do bạn giết thật. Huống hồ kẻ ở trong tòa lâu đối diện kia quả thực muốn chúng tôi có cảm giác bứt rứt, bất an. Chúng tôi cảm thấy nơi này không nên ở lại lâu, cần phải nhanh chóng thoát khỏi thành.

Đến được cổng thành, tôi, Hỷ Lạc và con Lép vừa băng qua cổng thành chưa xa, bất ngờ quan binh gọi với theo: Một thanh niên, một cô gái và một con lừa, chính là ba bọn họ!

Hỷ Lạc nhìn tôi, nói: Chạy! Tôi nghĩ bụng, quả này chắc toi rồi, bởi vì có con Lép. Hỷ Lạc nhảy lên ngựa, lớn giọng bảo tôi: Mau đạp mạnh vào nó đi!

Tôi nghĩ, thôi thì hết nạc vạc đến xương, hy vọng nó hiểu được rằng tình thế đang rất nguy cấp. Nghĩ đoạn, tôi đạp mạnh vào con Lép một cước.

Trong nháy mắt, tôi cảm giác mọi vật dường như ngưng trệ, con Lép dừng bước chân chậm rãi của nó lại, chầm chầm quay đầu nhìn tôi, tôi nghĩ phen này chắc chắn chết thật rồi, con Lép chín mươi chín phần trăm sẽ chết bởi cú đạp của tôi, biết ăn nói với Hỷ Lạc thế nào đây. Cùng lúc đó, quan binh cũng đang bỏ nhào về phía chúng tôi. Đột nhiên, con Lép gào lên một tiếng “óe”, sau đó sải vó chạy như điên. Tôi cũng chạy hộc tốc theo con ngựa.

Con Lép chạy siêu nhanh, tôi bị rớt lại mỗi lúc một xa, Hỷ Lạc ngồi trên lưng ngựa không ngừng gọi tên tôi, con Lép dần dần mất hút trong tầm mắt, lúc này quan binh đã đuổi tới gần, chợt nghe thấy đằng sau có tiếng hô: bắn tên, bất chợt loạt tiễn bắn ra ào ào, tôi nhìn mà há hốc miệng ra, ngày thường chắc chắn họ không khổ công luyện tập bắn tên, bởi vì những mũi

tên này thực sự quá xiên xẹo, tôi không thể tiếp tục chạy thực mạng được, lừng khừng vài bước là dính tên ngay.

Song suy cho cùng, tôi dựa vào đôi chân, còn bọn họ dựa vào ngựa khỏe, cứ chạy như vậy cũng không phải cách, tôi liếc mắt nhìn trộm, phát hiện ra có bốn người đuổi theo tôi, tôi thấy như vậy không vấn đề gì, liền dừng chân lại, nhưng lại lo không biết Hỷ Lạc đi đâu, con Lép lần đầu tiên chạy như bay, lại không có kinh nghiệm, liệu nó có chạy đến chết mới dừng không nhỉ?

Nhóm người ngựa dừng lại quát: Tiểu tử sao không chạy nữa? Chạy nhanh gớm. Theo bọn ta về nào!

Tôi nói: Sao tôi phải theo các ông về nhỉ?

Tên cầm đầu nói: Khởi phỉ lờ, ngươi làm gì rồi chẳng lẽ lại không biết?

Tôi nói: Rốt cuộc tôi đã làm gì?

Tên cầm đầu nói: Láo toét! Còn cãi hử, cái thằng lưu manh trọc dử có năm sấp xuống ngay không!

Tôi nói: Thì ông cứ nói xem, tôi đã phạm tội gì nào?

Tên cầm đầu nói: Ta làm sao biết được ngươi đã làm gì, chỉ biết cấp trên bảo ta bắt.

Tôi nói: Sao ông dám chắc là bảo bắt tôi?

Tên cầm đầu nói: Ta không chắc, cho nên mới bắt về xem thế nào.

Tôi nói: Sao có thể tùy tiện bắt người được nhỉ?

Tên cầm đầu nói: Từ trước tới giờ, bọn ta muốn bắt ai thì bắt, lão vua phạm pháp thì ta cũng dám bắt.

Tên tùy tòng bên cạnh lén nhìn trộm tên cầm đầu, liền bị tên cầm đầu xạc cho một trận: Thằng khốn nạn! Giữa đồng không mông quạnh, chẳng lẽ tao không được bốc phét một tí à?

Tôi nói: Tôi thực sự không phạm tội gì cả, ông chắc chắn bắt nhầm rồi.

Tên cầm đầu nói: Cấp trên bảo rồi, một thanh niên, một cô nương, một con lừa, hẳn trông thấy là bắt.

Tôi nói: Vậy thì nhiều lắm, vả lại ông thấy cái con chúng tôi cưỡi là con lừa à? Ông đã thấy con lừa nào chạy nhanh như thế chưa? Đây là loại ngựa Hãn Huyết của Tây Vực, người được Lương đại tướng quân ban ngựa gọi con ngựa này là hàng cực phẩm trong loài ngựa, có tên Chạy Không Chết.

Tay cầm đầu nói: Con Chạy Không Chết của người quả nhiên danh bất hư truyền, thật ngưỡng mộ, ngưỡng mộ, vậy người đến đây làm gì?

Tôi đưa thẻ bài ghi pháp danh của tôi cho hắn xem, rồi nói: Tôi được cấp trên phái xuống bí mật điều tra vụ án có mấy huynh đệ trong chùa chết ở Trúc Lộ cốc. Giờ thì đi Trường An.

Tên cầm đầu nói: Ồ, vụ này không phải do Lý đại nhân phụ trách sao?

Tôi nói: Ông nghe mà vẫn chưa hiểu à, thế nào là bí mật điều tra, vụ này có rất nhiều nội tình, e rằng liên đới cả một đồng người đấy chứ. Không việc gì đến mấy vị đâu, mấy vị đi đi.

Tên cầm đầu nói: Anh em tôi nhầm người, mạo phạm đến huynh đệ rồi, tôi đây cũng vì công việc thôi, khi khi, thông cảm cho nhau nhé, đều là người một nhà, người một nhà cả ấy mà. Nói đoạn liền vẫy tay nói: Chào tạm biệt vị dũng sĩ này đi nào!

Toán người đồng thanh nói: Tạm biệt dũng sĩ!

Tôi vẫy tay trả lời: Tôi đi nhé!

Đoàn người ngựa thế là mất hút.

Tôi đi xuôi theo con đường gọi tên Hỷ Lạc, lòng nóng như lửa đốt. Từ nhỏ đã có Hỷ Lạc bầu bạn, tôi luôn cảm thấy mọi ấy là một phần của mình. Thực ra, võ công của tôi quả thật cao cường, song sở dĩ tôi cảm thấy bình thường là bởi Hỷ Lạc đã là một phần của tôi, cho nên công phu chia đều ra cả hai, thì đương nhiên chỉ bình thường thôi. Bao năm nay, tôi và Hỷ Lạc chưa từng có cảm giác sẽ không tìm ra nhau, vậy mà nay lần đầu tiên có cảm giác này, bàn chân vì vậy cũng rảo bước nhanh hơn.

Sắc trời sẫm tối. Bão cát dần dần ôm lấy Trung nguyên. Mấy dặm ngoài Trục thành đều là đồng không mông quạnh, xa tít trong tầm mắt có một cây đại thụ nằm ở tia sáng đỏ cuối cùng. Tôi cảm giác có lẽ Hỷ Lạc đang ở đó đợi tôi, trong trường hợp muội ấy có thể thẳng được con ngựa.

Tôi không ngừng chạy như bay, chạy không biết bao lâu, cây đại thụ dường như vẫn không lớn hơn chút nào, điều này thực sự khiến tôi hết sức tức giận. Tôi chỉ mong Hỷ Lạc đột nhiên hiện ra nói: Huynh thật ngốc, sao không nhìn thấy muội, đồ có mắt như mù!

Chạy đủ hai giờ, may mà đêm nay có trăng để tôi có thể biết được cây đại thụ nằm ở đâu. Đầu tôi đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, nếu dưới cây đó không có người, thì thật quá tuyệt vọng. Nghĩ đến đó, tôi bất giác nhìn ngó xung quanh, lòng cảm thấy trống rỗng như cảnh vật xung quanh vậy, nào là Trường An, sư phụ, nhà tiên tri, Võ Đang, Thiếu Lâm, các bang phái khác, Vô Linh, Linh, Thích Không... tất cả đều quá xa xôi, như thể cách ly khỏi vô số sự vật, vô số sự tranh giành. Trong số tất cả những thứ thuộc về quá khứ, thứ chân thực nhất lại là bức họa ở hiệu cầm đồ, lẽ ra tôi và Hỷ Lạc đã có thể có được một bức họa chân dung rất đẹp, song không may là, Hỷ Lạc đã chi quá nhiều tiền, thợ vẽ vẽ thành hai vị tiên, hoàn toàn không giống tôi và Hỷ Lạc, thật là đáng tiếc vô cùng.

Mọi việc đều tốt đẹp, Hỷ Lạc đúng là ở dưới gốc cây. Con Lép đang ăn cỏ cách đó mấy mét. Hỷ Lạc trông thấy tôi, liền khóc tu tu. Tôi ra vẻ bình tĩnh, nói: Muội không sợ bị sét đánh à?

Hỷ Lạc càng khóc dữ hơn, ngay cả con Lép cũng quay đầu lại nhìn.

Tôi nói: Không đứng dậy đón huynh à, huynh biết muội sẽ ở gốc cây.

Hỷ Lạc khóc không ra tiếng.

Tôi nói: Được rồi, được rồi nào, huynh vẫn bình yên vô sự mà, tìm được muội rồi mà, chúng ta lại có thể cùng đi Trường An rồi, huynh còn chưa động thủ, muội đoán xem mấy thằng ngốc kia vì sao...

Tôi lại gần Hỷ Lạc, phát hiện ra trên quần áo cô chỗ tiếp giáp với chân tay đều có vết máu. Tôi vội hỏi: Sao vậy?

Hỷ Lạc không trả lời, vẫn khóc, tôi vạch ống tay áo của Hỷ Lạc lên xem thì thấy toàn vết chà xước, thâm tím. Tôi nói: Hỷ Lạc, muội ngã từ trên ngựa xuống à?

Hỷ Lạc khẽ nói: Không, muội nhảy xuống.

Tôi hỏi: Sao lại nhảy xuống?

Hỷ Lạc đáp: Muội bảo con ngựa dừng lại, nhưng nó không dừng, cứ chạy đi rất xa, muội sợ huynh gặp chuyện gì, lại không nhìn thấy huynh đâu, cho nên muội nhảy xuống.

Tôi ôm Hỷ Lạc nói: Không sao đâu, muội xem, chúng mình đến Trường An rồi tìm hiệu thuốc tươm tất, mua loại thuốc thượng hạng, bôi lên da chắc chắn sẽ không nhìn thấy vết gì đâu. Thôi nào, muội lên lưng ngựa đi, chúng ta tìm chỗ nào có thể ngủ lại thì ngủ một giấc, không ngủ ở ngoài trời nữa.

Hỷ Lạc nói: Muội chẳng cần nó nữa.

Tôi nói: Suy cho cùng nó cũng chỉ là con vật. Cú đá của huynh có lẽ quá mạnh, đó là lỗi của huynh, huynh đâu muốn đá nó chạy xa như thế. Chỉ cần muội không mệnh hệ gì là tốt rồi. Con Lép này dù gì cũng đã đưa muội đi được một chặng đường dài rồi, để huynh phạt nó, đá cho nó một cước nữa.

Hỷ Lạc nói: Huynh đừng đập nó nữa, đập nữa là nó đến Trường An trước đấy.

Tôi nói: Thế cũng được, điều đó chứng tỏ con ngựa này còn có thể chạy được, để huynh xem muội có đi lại được không nào.

Tôi dìu Hỷ Lạc đứng dậy, Hỷ Lạc đi được hai bước liền nói: Không sao đâu, chỉ có chỗ cọ xát với quần áo đau thôi.

Tôi kiểm tra kỹ vết thương của Hỷ Lạc rồi nói: Thế này đi, lấy nước gột qua một chút!

Hỷ Lạc đáp: Không sao đâu.

Tôi nói: Nhất định phải gột đi cho sạch, muội đưa cái bình nước gì gì lấy trộm... à quên lấy từ nhà tay Vạn Vĩnh ra đây, huynh rửa vết thương cho, chắc chắn hiệu nghiệm.

Hỷ Lạc ôm chặt lấy tay nãi nói: Không được.

Tôi nói: Giờ là lúc nào rồi mà muội còn tiếc của?

Hỷ Lạc nói: Không được, loại thuốc này ngộ nhờ huynh trúng độc thì có thể sử dụng, dùng không hết còn có thể bán, bán lấy tiền có thể chuộc Linh của chúng ta lại, nếu dư dả, chúng ta có thể mua một miếng đất ở Trúc thành, Trường An hoặc một nơi nào đó, rồi dựng một căn nhà. Như vậy sẽ không phải ngủ dưới gốc cây chờ sét đánh nữa.

Tôi nói: Vậy vết thương của muội thì sao?

Hỷ Lạc đáp: Không sao đâu, không phải vết thương do vũ khí gây ra, cứ đến Trường An rồi tính sau.

Tôi nói: Thôi được, vậy muội cười lên con Lép đi, chúng ta khởi hành luôn thôi.

Nói đoạn, lại nghe thấy tiếng võ ngựa đàn xen nhau dồn dập vọng lại từ phía không xa, tôi nói: Mẹ kiếp, chắc chúng nó phát hiện ra sơ hở rồi. Huynh cứ tưởng nói mấy câu là dàn xếp ổn thỏa, báo hại muội ngã ra nông nỗi này, để huynh diệt bọn chúng.

Hỷ Lạc nói: Rốt cuộc là thế nào?

Vừa dứt câu, đoàn người ngựa đã tiến đến trước mặt. Tên cầm đầu liền xuống ngựa cúi chào, đoạn nói: Nhị vị anh hùng, vẫn bối ban nãy có nói một số câu mạo phạm đến hoàng thượng, thực ra do vô tình thôi, tại uống nhiều quá, mong anh hùng chớ tiết lộ nhé!

Tôi nói: Xin cứ yên tâm, tôi biết huynh đài ruột để ngoài da, tôi cũng không phải loại người đưa chuyện đâu.

Hắn nói: Tốt rồi, tôi thoát nhìn liền biết huynh đài là người có khí phách, sau này đến Trúc thành cứ tìm tôi, người anh em nào của huynh đài

mà có bị bắt, huynh đài cứ nói với tôi, tôi sẽ thả họ ra hết.

Tôi nói: Vâng, không có việc gì đâu.

Tên cầm đầu sau khi cáo từ liền dẫn đoàn người ngựa nhanh chóng bỏ đi. Đợi vó ngựa đi xa, mặt đất mới yên lặng trở lại. Tôi dìu Hỷ Lạc lên ngựa, dẫn con Lép bước đi từ từ.

Hỷ Lạc nói: Người đó nói vậy là ý gì?

Tôi trả lời: Từ từ rồi huynh sẽ kể cho muội.

Một đêm bình yên, Hỷ Lạc lẳng lặng thiếp đi trên lưng ngựa. Ngày hôm sau nghỉ ngơi chốc lát, ăn lót dạ xong tiếp tục rong ruổi một ngày đường, thoát lại về đêm, sao khuya lấp lánh. Đêm ngày thứ hai, khi da trời sậm nhất cũng là lúc chúng tôi bước đến một khu nghĩa địa.

Tôi nói: Hỷ Lạc này, sắp đến Trường An rồi, trông là biết khu nghĩa địa này là nghĩa địa của một thành phố lớn, phía trước không xa nữa là tới rồi.

Hỷ Lạc nói: Sao ở đây nhiều sương thế nhỉ?

Tôi nói: Huynh chịu, huynh nhớ sư phụ từng nói, những nơi thế này âm khí luôn rất nặng nề, hướng hồ bây giờ là lúc dương khí yếu ớt nhất trong ngày.

Hỷ Lạc nói: Huynh có trông thấy thứ gì không?

Tôi đáp: Hoàn toàn không trông thấy gì cả.

Hỷ Lạc nói: Hồn ma thì sao?

Tôi đáp: Cái đó thì e là chỉ có hồn ma mới thấy được thôi.

Hỷ Lạc hỏi: Chết nghĩa là sao?

Tôi đáp: Tức là không động đậy mà cũng không suy nghĩ được nữa.

Hỷ Lạc nói: Sống và chết có mâu thuẫn với nhau không?

Tôi nói: Huynh không biết, nhưng chúng có liên hệ với nhau.

Hỷ Lạc nói: Hai thứ không thể cùng tồn tại làm sao mà có liên hệ gì được chứ?

Tôi nói: Thì cứ nói cho có câu chuyện. Muội đừng bắt chước sư phụ, có một số việc nếu truy cứu đến cùng sẽ hối tiếc đấy.

Hỷ Lạc nói: Có lúc muội nghĩ, muội không có người thân nào cả, nếu huynh không còn nữa, muội sẽ chết.

Tôi nói: Nói vớ vẩn. Huynh thấy muội là người rất cứng rắn, người cứng rắn sẽ sống thọ nhất.

Hỷ Lạc nói: Vậy huynh nói xem người chết rồi thì thế nào?

Tôi nói: Huynh nghĩ, họ vẫn có suy nghĩ, song không nhận biết được gì, họ nhập vào một sinh mạng mới.

Hỷ Lạc nói: Nghe chẳng hiểu gì cả.

Tôi nói: Ý huynh là, muội hiện giờ cảm thấy trên khắp thế gian chỉ có muội biết được suy nghĩ của một mình muội, sau khi muội chết đi, vẫn có một muội nữa, biết được suy nghĩ của một mình muội, song mọi thứ đều không giống như lần trước, mà lần trước thì cũng chẳng liên quan gì đến muội nữa cả.

Hỷ Lạc nói: Vậy là đầu thai à?

Tôi nói: Không hẳn là như thế. Bởi vì là một lần hoàn toàn mới rồi. Dầu thế nào thì tất cả mọi việc đã xảy ra đối với muội lần trước mà muội là người duy nhất biết được đều đã trôi qua rồi.

Hỷ Lạc nói: Đúng thật là.

Tiến về phía trước mấy chục dặm, đột nhiên một cổng thành thâm nghiêm xuất hiện. Cuối cùng cũng đã tới thành Trường An, kinh đô phồn hoa của cả nước.

[5]



Trường An trong ký ức hồi nhỏ của tôi là một nơi rất xa xôi. Đây là lần thứ hai tôi đến Trường An, lần đầu tiên vì cuống quýt vội vàng, tâm trạng cũng hoàn toàn khác biệt, tôi dường như không cảm nhận được bất kỳ điều gì, thậm chí cũng không thấy nó to lớn. Song tôi luôn cảm thấy cái tên này nghe rất hay, nếu tôi là vua, tôi cũng sẽ chọn nơi có cái tên này làm kinh đô. Tôi đã quên hẳn thời gian xác thực bên ngoài, cũng may ở trong chùa tôi không có suy nghĩ gì lớn lao, đối với đức Phật cũng không sùng kính quá mức, dường như dừng dừng với mọi thứ diễn ra. Mấu chốt vấn đề là ở phía sư phụ tôi, ông đã sai lầm khi quá nuông chiều tôi, cho tôi một pháp danh quá tuyệt vời. Người cũng nhận được sự đãi ngộ như tôi chính là sư huynh Thích Không. Tôi và huynh ấy chẳng qua bị cạo tóc mà thôi, còn mọi thứ khác đều được phát triển theo chiều hướng lãng tử. Vậy nên tôi luôn rất cảm kích trước sư phụ, những việc gọi là báo đáp Thiếu Lâm thực ra hoàn toàn là nhằm báo đáp sư phụ mà thôi.

Còn Trường An, đích thị là một nơi xa xôi, bởi hồi nhỏ tôi không hiểu đám người ấy rốt cuộc đang làm gì. Bất kể quốc sự ra sao, phải thả lỏng thế nào, tôi luôn đặt mình vào hoàn cảnh một người đàn ông, xung quanh có hàng trăm cô gái sắc nước hương trời và nghĩ, trước hoàn cảnh như vậy chàng ta có thể làm gì, dù nghĩ thế nào kết quả vẫn là: chẳng thể làm gì được, ngoài việc làm “chuyện ấy”.

Đó chính là vị vua của một nước, ông ta sẽ chọn ra một người trông bắt mắt nhất trong cả mớ các cô con gái của những tay máu mặt khác họ để phong làm chính cung hoàng hậu, cả năm may ra gặp được một đêm, có lẽ vì người ta khá trong trắng, ít làm chuyện phòng the, cho nên được suy tôn là mẹ của một nước, là mẫu nghi thiên hạ, tức là được đặt ra cho mọi người trong thiên hạ ngắm nhìn, vợ cả không được yêu chiều bằng vợ bé, cho nên ta làm một tấm gương, như vậy chẳng cần phải tranh giành gì nữa, mà cũng chẳng tranh được với người ta, cứ ngắm ngầm chơi xấu là được.

Trường An nổi tiếng ở sự phồn hoa diễm lệ, những người phụ nữ ra đường làm việc mà ta có thể trông thấy không phải bán rau thì là bán thân, cũng không cứ bán rau thì cao quý, bởi nếu đặt một số phụ nữ cạnh nhau, bạn sẽ cảm thấy vài người trong số đó chỉ có thể đi bán rau mà thôi. Nghe nói, Trường An có hơn 300 điểm buôn bán sơn lớn nhỏ, đó là biểu tượng của một đất nước phát triển tới đỉnh cao, chẳng trách những nơi ông hoàng đế vi hành dạo này càng ngày càng gần lại.

Tôi và Hỷ Lạc vừa bước tới cổng thành liền sững người kinh ngạc, Hỷ Lạc nói: Nơi này hoành tráng hơn Trục thành bao nhiêu.

Tôi nói: Đúng thật, muội xem cái lầu kia, nếu ở Trục thành thì nó là tòa lầu to nhất rồi đấy.

Tôi tiến lại gần xem xét thì phát hiện ra đó chỉ là cửa khẩu, tức là nơi làm một số thủ tục ra vào thành. Con Lép được chúng tôi mang theo từ tiểu trấn dưới chân chùa Thiếu Lâm, chưa từng đi đây đi đó, nhìn thấy cảnh vật này tự dưng đứng im không nhúc nhích. Tôi lại muốn tung cho nó một cước vào mông, sau cảm thấy làm như vậy đúng là tác phong quê mùa, đáng ra nên cầm một chiếc quạt trong tay, văng nhẹ dây cương, dù tự biết rằng lôi được nó đi khổ sở biết chừng nào.

Hỷ Lạc nói: Oa! Huynh xem, rộng quá thể, đi bao lâu mà vẫn chưa trông thấy cổng thành bên kia nhỉ.

Tôi nói: Muội nghĩ xem, muội định đi đâu chứ?

Hỷ Lạc nói: Vạn Vĩnh đại ca nói rồi, trong thành Trường An có rất nhiều cửa hiệu kinh doanh của huynh ấy, còn có cả quán trọ nữa, chúng ta có thể tìm tới đó xem sao.

Tôi nói: Làm phiền người khác không hay ho gì đâu. Trong tay chúng ta cũng có không ít tiền mà?

Hỷ Lạc nói: Muội nói chơi vậy thôi, nhưng chúng ta đâu thể kiếm tiền mặt được, huynh đi trên đường, muội bảo huynh muội có một bình nước giải được cả trăm thứ độc, huynh có mua không? Giá một vạn lượng.

Tôi đáp: Không mua.

Hỷ Lạc nói: Vậy đấy, ngay đến huynh, một người chưa hề lỗi đời mà còn không mua, vậy có ai mua đây?

Tôi nói: Vậy cứ giữ lại đi, cùng lắm huynh đi làm ít việc lật vật.

Hỷ Lạc vội nói: Không cần, trên đời này huynh và muội to nhất, không cần ai quản lý chúng ta hết.

Tôi nói: Vậy muội nói xem cần phải làm gì?

Hỷ Lạc nói: Cứ tìm một nơi trọ lại đã, sau đó ăn uống rồi nghĩ cách xem, mà còn phải tìm tóc cho huynh nữa. Y phục của huynh cũng không ổn, muội muốn hóa trang cho huynh giống một sát thủ.

Tôi hỏi: Sao vậy?

Hỷ Lạc đáp: Trang phục sát thủ trông đều đẹp cả.

Tôi nói: Tay Vô Linh mà đến chắc chắn sẽ cuỗm muội đi mất.

Hỷ Lạc nói: Không thể nào, huynh không hiểu đâu, muội sẽ lột hăn ra.

Tôi hỏi: Sao làm vậy?

Hỷ Lạc đáp: Quần áo của hăn chắc chắn rất đẹp, ta sẽ không phải bỏ tiền mua. Huynh nghĩ xem, giống như hăn tốt biết bao, sau khi biến mất, hăn chắc chắn sống rất vui.

Tôi nói: Tiếng tăm của hãn lừng lẫy, cho nên muội cảm nhận được sự biến mất của hãn. Chúng ta không tên không tuổi, có chạy loạn xạ khắp nơi cũng chẳng ai nhận ra sự xuất hiện của chúng ta.

Hỷ Lạc nói: Nói vậy chưa chắc, huynh ngẫm xem, dọc đường có bao người muốn giết chúng ta. Huynh đã quên hai tên trong tửu quán rồi sao, báo hại muội ngã từ trên lưng ngựa xuống.

Tôi đã quên bằng việc khám bệnh cho Hỷ Lạc, giờ vội hỏi: Vết thương trên người muội thế nào rồi?

Hỷ Lạc nói: Muội cảm thấy không sao đâu. Chúng ta không cần đến hiệu thuốc nữa. Ai biết phải nán lại đó bao lâu, đỡ được việc gì hay việc nấy.

Tôi nói: Không được, phải đi. Ngộ nhỡ mừng mủ rồi viêm tấy thì huynh biết ăn nói thế nào.

Hỷ Lạc hỏi: Huynh ăn nói với ai?

Tôi nói: Muội không có cha mẹ, sự thực thì chẳng phải ăn nói với ai cả.

Hỷ Lạc nói: Đừng nói chuyện này nữa, người huynh muốn tìm đâu?

Tôi hỏi: Ai cơ?

Hỷ Lạc nói: Cái người có thể biết tất cả mọi việc ấy.

Tôi nói: Ối! Huynh quên mất. Ngày mai đi tìm vậy!

Hỷ Lạc nói: Huynh không cảm thấy dường như sư phụ đã trao cho huynh một nhiệm vụ rất lớn ư?

Tôi lắc đầu.

Hỷ Lạc nói: Huynh không cảm thấy sự việc cấp bách hả?

Tôi lắc đầu.

Hỷ Lạc nói: Vậy được rồi, chúng ta tìm chỗ trọ lại đã. Nơi đây rộng lớn thật. Mà chắc ở đây không có hắc điếm chứ?

Tôi nói: Không thể nào, muội xem mấy cái nhà heo hút chúng ta từng trọ cũng có vấn đề gì đâu, cứ yên tâm, có huynh ở đây, không ai ăn hiếp được chúng ta đâu.

Hỷ Lạc nói: Muội không sợ cái đó, muội sợ chúng ta ăn hiếp nhầm người khác thôi. Huynh thì cái gì cũng ăn, chẳng giống sư chút nào. Trước đây huynh còn ăn chay, giờ thì... bao lâu rồi huynh chưa ăn rau ấy nhỉ.

Tôi nói: Yên tâm. Muội xem, nơi này là kinh thành mà.

Nói đoạn, tôi cảm giác có một cánh tay thò vào túi áo mình, tôi trông thấy một đứa trẻ hơn mười tuổi lẳng lặng rút từ trong áo tôi ra một ít tiền lẻ, sau đó đi ngang qua tôi. Tôi vung tay tóm lấy nó, kéo ra phía trước mặt, răn đe: Tiểu tử! Ai cho phép mày làm như vậy!

Tên tiểu tử chột tái mặt, lập tức quỳ sụp xuống nói: Sư phụ! Đệ tử có mắt không thấy núi Thái Sơn, lỡ tay phạm tới bề trên.

Tôi nói: Ý người là sao?

Tiểu tử đáp: Con là đứa nhanh chân nhanh tay nhất trong bang, chân tay của người còn nhanh hơn chân tay con, vậy nên người đích thị là sư phụ của con.

Tôi nói: Nói láo nào. Ta là người tốt.

Tiểu tử nói: Con cũng là người tốt mà, con không làm quan, con kiếm ăn dựa vào sức mình, sao lại coi con không phải người tốt cơ chứ?

Tôi nói: Cũng đúng. Nhưng suy cho cùng, trộm cắp là việc không tốt. Ta giao người cho quan nhé!

Tiểu tử nói: Ấy chớ, xin người chớ có làm vậy, bao năm nay con chưa từng lỡ tay lần nào, việc này mà đồn ra, sau này con không được làm bang chủ mất.

Tôi nói: Bọn các người ăn trộm mà cũng có bang có hội à?

Tiểu tử đáp: Vâng ạ. Bang của bọn con nhỏ, có mười mấy người thôi. Thiên hạ thái bình quá ấy mà, ai cũng lập bang hội. Lần trước hai đại môn

phái Thiếu Lâm và Võ Đang quyết đấu với nhau, con cũng đi xem đấy, trận ấy phải nói là quá tuyệt, hai người đều chưa nhúc nhích, một người dùng nội công đã đẩy người kia ngã xuống rồi, lợi hại thật, đúng là người luyện tập có khác, mọi người đều bảo phải luyện hơn hai trăm năm mới được như vậy, chính cái người của Võ Đang đấy, nghe nói sau khi luyện bốn trăm năm, đột nhiên anh ta cải lão hoàn đồng, lúc ấy liền có nội lực. Người của Thiếu Lâm thì không ổn, nghe nói mới luyện được hai trăm năm, nội lực kém hơn, lúc ấy con đang đứng phía dưới, cảm thấy cơ thể rung lên, cả người như bị hút về phía trước. May mà con tóm lấy thăng Vương béo giết lợn đứng trước mặt. Con cũng lên cùng mấy anh em luyện tập, sư phụ nói xem, hai người còn chưa chạm vào nhau, chân tay cũng chưa nhúc nhích chút nào, làm sao mà đẩy người ta ngã xuống được nhỉ, con và mấy anh em cũng nín hơi thở, xem có phóng được nội công không, kết quả mẹ kiếp, con đánh tuột cả rắm.

Tôi nghe mà mắt tròn mắt dẹt.

Tiểu tử tiếp tục nói: Lần ấy con muốn bái người phái Võ Đang kia làm sư phụ, muốn luyện nội công, trông thấy cô nàng nào khả dĩ thì hút cô ta lại. Thiếu Lâm không chịu thua, nhưng cái chiêu họ sử dụng quá thất đức, không cho người ta xuống khỏi nóc nhà chứ. Con ngày nào cũng đứng trước cửa Di Xuân các ngược nhìn, ngược đến vẹo cả cổ. Con cứ nghĩ người kia thế nào cũng phải vận công. Ai ngờ từ đầu chí cuối đều không vận, chắc bận trước vận lực quá nhiều, nên lần này không phát ra nổi nữa. Kết quả là sau một ngày không thấy người đó đâu, cứ tưởng người ta dùng khinh công biến mất, ai ngờ sau đó hay tin, mẹ kiếp, hẳn bị chết đói.

Hỷ Lạc cũng mắt tròn mắt dẹt.

Tiểu tử lại nói tiếp: Thôi không nhắc nữa, trong lòng con thật sự rất khó chịu, người ta luyện hơn bốn trăm năm, thực chẳng dễ dàng gì, sao lại chết đói nhỉ. Có điều đợt ấy Trường An rõ náo nhiệt, riêng hôm tỉ thí võ công con đã chiêm được hơn ba trăm lượng bạc rồi. Mọi người ai cũng ngược lên nhìn, muốn không chiêm cũng khó. Hai hôm ấy, bọn lăm tiền rõ khó chịu, vì

chính Di Xuân các, cái nơi chơi gái hạng nhất Tràng An bị khóa trái. Con thì chưa bao giờ lai vãng tới đó. Con còn mừng thầm là khác. Hai bang hội lớn trong thiên hạ khiêu chiến, vậy là loạn thôi. Đến lúc đó con thừa cơ chôm chia, kiếm được hơn lúc này nhiều. Thế rồi đợi mãi đợi mãi, thiên hạ vẫn thái bình, đúng là công cốc.

Tôi sững sờ một lúc mới nói: Ta cứ đem người nộp cho quan đã.

Tiểu tử đó lại quỳ xuống nói: Sư phụ, dù gì thì chúng ta cũng cùng hội cùng thuyền, sư phụ không thể đẩy con vào lò lửa được.

Hỷ Lạc nói: Thôi, nộp cho quan rồi đến lúc ra tù nó vẫn ăn trộm, hà tất phải như vậy.

Tôi nói: Thôi được. Ta thả người.

Tiểu tử nói: Thực sự thì... thế này, con quá nhẵn mặt với thành Trường An này rồi, hai vị dường như vừa mới đến, vậy thì, hai vị có vấn đề gì cứ hỏi con, con sẽ cố gắng sắp xếp ổn thỏa.

Tôi nói: Vậy thì tốt. Ta hỏi người, ở thành Trường An có người nào biết rõ mọi việc nhưng chưa hề có ai gặp được?

Tiểu tử không hề đắn đo, buột miệng trả lời: Không có.

Tôi hỏi tiếp: Được rồi, vậy có mấy người kỳ nhân?

Tiểu tử đáp: Kỳ nhân, quả thực không ít. Đông thành có Vương béo giết lợn, con vừa nhắc tới, người đời gọi là Vương khoái đao, một ngày nhiều nhất giết được hơn bốn trăm con lợn, mọi người đều bảo hẳn có thể sẽ được đưa vào sử sách. Nhưng sau đó, thằng Tạ béo hàng xóm không phục, một hơi giết hơn năm trăm con, Vương béo nào nuốt trôi được cục giận này, nhưng ngặt nỗi không thể tìm ra được số lợn nhiều như thế để giết, thế rồi hẳn điều hơn một nghìn con lợn từ tỉnh ngoài về, chém sạch trong một hơi. Thịt lợn hai hôm ấy cứ gọi là rẻ mạt, hai đồng đã mua được nửa con rồi.

Tiểu tử ngẫm nghĩ, rồi nói tiếp: Phía Tây còn có một cái giếng, cái giếng đó cũng rất kỳ lạ...

Thấy tên tiểu tử say sưa kể chuyện, tôi và Hỷ Lạc cũng không muốn ngắt lời. Cuối cùng sau hai giờ chúng tôi mới nghe được một thông tin thú vị, rằng có một ông lão, không rõ tên họ, chuyên chế tạo binh khí, ông ta có một cửa hàng, cũng không rõ ông đã sống được bao lâu, nhưng những món binh khí ông chế tạo thì nổi danh thiên hạ, thanh kiếm được gọi là Linh chính là do ông ta chế ra. Cửa hiệu của ông cũng rất kỳ lạ, ban ngày chưa từng thấy có ai lai vãng, tối đến thì chỉ nghe thấy tiếng gõ nện, cũng chưa từng thấy có bóng người. Mọi người đều đồn rằng, ông ta không phải người.

Tôi nói: Vậy dẫn ta tới đó.

Tên tiểu tử dẫn chúng tôi đi dọc thành Trường An hoa lệ, đến một hàng rên nằm ở góc phố. Tôi và Hỷ Lạc bước vào cửa, bên trong không một bóng người, cửa cũng chỉ khép hờ. Tôi quay người lại hỏi tên tiểu tử thì phát hiện ra thằng nhóc đã biến mất, chứng tỏ mọi người đều rất sợ nơi này. Bạn thử nghĩ xem, nếu có một nơi luôn nghe thấy tiếng gõ nện vào mỗi tối, nhưng lại không thấy bóng người, lại nằm ở một góc rẽ trên đoạn đường phồn hoa đô hội, như thế quả thực khiến người ta phải sờn gai ốc.

Tôi sờ ngăm tỉ mỉ vài món binh khí, quả là chế tác kỳ tuyệt, thiên hạ khó tìm. Tôi gọi một lúc lâu, không có ai đáp lại. Hỷ Lạc nói, dễ xử lý thôi, đoạn cầm lấy một món binh khí đắt nhất, đến tôi cũng không biết tên, cứ thế bước ra ngoài. Quả nhiên chưa đi được mấy bước, trên tường có một cánh cửa ngăm mở ra. Từ bên trong, một ông lão chậm rãi bước ra.

Ông lão nói: Các người đến rồi đấy.

Tôi đáp: Tiền bối biết hết mọi việc thật không, kể cả việc văn bối đến đây?

Ông lão nói: Ta không biết. Nhưng ta từng rèn một thanh kiếm, các người chạm vào là ta có thể cảm nhận được.

Tôi nói: Ồ, kiếm văn bối chạm vào đâu ít. Xin hỏi, thanh kiếm tiền bối rèn là thanh nào?

Ông lão nói: Thanh ta rèn vốn được gọi là Kiếm vương, nhưng sau đó lại phải đổi tên.

Tôi nói: Văn bối chưa từng nghe thấy cái tên Kiếm vương, vậy thanh kiếm đó được đổi tên là gì?

Ông lão nói: Sau này nghe nói được gọi bằng một cái tên đơn, không phải tên Linh thì tên Tinh, nói chung ta không nhớ rõ.

Tôi và Hỷ Lạc sửng người kinh ngạc, cảm giác đây chính là người mà sư phụ bảo phải tìm.

Tôi nói: Đúng rồi, thanh kiếm đó đúng là văn bối đã từng cầm, hiện giờ cũng chính là thanh kiếm của văn bối.

Ông lão nói: Ha ha, chủ nhân của thanh kiếm đó ta rất quen.

Tôi nói: Người tiền bối nói đến có phải Vô Linh không?

Ông lão cười rộ, nói: Vô việc cái gì, đó là tên các người tự đặt ra, hẳn tên là Dương Chính Cường.

Tôi và Hỷ Lạc nhìn nhau cười lớn, đoạn nói: Chắc không phải đâu, cái tên đó quá tầm thường.

Ông lão nói: Ta còn chưa có tên đây, cứ gọi ta là ông lão là được.

Tôi hỏi: Vậy tại sao mọi người đều gọi hẳn ta là Vô Linh?

Ông lão đáp: Có thể bởi mọi người cảm thấy cái tên Dương Chính Cường không giống tên của một đại hiệp.

Tôi hỏi: Vậy người này hiện giờ ở đâu ạ?

Ông lão đáp: Chớ nóng vội. Cứ từ từ. Các người có được thanh kiếm đó chắc hẳn cũng không phải hạng tầm thường. Nói đi! Các người tìm ta có việc gì?

Tôi nói: Cũng không có việc gì, chỉ vì ngưỡng mộ tiền bối đã lâu, lại có cả lời đồn đại nữa, nên văn bối đến thăm nom thôi.

Ông lão nói: Có lời đồn đại gì về ta nào?

Tôi đáp: Đồn rằng tiền bối chỉ rèn binh khí về đêm.

Ông lão nói: Mắt ta kém, sợ nhìn thấy ánh sáng đó mà.

Tôi nói: Tiền bối xem, người ta bảo chỉ nghe thấy tiếng rèn binh khí, nhưng chưa từng trông thấy tiền bối.

Ông lão nói: Điều đó là đương nhiên, người xem vừa nãy ta bước ra từ cánh cửa ngấm kia, lúc thường ta đều rèn binh khí trong đó, làm sao có ai trông thấy ta được, ha ha.

Hỷ Lạc nói: Ông ơi, chắc ông nói đùa ạ, những món binh khí ông treo ở ngoài này, chưa từng có ai đến mua, trong khi chúng lại tốt như thế, vậy chắc hẳn phải có lai lịch.

Ông lão trả lời: Không phải đâu, do binh khí của ta bán quá đắt đó thôi.

Tôi nói: Chắc hẳn tiền bối nói đùa rồi. Trông tiền bối cao thâm như vậy mà...

Ông già cười lớn, đoạn nói: Ta thì cao thâm cái nỗi gì, tính ta rất thích chơi cờ, nếu mắt ta không kém thì ta ra ngoài từ lâu rồi. Mấy năm trước ta còn đến chơi Thiếu Lâm nữa là. Có thằng nhóc con sao chép đồ của ta, nhưng kết cuộc ta lại bị thua kiện. Chúng muốn bêu riếu ta ngoài đường nữa chứ, ta thấy trò ấy chẳng vui nên chuồn luôn.

Tôi và Hỷ Lạc sững sờ thốt lên: Thì ra người đó là tiền bối!

Ông lão cũng sững sờ thốt lên: Thì ra người đó là người!

Tôi và Hỷ Lạc vội xua tay, nói: Người đó không phải văn bối, không phải văn bối, mà là sư huynh của văn bối, hồi ấy sư huynh rất thích tự làm ra các món đồ cho mình, còn chưa hiểu biết gì, xin tiền bối chớ để bụng.

Ông lão nói: Ta để bụng làm gì, việc gì cũng để bụng, liệu ta có sống lâu đến thế này không?

Tôi đáp: Chí phải, chí phải, nói ra, cũng phải rất lâu rồi văn bối chưa gặp sư huynh mình, song sự việc lần ấy khiến sư phụ rất tức giận, bảo là đã

mạo phạm đến tiền bối đây. Cũng may võ nghệ của tiền bối cao cường, hôm đi diều phốt đã hô hoán bão cát, sau đó mất tăm.

Ông lão nói: Ta nào có võ nghệ cao cường gì đâu, chẳng qua rèn binh khí đã lâu năm, mấy cái thứ còng chân còng tay của các người, đều do ta cải tiến ra cả, trước khi tới ta đã chuẩn bị một chiếc chìa vạn năng, đang dẫn đo tìm cách mở khóa, bất thành linh bão cát ập tới, thế là ta chuồn thôi.

Tôi nói: Tiền bối nói đùa rồi.

Ông lão trỏ tay vào Hỷ Lạc nói: Đây là cô nàng của người đẩy hử?

Tôi đáp: Dạ vâng, văn bối và cô nương này cùng nhau tới đây.

Ông lão nói: Các người không phải từ chùa tới đây sao?

Tôi nói: Việc này nói ra rất phức tạp. Thế này đi, chúng ta hãy tìm chỗ cùng ngồi xuống nói chuyện.

Ông lão nói: Đợi trời tối đã, đợi trời tối đã. Nào, để ta thử binh khí cho người!

Tôi đáp: Văn bối không mang theo nhiều tiền đâu.

Ông lão cả cười nói: Thằng nhóc ngốc nghếch, ta bán đất là vì ta không muốn bán, xem người có sử dụng được không thôi.

Nói đoạn, ông lão liền cầm một món binh khí trông rất quái lạ đặt vào tay tôi.

Tôi nói: Thứ này, thưa tiền bối, sư phụ văn bối vẫn chưa dạy cách sử dụng binh khí.

Ông lão nói: Hả? Thế người cầm thanh kiếm Linh để chế củi à?

Tôi nhìn Hỷ Lạc, sợ cô nàng buột miệng nói ra chúng tôi định đem chế củi thật.

Ông lão nói tiếp: Tuy nhiên, Linh cũng chẳng có gì đặc biệt, người xem!

Nói đoạn liền mở một chiếc tủ ra.

Trong tủ có hơn hai chục thanh kiếm.

Ông lão nói: Người xem, thực ra đều như nhau. Người thích, ta tặng người mừng thanh.

Hỷ Lạc nói: Vậy tốt quá, không cần phải chi ngân lượng để chuộc kiếm lại rồi.

Ông lão cả kinh thất sắc: Sao, các người đem kiếm đi cầm cố sao?

Tôi vội nói: Không phải, không phải. Không phải thực sự đem cầm cố, mà là do dọc đường công Linh, người truy sát văn bối quá nhiều, nên đành phải gửi vào một cửa hiệu cầm đồ, dù sao cũng không có ai ngờ rằng thanh kiếm mà thiên hạ tranh đoạt lại lưu trong cửa hiệu cầm đồ.

Tôi suýt nữa định nói tiếp: Nhưng xem tình hình hôm nay, chắc không cần phải chuộc về nữa.

Ông lão nói, còn nhiều, nhiều thứ nữa, ta làm ra nhiều thứ lắm, toàn những thứ ta không muốn người khác sử dụng. Thanh kiếm Linh người thấy dùng thế nào?

Tôi đáp: Rất tốt, rất nhạy. Món đồ rất tốt, mọi người đều tranh giành nhau.

Ông lão nói: Lại đây, người thử múa vài đường, ta cho người cái này.

Tôi nói: Thừa tiền bối, văn bối thực rất hổ thẹn. Văn bối không biết dùng, song kiếm của tiền bối không thể sát thương được văn bối.

Ông lão nói tiếp: Thật vậy sao? Ồ, người luyện Đồng nhân đại pháp sao, ha ha, không sao, nếu người luyện Đồng nhân đại pháp, loại kiếm thông thường có thể không sát thương được, nhưng kiếm của ta thì được, kiếm của ta chém người thường như cắt đậu phụ thôi, người từng luyện phép mình đồng, thì có khác biệt một chút. Giống như chém đậu phụ già vậy.

Tôi trả lời: Không phải vậy.

Ông lão nói: Không phải cái gì, nào, ta trói người lại, người có dám thử không?

Tôi đáp: Văn bối không có ý đó. Văn bối có tài lẻ khác.

Ông lão nói: Tài gì nói mau.

Tôi đáp: Văn bối có thể bắt được ám khí.

Ông lão nói: Sao người lại miêu tả mình như mấy con vật trong đám mây nghệ trên phố thế nhỉ, ồ, người có thể bắt được ám khí, vậy người có thể chui qua vòng lửa không?

Tôi đáp: Văn bối không có ý đó. Chúng ta có thể thử xem sao.

Ông lão nói: Tuổi trẻ đúng là tuổi trẻ, chưa nói được mấy câu đã đòi thử rồi.

Tôi đáp: Nếu không văn bối thực sự rất khó nói rõ.

Ông lão nói: Như thế này đi, ta sợ sát thương người, nên dùng thứ làm bằng gỗ nhé, người làm khó ta quá, ta già cả thế này rồi.

Ông lão chậm rãi cầm một thanh kiếm làm bằng gỗ từ trong phòng ra, tôi trộm nhìn, phát hiện ra thanh kiếm này còn sắc bén hơn loại kiếm rèn bằng sắt ngoài chợ. Kiếm sắc nhọn hay không có khi không nằm ở chất liệu, mà nằm ở độ nhẵn lì của nó. Thanh kiếm gỗ này quá nhẵn.

Hỷ Lạc dường như chưa từng quan tâm đến việc tôi đánh nhau với người khác, có lẽ do từ trước tới giờ tôi chưa từng thất bại, à quên, từng thất bại một lần, đó là lần giao đấu với Vạn Vĩnh. Song mặc dù vậy, Hỷ Lạc vẫn tự kiếm được một bình thuốc giải độc giá trị liên thành. Phải chăng Hỷ Lạc nghĩ, tôi có thể có được toàn bộ số binh khí trong căn phòng sau cuộc tỉ thí lần này, sau đó muội ấy sẽ đem tất cả ra ngoài bán tống bán tháo, để đổi lấy một căn nhà?

Ông lão chậm rãi giơ kiếm, đồng thời nói: Bắt đầu. Tuy nhiên, dường như ông không dùng hết sức, tốc độ kiếm cũng giống tốc độ của những tên giả làm đệ tử Thiếu Lâm quê mùa giắt đao chạy loăng quăng trên phố. Tôi chẳng cần hình dung, chỉ nhẹ nhàng né qua một bên.

Ông lão kêu lên: Oái, chém trượt người à.

Tôi nói: Tiền bối dùng hết sức đi, vãn bối chưa dùng hết sức đâu, vãn bối cảm nhận được điều đó.

Ông lão nói: Được, thì dùng hết sức!

Nói dứt, ông lão cũng không dùng bất kỳ chiêu thức nào, cứ thế bổ thẳng kiếm xuống. Tôi chỉ thấy một tia sáng lóe lên, đây là lần đầu tiên trong đời tôi không nhìn thấy thực thể của binh khí, tuy đã dốc sức né tránh, song áo tôi vẫn bị chém rách toạc.

Hỷ Lạc nói: May quá, may mà vẫn chưa mua quần áo mới cho huynh.

Tôi nhìn ông lão, ông lão dường như chưa mở mắt, ngay lập tức đã tung ra một loạt chiêu thức không rõ tên, tốc độ cực nhanh, kiếm thức cũng rất kín, nếu ở cự li gần, chắc chắn không có cách nào né được. Hai người đấu võ, phần đáng xem nhất thực ra chính là đoạn né kiếm trong cự li gần, đó là bản lĩnh chân thực, nhất là khi đánh bừa, chém bừa. Giờ nghĩ lại, kiếm pháp có chiêu thức quả thực rất ngu xuẩn, kể cả khi hai người quyết đấu, anh có chiêu của anh, tôi liền có chiêu khắc chế chiêu của anh, một người đứng đó khua kiếm dựa theo chiêu thức, một người đứng đó né kiếm dựa vào những điều viết trong sách, tất cả chỉ chứng tỏ rằng, hai người này rồ dại. Bạn nghĩ xem, nếu chém mãi không trúng người ta, sẽ khó chịu biết nhường nào. Sao không ai nghĩ ra, khi chém mãi không trúng người ta, vốn định chém đầu họ, ta đổi sang chém một nhát ở chỗ khác, thế chẳng phải sẽ trúng luôn sao. Vậy nên tôi hoàn toàn không thể lý giải nổi tác dụng của chiêu thức. Trong khi chiêu thức mà ông lão sử dụng, hoặc có thể nói đó chẳng phải là chiêu thức gì, chỉ là cách xuất kiếm của riêng ông ta, khiến tôi không có cách đối phó nào khác ngoài việc bước lùi về phía sau.

Ông lão cười ha ha hai tiếng, rồi dừng tay. Hỷ Lạc nói: Sao huynh cứ lùi lại phía sau thế nhỉ?

Tôi khẽ trả lời: Muội xem, người ta già cả thế này cũng đâu có dễ dàng gì, huynh nhường ông ấy ấy mà.

Hỷ Lạc nói: Đúng rồi, huynh hiền lành đấy.

Tôi thở phò một hơi, rồi nói với ông lão: Tiền bối xuất chiêu đi!

Ông lão nói: Lần này ta đổi sang dùng quạt.

Nói đoạn liền vào phòng lấy một cây quạt ra, đồng thời nói: Đỡ một chiêu này! Ông lão dứt lời lập tức phóng quạt tới. Tôi có thể nhìn thấy rõ, nhưng tốc độ quá nhanh, không cách nào khiến cơ thể phản ứng kịp. Tôi nghĩ bụng, lần này toi rồi, tuy không hẳn là anh minh một đời, cũng chẳng hơi đâu để tâm đến điều đó, song suy cho cùng cũng không thể chết bởi một nhát quạt được. Việc này sẽ khiến Hỷ Lạc nghĩ về tôi thế nào đây?

Tôi nghiêng người, song thời gian chắc không đủ. Bất thành linh, chiếc quạt xòe ra, tốc độ lập tức giảm xuống nhanh chóng. Bấy giờ tôi mới có thể tóm được cán quạt.

Ông lão nói: Ha ha, thế nào, cũng khiến người thót tim đấy chứ.

Tôi đáp: Không sao ạ, tiếp tục đi tiền bối!

Ông lão nói: Thôi, thôi khỏi, ta đã biết người là ai rồi.

Tôi hỏi: Tiền bối còn biết việc gì ạ?

Ông lão trả lời: Biết, biết hết, ta sống ngót trăm tuổi rồi, có việc gì mà không biết.

Ông lão dẫn tôi vào trong phòng, cho tôi xem tác phẩm được làm trong cả một thế kỷ của ông ta. Ông lão nói: Ta chưa từng luyện công phu gì cả, ngày ngày đều làm những món này, chân tay cũng nhanh nhạy lên.

Tôi nói: Chúng ta có thể tìm lấy một chỗ ngồi xuống từ từ nói chuyện.

Ông lão trả lời: Được.

Chúng tôi liền tìm tới một tửu lâu gần đó, Hỷ Lạc gọi một ít đồ ăn, ông lão cất lời: Người chắc chắn là tên ấy.

Tôi nói: Văn bối là tên nào ạ?

Ông lão đáp: Có một lời đồn thế này, cứ mấy trăm năm ấy, ta quên rồi, thì xuất hiện một người, người này có thể nhìn thấy những thứ mà người

thường không nhìn thấy, có thể nhìn rõ vật thể chuyển động với tốc độ nhanh, thậm chí có thể nhìn thấu nội tâm của người khác.

Tôi trả lời: Đúng là có chuyện đó.

Ông lão nói tiếp: Đó là nửa đầu câu chuyện, nửa sau đồn rằng, người này, rất lợi hại, song, có thể dẫn đến đại loạn. Ai mà giết được người này, người đó có thể có được thiên hạ.

Tôi và Hỷ Lạc đều há hốc miệng cùng lúc.

Ông lão hỏi: Người có tin lời đồn không?

Tôi đáp: Vãn bối...

Ông lão nói: Người xem, đồn rằng thanh kiếm Linh có thể ra hiệu lệnh cho cả thiên hạ, vậy mà ta có hơn hai mươi thanh, nhưng nào kêu gọi được ai. Một thẳng ngọc, cầm một thanh kiếm thì ra hiệu lệnh được cho ai nào.

Tôi và Hỷ Lạc đồng thanh trả lời: Vâng đúng rồi!

Ông lão lại nói tiếp: Người xem, người ta cứ đồn tay Dương Chính Cương như là gì ấy, sự thực thì sao, người biết không? Người biết không? Hai người đều không biết đâu, ta thì biết, ha ha, đó chẳng phải là lời đồn đại sao?

Tôi và Hỷ Lạc gật đầu một cách chắc chắn hơn.

Ông lão nói: Tuy nhiên, lời đồn là lời đồn, có mấy kẻ bị đồn thôi biết được chân tướng của sự việc đâu. Mọi người làm sao có thể biết được, vả lại người ta làm việc gì cũng đều thích đồn thôi.

Tôi gật đầu.

Ông lão nói tiếp: Lần tử thí trước, đến giờ vẫn im hơi lặng tiếng. Nhưng chưa chắc đâu, có thù ắt sẽ báo thù, đến Bồ tát cũng làm như vậy, chẳng qua cách làm khác nhau mà thôi, tóm lại mọi người đều muốn xử lý sự việc sao cho trong lòng cảm thấy sáng khoái.

Tôi nói: Nhưng mà, hình như hội Võ Đang vẫn không có động tĩnh gì. Thực lực của bọn họ vốn không thể đối chọi được với Thiếu Lâm.

Ông lão nói: Người nghĩ thế nào?

Hỷ Lạc nói: Hội Võ Đang không dám đâu. Lần trước Thiếu Lâm đã cho tay Lưu Vân, kẻ võ công cao cường nhất trong đám bọn họ, phải chết đói rồi.

Ông lão nói: Mấy hôm trước, có người của Võ Đang tới đây, muốn mua năm trăm món binh khí từ cửa hàng của ta. Ta không có nhiều như thế, nên bán cho họ một trăm món. Bán với giá cao. Ta đoán là dùng để báo thù.

Tôi nói: Tiền bối làm vậy có thích hợp không?

Ông lão đáp: Người xem, suy cho cùng, ta chỉ là người làm ăn buôn bán mà thôi.

Tôi nói: Nhưng tiền bối cũng không thể bán hàng cho kẻ xấu được, ai lại vẽ đường cho hươu chạy như thế.

Ông lão cười nói: Người tốt kẻ xấu đâu có dễ phân biệt như vậy. Không có ai muốn làm người xấu cả, đúng không nào?

Tôi đáp: Đại để như vậy.

Ông lão nói tiếp: Nếu quả thực là như vậy, thì Võ Đang chẳng phải là không còn ai. Mà Thiếu Lâm các người cũng chẳng tốt đẹp chỗ nào cả, chỉ là hai bang hội mà thôi, người có đông hơn một chút, ta không hơi đâu để tâm nhiều như thế, huống hồ mấy thanh kiếm đó cũng chẳng giúp được gì.

Tôi nói: Vậy chắc Thiếu Lâm không xảy ra chuyện gì chứ ạ?

Ông lão đáp: Đương nhiên là xảy ra chuyện rồi. Sư phụ người mới là nhà tiên tri, ông ta đã điều người tới Trường An. Người nên về xem sao.

Tôi nói: Được rồi, văn bối sẽ lên đường ngay đây.

Ông lão nói: Chớ vội chớ vội, muộn một khắc cũng không sao, ăn cơm xong đã, rồi theo ta.

Tôi đáp: Văn bối quả thực nuốt không trôi, sư phụ, phương trượng và cả sư huynh của văn bối đều ở đó.

Ông lão nói: Vậy được rồi, không ăn nữa, người theo ta, ta cho người một món đồ, đảm bảo hữu hiệu.

Chúng tôi quay lại nhà ông lão. Ông lão đưa cho tôi một thanh kiếm, nói: Ban này ta bảo tặng người món kia, nhưng ta thấy không thích hợp với người lắm, cũng bởi chẳng biết đặt đâu, đây, thanh kiếm này, không có tên, nhưng có linh tính. Nó rất cùn, nhưng mỗi lần thấy máu nó sẽ nhạy hơn một chút, ta biết có người cũng nói như vậy về thanh kiếm của Dương Chính Cương, nhưng thanh đó là giả đấy. Thanh này mới là thật, chất liệu rất đặc biệt. Và lại, thứ đặc biệt nhất không phải kiếm mà là vỏ kiếm. Người xem, trên bề mặt có một hình hoa sen rất nhỏ, người ấn vào đây, sẽ có ám khí phóng ra từ mũi vỏ kiếm, cây trâm ấy mới là thứ quý giá nhất, trong vòng năm mươi bước có thể xuyên thủng cây cột trong đại điện hoàng cung. Người đừng có thử làm gì, ta thề rằng người không tài nào trông thấy được nó đâu. Thanh kiếm ta đưa cho Dương Chính Cương cũng có công năng này, tốc độ và lực đẩy đều bằng ba lần cái này. Dương Chính Cương trước đây cũng dùng thứ này suốt, cho nên người ta mới nói hăn ra tay rất nhanh, còn chưa động thủ mà đối phương đã ngã xuống rồi. Vốn dĩ võ công của hăn cũng không tồi, nhưng sau này, hăn lười nhác, chỉ ưa dùng ám khí, ta cũng đến mệt, suốt ngày phải bảo trì cho hăn, đúng thật là. Ta bảo hăn, Chính Cương này, người thi thoảng dùng kiếm đi mà, kiếm cũng rất tốt đấy chứ, nhất là kiếm khí, lúc ấy sắc bén nhất. Thôi được rồi, sau này ta sẽ kể tiếp câu chuyện về tên này, các người về cho sớm đi, ta thấy tâm trí của các người đã không còn ở đây nữa rồi. Nhớ đấy, kiếm cần dính máu, ám khí chỉ có thể dùng một lần. Còn nữa, khi suy nghĩ thì phải học cách không được nghĩ tới tiền đề, không cần biết tới điều kiện, chỉ cần nghĩ tới kết quả thôi.

Tôi và Hỷ Lạc đều ngây người tại chỗ. Bởi chúng tôi đã suy đoán quá nhiều về câu chuyện của Vô Linh-Dương Chính Cương, kết quả ai ngờ lại là như vậy. Tôi cảm tạ ông lão.

Tôi và Hỷ Lạc sốt sắng muốn quay về. Con Lép dường như đã hiểu biết hơn rất nhiều, nó đã học được cách chạy chậm. Chưa chạy được mấy bước, ông lão từ phía sau gọi: Đợi đã!

Tôi và Hỷ Lạc thúc ngựa quay lại. Ông lão móc ra một cái túi, nói: Cầm lấy, trên đường còn dùng. Mà nếu thấy đũa nào không đánh lại được, thì phải chạy, nhớ đấy, với cái thăng nó cao siêu hơn mình, thì dùng tinh thần thôi không có tác dụng gì đâu.

Thành Trường An dọc đường hoa lệ, cũng bắt quá chỉ lưu lại trong khoảnh khắc. Rất nhanh sau đó chúng tôi đã ra khỏi cổng thành, song dường như có việc lớn xảy ra, cho nên quan quân xuất hiện rất đông.

Tôi hỏi: Chắc không xảy ra chuyện gì thật chứ?

Hỷ Lạc đáp: Chắc không có gì đâu, trong chùa chúng ta có hàng bao người như thế, lại tập võ hằng ngày, biết bao sư huynh có võ nghệ cao cường, Võ Đang nhãi nhép có thể làm gì được.

Tôi nói: Hy vọng là vậy.

Dọc đường thúc ngựa. Sau hai ngày thì cũng tới Trục thành. Chẳng thiết nghĩ ngơi, chúng tôi chạy thẳng tới Thiếu Lâm.

Tôi càng đi càng cảm thấy rất lạ, dường như đã xảy ra một việc tày trời nào đó. Hỷ Lạc luôn miệng nói rằng không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi nghĩ, thực ra người khó chịu nhất lại chính là Hỷ Lạc, bởi tôi biết muội ấy cố ý làm ra điệu bộ trái ngược với nội tâm mình, vậy nên hẳn càng cảm thấy khó chịu hơn. Tôi nghĩ nơi tôi sinh sống hơn chục năm trời chắc chắn không còn nữa. Càng nghĩ càng chẳng dám nghĩ tiếp, lại càng không dám nói cho Hỷ Lạc biết, Hỷ Lạc cũng không nói, muội ấy chắc chắn biết rằng tình hình này không thể lạc quan cho được, dọc đường chỉ có con Lép vẫn hí hửng thờ phì phò.

Thực ra từ sau trận tử thí võ công lần trước, mọi người đều cảm thấy thiên hạ sắp sa vào một cuộc hỗn loạn, thực ra hỗn loạn hay không, bá tánh không nhìn ra được, chỉ cần triều đình không hỗn loạn mà thôi. Hỗn loạn được tạo nên bởi những kẻ sớm tối chỉ nghĩ đến việc thiên hạ đại loạn để rồi ta sẽ là anh hùng. Họ giả bộ hành tẩu giang hồ, đồng thời ra cái vẻ hôm nay ta bước ra khỏi cửa thì sẽ không định sống trở về, song kỳ thực thì họ vẫn sống trở về hằng ngày, điều đó thực là nỗi bất hạnh của xã hội.

Từ mười năm về trước, thành Trường An cấm bá tánh không được mang giắt đao kiếm, kẻ nào vi phạm sẽ lập tức bị nộp cho quan, thường thì đều bị giam năm năm. Bởi vậy đao kiếm hạng lớn về cơ bản chẳng có ai mang theo mình, những người hành tẩu giang hồ chỉ có thể giắt thứ đao kiếm nhỏ, nhưng loại nhỏ dùng rất không khoái, vả lại hoàn toàn không có khí phách hào hiệp chút nào, mỗi lần ra khỏi cửa đều không có cảm giác coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, mà chỉ cảm thấy bản thân mình như thể ra đi gọt táo vậy, nên mọi người có rất nhiều ý kiến về việc này. Năm năm trước có một võ phái tên là Kim Ngưu cảm thấy thực sự không thể nín nhịn được nữa, không thể tiếp tục giắt dao gọt táo đi lại trên đường, nếu tiếp tục hành tẩu như vậy thì sẽ thành phái Quả Táo mất, thế rồi họ muốn phá vỡ điều luật này.

Ban đầu họ nghiên cứu cách xông vào hoàng cung khử tay hoàng đế, sau đó đổi quốc hiệu, nhưng về sau thấy trong tay cũng chỉ có hơn trăm người, chắc chắn chưa kịp đến hoàng cung, chỉ vác đại đao xông ra đường, cả lũ đã phải chịu tù năm năm rồi. Nghiên cứu mãi lại thấy tốt nhất vẫn nên nhẫn nhịn để khỏi tổn hại đến đại cục, quốc hiệu tạm thời chưa cần đổi, nhưng đại đao thì nhất định phải được vác ra đường, một là bản thân mình sáng khoái, hai là cũng có thể coi như được nở mày nở mặt với các bang phái khác. Một toán thẳng góc nghĩ rõ lâu, cuối cùng nghĩ ra diệu kế, đó là tạo ra sự hỗn loạn, khiến bá tánh phải nhao nhao đòi được cầm vũ khí ra đường, bằng không sẽ không an toàn. Hô hào được nhiều tiếng nói của dân, có khi triều đình suy nghĩ lại.

Thế rồi bọn Kim Ngưu phái bắt đầu hành động, chúng làm đủ mọi trò, ngang nhiên cướp bóc hoặc ngấm ngầm cầm dao đâm dít người ta, rồi thì bắt cóc trẻ con, hiếp dâm con gái nhà lành, đập phá chợ búa... nhưng kết cục ngoài tội danh tự ý mang theo đao kiếm ra, gần như cả lũ đều bị bắt với tội danh khác, mười tên bị xử tử, những tên còn lại ít nhất bị phạt tù mười lăm năm.

Sau lần quyết đấu giữa Võ Đang và Thiếu Lâm bận ấy, mọi người đều cảm thấy thiên hạ sắp đại loạn, ban đầu, thực ra Võ Đang đã thắng Thiếu

Lâm, có thể coi là minh chủ trong giang hồ, nhưng cuối cùng Lưu Vân lại bị bao vây cho đến chết, việc này không biết phải tính thế nào, vả lại hai phái vốn đã có nhiều ân oán, bá tánh muốn đi thắp hương lễ Phật, đến chùa Thiếu Lâm là thuận tiện hơn cả, vậy nên mọi người đều cảm thấy Thiếu Lâm là người tốt, hơn nữa trông Thiếu Lâm thực sự không thô lỗ như hội Võ Đang và Kim Ngưu, ít ra trông cũng giống những người đã được học hành vài năm. Về phía Võ Đang, thực ra kẻ đứng đầu luôn cảm thấy hình tượng hãn trong xã hội rất tốt đẹp, hãn còn làm không ít việc thiện, giúp xây sửa nơi này nơi nọ, song mọi người luôn cảm thấy đám đạo sĩ này bất hảo, dù nghĩ mãi cũng không thể chỉ ra được rốt cuộc họ bất hảo ở điểm nào, điều này khiến Võ Đang thực sự rất tức tối.

Đứng ở góc độ triều đình, tuy luôn ủng hộ Thiếu Lâm, song triều đình cũng không hy vọng chỉ có một mình Thiếu Lâm lớn mạnh, tuy một toán sư sãi cả ngày tụng kinh thực sự không có vẻ gì là có thể dấy quân khởi nghĩa, song bất luận thế nào, sự lớn mạnh mang tính lấn át của bất kỳ đoàn thể nào cũng đều không tốt, vậy nên triều đình cũng ngầm giúp đỡ Võ Đang rất nhiều, ví như nạn đói hồi tôi còn nhỏ, phái Kim Ngưu vốn có hơn hai trăm tên, rốt cuộc sau nạn đói đã chết gần một nửa. Còn toàn thể phái Võ Đang chẳng có tên nào chết đói, chắc chắn triều đình đã ngầm ngầm chuyển lương thực đến cho họ.

Tuy nói như vậy, song mọi người vẫn không thể nào tự hài lòng với những gì mình có. Đặc biệt là Võ Đang. Võ Đang ngang nhiên hay ngầm ngầm khiêu khích cũng chẳng sao, chỉ cần họ không có những hành động cụ thể. Song sau cái chết của Lưu Vân ở lần tỉ thí võ trước, Võ Đang một mực im lặng, ngay cả việc khiêu khích cũng không, điều này khiến Thiếu Lâm vô cùng lo lắng. Thiếu Lâm đã phái đi không ít gián điệp, song họ không hề phát hiện được mảy may động tĩnh, phương trượng chê họ ngốc nghếch, không thấy được việc lớn từ trong những việc nhỏ nhặt, một chút dấu tích cũng không phát hiện ra. Phương trượng hận không thể tự mình làm gián điệp, chỉ tiếc rằng ông đã quá già, vả lại khuôn mặt đặc tướng mạo

của một phương trượng, thực không thể tưởng tượng nổi ông có thể làm được gì.

Lần này nghe những điều ông lão nói, việc tôi lo lắng cuối cùng đã xảy ra.

Chúng tôi ruổi ngựa chạy cả ngày lẫn đêm, cuối cùng đến dưới chân núi. Tuy nhiên đường lên núi đã bị quan quân phong tỏa. Tôi biết chắc chắn đã xảy ra đại sự, liền tiến lên phía trước xuất trình thẻ bài pháp danh, quan binh nói rằng họ không có quyền cho người khác được vào, bất kể là ai cũng không được phép, cần phải thông báo với cấp trên đã. Tôi nói, được rồi, vậy người mau thông báo với cấp trên đi.

Tên lính quèn lập tức gọi một chân chạy vật lại nói: Báo với thượng cấp, bảo ở đây có một đệ tử cấp cao của Thiếu Lâm muốn vào đó xem thế nào. Có cho phép vào hay không.

Tên chạy vật lập tức chạy đi. Tôi hỏi tay lính quèn: Xảy ra việc gì vậy?

Tên lính nói: Bọn tôi cũng không lên đó xem được, tôi đoán là xảy ra đại sự rồi.

Tôi nói: Không xảy ra vấn đề nhân mạng chứ? Có thấy khiêng ai xuống không?

Tên lính nói: Không thấy, võ công Thiếu Lâm của các ông lợi hại như thế, lại biết khinh công, đạp xuống đất một cái là bay vọt lên, hai bước là nhảy tới Trường An, sợ gì chứ?

Tôi nói: Ủm. Vậy lúc nào thì mới được vào xem?

Tên lính nói: Đợi cấp trên phê chuẩn đã.

Tôi nói: Ủm. Cấp trên của các cậu ở đâu?

Tên lính nói: Ở Trường An.

Tôi và Hỷ Lạc vội lắc đầu, nói: Vậy không ổn, không ổn, xa quá.

Tên lính nói: Không xa đâu, đi đi về về mất một ngày thôi, bọn tôi cưỡi loại ngựa mới, đánh từ Tây Vực về.

Tôi nói: Thế vẫn quá xa. Sư phụ và sư huynh tôi đều ở trên đó, tôi lại trông coi những việc hệ trọng trong chùa, không cho tôi lên làm sao được?

Tên lính nói: Không sao đâu, cấp trên dặn dò như thế, tôi cũng chẳng có cách nào, tôi phải nuôi mấy cái miệng rỗng, cả nhà đều trông chờ ở bổng lộc của tôi để được ăn cơm, thả cho ông vào là tôi mất mạng ngay. Chi bằng hai người vào chỗ nào trong trấn mà nghỉ ngơi, tôi bảo đảm, không có ai mệnh hệ gì đâu, ông xem, tôi còn chưa thấy có vị nào bị khiêng xuống nữa là.

Tôi và Hỷ Lạc bớt lo đi nhiều, chúng tôi quyết định vào thị trấn xem xét.

Đến thị trấn, dường như đã hoang vắng đi nhiều, phần lớn cửa hàng cửa hiệu đều đóng cửa. Hỷ Lạc nói: Chi bằng chúng ta tới hiệu cầm đồ xem sao, vẫn còn thư thả mấy ngày, nhưng muốn lấy lại đồ luôn cũng được, chúng ta có một chút tiền, cộng thêm số tiền ông cụ cho... Đúng rồi, ông cụ cho bao nhiêu tiền thế nhỉ, mọi người còn chưa kiểm tra. Ôi, nhiều phết, nặng góm, mình chẳng để ý kiểm tra, dọc đường phải lo nơm nớp, mệt thật đấy.

Vừa nói Hỷ Lạc vừa nhắc thử, đoạn bảo, dù gì thì cũng phải được hai mươi lạng. Mở túi ra xem, cô nàng há mồm kinh ngạc, kêu lên: Trời ơi, là vàng! Một lạng vàng đổi được bao nhiêu bạc!

Trong đầu vẫn nghĩ về việc xảy ra trên núi, tôi buột miệng nói: Không biết.

Hỷ Lạc moi trong túi ra, lại có phát hiện mới, nhìn qua rồi lại kêu lên: Trời ơi! Ngân phiếu. Còn có cả chữ ký của giám ngân nữa chứ. Hai nghìn lạng, chúng ta mua được nhà rồi!

Tôi nói: Sao thế được.

Hỷ Lạc chìa tờ ngân phiếu ra trước mặt tôi, nói: Huynh xem. Sau đó kéo tôi đi về phía hiệu cầm đồ.

Chúng tôi đi ngang qua một quán trọ, dọc đường mệt mỏi, không thể không nghỉ ngơi cho được, tôi và Hỷ Lạc quyết định vào ngủ một giấc ngắn

để lấy lại tinh thần. Chúng tôi lập tức chìm vào giấc ngủ, đến khi trời mờ tối, cả hai mới xuất phát từ quán trọ đi tới hiệu cầm đồ.

Đến nơi, chúng tôi phát hiện, cửa hiệu đã bị cướp sạch, bên trong không còn một thứ gì, chỉ có chủ tiệm và tay thợ vẽ đứng ngây ra trong đó.

Hỷ Lạc vội hỏi: Đồ của chúng tôi đâu?

Chủ tiệm gãi đầu nói: Mất cả rồi, mất sạch cả rồi, không còn gì cả.

Hỷ Lạc hỏi: Bức tranh ấy cũng mất rồi sao?

Chủ tiệm lắc đầu, im lặng.

Hỷ Lạc nói: Ông phải đền cho chúng tôi!

Chủ tiệm khóc lóc nói: Tôi lấy hết mọi thứ ra đền rồi, khách hàng đòi đồ gì tôi cũng không có, ngân lượng cũng bị cướp cả rồi, tôi lấy gì mà đền đây?

Hỷ Lạc nói: Được rồi, ít nhất thì cũng phải đền cho chúng tôi một bức tranh.

Chủ tiệm nói: Được rồi, cô cũng là người thấu tình đạt lý. Cái bọn ấy chứ!

Tôi hỏi: Cửa hàng của ông làm sao vậy?

Chủ tiệm nói: Võ Đang đến trả thù Thiếu Lâm, tiện thể cướp cửa hàng của tôi.

Tôi nói: Sao cơ, Võ Đang? Thế lực của Võ Đang có thể đối chọi với Thiếu Lâm sao?

Chủ tiệm nói: Đúng thế, có lẽ Võ Đang đến trả thù tôi, tiện thể cướp Thiếu Lâm.

Tôi nói: Tình hình sao rồi, có phải ngay cả cửa chùa, Võ Đang cũng ngăn không cho vào?

Chủ tiệm nói: Tôi không biết, cậu không thấy quan binh đang canh đường lên chùa à. Có điều lòng người khủng hoảng, nghe nói tình hình

không được khả quan, hình như Thiếu Lâm bị diệt môn rồi.

Tôi và Hỷ Lạc đều kinh ngạc nói: Không thể thế được!

Chủ tiệm nói: Mọi người đều bảo vậy mà. Võ Đang hôm ấy bao nhiêu người lên thì bấy nhiêu người xuống, trên kiểm toàn máu.

Tôi và Hỷ Lạc nghe xong câu chuyện lập tức xông lên núi. Đến chân núi, chúng tôi vẫn bị quan binh chặn lại.

Tôi nói: Để chúng tôi lên núi xem sao!

Quan binh nói: À, bọn ta đã đi xin ý kiến chỉ thị rồi, người xem, vừa về đến nơi đây này, cấp trên bảo phải cầm thẻ bài pháp danh của người về Trường An xin ý kiến lần nữa.

Tôi đang định nổi cáu, Hỷ Lạc liền kéo tôi chạy thẳng lên trên núi. Quan binh đuổi theo sau, tôi dừng lại hét lớn: Ta là đệ tử có võ công cao cường nhất Thiếu Lâm, các người mà dám lại gần, ta sẽ giết, tươi máu lên bảo kiểm của ta!

Nói đoạn, tôi định rút kiếm ra, song thanh kiếm này quá thô ráp, rút mãi mà không sao rút ra được, cảm giác như thể đã han gỉ ở bên trong. Tuy nhiên bộ dạng tôi cầm kiếm chực rút ra khiến mọi người kinh hãi. Quan binh đều bất ngờ dừng bước.

Tôi và Hỷ Lạc sai bước đi lên, càng đi càng sốt ruột, dường như còn ngửi thấy cả mùi máu lẫn trong không khí.

Tiến lên phía trước, tôi và Hỷ Lạc bất giác sững người, cổng chùa đã không còn nữa, bị nổ tung thành một cái hố lớn.

Chúng tôi bước vào trong hố, bất chợt cảm thấy không thể thở được, bên trong toàn là xác đệ tử Thiếu Lâm, ngót nghét ngàn người, trông chừng không còn ai sống sót.

Trong lòng tôi trống rỗng, không còn ý nghĩ, tôi đánh rơi kiếm xuống đất, lần tìm sư phụ và phương trượng trong đống xác ngập ngộn, phương trượng thì có thể khẳng định không ở trong đống xác này, có thể người đã bị

bắt, bởi phương trượng ăn vận sắc sỡ, có thể nhận ra ngay. Sư phụ và sư huynh của tôi thì rất khó tìm. Tôi lần tìm từng xác một, tất cả tử thi đều nát bươm mặt mũi, có lẽ họ bị đánh độc trước tiên, sau đó bị hủy xác, một số xác đã bắt đầu phân hủy, hơi lay động cơ thể khốe mép liền chảy ra dịch máu màu đen.

Tôi hồi tưởng lại, sư phụ là người nói huyền hoặc rất có trình độ, bằng không đã không phải bậc thầy trong Thiếu Lâm. Bất kể đối xử với người khác thế nào, từ đầu chí cuối người đều đối với tôi rất tốt, tất cả đều vì muốn tôi có thể trở nên vững vàng hơn, nhanh nhẹn hơn, người thường chăm sóc tôi một cách đặc biệt, dường như chưa từng coi tôi là người của Thiếu Lâm, tôi thậm chí có thể không cần tụng kinh hằng ngày. Sư phụ nói trong lòng con đã không tin thì có làm cũng như không làm. Điều đó khiến về sau có một số việc tôi không thích, tôi đã giả bộ không tin. Song có một số việc chẳng liên quan gì đến chuyện tin hay không tin cả, ví như việc quét sân. Sư phụ nói tôi là trường hợp đặc biệt, và còn nói, lúc nào nguy nan, sức mạnh của tôi có thể bảo toàn được Thiếu Lâm, khi ấy thì phải nhớ tới tình xưa nghĩa cũ. Một điều có thể khẳng định là, tôi không thể tin Phật, có lẽ đó là truyền thuyết đã được thêm mắm thêm muối thôi. Thiếu Lâm và Phật giáo, tuy không thể tách rời, song từ đầu chí cuối không phải cùng một cái tên, mà đã là hai cách gọi, cho nên bất luận thế nào, tôi cũng là người trưởng thành từ Thiếu Lâm. Từ nhỏ sư phụ đã dạy tôi nhiều đạo lý, khiến tôi cảm thấy, đạo lý thực ra đều vô lý, bất kỳ câu nói nào cũng là đạo lý cả, nếu như bạn muốn tìm đạo lý đến tận cùng. Tôi chỉ có thể hồi tưởng lại những điều trước đây sư phụ từng nói, rất nhiều điều ngay bản thân ông cũng không nhớ rõ. Diện mạo của ông luôn hiền hòa, dường như đối với những người muốn được coi là đức cao vọng trọng trong Thiếu Lâm, yếu tố tiên quyết là phải có khuôn mặt hiền hòa, nếu một người từ nhỏ mặt mũi trông đã dữ tợn, bất kể có sở hữu một trái tim lương thiện đến thế nào đi nữa, cũng không thể được làm trưởng lão khi họ gia nhập Thiếu Lâm. Có lẽ vì nguyên nhân này cho nên những kẻ mặt mũi không hiền lành đều gia nhập vào bang phái khác. Sở dĩ Thiếu Lâm trải dài qua nhiều triều đại, có

thể cũng do khuôn mặt đều quá hiền từ, thử hỏi có bao nhiêu người nhân tâm đến mức có thể xuống tay với cả ông nội mình? Sư phụ tôi quả thực rất kỳ lạ. Trong lòng tôi, ông nửa như một người ông nửa như một người cha. Thực sự chẳng biết rốt cuộc là thế nào.

Còn sư huynh Thích Không, dường như ngay từ nhỏ đã được đãi ngộ giống như tôi. Có lời đồn rằng sư huynh tôi là thái tử, chỉ vì mẹ huynh ấy bị hoàng hậu bức hại cho nên mới trộm mang huynh ấy ra ngoài nuôi dưỡng. Đợi sau khi trưởng thành thì đưa trở lại, khi nào thời cơ chín muồi, huynh ấy có thể sẽ lên làm hoàng đế. Tôi nghĩ, điều này khó có thể xảy ra, có lẽ chỉ vì muốn giải thích cho nguyên nhân vì sao chúng tôi hơi đặc biệt nên sư phụ đã đơn đặt ra câu chuyện đó, để khiến chúng đệ tử tâm phục mà thôi.

Tính khí của sư huynh cũng rất kỳ quặc, tôi luôn cảm thấy huynh ấy chắc phải có năng lực đặc biệt nào, nhưng sự thực là cho đến lúc tôi ra đi năng lực ấy vẫn chưa được phát hiện. Trong khi đó sư huynh suốt ngày chuyên tâm vào công tác sáng chế, song dường như ngoài chiếc móc câu ra thì không có thành quả nào khác. Tuy nhiên từ đầu chí cuối huynh ấy vẫn say mê không biết mệt mỏi. Huynh ấy cũng là một người để lại cho tôi ấn tượng rất lạ, bởi địa vị đặc biệt nên chúng tôi luôn được chơi cùng nhau, nhưng tôi luôn cảm thấy sư huynh chỉ là một người bạn chơi bởi rất thân thiết mà không thể dốc bầu tâm sự được, điều này rất kỳ lạ, đặc biệt là sau khi có sự xuất hiện của Hỷ Lạc.

Vậy mà hôm nay, họ đã không còn trên đời này nữa. Tôi nghĩ, nếu là sư phụ, ông có thể chẳng để bụng việc này, sẽ không có khác biệt gì quá lớn cả, chỉ là mãi mãi không gặp lại nhau nữa mà thôi. Nhưng tôi đoán rằng ít nhất tôi sẽ phải đau buồn một thời gian dài, đồng thời nghĩ rằng, may mà còn có Hỷ Lạc ở bên tôi.

Tôi lật xem hơn nghìn cái xác, vẫn không tìm thấy sư phụ và sư huynh, tôi hy vọng họ bị bắt đi. Nhưng hằng ngày họ đều mặc y phục như những người khác, hoàn toàn không có cách nào phân biệt được khi đã bị trúng

độc bất tỉnh. Và lại lúc ở trong chùa, mọi người đều không đeo thẻ bài pháp danh.

Bên kia, Hỷ Lạc nước nở khóc, khóc xong đứng dậy lật xác rồi lại tiếp tục khóc.

Còn tôi đã gần như tuyệt vọng, tôi chỉ sợ thực sự phát hiện ra xác của một trong hai người, đó là cảm giác gần như suy sụp. Tôi nhận thấy bản thân mình không thể nào tiếp tục tìm kiếm nữa, một là vì sắc trời đã tối hẳn, khuôn mặt của họ hầu như đã bị hủy hoại, hoàn toàn không thể nhận ra được ai là ai nữa, hai là vì tôi và Hỷ Lạc đều không muốn ở lại đây, bởi khi bóng tối sạm dần, tôi cảm thấy xung quanh bị bao bọc bởi nỗi oán hận chùng chất khiến không khí trở nên đậm đặc, cứ cảm giác có rất nhiều thứ của dĩ vãng không muốn rời xa, vẫn chập chờn phảng phất, hàng trăm đôi mắt đang đoái nhìn, trong các căn phòng khác nhau tựa hồ vẫn có người làm các công việc như trước kia, có điều có thể họ thực hiện lần cuối cùng mà thôi. Mặc dù họ đều tin Phật, song biến mất khỏi nhân gian một cách không rõ ràng thế này, vẫn khiến người ta cảm thấy khó mà chấp nhận.

Tôi và Hỷ Lạc dìu nhau xuống núi, Hỷ Lạc phá vỡ sự im lặng, nói: Muội sợ lắm.

Tôi nói: Không có gì đâu, chẳng qua ở thế giới khác thôi.

Hỷ Lạc nói: Muội cứ cảm giác có người luôn bám theo ta.

Bất chợt, tôi cảm thấy rùng mình vì câu nói của Hỷ Lạc.

Tôi nói: Không sao đâu, toàn là những người quen biết trước đây, đến tiền chúng ta thôi mà, có lẽ bảo chúng ta đi báo thù.

Hỷ Lạc nói: Huynh chẳng phải vừa nói họ sang thế giới khác rồi sao?

Tôi nói: Cần phải có một thời gian quá độ. Quãng hai hôm nữa làm lễ siêu độ là xong.

Hỷ Lạc nói: Ai tới siêu độ cho họ?

Tôi nói: Cũng phải, có thể phải đợi một thời gian nữa, các chùa lớn khác sẽ cử người tới tạm thời tiếp quản nơi này.

Hỷ Lạc nói: Muội thấy trước mắt không thể có chuyện đó đâu, có lẽ họ đều sợ.

Tôi hỏi: Sợ cái gì chứ?

Hỷ Lạc nói: Sợ các bang phái khác.

Tôi nói: Chắc không đâu, thù này nhất định phải trả, song không thể xông thẳng đến chém giết người ta được. Phen này ít nhất nội trong một trăm năm nữa cũng không thể thân thiện với nhau được.

Hỷ Lạc nói: Còn các vị sư phụ...

Tôi nói: Muội yên tâm, huynh nghĩ chắc họ vô sự, muội xem, phương trượng cũng vô sự mà. Sư phụ xưa nay đều sớm biết mọi việc, bằng không người đã không tách chúng ta ra, nếu sư phụ bình yên vô sự, thì sư huynh chắc cũng bình yên vô sự, muội đã đếm kỹ chưa, hình như thiếu vài cái xác.

Hỷ Lạc nói: Muội sợ huynh buồn, nên không dám nhắc tới. Vậy thì đừng nhắc tới nữa.

Tôi nói: Được rồi. Giờ phải lập tức tới Trường An thôi. Huynh nghĩ ông lão đó chắc năm được không ít sự tình đâu.

Chúng tôi và ngựa nhanh chóng tới Trục thành rồi tiếp tục tiến về phía trước. Trên đường cái tới Trường An còn có một tiểu trấn, gọi là Quá Sa. Quá Sa là một cột mốc bão cát đi qua, phía Nam tiểu trấn rất ít bão cát, nhưng phía Bắc thì đích thị đang chớm hình thành sa mạc. Quy mô của Quá Sa rất nhỏ, song ở đây lại có một tòa tửu lâu nổi tiếng, làm ăn phát đạt, bởi lẽ các ngã đường từ hướng Tây và hướng Nam tới Trường An đều phải qua nơi này. Tửu lâu nằm bên rìa đường cái, tôi và Hỷ Lạc vốn dĩ không có ý dừng lại, song lại phát hiện ra bên trong tửu lâu đèn đuốc sáng trưng, tiếng hò hét không ngớt, tạo nên sự tương phản rõ rệt với bầu không khí căng thẳng suốt dọc đường, quan binh xuất hiện khắp nơi. Tôi tiến lại gần xem, phát hiện thấy những nhân vật trong đó trông đều rất giang hồ, bất giác cảm

thấy hiếu kỳ, muốn đi lên xem rõ ngọn ngành. Tôi bố trí cho Hỷ Lạc và con Lép đứng đợi ở yên một chỗ, rồi đi thẳng một mạch lên tử lâu. Kết quả bị tay chủ tử lâu chặn lại, tôi hỏi: Có việc gì vậy?

Tên chủ nói: Hôm nay thực sự xin lỗi quý khách, thật không may, các vị đại hiệp ở lầu trên đã bao toàn bộ tử lâu rồi ạ.

Tôi nói: Vớ vẩn, ta tới đi vệ sinh, lẽ nào không lên đó được.

Tên chủ vội xin lỗi, rồi để cho tôi vào.

Khi tôi lên đến lầu trên, bọn chúng đều dừng lại, sấm soi tôi. Tôi phát hiện thấy ở đây có cả thảy hơn bốn mươi tên, đều mang theo đao kiếm. Tên to đơ nhất nói: Tiểu tử! Mấy thằng ở lầu dưới không nói với người bọn ta đã bao toàn bộ nơi này rồi sao?

Tôi nói: Tôi biết rồi, biết rồi, tôi là bạn của chủ tử lâu này, thường ngày thích luyện võ, hôm nay vừa khéo tới thăm, ông bạn tôi nói, lầu trên có rất nhiều đại hiệp, tôi liền lên để mở rộng tầm mắt.

Lời nói của tôi khiến họ cười rộ, đoạn nói: Hay! Hay! Ta thấy vóc dáng người cũng được, tuy luyện tập không được bằng bọn ta, song cũng có thể phòng thân, tráng kiện.

Tôi nói: Dạ vâng.

Một tên khác nói: Người đã luyện qua những môn cơ bản nào?

Tôi nói: Tôi chưa luyện qua môn nào cả, mấy bữa trước tôi tới Thiếu Lâm, bọn họ không nhận tôi, tư chất của tôi hơi kém. Tôi mới luyện tấn mã bộ, định luyện xong thì lại tới Thiếu Lâm.

Lời nói của tôi lại khiến chúng cười rộ, đoạn nói: Thiếu Lâm đều chết cả rồi, còn đi Thiếu Lâm cái nỗi gì, sau này tập võ thì tới ba nơi Võ Đang, Kim Ngưu, Thiên Ưng, nhập môn nhanh chóng, chứ không như Thiếu Lâm, lòn bịp người ta, có cái tấn mã bộ mà bắt người đứng cả ba năm.

Tôi nói: Đúng, tôi muốn nhập môn cho nhanh. Nhưng sao Thiếu Lâm lại chết cả rồi?

Tên đó đáp: Ha ha ha ha, bốn mươi anh em chúng ta đã san bằng Thiếu Lâm rồi.

Tôi nói: Không thể nào như vậy được, Thiếu Lâm có rất nhiều đệ tử mới tập võ, nhưng vẫn có không ít cao thủ, các vị đại hiệp tuy thoát nhìn là biết thân thủ thuộc hàng đệ nhất, song hơn bốn mươi người thì cũng vẫn là thế cô lực mỏng.

Tên đó cười lớn nói: Bọn ta đều là những ai kia chứ, đều là các cao thủ trong số các cao thủ được các phái tuyển chọn ra, vả lại những món đao kiếm bọn ta dùng đều do vị sư phụ được gọi là “Đại mặc đệ nhất quái, thiên hạ binh khí vô song” làm ra, chúng đều sắc bén, tiện tay, người chưa bao giờ nhìn thấy đâu.

Tôi nói: Vậy sao lại nói Thiếu Lâm chết cả rồi, họ chịu thua sao?

Tên đó nói: Chịu thua đâu có xong, luật lệ giang hồ, chỉ khi nào chết mới thôi, mấy ngàn người bọn họ đều bị bốn mươi người chúng ta giết rồi, về sau sẽ không còn cái tên Thiếu Lâm thiên hạ đệ nhất tự nữa đâu. Còn võ công của bọn họ rốt cuộc thế nào, qua đó là đủ biết. Người muốn học võ thì tới Võ Đang đi!

Tôi nói: Hả? Chết cả rồi sao? Họ nào có khiêu khích ai đâu?

Tên đó có vẻ hơi khó chịu, liền nói: Ân oán giang hồ, đâu thể chỉ dùng một từ khiêu khích mà nói rõ cho được. Thiếu Lâm hiển nhiên thua trận, vậy mà còn bao vây làm chết đại chưởng môn của chúng ta, rõ ràng không coi luật lệ giang hồ ra gì, cần phải được răn dạy. Vả lại, câu chuyện cũng không đơn giản là có nên hay không nên. Người còn trẻ, không hiểu được đâu.

Tôi nói: À, vâng, đúng rồi.

Tên đó tươi cười trở lại, nói: Kẻ thức thời mới là tuần kiệt. Lại đây, người xem xem, đao kiếm bọn ta dùng, có so được với côn của Thiếu Lâm không? Lúc đánh nhau, chúng toàn dùng mấy cái côn nát, lại còn nói là làm bằng cái cây gì gì gì gì, bọn ta dùng loại kiếm này, cảm giác như chém mía.

Những kẻ xung quanh thi nhau cười rộ, nói: Đúng thế, cái bọn ấy, những tên có chút thể lực thì đều dùng mấy cái côn trông như cây mía, lại còn bày ra thế trận nọ kia, kết cục ra sao, người cứ xem kiếm của bọn ta.

Nói đoạn liền rút kiếm cho tôi xem.

Tôi nói: Tôi đây cũng có một thanh kiếm, nghe nói chất liệu cũng khá.

Tên đó nói: Thứ của người, cùng lắm là đồ cao cấp, còn của bọn ta là hàng tuyệt phẩm trong thiên hạ. Không tin người cứ đem cái của người ra xem.

Tôi rút kiếm ra, bất chợt phát hiện, thanh kiếm đã sắc bén lên nhiều, xem ra khi ở trong chùa, thanh kiếm đã dính phải không ít mùi máu.

Tên đó đứng từ xa nhìn lại, nói: Xem kìa, nom bề ngoài thì kiếm của người cũng không tồi, song chất liệu chắc chắn hoàn toàn khác biệt.

Tôi nói: Ngộ nhờ kiếm của chúng ta đều na ná như nhau thì sao, thanh của tôi cũng do một vị lão sư phụ rèn kiếm lâu năm làm ra.

Tên đó nói: Vị sư phụ của người khác với vị sư phụ của chúng ta. Không tin, nếu người không xót thì cứ thử xem, người đặt ngang thanh kiếm của người ra, cầm chắc lấy, đúng rồi, đặt như thế. Anh bạn! Đừng đòi tiền bồi thường đấy nhé!

Nói đoạn, hấn vung kiếm chém xuống. Chỉ nghe thấy keng một tiếng, nửa thanh kiếm văng xuống đất.

Tên đó còn chưa thèm nhìn đã cười rộ, nói: Ha ha, ta bảo rồi mà, thanh kiếm của người không ổn đâu, làm thanh khác đi!

Tôi nói: Vị đại hiệp này, không biết cầm dao găm làm gì vậy hả?

Tên đó nhìn lại thanh kiếm trong tay mình, sắc mặt bợt bạt, nói: Hả, vị sư phụ của người, là sư phụ nào vậy, bao tiền một thanh? Nói mau!

Tôi lùi lại hai bước, cầm kiếm lên lia một nhát, đoạn nói: Không cần tiền, chỉ cần mạng!

Tên đó hấp tấp vung con dao găm lên, nói: Người có ý gì?

Nói đoạn, đầu hấn rơi xuống đất. Tôi cũng giật cả mình, bản ý của tôi vốn chỉ định lia rách cổ họng của hấn, ai ngờ hấn rơi cả đầu xuống.

Bất chợt từ lâu đại loạn.

Ba tên đang trước dẫn đầu lao vào tôi, ba tên đó rõ ràng quá nóng vội, ngay cả kiếm còn chưa kịp rút ra đã tay không lao lên rồi, tôi lui lại một bước, không muốn máu dính vào quần áo mình, kiếm vừa vung lên, tức khắc ba tên đổ rầm xuống đất.

Mấy chục tên còn lại ổn định trận thế, vây chặt lấy tôi, có một tên run rẩy hỏi: Người dám giết đại ca Hùng Phong của Võ Đang, người không muốn luyện võ cùng chúng ta nữa sao?

Lời nói chưa dứt, tên đó đã hộc máu ngã xuống đất, một tên đại hán eo gấu lưng hùm đã dùng kiếm đâm chết hấn, miệng nói: Thằng ngu, giữ mà lại thật là mất mặt. Để ta báo thù cho Hùng Phong đại ca!

Hấn lăm lăm tay kiếm xông thẳng tới, tôi tránh được mũi kiếm, dùng cùi chỏ nện mạnh vào bụng hấn, nhưng cuối cùng tôi lại bị ngã bật xuống đất. Tôi cảm giác tên đó cũng đau đến nghiêng rãng nghiêng lợi, song hấn quát lên một tiếng: Đồng nhân công! Tôi còn chưa kịp đứng dậy, hấn đã bổ kiếm xuống. Tôi nghĩ, thôi lại giơ kiếm đỡ vậy, thế là vung kiếm lên đỡ, dĩ nhiên, tên đó cũng thành ra cầm dao găm, hấn bổ xuống tôi đợt thứ ba, không rõ miệng hấn lẩm bẩm cái gì, tự nhiên thanh kiếm của tôi lại quệt ngang cổ họng khiến hấn bất cẩn rơi đầu xuống đất, máu phun ướt sàn, tay vẫn hươ hươ mấy nhát. Tôi nghĩ bụng, đây có lẽ là lần giết người đền mạng nhanh nhất trong triều đại này.

Những tên còn lại hơi sững người một chút, đoạn một tên trong đó hét lớn: Xông cả lên! Dứt lời hàng chục tên cùng xông lên một lúc. Tôi nhận ra, có một thanh kiếm tốt thật dễ dàng, tôi chỉ cần né tránh những đường kiếm pháp chậm chạp của bọn chúng, sau đó lia một đường kiếm là chết cả một lũ, vả lại thanh kiếm càng dùng càng tiện lợi, nó nhanh nhạy hơn lúc mới bắt đầu dùng rất nhiều, cách người một mét đã có thể sát thương, trên đời này quả thực tồn tại một thứ gọi là kiếm khí. Tôi cơ hồ biến tất cả các thanh

kiếm trong tay bọn chúng thành dao găm, đó đều là tác phẩm của vị lão tiên bối, nếu đổi thành những thanh kiếm thông thường, e rằng ngay cả cảm giác hơi rung nhẹ ở nơi tay tôi cũng không có. Bản thân tôi cũng không ngờ lại dễ dàng đến vậy, trong có mấy phút, hơn bốn chục người đều chết sạch. Tôi không hề tổn sức, mà bọn chúng cũng hoàn toàn không thể tiếp cận được tôi.

Sau cùng tôi huơ kiếm tra vào vỏ, kết cuộc lại phát hiện thấy một chuỗi những âm thanh rạn nứt và vài làn khói mỏng, mấy cây cột gỗ ở lầu trên đều bị gãy. Tôi bất giác cảm thán, đây quả thực là thanh kiếm sắc. Nếu nó dính máu nhiều hơn, giết thêm vài người, không biết sẽ còn thế nào nữa. Song tôi lập tức vứt bỏ ý nghĩ đó, ngẫm mà xem, ông lão đó đúng thật là tà mị, không bán cho bọn người xấu, nhưng lại bán cho một số bang phái ngày thường có tác phong bất chính, những thanh kiếm làm ra được dùng để cổ vũ người ta không ngừng chém giết nhau, sau đó không ngừng muốn biết xem rốt cuộc độ sắc bén của kiếm đến mức nào. Đó là loại người gì vậy.

Bước ra khỏi cửa tửu lâu, tên chủ nấp dưới quầy thò đầu ra hỏi: Đại hiệp! Ngài vừa làm gì đấy ạ?

Tôi nói: À, người lên trên đó thu dọn giùm ta một chút, ta giết hơn bốn chục tên ấy mà.

Tôi nói vừa dứt lời, tên chủ ngất lăn ra trên mặt đất.

Tôi chạy mấy bước ra đường cái, tìm khắp nơi không thấy Hỷ Lạc, bắt đầu nóng ruột, đột nhiên từ sau lưng văng đến một giọng cười âm hiểm. Tôi quay người lại nhìn, thấy một tên chột mắt đang cầm kiếm tì vào cổ họng của Hỷ Lạc. Hắn nói: Mau buông kiếm xuống.

Tôi đột nhiên nhớ tới một công năng của vỏ kiếm mà ông lão từng nói, liền chĩa kiếm lên.

Hỷ Lạc nói: Đừng buông kiếm xuống, hắn có súng đấy.

Tôi hỏi: Súng gì?

Hỷ Lạc nói: Đang tì trên người muội đây này, hắn giấu sau lưng.

Tôi nói: Mọi cảm giác đúng không thể, đừng có nhầm nhé!

Tên đó cười lớn, nói: Đúng rồi đấy, là súng của Tây dương. Nói đoạn liền rút súng ra, tì súng vào đầu Hỷ Lạc, nói: Mau bỏ kiếm xuống, bằng không súng cướp cò thì đừng có trách ta.

Trong đầu tôi hoàn toàn không có khái niệm gì về cướp cò. Tôi cứ dựng kiếm lên, chĩa thẳng vào tên đó, đoạn nói: Ta buông kiếm đây, người trông cho rõ. Tên đó từ phía sau Hỷ Lạc hơi thò đầu ra nhìn, tôi cảm thấy thời cơ chín muồi, liền ấn bông hoa sen khắc trên vỏ kiếm, chợt một ám khí tinh xảo phóng vọt ra, tôi hết sức kinh ngạc, bởi ông lão từng nói tôi không thể trông thấy nó, tôi cũng tin lời ông lão nói, song tôi quả thực đã nhìn thấy, nó ở ngay trước mắt tôi, lẽ nào tôi cũng giống như thanh kiếm này, càng trông thấy máu lại càng lợi hại hơn trước?

Tôi có đôi chút hoảng hốt, nhìn lại lần nữa rồi giật bản mình, do đã lâu không sử dụng ám khí nên tôi đã bắn chệch chiếc kim khiến nó dường như đang phóng về phía Hỷ Lạc. Thế rồi như một phản xạ, tôi đưa tay gảy nhẹ chiếc kim, sau khi cảm thấy phương hướng đã đúng, tôi chớp mắt, chỉ thấy thời gian như ngừng trôi, tên kia một lúc lâu không có phản ứng gì, sau đó đổ đánh rầm xuống mặt đất. Hỷ Lạc quay người lại đá cho hẵn một cước, nói: Ai bảo người động vào ta!

Tôi tiến lại gần xác hẵn, lật lên xem kỹ, không sao phát hiện ra được vị trí vết thương do cây kim gây ra trên đầu hẵn.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Huynh vừa làm gì vậy?

Tôi nói: Lát nữa lên đường huynh sẽ nói.

Nói đoạn, tôi cẩn thận, chậm chậm, từ từ rút kiếm, sợ gây thương tích cho Hỷ Lạc. Sau đó tôi đâm một nhát kiếm xuống. Hỷ Lạc ngỡ vực hỏi tôi: Huynh làm gì vậy?

Tôi nói: Hẳn động vào mọi, nên huynh báo thù!

Thực ra mục đích chính của tôi là, khiến kiếm nhạy bén hơn chút nữa. Tôi cảm thấy, tôi có chút giống Vô Linh trước đây, tức Dương Chính

Cương. Có một số việc, luôn khiến bạn không thể thoát ra được. Bất kể bản tính của bạn thế nào, huống hồ, bạn làm sao biết được bản tính của bạn có như bạn nghĩ hay không.

Đang trong dòng suy nghĩ, bất chợt tất cả trụ gỗ trong tòa lầu hai tầng đổ sập đều nhất loạt đứt gãy, giữa màn khói bụi, tòa lầu hai tầng đã biến thành một tầng.

Chúng tôi tới Trường An trong bộ dạng phong trần. Hỷ Lạc rất thích thú với việc tôi đã nhẫn tâm thế nào khi giết chết hơn bốn chục tên, muội ấy cảm thấy tôi không phải là người có thể giết nhiều người như thế trong một lúc, cùng lắm chỉ lỡ tay giết chết một tên mà thôi. Bản thân tôi cũng không có quá nhiều cảm giác về việc này, chỉ cảm thấy những người đó thực sự có tội thì phải gánh chịu.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Huynh giết một lúc nhiều người như thế, huynh có sợ không?

Tôi nói: Không, rất kỳ lạ, song muội cũng biết, chúng đã giết nhiều người Thiếu Lâm như thế, giờ coi như huynh đã báo thù xong. Sư phụ nói rồi, khi có tai nạn gì, hy vọng huynh có thể tương trợ, huynh không biết việc này, nhưng ít nhất sau khi xảy ra sự việc huynh đã giết hết bọn chúng.

Hỷ Lạc nói: Nhưng huynh đã nghĩ kỹ chưa, bốn mươi tên vật vãnh này, huynh giết sạch mà không đổ lấy một giọt mồ hôi, vậy Thiếu Lâm liệu rốt cuộc có phải do chúng giết không?

Tôi nói: Bọn chúng nói là do bọn chúng giết, có thể võ nghệ của chúng quả thực cao cường, nhưng thanh kiếm này thực sự rất lợi hại. Muội xem...

Phía trước tôi mấy bước có một cây đại thụ, tôi bảo Hỷ Lạc đứng ra sau lưng tôi, rồi đối diện với thân cây, rút mạnh kiếm ra, sau đó dừng động tác lại một giây, để kiếm khí lia tròn thân cây, sau đó thu kiếm về.

Hỷ Lạc nói: Thế là xong á?

Tôi nói: Đúng. Cây này đã bị đứt.

Tôi và Hỷ Lạc ngậy người nhìn cái cây một hồi lâu. Đáng lý ra, với vết chém ngọt xớt, cái cây đó phải đổ rầm xuống đất rồi mới phải, nhưng từ đầu chí cuối nó vẫn không suy suyền gì. Tôi nói: Kiểm khí quá dữ, chắc chắn phải một lúc lâu nữa nó mới phản ứng lại.

Tuy nói như vậy, song tôi vẫn tiến lên đẩy cái cây, một cách rất tự nhiên, sau đó nhìn kỹ lại thì phát hiện ra trên thân cây không có một vết xước nào.

Hỷ Lạc cười ngật nghẻo, rồi nói: Huynh giết người hoa cả mắt rồi nhì.

Tôi nói: Không thể như vậy được.

Hỷ Lạc nói: Kiểm khí thì muội nghe nói rồi, nhưng chưa từng nhìn thấy, cũng giống như môn khinh công, huynh cũng nghe nói rồi, nhưng từ trước tới giờ đã bao giờ thể hiện đâu. Đúng không nào?

Tôi nói: Muội chớ có trêu chọc huynh, huynh đến Trường An sẽ hỏi han ông lão. Muội chưa từng nhìn thấy nên không biết, sự thực nó lợi hại như vậy đấy.

Hỷ Lạc nói: Huynh hơi thay đổi rồi đấy, giống như những kẻ trên giang hồ. Muội thì vẫn là người tốt.

Tôi nói: Cũng đều là người nọ giết người kia. Phân biệt gì xấu tốt.

Hỷ Lạc nói: Huynh trở nên giống sư phụ.

Tôi nói: Không nói mấy việc này nữa, con người ta xảy ra từng chuyện lại thay đổi từng chút thôi.

Đến Trường An, trông thấy tòa thành đồ sộ, tôi nghĩ, thôi rồi, lại là nơi này. Thực ra nơi đây cũng không khác trong chùa là mấy, chẳng qua phải đi lòng vòng ở một nơi khá lớn mà thôi.

Tuy nhiên bầu không khí ở Trường An dường như đã thay đổi rất nhiều, có lẽ gần đây đã có không ít việc chém giết xảy ra, hoặc cũng có thể nói những việc như vậy đã nhiều lần xảy ra với mình, cho nên cảm thấy ai nấy đều trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Quan binh rõ ràng đã đông hơn, việc vào thành được tra xét nghiêm ngặt. Từ ngoại ô tôi đã quen mang theo đao kiếm, khi vào thành quên cất đi, cứ thế mà đi vào. Tôi nghĩ, có lẽ đây chính là khí chất vương giả mà sư phụ từng nói, thành Trường An được canh giữ thâm nghiêm, tôi giắt theo một thanh kiếm đủ dài, cứ thế đi lại mà cũng vẫn có thể đi vào. Đang cảm thấy may mắn, tôi phát hiện ra sau khi vào thành có một con đường được quây lại bởi các bao cát, ở đó lại có một trạm kiểm soát. Lần này thì không còn may mắn như vậy nữa, chúng tôi lập tức bị bắt lại.

Tôi cầm thẻ bài pháp danh ra nói: Các người tự xem xem, chắc hẳn các người cũng biết, mấy ngày trước Thiếu Lâm đã xảy ra việc lớn, nay ta đến triều đình để bàn bạc, người xem, ta không những không tháo kiếm, mà còn để tóc, còn mang theo một cô nương, đẳng cấp của ta chắc các người cũng biết. Mau để ta vào thành, ai cản trở việc của ta, kẻ đó sẽ bị hỏi tội.

Quan binh bàn bạc một lúc rồi thả cho tôi vào thành. Phía sau có mấy kẻ bám đuôi, rõ ràng là bọn nhân sĩ giang hồ, thấy tôi cầm kiếm đi thẳng vào trong, chúng cũng lập tức moi các loại bảo kiếm vừa cất giấu của mình ra đeo lên người. Tôi nghĩ, những kẻ được gọi là nhân sĩ giang hồ vì sao luôn muốn thể hiện cho một số bá tánh biết rằng ta đây là nhân sĩ giang hồ, và lại vì sao nhất định phải dựa vào một đoạn sắt để thể hiện? Sau đó bọn họ đều bị phạt tù năm năm.

Vào trong thành Trường An, lượng người trên đường rõ ràng đã ít đi nhiều so với trước đây. Tôi và Hỷ Lạc lập tức lạc đường. Chúng tôi dọc đường hỏi han, cuối cùng cũng tìm đến được chỗ ấy. Tôi sợ ông lão không còn ở đó nữa, vội xông vào trong nhà. Ông lão đang lau những cây kiếm do mình chế tác, nói, sao vậy, thanh kiếm dùng tốt chứ?

Tôi đáp: Dùng tốt ạ. Mấy hôm không gặp, tiên sinh vẫn mạnh giỏi chứ.

Ông lão nói: Người không trách ta bán kiếm cho bọn người đó chứ?

Tôi nói: Tại hạ nghĩ kỹ rồi, đây không phải là vấn đề đao kiếm, mấy chục tên bọn chúng nếu không phải hạ độc trước thì chắc chắn không thể nào giết hết được Thiếu Lâm.

Ông lão nói: Đúng vậy, xem ra người cũng chưa ngốc.

Hỷ Lạc nói: Dọc đường huynh ấy cứ nói, kiếm của lão tiên sinh dùng rất tốt.

Ông lão nói: Tiểu tử, tất cả huynh đệ ở nơi người sinh ra và lớn lên đều bị giết cả rồi, người không đau buồn, không cảm phẫn sao? Nói thật đi!

Tôi suy nghĩ kỹ, dọc đường sự lợi hại của thanh kiếm dường như át đi việc Thiếu Lâm bị hủy diệt, tôi đúng là một tên lòng lang dạ sói, không có lương tâm. Song tôi không thể nói như vậy được, đành nghiêng răng đáp: Bị phẫn lắm chứ!

Ông lão nói: Người đưa thanh kiếm cho ta, xem ra người cũng đã sử dụng công năng bí mật của thanh kiếm này rồi.

Tôi đáp: Vâng, đúng vậy.

Ông lão nói: Có chỗ nào chưa hiểu rõ không?

Tôi nói: Có.

Ông lão nói: Cứ hỏi!

Tôi nói: Thanh kiếm này hễ rút ra là có thể sát thương người khác, song tại hạ không hiểu, vì sao khi đứng ở chỗ đất trống, đại loại muốn thử dùng kiếm chém cây, thanh kiếm lại không sắc bén?

Ông lão nói: Vì lúc đó người không có sát khí. Người không nhất định phải giết cái cây đó chứ. Người có sát khí thì kiếm mới có sát khí, tính cách của người và Dương Chính Cương giống nhau, tuy đều là những người được đồn thổi, song đều không tinh tế. Người nghĩ xem, nếu người tùy tiện rút kiếm ra, rồi phát hiện ra cô nương này đã bị người giết chết, chẳng phải người sẽ rất hận ta sao?

Hỷ Lạc nhìn tôi, làm bộ nhăn mặt thè lưỡi.

Tôi nói: Những lời lão tiên sinh nói rất phải.

Ông lão nói: Thanh kiếm cứ để ở chỗ ta tối nay, ta giúp người lấp lại ám khí.

Tôi nói: Lần này thực sự rất đáng tiếc, cửa tiệm cầm đồ đó cũng bị cướp sạch, Linh không còn nữa. Tại hạ nghĩ, nếu có cơ hội, tại hạ nhất định sẽ tìm lại.

Ông lão nói: Thôi, không cần đâu, đoạn sắt vụn ấy à, hà tất bận lòng. Kỹ thuật tiến bộ rồi, người xem, thanh kiếm đó năm xưa đã có thể coi là lợi hại, thế nhưng loại kiếm mà đám người kia tới mua, thanh nào cũng tốt hơn thanh kiếm đó. Còn thanh kiếm cầm trong tay người là thanh kiếm lợi hại nhất, trong mười năm tới không hề lạc hậu. Khi ta chết đi, nội trong một trăm năm thanh kiếm này vẫn là thanh lợi hại nhất, có điều không còn cái công năng nho nhỏ kia nữa mà thôi. Chớ có coi thường đấy, trong thời khắc quan trọng, người sẽ biết ngay.

Tôi nói: Tại hạ đã thử dùng rồi mà.

Ông lão nói: Sắp giống như những gì người ta nghĩ rồi đấy.

Tôi hỏi: Nghĩ thế nào ạ?

Ông lão nói: Lát nữa người ra đường, tận mắt nhìn là biết ngay. Trên đường Trường An không được mang theo binh khí, người cứ cầm bừa một thứ vũ khí nho nhỏ của ta ở đây đi!

Hỷ Lạc đột nhiên nhớ ra việc gì đó, liền nói: À, tiền bối, lộ phí lần trước tiền bối cho, sau khi về tiểu nữ mới phát hiện ra số tiền đó rất nhiều, sau này chúng tại hạ nhất định sẽ hoàn lại cho người!

Ông lão cười nói: Hoàn cái gì chứ, đồng kiếm kia, ta bán được hơn tám ngàn lượng vàng, song giờ tính ra chắc không bán được với giá cao đó nữa.

Tôi hỏi: Vì sao ạ?

Ông lão nói: Bởi thanh kiếm người dùng đã chặt đứt hết các thanh kiếm của bọn họ, mà họ thì không biết rằng thanh kiếm của người cũng do ta làm ra.

Tôi nói: Tại hạ không mang theo binh khí gì nữa đâu, ở đây không phải nơi hoang vu gì.

Tôi và Hỷ Lạc đẩy cửa, bước ra ngoài đường, xung quanh vắng ngắt. Đúng lúc quá trưa, cơn buồn ngủ nặng trĩu. Chúng tôi đi loăng quăng mấy nơi, phát hiện thấy rất nhiều người sắc mặt hối hả. Hỷ Lạc nói: Chắc không xảy ra chuyện gì tà trời chứ?

Tôi nói: Chắc không đâu.

Chúng tôi đi qua một con phố, bước tới một trà lâu, nhận thấy trong đó có rất nhiều người tụ tập, vậy là liền bước vào. Ở một bàn nọ, có người đàn ông trung niên đang mô tả hết sức sinh động về tình hình bên ngoài:

“Ngoài kia loạn thật, đại ca tôi phụ trách việc quảng bá hình ảnh chùa Thiếu Lâm, đem người tới đó nghiên cứu xem nên làm thế nào, tôi cũng cùng đi luôn, thế nhưng đến đó gõ cửa mãi mà không thấy động tĩnh gì, ngẫm thấy có điều bất thường, đại ca tôi từng học võ công, biết khinh công, huynh ấy liền đạp hai chân xuống đất, bay thẳng lên không trung, có điều các vị không biết tường ở chùa Thiếu Lâm cao thế nào đâu, đại ca tôi lặng người vì không tài nào bay lên được, sau đó phải dùng một chiêu gọi là Thiên hạ đệ nhất chưởng, đánh một phát bật cửa ra, thoát nhìn thì thôi chết rồi, chết cả rồi, không còn một ai cả.”

Hỷ Lạc nói: Không phải cửa bị phá nổ à?

Tôi nói: Thế mà muội cũng tin, hồi nhỏ chúng ta từng nhảy từ trên tường xuống đấy nhé.

Mọi người nghe đến đoạn Thiếu Lâm chết hết không còn một ai, bất giác thì thào to nhỏ: Tôi thấy, cuộc tử võ mấy tháng trước chính là cái họa diệt môn.

Người khác lại nói: Tôi thấy chắc chắn là có nội gián, nhân lúc nửa đêm mọi người ngủ say, đã ra tay giết từng người một.

Người ngồi bên cạnh lập tức phản đối: Không thể nào, giết từng người một thì phải giết đến bao giờ đây, người đến Thiếu Lâm bao giờ chưa, có giết đến khi trời sáng cũng không hết.

Mọi người đều thấy có lý, bèn phụ họa vào nói: Không thể giết từng người một được thật, vậy theo người thì làm thế nào nhỉ?

Người phản đối nói: Chắc chắn mỗi tay một kiếm, giết hai người một.

Xung quanh lại xì xào: Giết hai người một cũng chưa chắc đã có thể giết hết trước khi trời sáng.

Có người nói: Nói vô lý, giết hai người một làm sao có thể không đánh thức người ta dậy được, họ có trúng độc đâu.

Mọi người lập tức bàn tán: Ngộ nhờ trúng độc trước, bị mê man cả thì sao.

Cả đám xì xào. Một ông lão chậm rãi nói: Cũng chưa chắc, Thiếu Lâm có một nơi chuyên nghiên cứu độc dược và phương thuốc giải độc, cho dù trong cơm có độc cũng chưa chắc tất cả mọi người đã đều ăn phải.

Có người nói: Vậy chắc hẳn do ăn chay trường nên không có dinh dưỡng rồi.

Người ngồi bên cạnh lập tức phản pháo: Vớ vẩn, ông lão Vương Hãn Tam ở đầu phía Tây làng tôi, nhà nghèo khó, ngày nào cũng nhổ rau dại cỏ dại ăn, thế mà càng ăn càng vạm vỡ, ấy mà càng ngày càng khỏe, chạy còn nhanh hơn thỏ đấy.

Mọi người nói ầm lên: Bốc phét, chạy nhanh hơn cả thỏ á, vậy ông lão đó sao không bắt thỏ mà ăn.

Người đó nói: Đã kể thì phải kể lại nạn đói cách đây tám năm, ông lão đã trải qua được mà không bị chết đói, nhưng sau đó lại mắc căn bệnh kỳ lạ, co rút gân cốt, đầu cứ gật gù, mạng thì giữ được, song lưng khó vận động, không tài nào khom xuống, vậy nên ông lão chạy thì rất nhanh, nhưng không thể khom lưng bắt thỏ được, đành chịu kiếp ăn chay.

Mọi người nói: Cũng khổ cho ông già, ngày ngày chạy đua với thỏ, nhưng không ăn được chứ lại.

Người đó nói: Đúng vậy đấy, năm nay thỏ hoang nhiều rõ rệt, như dịch châu chấu, nhảy khắp nơi, bắt được đem vào thành bán, thế mà chẳng ai thèm mua.

Mọi người nói: Sao lại không ai mua, đằng phía Nam có quán thịt rừng, chuyên thu mua các loài thú hoang dã, dù gì thì một con thỏ cũng đáng giá hơn một quả dưa chứ.

Có người không đồng ý, nói: Chưa chắc, cái năm đại nạn ấy, có cho phép ra phố bán dưa đâu, dưa đều thối cả, đám trồng dưa xót ruột xót gan, ông đoán xem đám trồng dưa sau đó làm thế nào?

Mọi người đều hỏi: Làm thế nào nhỉ?

Người đó nói: Năm đó dưa đều nát cả, đám trồng dưa đau lòng, năm sau phần lớn người trồng dưa không trồng dưa nữa, kết cuộc người trong thành cả năm không được ăn dưa, một năm sau, họ đều rất thèm ăn dưa, dưa lại ít, nên bán đặc biệt chạy, lúc đắt giá thì một con gà bằng giá một quả dưa.

Mọi người đều gật đầu nói: Đúng rồi, đúng là có một năm như thế, sau đó mọi người đều tự trồng dưa cả, chẳng có ai nuôi gà, năm sau một con gà lại đổi được cả trăm quả dưa.

Ai nấy nghe xong đều xiết than: Chuyện đời đúng là thay đổi xoành xoạch, nhưng thỏ hoang và dưa, rốt cuộc thứ nào đáng giá hơn nhỉ?

Một tên nhảy ra nói: Tôi từng ăn thịt thỏ hoang rồi, thịt có mùi chua mà hơi dai, không ngon đâu.

Lại một tên khác nhảy ra nói: Nói láo nào, chắc người ăn phải thịt thỏ già, người ăn thịt thỏ non chưa?

Người kể câu chuyện bắt đầu khó chịu, quát lớn: Các người có muốn nghe tiếp chuyện không hả, sau đó một vị đại hiệp xuất hiện, trong nháy mắt giết sạch những kẻ đã sát hại Thiếu Lâm. Có muốn nghe không?

Hỷ Lạc nói lớn: Có chứ, có chứ!

Người đó tiếp tục kể: Sau đó, tới Quá Sa, nghe nói có sự việc này, rất là lợi hại nhé, vốn dĩ, những kẻ sát hại Thiếu Lâm đều là cao thủ được các bang phái thù địch Thiếu Lâm phái đi, trong đó có Đại mặc đệ nhất thoái Trương Phú Hùng, Võ Đang ám khí đệ nhất Ngưu Tam Oa, Kim Ngưu đệ nhất lực sĩ Đàm Tráng Tráng và rất nhiều cao thủ khác, đếm không xuể, họ uống rượu nói phét trong tửu lâu, thế rồi một thiếu niên mang theo một thanh kiếm bước tới, người đó là ai chứ, chính là thánh thần vậy. Đám người kia tiêu diệt Thiếu Lâm đã đánh động tới Phật tổ, Phật tổ liền phái kẻ đốt đèn bên mình xuống, đúng là thần binh giáng phàm. Đám người kia uống rượu ở tầng hai, người đó không phải từ tầng một đi lên, mà trực tiếp từ trên trời giáng lâm xuống nóc tầng hai, sau đó khoét một lỗ lớn nhảy xuống.

Đám người rào rào bàn tán.

Người đó nói: Dĩ nhiên bốn mươi người đó không hề biết, nói là đánh, nhưng người kia còn chưa động thủ, bốn mươi người đã chết cả.

Mọi người không tin, nói: Nói vớ vẩn, không động thủ thì làm sao giết được ai.

Người đó nói: Đồ ngốc, không động thủ thì động kiếm, ta chẳng kể là người đó mang theo một thanh kiếm còn gì? Thanh kiếm đó ở trên trời được dùng để đẽo đất gọt núi, người xem ngọn Thái Hàng, chính là được gọt từ thanh kiếm đó đấy.

Mọi người nói: Thế thì bốn mươi người kia làm sao đỡ được.

Người đó nói: Đúng thế, thanh kiếm đó gọt kim cương như gọt dưa vậy.

Mọi người đều kinh ngạc thốt lên: Gọt dưa! Gọt dưa thì quá dễ ấy chứ.

Người đó nói tiếp: Đúng thế, y như gọt dưa vậy, tôi không gạt các vị đâu, tôi tận mắt nhìn thấy vết đứt trên thân cột.

Có người nói chen: Kim cương cứng khủng khiếp, có làm thế nào cũng không tách ra được, dưa thì quá dễ gọt rồi.

Lại có người phản đối nói: Nói vớ vẩn, dưa phân làm nhiều loại, loại dưa ở làng tôi trồng không dễ gọt vậy đâu, loại dưa này vỏ cứng ruột ngọt, là loại đặc biệt, được cống lên đức thánh thượng đấy.

Người bên cạnh nói: Đúng là thanh kiếm trên trời.

Người làng dưa lại nói: Loại dưa đó mọi người đều bảo là dưa trời, mười tám năm trước, trên trời có vị thần tiên khi ăn dưa đã vô ý nhổ hạt xuống trần gian, hạt dưa đó rơi đúng xuống ruộng của ông lão Hồ Bá Tôn ở làng tôi, thế là nảy lên loại dưa này, nó khác với loại dưa các vị đã thấy, toàn là đồ trên trời cả, chắc không cắt gọt được.

Có người phản đối, nói: Nói vớ vẩn, con người đều là đồ trên mặt đất, vẫn chém giết nhau được đấy thôi.

Người làng dưa nói: Thôi đừng nói nữa, loại dưa đó ưa tĩnh, phải lớn dần dần, năm nay chẳng biết tại sao, thỏ hoang nhiều vô kể, cứ rúc vào mấy bụi dưa, khiến dưa không lớn được.

Có người nói: Loại dưa đó không lớn được chắc không bán được giá đâu.

Một cụ già vuốt râu nói: Vậy thì người không biết đó thôi, hàng hiếm luôn đắt giá, dưa ít đi thì giá lại cao ấy mà.

Có người nói xen rằng: Ít nhất cũng bằng giá thỏ hoang.

Có người nói: Cứt, con sống chắc chắn đắt hơn con chết.

Có người nói: Phét lác, thỏ hoang chẳng đáng mấy đồng. Nhan nhân khắp nơi.

Có người nói: Nhưng thỏ hoang khó bắt.

Có người nói: Khó bắt nhưng khó ăn.

Mỗi người một câu, cuối cùng bên bảo dưa đắt và bên bảo thỏ đắt bắt đầu cãi lộn, chẳng bên nào chịu thua, nhao nhao đưa ra các lý do vì sao thỏ đắt hoặc vì sao dưa đắt, cãi nhau đến đỏ mặt tía tai, bên bảo thỏ đắt nói được mấy câu, trong đám bảo dưa đắt đột nhiên có người đứng dậy, không

biết rút được con dao từ đâu, tự dưng quát lớn: Ông mày bảo dưa đất, thằng nào bảo thỏ đất hơn, ông mày chém thằng đấy.

Tiếp sau đó toán người nhặng xị lên cả, kẻ rút đao, người móc dao găm, người vác ghế lên đánh, nháo nhào lao vào chém giết. Tôi và Hỷ Lạc thấy sự việc không liên quan đến mình, lập tức rời ra ngoài quán đứng nhìn. Bên trong đúng là nhốn nháo chưa từng thấy, mấy chục con người và hàng chục loại binh khí tạo thành một đám hỗn loạn, vì trước đó chẳng ai quen biết nhau, sau khi trận thế đại loạn thì chẳng biết ai vào với ai nữa, thành ra khó tránh việc kẻ cho rằng thỏ đất đánh một kẻ khác te tua, kẻ bị đánh te tua trước lúc tắt thở vẫn cố nói: Có đánh chết tao vẫn bảo giá dưa đất. Gặp tình huống ấy, đành phải nghiêng răng đánh chết kẻ đó. Sau cùng, mọi người đều bị đaná h sừng ca ã mătæ , song vânî conâ ly á trí chaná , trướcá khi đánh vẫn hỏi: Thỏ hay dưa? Thấy bất đồng ý kiến mới ra tay. Có một tên bảo thỏ đất quay ra hỏi một người lạ: Thỏ hay dưa? Người kia định nói: Dưa làm sao đất hơn thỏ được. Song vừa thốt ra một từ, lập tức bị ghế đầu nện cho ngất lịm, tình cảnh thảm thê không nỡ nhìn, điều đó chứng tỏ trong giờ phút hệ trọng nói năng không cần quá chú ý đến văn vẻ. Họ cứ thế đánh nhau, cuối cùng người bị thương, người bị chết, người bị hôn mê, tất cả đều nằm bò ra đất, chỉ còn lại một người cho rằng dưa đất hơn vẫn có thể đứng vững, người đó bò lên bàn, định nói gì đó thì phát hiện ra mình đã choáng váng rồi, không nhớ rõ lập trường của mình rồi cuộc cho rằng thỏ đất hay dưa đất nữa, liền không ngớt dẫn vật, đột nhiên phát hiện ở ngay dưới chân có kẻ bị mình đánh đến gần hấp hối, thế là nghĩ nếu hỏi kẻ đó xem lập trường của hẳn là gì, ắt sẽ biết lập trường của mình, đoạn liền bước tới, tóm lấy người đó hỏi: Thỏ hay dưa? Người đó vốn cho rằng thỏ đất, thấy kẻ thù lại lao đến, vì muốn giữ tính mạng, đành giả bộ cùng phe với tên tráng sĩ, vội tráo lời, nói: Dưa, dưa đất hơn. Tên kia cười lớn, nện một đám đánh ngất người kia, sau đó lại nhảy lên bục, quát những tên nằm la liệt dưới đất: Ha ha, rốt cuộc thỏ vẫn đất hơn!

Lúc này, phía dưới có một vị nhân sĩ cho rằng dưa đất hơn chân tay đều đã bị chặt đứt, nhận ra người đứng trên bàn, biết rằng anh ta đã nhâm phe,

bèn nhắc: Huynh đệ! Huynh đệ! Huynh đệ nhầm rồi, là dưa dặt hơn!

Hậu quả dĩ nhiên người vừa phát ngôn bị chém chết bởi một lưỡi đao.

Tôi và Hỷ Lạc đều mắt tròn mắt dẹt.

Quan binh mãi đến lúc này mới tới, tức tốc chế ngự tên kia, chia ra kẻ sống người chết, tất tạt khiêng tới Thành vụ phủ, sau đó những kẻ sống sót sau khi được cứu sống đều bị giam ít nhất năm năm, nhiều nhất là hai mươi năm, có chín người chết, tên tráng sĩ lầm lẫn kia vì là kẻ giết người cuối cùng, bị quan binh nhìn thấy nên bị hạ lệnh tử hình, khi xử tử hẳn vẫn còn hét lớn: Cả đời ta là một hảo hán, muốn thế nào là thế nấy, nói thế nào là thế nấy, hôm nay các người giết ta, ta có ra ma vẫn nói thỏ dặt hơn! Hơn ba chục tên còn sống được phân làm hai tốp nhốt vào trong ngục. Bất luận thế nào, phạt như vậy cũng không nặng, mang theo kiếm đã bị phạt năm năm rồi, hưởng hồ lại đánh nhau tập thể trong thành Trường An, gây ra chuyện lớn, làm chết đến chín người. Ấu đó cũng là việc sau này.

Sau khi tận mắt chứng kiến màn ly kỳ đó, tôi và Hỷ Lạc cảm thấy rất hoang mang, Hỷ Lạc nói, bởi chúng tôi từ nhỏ đã không sống trong xã hội, cho nên không thể lý giải được cách nghĩ của những người ấy. Tôi nghĩ, tôi có thể hiểu được những gì họ nghĩ, bởi đến lúc tức đỏ máu mắt lên, mọi người chẳng ai nghĩ gì nữa cả. Xét toàn bộ sự việc này, tôi dường như nhìn ra ý nghĩa chân thực ở bình diện rộng hơn. Hoặc giả có thể nói, thế giới này chẳng phải cũng như vậy đó sao.

Có điều tôi cảm thấy việc bản thân mình bị đồn đại thành thần tiên rất thú vị. Điều này lẽ nào cũng là thú vui của Vô Linh-Dương Chính Cương, trông thấy một cái tôi hoàn toàn chẳng can hệ gì.

Lang thang quanh các cửa hiệu một hồi, vàng dương đã dần chuyển đỏ, sắp núp sau những tòa lầu hoa lệ. Rất nhiều cửa hiệu đóng cửa từ rất sớm, Hỷ Lạc không mua gì cho mình cả, bảo rằng phải tiết kiệm. Sau đó chúng tôi đi khắp nơi tìm quán trọ có giá thuê thích hợp, Hỷ Lạc thấy nếu có được một chỗ nghỉ chân, thì đỡ phải đi tìm quán trọ, sẽ có thể tiết kiệm được một chút. Tôi nói, chắc chắn phải tìm quán trọ, trừ phi ở mỗi một tòa thành đều

có một chỗ ngồi nghỉ, nhưng nếu được vậy rồi thì có cần tiết kiệm nữa không?

Quán trọ trong thành chia ra làm mấy hạng, hạng thượng đẳng thì không gọi là quán trọ mà gọi là chủ lâu, bởi tiền phải trả cho mỗi tối nhiều nên từ khách biến thành chủ. Toàn thành Trường An có ba chủ lâu, toàn quốc cũng chỉ có năm tòa, mỗi tòa đều được các ông lớn trong Bộ Nội vụ đích tay để cho một chữ “Tốt”, ý nghĩa đương nhiên là rất tốt, chuyên dành cho các vị đại quan, quý tộc đến ở, trước cổng canh gác thâm nghiêm, bên trong chỗ nào cũng có người phục dịch, lại còn có sân vườn, có cầu nhỏ, suối mát, mỗi phòng rộng hơn hai trăm thước, được trang trí hết sức tinh xảo, hoa lệ, mỗi tối phải chi trả năm mươi lạng bạc trắng. Song ông chủ tòa lâu ấy không kiếm được nhiều tiền bằng ông chủ của các quán trọ thông thường, chẳng qua có cái lợi là quen biết được nhiều vị yếu nhân mà thôi. Bởi lẽ đại đa số các quý tộc đều có phủ đệ của riêng mình, nếu ra ngoài công cán, dĩ nhiên họ sẽ làm việc với một quý tộc khác, vậy nên sẽ ở phủ đệ của quý tộc đó. Chỉ có các quan đại thần mới ở chủ lâu, tuy nhiên thường thì các quan đại thần toàn sử dụng hình thức giao dịch bồi hoàn tín dụng hoặc ghi sổ nợ, chưa bao giờ thấy họ sử dụng tiền mặt, vậy nên ông chủ chủ lâu đành phải dựng rạp vui chơi hát hò thật lớn, gọi những cô nương đẹp nhất trong toàn thành lại, lúc ấy mới thấy tiền mặt, mới có thể bòn rút được một chút để gượng sống qua ngày.

Hạng thứ hai thì nhiều, đẳng cấp cũng khác nhau, hạng này trên biển hiệu được đề một chữ “Thường”, tức là mọi thứ đều bình thường, thịt thà ăn vào về cơ bản không phải thịt người, điểm này rất quan trọng, giá cả có thể không tới một phần mười, người bình thường cũng ở được.

Hạng thứ ba càng nhiều hơn nữa, hạng này không được đề bất kỳ chữ gì, cũng rất có thể là hắc điểm, mấy chục người một phòng, tôi thấy chẳng thà ngủ dưới gốc cây còn yên tâm hơn.

Chúng tôi tìm lấy một quán trọ hạng hai, sau đó nhanh chóng nằm ngủ, nghĩ bụng đến ngày mai còn phải đi lấy kiếm.

[6]



Sáng sớm hôm sau, tôi bước ra phố liền phát hiện thành Trường An đã có lệnh giới nghiêm. Giới nghiêm tức là tất cả cửa hàng cửa hiệu đều phải đóng cửa, mọi người không được ra khỏi nhà, không được phép ra vào thành, ai nấy phải ở yên một chỗ. Trên đường chỉ có quan binh và một số người có việc quan trọng đi lại. Tôi và Hỷ Lạc từ người lên cửa sổ nhìn ra ngoài, Hỷ Lạc hỏi tôi: Huynh đang nghĩ gì vậy?

Tôi nói: Nghĩ xem lát nữa đi lấy kiếm thế nào, có khi chúng ta bị lừa cũng nên.

Hỷ Lạc nói: Mọii cảm thấy huynh đã khác trước rồi.

Tôi nói: Không thế nào. Chưa trải qua việc lớn nào thì làm sao đã khác trước được.

Hỷ Lạc nói: Huynh khác so với hồi ở trong chùa.

Tôi nói: Thực ra vẫn thế thôi.

Hỷ Lạc nói: Huynh vẫn đau đầu với thanh kiếm đó, dù sao kiếm cũng chỉ là một thứ ngoại vật thôi mà.

Tôi nói: Huynh cảm thấy, khác với lời đồn đại, chúng ta là những người như nhau thôi, có thanh kiếm đó bên mình, bản thân cảm thấy rất an toàn.

Hỷ Lạc nói: Thì ra huynh cũng cần cảm giác an toàn.

Tôi nói: Đúng thế, có thể nghĩ thế này, những người khác thực sự bạo dạn ra đường. Còn huynh thì luôn cảm thấy mình là người tốt, sự phụ thì

suýt bảo huynh là chúa cứu thế, nhưng bản thân huynh hiểu rõ nhất chuyện gì đang xảy ra.

Hỷ Lạc nói: Vậy lúc nào thì chúng ta đi lấy kiếm?

Tôi nói: Ngay bây giờ.

Đọc đường suôn sẻ, không bị quan binh ngăn chặn, tới căn nhà ở ngã rẽ, chúng tôi đẩy cửa bước vào. Phát hiện trong nhà không một bóng người, tôi và Hỷ Lạc liền kiếm tìm khắp chỗ, vẫn không thấy còn lại một thứ gì. Trong lòng tôi bất chợt cảm thấy hẫng hụt. Tìm lại một lượt, phát hiện thanh kiếm ở đầu giường ông lão, trên kiếm có khắc một dòng chữ, tôi và Hỷ Lạc cùng lúc cảm thấy có lẽ dòng chữ đó đại loại sẽ là những câu kiểu như “*giang hồ hiểm ác, thù chủ phù trầm*”, ai ngờ nhìn kỹ lại thì là: *Ta đi một chuyến, gặp lại nhau sau.*

Chúng tôi vừa ra khỏi cửa lập tức vướng phải phiền phức, chạm mặt ngay hai tên quan binh đang đi tuần đơn lẻ, trông thấy chúng tôi, họ đột nhiên thay đổi sắc mặt, đoạn tiến lên chất vấn: Người có biết ra đường không được cầm kiếm không hả, giờ có lệnh giới nghiêm, còn không được phép dẫm theo ngựa, con này tuy là con lừa, song cũng cùng một giống, người phải đi cùng chúng ta một chuyến rồi.

Tôi nói rõ lý do tới đây, giống như lần ở cửa thành lúc trước. Song lần này lệnh giới nghiêm quả nhiên nghiêm ngặt, dầu nài nỉ thế nào cũng vô dụng, tôi đành nói: Xin hai vị nương tay, chớ cản đường, tôi biết lần này tới đây ắt sẽ bị tù năm năm, song tôi quả có việc quan trọng.

Hai người đó cứ cố chấp không chịu khoan nhượng.

Tôi rút kiếm, tới mũi kiếm liền lập tức thu lại, hỏi: Đã thấy rõ chưa?

Hai người trợn tròn mắt nhìn, không hề phản ứng.

Tôi lôi Hỷ Lạc, đồng thời nói: Đi thôi!

Hỷ Lạc nói: Nói cho rõ ràng thì hơn.

Tôi gắng lôi Hỷ Lạc đi, được mấy bước, tôi liền nói, muội quay lại xem.

Hỷ Lạc quay đầu lại, bất chợt cơ thể của hai kẻ kia bỗng đứt làm đôi, rơi xuống đất.

Hỷ Lạc nôn ọe tại chỗ, kinh ngạc nhìn tôi. Chúng tôi lảng lạng quay về quán trọ.

Hỷ Lạc chất vấn: Sao huynh lại giết người hả?

Tôi nói: Nếu không sẽ rất rắc rối, muội cũng thấy đấy.

Hỷ Lạc hỏi: Nhưng huynh có thể đánh cho họ ngất.

Tôi nói: Vậy thì đến khi họ tỉnh dậy, chúng ta muốn chạy trốn cũng không thoát được.

Hỷ Lạc nói: Bất kể thế nào, sau khi cầm thanh kiếm này huynh cũng đã khác trước.

Tôi nói: Hỷ Lạc ơi, không phải vậy, giờ tình hình của ai cũng nguy hiểm cả, bên ngoài giới nghiêm, chắc chắn đã có chuyện lớn xảy ra, huynh đoán huynh đệ Thiếu Lâm ở các núi khác đã tập hợp lại báo thù rồi.

Hỷ Lạc tới trước quỳ nghe ngóng, tên tiểu nhị nói, không biết đã xảy ra chuyện gì, chắc là có liên quan tới các bang phái. Trong dân gian quả có rất nhiều bang phái, các phái nhỏ thì nhiều vô kể, kết bè kết cánh cũng nhanh hơn sức tưởng tượng, ví như vụ thảm và đưa hôm trước, trong chốc lát đã có hai bang phái. Phái nhỏ không nói làm gì, phái vừa có bảy tám bang, bốn năm giáo đoàn, do triều đình trước nay không cai quản, cho nên số người ngày một đông lên. Bang phái lớn hơn một chút có Thiếu Lâm và Võ Đang, một bên Phật giáo một bên Đạo giáo, sở dĩ trở thành bang phái lớn là bởi sau lưng có chỗ dựa tinh thần. Sự khác biệt giữa Phật và Đạo là ở chỗ, bên Phật thì nếu anh đánh chết tôi tức là anh đã siêu độ cho tôi, còn bên Đạo, nếu anh đánh tôi không chết tôi sẽ siêu độ cho anh. Tuy nhiên trên thực tế chẳng có ai bằng lòng để người khác đánh chết, ai cũng muốn ở lại thế gian cực khổ, bởi thế gian vẫn có cảm giác quen thuộc hơn. Sự việc diễn biến đến cuối cùng, sự khác biệt không còn quá lớn, và lại sau lưng đều có sự ủng hộ của triều đình. Ngoài ra, từ xưa đã có Cái bang, tức là một bang phái

do bọn ăn xin hợp thành, đám ăn xin vốn dĩ rất đông, không cần tổ chức, trong khi trường lão của Cái bang tuy đức cao vọng trọng, song vẫn là một tên ăn mày, vậy nên triều đình thường mặc kệ. Bất kể là việc gì cũng đều không nên nghĩ nhiều, không cần thiết phải truy cứu sâu xa, bang phái này là bang phái ăn mày tập thể, nghĩ đến đó là được, mà cũng là chính xác nhất.

Tôi cảm thấy bên ngoài chắc chắn đã xảy ra rất nhiều việc, cần phải gấp rút ra khỏi thành. Song khi nghĩ đến việc đã ra khỏi thành, thường lại cảm thấy trong thành sẽ xảy ra nhiều việc, sẽ phải gấp rút quay trở lại. Hỷ Lạc nói: Hay chúng ta cứ đợi xem sao đã!

Trong khi chờ đợi, chúng tôi nghe được rất nhiều lời đồn đại, đầu tiên là việc ở Trục thành bắt đầu có cuộc quyết đấu, các bang phái cần suy tôn ra một minh chủ. Tiếp theo đó là việc sư phụ Huệ Cảnh ở chùa Thông Quảng lần trước bị thương nay đã bị ám sát. Ngoài ra còn có lời đồn rằng hành vi của Võ Đang đã xúc phạm tới trời, Quá Sa đã bị chôn vùi trong bão cát, vân vân. Lời đồn kỳ quái đến mức nào cũng có. Nghe nói có người đã bắt đầu tích trữ lương thực. Tôi và Hỷ Lạc vẫn quyết định rời thành là tốt hơn cả.

Cũng may, lệnh giới nghiêm trong thành đến trưa là kết thúc. Tôi và Hỷ Lạc đi ra cửa đàng Tây, phát hiện thấy có hai con đường, một đường tới Trục thành, một đường tới Tuyết Bang. Tuyết Bang là một thành trì nổi tiếng cách Trường An mấy trăm dặm về phía Bắc, vì gần với biên giới nên rất nhiều bang phái lớn nhỏ đóng chốt ở đây, nghe nói Võ Đang gần đây cũng chuyển tới đó. Có thể đoán rằng nơi đó đã trở thành nơi ma quỷ tác oai tác quái. Bên cạnh Tuyết Bang là A Vệ Liêu, trước vốn không thuộc Trung Hoa, về sau chẳng biết thế nào lại sáp nhập vào bản đồ mặc dù còn chưa động tới binh đao. Nay thì A Vệ Liêu là nơi trọng binh của triều đình đóng quân, ngoài Trường An. Đây là nơi chúng tôi chưa từng tới, còn Trục thành gần như không còn nghĩa lý gì nữa.

Vậy thì, tới A Vệ Liêu để làm gì? Tôi luôn cảm thấy sứ mệnh của mình là báo thù cho Thiếu Lâm, nhưng dường như mối thù đó tức khắc đã được

báo trả, song có lẽ không đơn giản như vậy, tóm lại tôi thấy vẫn chưa đủ, cần phải làm tiếp.

Con Lép sau một thời gian cọ xát với thực tế, xét về phương diện tốc độ và độ bền bỉ, nó đều có những tiến bộ đáng kể, vả lại còn học được cách giao tiếp với người, nó cứ chớp chớp mắt nhìn, với bộ dạng như thể sắp bị bắt nạt khiến Hỷ Lạc yêu nó vô cùng. Tôi nghĩ việc tôi giết một lúc hơn bốn mươi người ở Quá Sa chắc hẳn chưa được điều tra rõ ràng, hoặc giả triều đình có cách suy tính riêng, bằng không nhóm ba người chúng tôi một lừa một trai một gái chắc chắn đã bị tra hỏi cả vạn lần từ lâu rồi. Tôi nhớ lại vụ việc hai chiếc tiêu kỳ lạ phóng về phía chúng tôi lúc ăn cơm lần nọ, đã gây sát thương cho người khác, song đến giờ vẫn chưa rõ tình hình, vả lại quan binh dường như không truy xét việc này, gần đây triều đình như thể đang bận bịu xử lý một cơ sở việc riêng, chỉ nghĩ đến thôi cũng đã thấy sợ.

Chúng tôi đi chậm chậm tới Tuyết Bang, nơi mỗi lúc một lạnh. Hỷ Lạc chỉ muốn di chuyển theo thời tiết, còn tôi thì chẳng có yêu cầu gì, dường như tôi lại thích di chuyển ngược lại, ví như mùa đông thì đi lên phía Bắc, mùa hạ lại rời xuống phương Nam. Quốc thổ rộng lớn, phía Nam là nơi không được coi trọng mấy, có lẽ bởi phía Nam giáp với biển cả, chắc không còn đất đai gì nữa, trong khi phía Bắc cương thổ tựa hồ vẫn rất bao la, không biết rốt cuộc xa xôi đến nhường nào, mười lăm năm trước triều đình từng có một tiểu đội định thăm dò bí mật của miền cực Bắc và khả năng mở rộng biên cương, hoàng thượng chờ đợi tin tức từ đoàn người ngựa đó, thế rồi mười lăm năm qua đi, họ vẫn chưa quay lại, việc ấy thực sự khiến người ta cảm thấy thần bí. Đi về phía Tây, với những mạch núi cắt ngang, đã tới tận cùng rẻo đất, mọi người đều cho rằng đầu phía đó là ranh giới giáp với trời, bởi địa thế cao dần, cao đến mức không có đường thông tới, lại càng chẳng có ai đặt chân đến được, muôn ngọn núi ngăn trở, tựa hồ vô biên vô tận, vả lại khác với Trung nguyên nơi mỗi ngọn núi đều có thể ước tính được cao thấp, các ngọn núi ở đó đều có tuyết trắng ôm đỉnh, rất khó ngược trông, lại hết sức choáng ngợp, cho nên hẳn đó là giới hạn giữa trời và đất.

Song xét trên góc độ quân sự, không thể nào vì giới hạn giữa trời và đất mà coi như xong chuyện, nhất định phải thăm dò, cho dù là phân giới của trời đất, mọi người cũng đều rất muốn biết xem ở đầu đó rốt cuộc thế nào. Đoàn người ngựa ra đi mười lăm năm trước, có lẽ vì vậy mà vẫn chưa thể quay về. Điều đó chứng tỏ, mặt quân sự phía này về cơ bản có thể yên tâm, ngay đến người đi còn không thể quay lại, huống hồ là quân đội xâm lược. Vậy nên mỗi họa tiềm tàng chính là phương Bắc. Các thành trì ở phương Bắc nhìn chung đều có xu hướng to lớn, tường thành cũng cao, chú trọng vào tính dễ phòng thủ, khó tấn công. Song có một việc tôi vẫn chưa thể hiểu rõ được, vì sao nhất định cứ phải đánh hạ từng thành một, thắng như có đủ binh lực, đánh thẳng một mạch vào Trường An chẳng phải xong luôn sao? Trong khi phần lớn binh lính đều trấn giữ ở các thành trì khác.

Không biết có phải do tác dụng tâm lý hay không, dọc đường tôi cảm thấy mỗi lúc một lạnh. Hỷ Lạc nói, trời đã vào đầu đông rồi. Giang hồ thì chắc chắn không yên bình như trước nữa, bởi dọc đường đi của chúng tôi đều rất yên bình, điều đó có nghĩa là mọi người đều đang bận việc chính. Hỷ Lạc của tôi thì chẳng hiểu gì, bản thân tôi lại không có người bạn giang hồ nào cả, cho nên không thể dò la được tin tức, mọi việc đành gác lại chờ sau khi đến Tuyết Bang.

Mất mấy ngày mơ mơ màng màng, đi ngang qua rìa sa mạc, ngang qua núi thẳm gò hoang, ngang qua thôn làng hẻo lánh, ngang qua rừng sâu nước độc, ngang qua thị trấn xác xơ, ngang qua đình chùa xiêu đổ, song chẳng biết có phải đường tới Tuyết Bang hay không. Chúng tôi đã hỏi rất nhiều người đi đường, họ đều nói chỉ biết phương hướng đại khái, chưa từng đi tới Tuyết Bang, bởi võ công không đủ cao cường.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Sao huynh không nghĩ tới việc đi tới các ngôi chùa khác nhỉ, ví như chùa Huệ Tĩnh ở phương Nam, chùa Quảng An gần Trường An, toàn những ngôi chùa lớn cả.

Tôi nói: Huynh từng nghĩ rồi, nhưng tới đó làm gì chứ?

Hỷ Lạc nói: Cũng phải, huynh có thể nhờ họ giúp tìm các vị sư phụ, hoặc giả hỏi xem có biết tung tích của phương trượng hay không.

Tôi nói: Ở chỗ họ, muội và huynh chỉ là đệ tử thôi, những việc này có hỏi cũng không rõ, huống hồ biết bố trí muội thế nào đây?

Hỷ Lạc nói: Vậy không tới đó nữa.

Tôi nói: Đúng, tới Tuyết Bang chắc sẽ biết thêm được rất nhiều việc.

Tuyết Bang.

Tôi rất lấy làm kinh ngạc khi chúng tôi lại đến được Tuyết Bang, hơn nữa tường thành ở Tuyết Bang còn cao chót vót, hơn thành Trường An rất nhiều. Bên ngoài tường thành chỗ cổng vào dán đầy những tờ cáo thị truy nã, phải đến hàng trăm tờ, Hỷ Lạc nói: Đi, ra xem xem có huynh không.

Tôi bước lên trước nhìn, thì ra những tờ giấy truy nã này trông tưởng loạn, nhưng trên thực tế rất có quy củ, kẻ phạm tội nặng nhất được dán ở trên cùng, đọc từ dưới lên, trang đầu tiên được viết thế này:

Đàn ông, không rõ danh tính, nguồn tin cho hay, y cao chừng sáu thước, diện mạo không rõ, mang theo một thanh loan đao cán lớn, trên đao có khâu một vòng sắt, trên vòng sắt trổ một đôi uyên ương, cán đao làm bằng gỗ, sắc gỗ đen, có một vết nứt, lưỡi đao có răng, tổng cộng một trăm linh năm răng, đao dài ba thước.

Vào giờ Tý tiết Thu phân, y tới thôn Nhị Man trên cột hai nữ tử (từ “hai” có một gạch chéo) Diêu Tú Hoa, mẹ Tú Hoa phát hiện, nói với bố Tú Hoa, bố Tú Hoa cầm cây gậy gỗ đuổi theo, y rút đao toan chém, đoạn dân làng phát hiện, y liền cướp đường đào tẩu, đồng thời tiện tay cướp một con gà giống của nhà Tú Hoa, một con gà giống của nhà Diêu Tam Căn, hàng xóm của Tú Hoa, mỗi ả họa thậm lớn, mong những người biết tung tích báo quan.

Tôi và Hỷ Lạc đứng ngây ra đọc, nín lặng cười thầm. Về sau án này nghe đồn không tìm thấy người song lại tìm thấy thanh đao, bồi thường cho nhà Tú Hoa, song bởi Diêu Tam Căn cũng mất gà, nhà Tú Hoa được đao mà

Diêu Tam Căn lại không được gì, cho nên không phục, định kiện lên quan. Sau đó quan phán cho Diêu Tam Căn được sở hữu vó đao. Diêu Tam Căn vẫn không phục, cảm thấy hai nhà đều mất gà như nhau, vì sao nhà Tú Hoa được đao còn nhà tôi chỉ được vó, ai ngờ quan mắng ngay tại chỗ, rằng khuê nữ nhà người chưa bị sờ soạng, khoản bồi thường đó là bồi thường về việc mất danh dự, chứ không phải bồi thường vì mất gà. Về sau hai nhà trở mặt, không qua lại với nhau nữa.

Đó là việc nhỏ, càng lên trên cao tình hình càng nghiêm trọng hơn, song đều thuộc vụ án đã hủy bỏ, bởi đầu giấy đều được đánh gạch chéo màu đỏ.

Đàn ông, họ tên Diêu Cần Thọ, mặt có hai nốt ruồi, lông mày rậm, mắt nhỏ, mũi rộng, môi dày, cao sáu thước năm, ngực có vết sẹo, dài một tấc.

Y sát hại gái lầu xanh đứng đường là Đào Hoa, cô gái số 6 lầu Vọng Xuân, dung mạo đẹp, tận tình, tài nghệ tốt, biết đánh đàn, mặt mũi sáng mịn, lông mày lá liễu, mắt to, mũi thuôn nhỏ, đôi môi anh đào. Thủ đoạn của y tàn nhẫn, dùng ám khí. Có võ công nhất định. Đề nghị người biết tung tích báo quan. Nếu thông tin xác thực, ma ma phòng số 3 lầu Vọng Xuân bằng lòng khuyến mãi mười đêm xuân miễn phí, không cần gọi số, tùy chọn bất kỳ cô nương nào rảnh rỗi.

Do điều kiện hấp dẫn, vụ này nghe nói có rất nhiều người trình báo, chỉ cần phù hợp với một số miêu tả về diện mạo của người đàn ông như lông mày rậm hoặc mắt nhỏ, họ cứ báo quan trước, dù sao báo sai cũng không bị trách tội. Vụ việc này phát triển về sau, hễ người cao sáu thước năm đều bị người có chiều cao khác bắt trói lại đem báo quan, có một thời gian, những người cao sáu thước năm ở Tuyết Bang đều không dám ra đường, chưa đi được mấy bước đằng sau đã có tiếng gọi lại: Gớm nhỉ, thì ra người là Cần Thọ, sau đó chẳng biết tại sao một toán người lao đến trói lại. Đây là lần duy nhất, chưa từng có trong lịch sử, lợi ích của phụ nữ được coi trọng trong xã hội này. Một người bán thân bị giết, toàn dân đều hành động. Về sau lệnh truy nã này bị hủy bỏ, bởi nó khiến xã hội động loạn.

Tiếp tục nhìn lên trên cao nữa, còn có cáo thị truy nã nghiêm trọng hơn:

Đàn ông, cao tuổi, kèm một tranh chân dung. Dung mạo như trong tranh, cao năm thước rưỡi, người này mang theo rất nhiều ám khí, trong một đêm sát hại cả nhà ông Vương Thạch Sơn bán đậu phụ ở phố hàng Bạc, cả thầy năm người, đồng thời còn cướp đi một số vàng bạc. Vụ án nghiêm trọng, đề nghị người biết tung tích báo quan.

Trên nữa còn có một lệnh truy nã:

Đàn ông, tội phạm đã có tiền án tiền sự, kèm một tranh chân dung. Dung mạo như trong tranh, cao sáu thước hai, người này phạm tội đã nhiều năm. Quen dùng ám khí, ra tay hiểm độc, trong bốn năm tổng cộng ám sát hơn trăm người ở Trúc thành, Quá Sa, Tuyết Bang, Vụ Lưu, Đồng Điền, mỗi nguy hại cực lớn, đề nghị người biết tung tích báo quan, không được tự ý bắt, phải giữ một khoảng cách nhất định.

Hỷ Lạc than thở, vụ này quả lợi hại. Song thấy bên trên nữa vẫn còn một tờ, liền hỏi, tờ trên cùng kia chắc chắn ghê gớm hơn, huynh xem xem đó là ai?

Tôi kiễng chân ghé cổ nhìn, rất muốn xem tờ trên cùng thế nào, song cố gắng nhìn mãi, cuối cùng đành phải cụt hứng nói với Hỷ Lạc: Thực sự không thể cố được, bức tường này thẳng quá, dán quá cao, huynh chẳng thể trông thấy gì cả. Lẽ ra phải dán ngược lại, không thể để tay trộm gà được dán ngay dưới cùng được.

Hỷ Lạc nói: Ai mà biết được, chắc những thứ quan trọng thường hay ở chỗ cao mà. Kẻ đó có khi giết phải đến nghìn người. Thôi chúng ta vào thành đi!

Tôi và Hỷ Lạc vội vã vào thành, tìm một lữ điếm trọ lại. Tôi phát hiện thấy Tuyết Bang không hề hỗn loạn như tôi tưởng tượng, ở đây dường như rất có trật tự, phía xa xa thấp thoáng có thể thấy một ngọn cô sơn đỉnh phủ đầy tuyết.

Những người vào thành dường như không bị kiểm tra, bầu không khí ở đây hoàn toàn khác với Trường An, tựa như chưa hề xảy ra chuyện gì cả, khác với lời đồn đây là nơi các bang phái đóng quân. Song tôi nghĩ, các

bang phái lớn cũng giống như Thiếu Lâm, họ sẽ không đóng quân trong thành, triều đình mà ngửa mắt, muốn diệt họ thì chỉ cần đóng cửa thành lại là xong, người bên trong không thoát ra được mà huynh đệ bên ngoài cũng không vào được. Tương truyền Võ Đang cũng ở trong một đạo quán trên đỉnh núi gần Tuyết Bang. Do nội quy trong chùa không cho phép hỏi về việc này, nên tôi không biết cụ thể họ ở đạo quán nào, song tôi nghĩ danh tiếng của nó sẽ được đồn thổi ra ngoài.

Tuyết Bang không lớn, mất khoảng nửa ngày là có thể đi hết. Tôi và Hỷ Lạc đều ngạc nhiên khi không thấy có bất kỳ ai giặt kiếm, dường như họ đều là những người dân chất phác. Tôi phân vân hoài không rõ cái đám ngày thường vẫn đánh đấm loạn xạ rốt cuộc đã đi đâu. Hay là màn đêm chưa buông xuống thì chúng chưa ló ra hoạt động? Ở đây chẳng có chút không khí nào như lời đồn đại rằng hằng ngày phải có mấy người thiệt mạng trên đường. Cảm giác nơi đây lại là một nơi rất hợp để sinh sống.

Bỗng nhiên, xảy ra một việc, một người cưỡi ngựa, lao gấp về phía chúng tôi, tình thế y như lần trước, vẫn là Hỷ Lạc đang đứng ở giữa đường, tôi bản khoản chẳng hiểu sao cô nàng cứ nhất định phải đứng giữa đường, thế rồi tôi quơ tay kéo Hỷ Lạc sang một bên, vốn dĩ bản thân tôi có thể nhẹ nhàng lánh ra, song tôi phát hiện tên cưỡi ngựa đó rõ ràng thấy sắp đụng phải người đi đường mà vẫn không hề có ý ghìm ngựa, hơn nữa con ngựa đó còn nhả mặt, thè lưỡi, phồng mũi nhắm thẳng vào tôi lao tới, bộ dạng rất xấu xí. Tôi né sang bên cạnh, rút kiếm từ trong tay nải của Hỷ Lạc, nện thẳng vào chân ngựa, thế là cả người lẫn ngựa cùng đổ rầm xuống đất.

Hỷ Lạc lao tới nói: Huynh điên rồi à! Con ngựa đó có làm gì đâu, sao huynh lại chém phăng bốn chân nó đi?

Tôi nói: Hỷ Lạc ơi, huynh có chém đâu. Mọii xem, nó vẫn dính vào thân đấy chứ?

Con ngựa từ từ bò dậy trước tiên.

Hỷ Lạc nói: Mọii không tin, sau mấy giây nữa chắc chắn chân nó đứt.

Tôi nói: Hỷ Lạc ơi, kiếm của huynh vẫn ở trong vỏ mà.

Hỷ Lạc liếc nhìn, thở phào một tiếng.

Đang nói thì vị huynh đệ cười ngửa cứ luôn miệng rên xiết trên đường. Tôi bước tới nói: Người phóng như thế nguy hiểm quá, ta cũng chẳng qua bất đắc dĩ mà thôi.

Người đó chẳng nói chẳng rằng, cứ thế òa khóc.

Thấy đàn ông khóc, tôi luống cuống hỏi: Có chuyện gì vậy?

Người đó nói: Chân ta e là gãy rồi. Ta toi rồi.

Tôi nói: Chân gãy thì vẫn có thể liền lại.

Người đó nói: Ta không thể làm minh chủ của giang hồ được rồi.

Tôi kinh ngạc nói: Có liên quan gì đến nhau nhỉ.

Người đó nói: Chẳng lẽ người lại không biết?

Hỷ Lạc cũng tiến lại gần, chúng tôi nhìn hẩn, cùng lắc đầu.

Người đó nói: Hôm nay là ngày võ lâm chọn ra minh chủ.

Tôi hỏi: Chẳng phải có minh chủ rồi sao, Thiếu Lâm ấy?

Người đó nói: Vụ lần trước không tính, lần này là chọn người chứ không chọn bang phái, và lại ngôi chùa lớn nhất của Thiếu Lâm chẳng phải đã bị giết sạch rồi đó sao? Cũng chẳng biết do ai làm.

Tôi nói: Vậy trận quyết chiến diễn ra ở đâu?

Người đó nói: Ở Hạ Tuyết Sơn ngoài thành.

Tôi nói: Ta biết rồi, người dưỡng thương đi!

Người đó nói: Người muốn đi...

Hỷ Lạc nói: Người dưỡng thương đi, người đi thì cũng lại có kết cục như thế này thôi.

Tôi và Hỷ Lạc quất ngựa chạy thẳng tới Tuyết Sơn.

Chẳng trách ở Tuyết Bang chỉ có bá tánh, thì ra đám nhân sĩ náo loạn kia đều đã tới Tuyết Sơn tỉ thí võ công.

Dọc đường không thấy bóng người, xem chừng tôi và Hỷ Lạc quả thực đi hơi muộn. Vả lại chạy suốt hai giờ đồng hồ, tôi gần như tuyệt vọng, bởi ngọn Tuyết Sơn kia trông vẫn thế, cơ hồ không có vẻ gì là đã tới gần, câu “...” có lẽ sắp ứng nghiệm. Tuy nhiên, tôi dường như nghe thấy ở phía không xa có tiếng người nhốn nháo, bất giác thấy hiếu kỳ lại gắng thúc ngựa tiến về phía trước, qua một cái dốc nhỏ, tôi và Hỷ Lạc đều kêu lên kinh ngạc. Trước mắt có hàng vạn người vây chặt một lô đài, bên cạnh lô đài chính là dịch trạm được gọi là Hạ Tuyết Sơn.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Chúng ta tới rồi á?

Tôi nói: Tới rồi. Mau vào xem đi, hình như vẫn chưa quá muộn.

Đến trước cổng vào được hàng rào quây kín, tôi, Hỷ Lạc và con Lép bị chặn lại, tên gác cửa nói: Ngựa không được phép vào.

Tôi thốt lên một tiếng: “Ồ”, sau đó tiện tay cột con ngựa vào hàng rào, rồi bước tới.

Tên gác cửa bực nói: Không phải cột ở đây, cột ra đằng sau.

Tôi và Hỷ Lạc dắt ngựa ra phía sau, chúng tôi lại được phen giật thót mình khi trông thấy hàng nghìn con ngựa khác, ngoài con Lép của chúng tôi còn dễ nhận ra, các con ngựa khác dường như chỉ có thể nhận dạng dựa vào màu sắc. Tuy nhiên chúng đều là ngựa tốt cả.

Chúng tôi quay lại cổng vào, tên gác cửa nói: Có vé vào không?

Tôi nói: Không có. Ở đây còn đòi vé cơ à?

Tên gác cửa nói: Đây là tổ chức chính quy, không vớ vẩn như bận trước, phải có vé mới được vào, không có thì ra đằng kia mà nghe.

Hỷ Lạc nói: Làm gì có cái lý nào đến để nghe hả ông anh, chúng tôi tới tham gia đả lô đài.

Tên gác cửa hỏi:Ồ, đến tham dự đả lô đài à, có vé không?

Hỷ Lạc nói: Đả lô đài cũng phải có vé à?

Tên gác cửa nói: Không có thì bó tay, người muốn làm mình chủ quá đông, phải khống chế số lượng, muốn tham gia đả lôì đài thì phải thông qua vòng sơ khảo trước đã, sau khi đủ tư cách, cầm được vé thì mới được vào vòng trong.

Tôi nói: Vậy tôi mua vé ở đây được không?

Tên gác cửa nói: Không được.

Tôi nói: Vậy cứ để tôi vào đã, tôi gửi anh trước một ít tiền được không?

Tên gác cửa nói: Vậy lại càng không được, người xem bên trong hàng bao nhiêu người, chỉ sợ người cố lao vào, bọn ta không phân biệt được ai vào với ai.

Tôi nói: Đúng, cách hay đấy.

Nói đoạn, tôi liền kéo Hỷ Lạc xông qua cổng, lập tức chui vào trong đám người hỗn độn, khó khăn lắm mới lách được lên phía trước. Trên lôì đài có một lực sĩ lạ mặt, hỏi ra mới biết là người đến từ Đông Dương, hẳn chẳng biết nói câu nào để người khác nghe hiểu được cả, không rõ nghe ngóng ở đâu biết nơi này có cuộc tỉ thí võ công, đồn rằng hẳn dò la biết được trận tỉ võ ở Trường An trước, sau đó lên thuyền tới đây, bởi hẳn nghe nói kẻ thắng cuộc trong cuộc tỉ võ này có thể có được vàng bạc và hàng trăm cô gái trong thiên hạ. Những người bên cạnh đều bàn tán lầm rầm, đồn rằng vị huynh đệ này liệu có nghe nhầm mình chủ thành hoàng đế hay không.

Song bất luận thế nào, hẳn ta cũng có sức lực mà người thường không thể so bì được. Nghe nói hẳn đã đánh bại không ít người trên lôì đài, vả lại người bị bại đầu tiên chính là nhị bang chủ của phái Phi Ưng, được gọi với cái tên Thiết thạch xuyên vô địch thoái - Ngô chột.

Tôi kinh ngạc hỏi: Ngay cả Ngô chột cũng bị đánh rớt rồi sao?

Ngô chột là vị nhân sĩ giang hồ tôi thường nghe nói tới, từ nhỏ đã chột một mắt, luyện võ chỉ luyện chân, luyện được đôi chân cứng chắc nhất, nhanh lẹ nhất trong giang hồ. Bởi trước mấy ngày tôi chuẩn bị lên đường,

sư phụ có nhắc tôi một vài cái tên, bảo rằng, những người này có bản lĩnh thực sự, không nên đụng vào. Trong số đó có Ngô chột, người này căm thù Võ Đang và Thiếu Lâm, liền cùng ông bố tổ chức ra Phi Oanh phái, có mấy chục người, nhưng tên tuổi chấn động Tuyết Bang, ai ngờ sau đó đồn đến tai một bang phái lớn hơn gọi là Phi Ưng phái, phái này nghe nói có bang phái có cái tên na ná như phái mình, liền lập tức muốn xông ra tiêu diệt, kết quả là, sau khi bắt chuyện với Ngô chột, hai người nói chuyện hết sức hợp nhau, phái Phi Oanh của Ngô chột liền nhập vào phái Phi Ưng, vậy nên Ngô chột trở thành nhị bang chủ.

Việc này chứng tỏ, nhân sĩ giang hồ đều là những kẻ vô văn hóa, tên bang phái giống nhau đâu phải ít. Thiếu Lâm và Võ Đang sở dĩ được coi là bang lớn là bởi tên của họ nghe là biết do người có văn hóa đặt ra. Ít nhất thì trong tên của hai bang phái này không xuất hiện các loài động vật, nào là ưng, hổ, hạc, báo, ngựa trâu, mã ngựa, thoạt nghe đã biết sẽ chẳng nên cơm nên cháo gì rồi. Đệ tử Thiếu Lâm ngoài việc tập võ, tụng kinh, còn được truyền dạy những kiến thức sơ đẳng như trong các trường tiểu học, kém nhất thì cũng đạt tới trình độ về cơ bản xóa mù chữ. Bất luận thế nào, cũng rất hữu ích, bởi mấy vị đại hiệp đến sớm nhất, nghe nói khi đi qua nơi đây đều không dừng lại. Nếu họ có thể đọc ra ba chữ “Hạ Tuyết Sơn” treo cao trên dịch trạm này, chắc giờ này sẽ không phải bắn khoăn vặt óc dưới núi Tuyết Sơn không có lấy một bóng người kia.

Tôi bất giác cảm thấy hiếu kỳ trước võ nghệ của vị lực sĩ Đông Dương này, đoạn hỏi: Anh ta to lớn thế, lẽ nào có thể né tránh được các loại ám khí tinh hoa nhất của nước ta?

Người bên cạnh tôi nói: Đừng nhắc tới nữa, lần này không cho dùng ám khí, một là sợ gây sát thương tới người khác, hai là sợ cuộc tỉ thí kém thú vị, về sau sẽ không có ai đến xem nữa. Suy cho cùng cũng phải có thu nhập để còn làm kinh phí hoạt động chứ. Và lại, võ công là đại tông phái, ám khí chỉ là một phân chi. Nghe thấy bảo cuộc tỉ thí lần này phải tránh như lần trước, phải coi đại tông phái làm trọng.

Tôi nói: Chẳng trách, vậy lẽ nào Ngô chột không dùng cước pháp vô địch của y?

Những người xung quanh đều lũ lượt cảm thán: Đừng nhắc tới nữa, vì đại hội lần này, Ngô chột hôm nào cũng dậy sớm luyện tập tới đêm, thế là tẩu hỏa nhập ma, hôm trước đột nhiên không bị chột nữa.

Tôi và Hỷ Lạc thốt lên: Cuối cùng thì hai mắt đều thấy rõ rồi à.

Người kia vỗ đùi, ngậm ngùi nói: Giời ơi, mù cả hai mắt rồi.

Tôi sững sờ, hỏi: Vậy làm sao mà lên đả lôì đài được?

Người kia nói: Đúng vậy, đấy thì người lên đầu tiên chính là lực sĩ Đông Dương này, người khác đều không lên, bởi thấy thân hình hăn to lớn quá, cho dù đánh thắng, cũng tiêu tốn không ít thể lực, nội lực, vậy nên chẳng có ai lên, ai nấy đều chờ nhau, Ngô chột không nhìn thấy gì, thế là lên đài, cầm thù Võ Đang và Thiếu Lâm, liền cùng ông bố tổ chức ra Phi Oanh phái, có mấy chục người, nhưng tên tuổi chấn động Tuyết Bang, ai ngờ sau đó đồn đến tai một bang phái lớn hơn gọi là Phi Ưng phái, phái này nghe nói có bang phái có cái tên na ná như phái mình, liền lập tức muốn xông ra tiêu diệt, kết quả là, sau khi bắt chuyện với Ngô chột, hai người nói chuyện hết sức hợp nhau, phái Phi Oanh của Ngô chột liền nhập vào phái Phi Ưng, vậy nên Ngô chột trở thành nhị bang chủ.

Việc này chứng tỏ, nhân sĩ giang hồ đều là những kẻ vô văn hóa, tên bang phái giống nhau đâu phải ít. Thiếu Lâm và Võ Đang sở dĩ được coi là bang lớn là bởi tên của họ nghe là biết do người có văn hóa đặt ra. Ít nhất thì trong tên của hai bang phái này không xuất hiện các loài động vật, nào là ưng, hổ, hạc, báo, ngưi trâu, mã ngựa, thoạt nghe đã biết sẽ chẳng nên cơm nên cháo gì rồi. Đệ tử Thiếu Lâm ngoài việc tập võ, tụng kinh, còn được truyền dạy những kiến thức sơ đẳng như trong các trường tiểu học, kém nhất thì cũng đạt tới trình độ về cơ bản xóa mù chữ. Bất luận thế nào, cũng rất hữu ích, bởi mấy vị đại hiệp đến sớm nhất, nghe nói khi đi qua nơi đây đều không dừng lại. Nếu họ có thể đọc ra ba chữ “Hạ Tuyết Sơn” treo cao

trên dịch trạm này, chắc giờ này sẽ không phải bắn khoãn vắt óc dưới núi Tuyết Sơn không có lấy một bóng người kia.

Tôi bất giác cảm thấy hiếu kỳ trước võ nghệ của vị lực sĩ Đông Dương này, đoạn hỏi: Anh ta to lớn thế, lẽ nào có thể né tránh được các loại ám khí tinh hoa nhất của nước ta?

Người bên cạnh tôi nói: Đừng nhắc tới nữa, lần này không cho dùng ám khí, một là sợ gây sát thương tới người khác, hai là sợ cuộc tỉ thí kém thú vị, về sau sẽ không có ai đến xem nữa. Suy cho cùng cũng phải có thu nhập để còn làm kinh phí hoạt động chứ. Vả lại, võ công là đại tông phái, ám khí chỉ là một phân chi. Nghe thấy bảo cuộc tỉ thí lần này phải tránh như lần trước, phải coi đại tông phái làm trọng.

Tôi nói: Chẳng trách, vậy lẽ nào Ngô chột không dùng cước pháp vô địch của y?

Những người xung quanh đều lữ lượt cảm thán: Đừng nhắc tới nữa, vì đại hội lần này, Ngô chột hôm nào cũng dậy sớm luyện tập tới đêm, thế là tẩu hỏa nhập ma, hôm trước đột nhiên không bị chột nữa.

Tôi và Hỷ Lạc thốt lên: Cuối cùng thì hai mắt đều thấy rõ rồi à.

Người kia vỗ đùi, ngậm ngùi nói: Giời ơi, mù cả hai mắt rồi.

Tôi sững sờ, hỏi: Vậy làm sao mà lên đài đòi được?

Người kia nói: Đúng vậy, đấy thì người lên đầu tiên chính là lực sĩ Đông Dương này, người khác đều không lên, bởi thấy thân hình hắn to lớn quá, cho dù đánh thắng, cũng tiêu tốn không ít thể lực, nội lực, vậy nên chẳng có ai lên, ai nấy đều chờ nhau, Ngô chột không nhìn thấy gì, thế là lên đài, còn chưa chạm được vào người ta, đã bị đánh rớt đài rồi.

Tôi và Hỷ Lạc không ngừng chẹp miệng.

Tôi hỏi: Vậy có còn ai lên đài nữa không?

Người bên cạnh nói: Nhiều chứ, đánh liền tám người rồi.

Tôi nói: Tám người. Có những ai vậy?

Người bên cạnh nói: Những kẻ chưa có tên tuổi thì miễn bàn, múa may được mấy chiêu rồi thăng thì rút đài, thăng thì gãy chân tay. Có chút danh tiếng hơn thì có Trương Hiến Long ở phái Liêu Sơn.

Tôi nói: Trương Hiến Long tiền bối chẳng phải được gọi là Thiên hạ đệ nhất khoái Long my bảo kiếm đó sao?

Người bên cạnh trả lời: Đúng vậy.

Tôi lại hỏi: Vậy sao lại thua nhỉ? Vị lực sĩ này di chuyển chậm chạp, Trương Hiến Long lên thì tha hồ xẻo thịt, chẳng phải vậy sao?

Người bên cạnh nói: Đúng vậy.

Hỷ Lạc hỏi: Vậy tại sao lại thua?

Người bên cạnh nói: Có trách thì trách cái bản thân ông Trương Hiến Long này. Ông ta lên đài, lại nói với tên béo Đông Dương, “Ta nom người không mang vũ khí, ta cũng sẽ không dùng thanh kiếm bén nhất giang hồ của ta nữa, sẽ trực tiếp dùng võ công của ta để lĩnh hội võ công của người.” Thế rồi bị tên béo đè chết.

Tôi và Hỷ Lạc kinh ngạc nói: Trời, chết rồi sao? Trương Hiến Long cũng có bị chột đầu, làm sao lại để đè chết cơ chứ?

Người bên cạnh nói: Đúng thế, có trách thì trách cái ông này quá nhiều lời, nói xong lại còn quay xuống dưới khán đài, chấp tay nói: Tôi, Trương Hiến Long phái Liêu Sơn, chưa nói dứt câu đã bị tên béo chết tiệt này tung chiêu Di Lạc nằm kên, đè cho chết bẹp.

Tôi hỏi: Tên này sao không có đạo đức nghề nghiệp gì cả.

Người bên cạnh nói: Có trách vẫn chỉ có thể trách Trương Hiến Long nói nhiều, người kia nghe có hiểu gì đâu, nói nhiều như thế người ta lại tưởng ông khiêu khích, vậy thôi, nó xoay người đánh chết luôn.

Tôi hỏi: Vậy sao không có vị dũng sĩ nào bước lên?

Người đó nói: Những tên lợi hại đều muốn lên sau cùng, không thể hiển lộ bản thân quá sớm, bằng không có chiêu thức gì đều sẽ bị người khác biết

hết.

Lúc này tôi mới nghĩ đến sự lợi hại của việc không có chiêu thức mà sư phụ từng nói.

Bấy giờ, vị lôi quản tiến lên phía trước nói: Còn có ai muốn khiêu chiến không?

Dưới khán đài nhao nhao tiếng nói: “Có! Có! Có!”

Song một hồi lâu vẫn không có ai lên.

Tên béo Đông Dương cứ đi đi lại lại trên lôi đài, đồng thời không ngừng lớn tiếng cầu nhàu.

Lôi quản lại hỏi lần nữa: Có ai không? Không có ai thì chúng tôi tuyên bố minh chủ nhé!

Dưới khán đài lại nhao nhao lên bảo có, nhưng một hồi lâu lại chẳng có động tĩnh gì.

Lôi quản bước lên trước, dõng dạc nói: Thống soái của giang hồ, minh chủ của võ lâm lần này, chính là vị này, à, vị này tên là gì nhỉ, à, đại lực sĩ Đông Dương.

Người Đông Dương giơ cao hai tay, đợi tiếng vỗ tay.

Lúc này, tôi phát hiện thấy bầu không khí xung quanh có chút bất thường, trong nháy mắt, hàng trăm ám khí các loại ồ ạt phi vào tên béo Đông Dương đứng giữa lôi đài, bản thân tôi nhìn kỹ, trong đó có chiếc phi tiêu Hồng Anh Võ Đang thường dùng, có viên phiến răng cưa Thiếu Lâm thường dùng, lại có trâm độc mà các bang phái nhỏ thường dùng, đều được tẩm chất kịch độc cả, lại còn có một số ám khí kiểu mới với hình dạng kỳ dị lẫn trong số đó, cuối cùng còn kèm cả mấy viên đá. Trong phút chốc, vị tân minh chủ đổ rầm xuống đất.

Dưới khán đài rì rầm bàn bạc.

Tôi phát hiện thấy vẻ mặt của những tên phóng ám khí đều rất tự hào, cho rằng sự cố của gã đến từ Đông Dương kia là do một tay mình gây ra,

tên nào tên nấy đều hơn hở cổ vũ.

Lôi quản vội tiến lên phía trước, thăm dò hơi thở của tên béo đó, sau đó tuyên bố: Do nguyên nhân không rõ, vị tân minh chủ tự nhiên đột tử, chúng tôi quyết định bắt đầu lại cuộc tỉ thí.

Dưới khán đài nháo nhác những tiếng hô tuyệt vời, tất cả mọi người đều hơn hở, duy có mấy tên ném đá là hậm hực.

Hỷ Lạc hỏi tôi: Có chuyện gì vậy?

Tôi nói: Ban này võ lâm chưa bao giờ đoàn kết nhất trí đến vậy, xung quanh cùng lúc phóng ra mấy trăm ám khí, tay kia chết rồi.

Hỷ Lạc nói: Nói như vậy thì người kia đã lĩnh đủ hàng trăm ám khí à?

Tôi nói: Đúng vậy.

Nói đoạn, thấy một anh chàng trông bề ngoài khá vắn nhược nhảy lên lôi đài nói: Tại hạ từ nhỏ đã thích tập võ, mong được giao lưu cùng các vị tiền bối!

Dưới khán đài lại nhao nhao lên: Giết nó đi!

Một người khác nhảy lên lôi đài, nói lớn: Tôi là Vương Trung Nhân phái Võ Đang, xin được lĩnh giáo! Nói đoạn liền giở thế võ Thái Cực quyền.

Võ Đang sớm có Thái Cực quyền, về sau dần mở rộng, mọi đường đánh đều trở nên thành thực, song cái ngón Thái Cực này chỉ có người tập luyện công phu mới đánh được, học hành không đến nơi đến chốn sẽ hết sức vớ vẩn, bởi lẽ Thái Cực chú trọng vào việc dùng nhu khắc cương, song cái gọi là nhu, nhất định phải được xây dựng trên cơ sở cương, bằng không đàn bà con gái đầu đường cuối phố đã đều tập Thái Cực rồi. Vương Trung Nhân trong Võ Đang thuộc hàng nguyên lão, là một trong những bậc thầy cấp cao của tất cả học trò, quyền cước xuất quỷ nhập thần, nên đương nhiên không hề dè sợ tên tiểu sinh vắn nhược này.

Nói đoạn, anh chàng kia liền dùng một quái chiêu, chiêu thức chỉ có phái Nga My mới có, Vương Trung Nhân không chú ý, bị dính một trào, bất giác lùi sau ba bước.

Mọi người kinh ngạc, rì rầm chỉ trích chàng trai trẻ tuổi nói năng hàm hồ, y rõ ràng là người của phái Nga My, chàng trai nghe thấy vội giở thế Thái Cực, mọi người lại kinh ngạc, không thốt ra lời nào nữa.

Công lực của hai người gần như ngang cơ, khó phân cao thấp, khó có thể ước đoán, lúc này, Vương Trung Nhân quát: Chắc hẳn ngươi đã từng học ở Võ Đang.

Chàng trai nói: Chưa từng, tại hạ chỉ cần nhìn là biết.

Vương Trung Nhân nói: Nói láo, trọng tâm của Thái Cực là tâm thuật, tâm thuật không thể học được.

Chàng trai nói: Tại hạ thấy, tất cả võ công đều nằm ở độ nhanh chậm, tâm thuật là thứ vô dụng.

Dưới khán đài lại nhao nhao lên nói: Nói ít thôi, mau đánh nhau đi!

Hai người quyết định dùng binh khí. Điều khiến mọi người kinh ngạc là, anh chàng kia quyết định sử dụng côn Thiếu Lâm. Dưới khán đài một lần nữa bị kinh động. Màn múa kiếm của Vương Trung Nhân quả không tồi, song vì một thời gian dài dạy dỗ học trò, nên đã hình thành nên một thói quen không tốt, cứ sau mỗi chiêu khó, ông ta lại dừng lại xem học sinh có thấy rõ hay không. Nhân sơ hở đó, chàng trai vô danh lập tức nện cho ông ta ngất lịm. Mọi người đều hết sức thương tiếc, song điều này chứng tỏ Vương Trung Nhân thực sự là một người thầy giỏi, một người thầy giỏi từ trước tới nay đều không giành được thắng lợi trong các cuộc thi đấu chính thức.

Sau đó một học trò của Vương Trung Nhân lại nhảy lên, song chưa được mấy chiêu đã bị đánh rớt xuống. Mọi người đều chờ đợi cao thủ thực sự xuất hiện.

Đột nhiên, một luồng sáng đen bay vụt lên từ trong đám đông, vọt lên cao quãng sáu trượng, nhảy thẳng lên lôi đài.

Tôi chợt nhận ra, người đó, chính là sư phụ Huệ Nhân, vị sư phụ nổi tiếng nhất chùa Thông Quảng thuộc Thiếu Lâm.

Người đã khơi dậy ký ức của tôi.

Hồi tôi còn nhỏ, sư phụ Huệ Nhân chùa Thông Quảng thường tới chùa chúng tôi truyền dạy tâm kinh. Bấy giờ mọi người đều được truyền dạy kỹ, bởi võ công của Huệ Nhân sư phụ có thể coi là đại diện cho đẳng cấp cao nhất của võ công Thiếu Lâm, bất kể quyền pháp, thoái pháp, côn pháp sư phụ đều tinh thông. Bấy giờ ở Trường An, người thay mặt cho Thiếu Lâm ra nghênh chiến chính là Huệ Cảnh, đồ đệ của Huệ Nhân sư phụ. Thiếu Lâm xưa nay đều cảm thấy xét về mặt võ công, Võ Đang quả thực không thâm hậu, vậy nên mấy vị cao nhân lợi hại nhất đều không lộ diện. Ai ngờ, lần này Thiếu Lâm xảy ra đại sự, đã bức vị sư phụ Huệ Nhân cả đời đạm bạc này tới đây.

Công phu nổi tiếng nhất trong giang hồ của sư phụ Huệ Nhân chính là khinh công. Chúng tôi từ nhỏ đã được nghe nói đến, khinh công của sư phụ Huệ Nhân có thể nói là chỉ cần nhún nhẹ chân, tòa lầu ba tầng đối với sư phụ chỉ là chuyện nhỏ. Vậy nên chúng tôi rất hiếu kỳ về việc này, luôn bám riết sư phụ đòi học khinh công, song đều không được toại nguyện, có lẽ do chúng tôi không đủ nhẹ. Sư phụ tôi thường bảo với tôi rằng không có thuật khinh công đâu.

Song tôi và sư huynh Thích Không vẫn tin chắc rằng khinh công có thật.

Nhắc đến sư phụ Huệ Nhân là nhắc tới khinh công, trong giang hồ đồn đại ông chỉ cần nhún chân một cái thì nhảy được độ cao tương đương ba tầng lầu là chuyện nhỏ.

Rồi đến một ngày, cuối cùng tôi cũng lấy hết dũng khí hỏi sư phụ Huệ Nhân xem có phải như vậy không.

Sư phụ Huệ Nhân cười ha hả nói: Đúng vậy. Họ nói không sai đâu.

Tôi hỏi: Vậy sư phụ mất bao lâu thì nhảy lên được ạ?

Sư phụ Huệ Nhân xua tay nói:Ồ, ý người là nhảy lên à, ý ta là nhảy xuống là chuyện nhỏ, nhảy xuống thì rất nhanh, vù một cái là xuống thôi, song phải tĩnh dưỡng ba tháng mới nhảy được một lần.

Việc này khiến giấc mộng khinh công thuở nhỏ của tôi tiêu tan, song sư phụ Huệ Nhân quả thực thân nhẹ như chim én. Ông cũng là một vị nhân sĩ được truyền tụng trong giang hồ, vậy nên vừa lên lôi đài đã khiến mọi người xung quanh ào ào bàn tán.

Anh chàng kia vừa thấy sư phụ Huệ Nhân, lập tức gập người, nói: Tại hạ từ nhỏ đã xem trưởng lão luyện võ, dạy võ, tự biết không phải đối thủ của tiền bối, nên xin được chịu thua.

Chàng trai lập tức nhảy xuống khỏi lôi đài. Hỷ Lạc nói: Anh ta quả là người thú vị.

Sư phụ Huệ Nhân nói: Lão nạp tin rằng, mọi người cũng đều biết, Thiếu Lâm xưa nay không gây thù kết oán, song lại bị tiểu nhân hạ độc thủ, nếu có đảm lược, lão nạp hy vọng họ lên cả đây, lên cùng một thể cũng được.

Sư phụ nói vậy, một hồi lâu không thấy ai bước lên.

Sư phụ Huệ Nhân không ý thức được rằng, ông nói như vậy, khiến những bang phái muốn tỉ thí võ không dám lên lôi đài. Sư phụ đứng trên đó hồi lâu, rốt cuộc vẫn giống như tay võ sĩ Đông Dương. Sư phụ Huệ Nhân nói: Đội ơn các vị nhường nhịn, lão nạp vì muốn chấn hưng Thiếu Lâm, chinh đốn giang hồ, nguyện ngồi ở vị trí này.

Nói vừa hết câu, từ phía dưới lôi đài có một người nhảy lên, mọi người nhìn kỹ lại, thì ra là Mục Thiên Ưng, bang chủ Thiên Ưng phái.

Mục Thiên Ưng lên lôi đài khiến tâm trạng của mọi người bị đẩy lên tột độ. Trong giang hồ, tuy địa vị của Thiên Ưng phái chỉ ở mức tầm tầm, song Mục Thiên Ưng đích xác là một cao thủ trong các cao thủ. Từ rất sớm Mục Thiên Ưng và Vô Linh từng có một trận đại chiến nổi tiếng, mọi người đều biết có người chi tiền để lấy mạng của Mục Thiên Ưng, và sát thủ cuối cùng

chính là Vô Linh. Hai người đánh nhau từ khi sẩm tối tới lúc trời sáng, mọi người đều vây quanh xem, song sau cùng vẫn bất phân thắng bại, chẳng ai đả thương ai. Từ đó danh tiếng của Mục Thiên Ưng mới thật sự lừng lẫy, bởi trong lòng mọi người, những người mất tích hoặc đi xa một cách bí mật đều không phải người thường, trong khi ai nấy đều có ấn tượng rằng Vô Linh có thể giết chết bất kỳ ai, vậy nên qua trận quyết chiến có thể thấy được phần nào võ công của Mục Thiên Ưng.

Hai người đứng sừng sững trên lôi đài hồi lâu.

Chưởng đầu tiên Mục Thiên Ưng phóng ra, sư phụ Huệ Nhân nhẹ nhàng né được, song đòn thế của Mục Thiên Ưng tuyệt đối hiểm độc, bởi tôi nhìn thấy bàn tay còn lại của hắn đang thập thò chọc xia vào chỗ riêng tư của sư phụ Huệ Nhân. Sư phụ Huệ Nhân dĩ nhiên phát giác ra, lập tức tóm lấy tay y, khiến Mục Thiên Ưng nhất thời không thể rút tay về được. Nếu sư phụ Huệ Nhân không phát hiện ra mà bị dính đòn, ông chắc chắn sẽ rất oan ức. Là bậc trưởng lão đức cao vọng trọng, giữ nghiêm quy củ của Thiếu Lâm, chỗ ấy mà bị dính đòn, thì hoàn toàn trái với đạo lý ác giả ác báo, thiện giả thiện báo, ít nhất trong tình huống này là như vậy. Tuy nhiên sư phụ Huệ Nhân đã ung dung chuyển hóa thành ưu thế cho mình.

Mục Thiên Ưng giáp lá cà liền tung một cước, sư phụ Huệ Nhân nghiêng người tránh được, Mục Thiên Ưng tưởng sư phụ Huệ Nhân phân tán tư tưởng, liền rút mạnh tay lại, song phát hiện ra sư phụ Huệ Nhân vẫn bắt chặt tay y.

Người né được, nhưng tay không né được, bởi hai tay liền một khối, Mục Thiên Ưng tiếp tục tung một chưởng đánh vào phía cổ tay sư phụ Huệ Nhân, sư phụ Huệ Nhân liền buông tay đánh một chưởng vào ngực Mục Thiên Ưng. Mục Thiên Ưng cũng làm một việc trái với lẽ thường là ngay sau khi sư phụ Huệ Nhân buông tay, hắn không rút ngay tay về mà lập tức lao tới, đánh luôn một chưởng vào ngực sư phụ Huệ Nhân.

Hai người đều lùi lại một bước.

Những người dưới lô đài đều khen một tiếng “Hay”, bởi mọi người đều không nhìn thấy rõ.

Vậy mà Hỷ Lạc lại nắm chặt lấy tay tôi.

Sau chiêu đầu tiên, hai người lại giao chiến kịch liệt với nhau ít nhất phải mấy tuần hương. Họ tung đòn tấn công rồi phòng thủ, mỗi người một vẻ. Quyền cước của cả hai đều cực kỳ nghiêm cẩn.

Bên cạnh tôi có một người nói: Người xem, lúc này mà không dùng quyền cước là thắng đấy.

Tôi nói: Đúng thế.

Người bên cạnh lại nói: Đó là lý do vì sao ta không dạy con những thứ đó.

Tôi nói: Vâng ạ.

Hỷ Lạc kéo áo tôi. Tôi đang tập trung cao độ vào diễn biến trên lô đài. Tôi hỏi: Sao vậy Hỷ Lạc?

Hỷ Lạc nói: Huynh xem, là ai đây?

Tôi nói: Huynh thấy chắc Thiếu Lâm thắng.

Hỷ Lạc nói: Không phải, huynh xem bên cạnh huynh là ai kia?

Tôi quay sang nhìn, suýt nữa thì choáng váng, tôi thốt lên: Sư phụ! Người...

Sư phụ tôi nói: Lâu rồi không gặp, lâu rồi không gặp!

Tôi bấy giờ hết sức sửng sờ, không nói được nên lời. Tôi luôn tin chắc rằng sư phụ không thể nào chết được. Chủ yếu là bởi không thấy xác của ông. Tôi vội hỏi: Phương trượng và sư huynh đâu ạ?

Sư phụ nói: Đều ổn, mọi thứ đều ổn cả. Tránh được việc này cũng là do vô tình mà thôi, lát nữa ta sẽ từ từ kể cho con. Hỷ Lạc, con cũng tưởng sư phụ chết rồi sao?

Hỷ Lạc nghe thấy vậy liền khóc òa.

Trên lô đài Mục Thiên Ưng đã dần dần lộ rõ thế yếu. Nếu không có điều bất ngờ xảy ra, thực lực hai bên sẽ quyết định thắng bại. Sư phụ Huệ Nhân vẫn không đổi sắc mặt, nhẹ nhàng ứng phó.

Tôi hỏi: Sư phụ sao lại tới nơi đây?

Sư phụ nói: Bởi các vị tiền bối của Thiếu Lâm đều bàn rằng sẽ quyết định một số việc ở đây.

Tôi hỏi: Vậy cuộc tỉ thí lần này là thế nào ạ?

Sư phụ nói: Con cũng thấy đấy, Thiếu Lâm đã xảy ra chuyện lớn, cuộc tỉ thí lần trước thực ra chúng ta thắng nhưng không khiến người ta tâm phục, vậy nên mọi người đều cảm thấy cuộc tỉ thí chọn minh chủ lần này do Võ Đang phát động.

Tôi hỏi: Vậy sao Võ Đang lại nắm chắc phần thắng đến thế ạ?

Sư phụ nói: Ta không biết, mọi người cũng đều cảm thấy kỳ lạ. Kẻ có võ công cao cường nhất trong Võ Đang hiện giờ chính là Lưu Nghĩa, anh ruột của Lưu Vân, tuy võ công của Lưu Nghĩa không tồi, song thực sự hẳn không thể đứng ở vị trí thứ mười trong số mười người đứng đầu trong giang hồ được, không rõ vì sao lại phát động cuộc tỉ thí này.

Tôi nói: Vậy ta càng cần thận trọng hơn nữa.

Sư phụ nói: Đúng vậy, đây lại là địa bàn của Võ Đang. Không biết chúng định giở trò thế nào.

Tôi hỏi: Vụ việc ở Thiếu Lâm, rốt cuộc do kẻ nào gây ra ạ?

Sư phụ nói: Hiện không tiện nói, mọi người đều bảo là do Võ Đang, ta thấy sự việc không đơn giản như vậy đâu.

Tôi hỏi: Có một việc con cần báo cáo, khi con đi ngang qua Quá Sa...

Sư phụ ngắt lời nói: Ta biết vụ việc đó rồi. Con có thể nghĩ rằng con đã báo thù cho Thiếu Lâm. Song về việc rốt cuộc có phải do toán người đó thực hiện hay không, con chớ nghĩ nhiều thêm nữa.

Tôi nói: Con nghe chính miệng chúng nói ra mà, ở trong tửu lâu.

Sư phụ nói: Việc chính miệng nói ra chưa chắc đã là việc do chính tay làm.

Tôi nói: Vậy con chẳng phải đã giết oan họ sao.

Sư phụ nói: Cũng không thể nói như vậy. Tóm lại, cứ xem diễn biến trước mắt đã.

Nói đoạn, Mục Thiên Ưng bị trúng một chưởng của Huệ Nhân sư phụ, miệng thổ ra máu tươi. Dưới lôi đài lại rì rầm bàn tán. Suy cho cùng, chẳng ai muốn việc gì cũng do Thiếu Lâm làm chủ.

Song, dường như không có cao thủ nào nắm chắc phần thắng.

Mọi người đều xì xào bàn tán, không biết bao giờ Lưu Nghĩa mới xuất hiện. Bởi họ tin chắc rằng, cuộc tỉ thí võ công lần này là do Võ Đang phát động, cho nên Lưu Nghĩa chắc chắn đã luyện được môn thần công nào rồi.

Cuối cùng thì Lưu Nghĩa cũng xuất hiện.

Mọi người cảm thấy đây mới là trận đấu họ thực sự chờ đợi. Còn minh chủ lần này chắc sẽ là một trong hai người họ.

Đám đệ tử Võ Đang dưới lôi đài reo hò vang dội.

Lưu Nghĩa rất ít khi xuất hiện trong các cuộc đánh lộn, chủ yếu do hãn phụ trách công việc quản lý Võ Đang. Hồi còn trẻ, hãn từng có nền tảng võ công không tồi, song tiếc rằng dường như chưa có ai thấy được bản lĩnh thực sự của hãn.

Lưu Nghĩa chẳng nói chẳng rằng, vừa bước lên lôi đài liền tung một cước quét đất, sư phụ Huệ Nhân nháy nhẹ lên, quả thực như thể khinh công, ông đứng giữa không trung một lúc, rồi mới hạ xuống mặt đất, sau đó tung một cú xoay mình đá hậu, nhắm thẳng giữa mặt Lưu Nghĩa.

Không ngờ tay trái Lưu Nghĩa đỡ chân, tay phải thuận theo thế trượt xuống, đầu cúi gập lại, vác sư phụ Huệ Nhân lên trên.

Phía dưới trầm trồ.

Sư phụ Huệ Nhân dường như không phản kháng lại, cứ thế cười lên vai Lưu Nghĩa, không có bất kỳ động tác gì. Nghĩ cũng phải, dù chân bạn có đá lên cao đến mức nào đi nữa cũng không đá tới vị trí đó, vả lại chỉ cần buông tay là sư phụ Huệ Nhân sẽ hạ người xuống.

Lưu Nghĩa bất ngờ thuận thế chồm xuống đất, sư phụ Huệ Nhân cũng bị hất xuống, song vẫn đứng vững trên mặt đất. Lưu Nghĩa lại tung một cú quét đất, mọi người rất kinh ngạc, việc sử dụng cùng một chiêu thức nhiều lần quả thực không thường thấy ở các cao thủ.

Sư phụ Huệ Nhân lại một lần nữa nhảy vọt lên cao.

Lưu Nghĩa tung thoái pháp ra nửa chừng liền thu lại, tay chống đất bay vọt lên không trung, khi đối diện với sư phụ Huệ Nhân liền đánh một chưởng. Sư phụ Huệ Nhân nghiêng người né chưởng, đẩy tay Lưu Nghĩa ra, dùng trảo phóng vào ngực y. Lưu Nghĩa cũng nghiêng người, cả hai nghiêng người nhìn nhau trong không trung, rồi tiếp đất cùng một lúc.

Lưu Nghĩa lại bất ngờ tung một cước quét đất. Lần này sư phụ Huệ Nhân không né tránh, nghĩ không thể dùng một chiêu thức đến ba lần. Cú quét đất của Lưu Nghĩa trúng bàn chân của sư phụ Huệ Nhân, bất chợt thời gian như lắng đọng, động tác của hai người đều dừng lại.

Mọi người đều nín thở, muốn biết xem trên lôi đài rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Việc vừa xảy ra rất đơn giản, chân của hai người đều cứng, họ đều đau nhói một hồi lâu.

Đợi sau khi cơn đau tan biến, Lưu Nghĩa lập tức sử dụng Thái Cực. Thái Cực là một thứ quyền thuật rất khó mô tả, hình dung. Đến giờ vẫn chưa có một thứ quyền lộ nào có thể khắc chế được. Song với bản lĩnh của sư phụ Huệ Nhân, chắc chắn có thể đỡ được từng chiêu, sau khi trông thấy chiêu thức liền nghĩ ra đối sách, trong tình huống thực chiến, đây tuyệt đối là chiến thuật hữu dụng nhất.

Trên giang hồ có một cách nói rất thịnh hành, tôi và sư phụ đều không thật tán đồng, đó là quyền nọ khắc quyền kia, tì như tôi luyện Đường Lang quyền, song nghe nói Hầu quyền có thể khắc chế được Đường Lang quyền. Điều này tuyệt đối không có căn cứ, nếu quả thật như vậy thì giang hồ không cần phải đánh đấm nữa, dùng miệng nói là được, hai người gặp nhau, cùng thông báo quyền pháp, sau đó người nói ra quyền pháp kém hơn phải chịu thua. Các loại quyền pháp đều là thứ dùng để nâng cao sức khỏe và kéo dài tuổi thọ, song giang hồ là nơi ganh đua tốc độ, sức mạnh và binh khí.

Sư phụ tôi dạy quyền thuật, cũng có bài quyền, song cùng lắm là vài ba chiêu liền nhau, như vậy mới có thể tùy cơ ứng biến, quyền Thiếu Lâm cũng được triển khai ra nhiều loại quyền cực ngắn. Thái Cực của Võ Đang là một bài quyền dài, càng ngày càng không thích hợp với các trận đấu hiện đại, song may mà ám khí của Võ Đang phát triển rất nhanh, khiến Võ Đang trở thành một bang phái sử dụng ám khí lớn mạnh nhất trong giang hồ, vậy mà lần này bản thân họ lại quy định không được dùng ám khí, thật là khó hiểu.

Trên lôi đài, Lưu Nghĩa không ngừng dùng các đòn ngăn tấn công, song đều bị sư phụ Huệ Nhân hóa giải.

Hai người đánh nhau rất náo nhiệt, nhất thời khó phân cao thấp. Song sắc mặt sư phụ Huệ Nhân càng tỏ ra ung dung tự tại. Đột nhiên, tôi hét lên “Chết rồi!”

Hỷ Lạc và sư phụ cùng lúc hỏi tôi xem xảy ra chuyện gì.

Tôi nói, trúng ám khí rồi.

Sư phụ hỏi: Ám khí của Lưu Nghĩa à?

Tôi nói: Không phải ạ, từ phía dưới phóng lên. Rất nhanh, chuẩn xác và âm mật, con suýt không phát hiện ra.

Sư phụ gật đầu, hỏi: Có độc không?

Tôi nói: Con không rõ lắm.

Sư phụ liền vỗ vai tôi, nhảy lên lôi đài.

Dưới lôi đài lao nhao mắng nhiếc, ý rằng sư phụ tôi quá nóng vội, ít nhất thì cũng phải đợi sau khi một người xuống đã rồi hẵng lên.

Sư phụ tôi thì thầm nói với sư phụ Huệ Nhân mấy câu. Hai vị lão nhân cùng vội vã rời khỏi lôi đài.

Bên dưới bắt đầu hỗn loạn.

Lưu Nghĩa đứng trên lôi đài, tỏ ra rất khó hiểu.

Một lúc sau, lôi quản bước lên, nói, phái Lưu Nghĩa sử dụng ám khí nên mất tư cách thi đấu.

Lúc này bên dưới như thể mất kiểm chế, mọi người đều nhao nhao muốn lên tra khảo lôi quản.

Lôi quản nói: Chúng tôi phát hiện ra vết trúnng ám khí trên người trưởng lão Thiệu Lâm, vậy nên điểm số của họ đều không tính. Đả lôi đài bắt đầu lại từ đầu.

Cuộc tỉ thí đã diễn biến đến mức độ này, nên không có ai dám lên.

Bấy giờ có một nam tử mặc áo dài phong độ phi phàm bước lên lôi đài, tay chống nạnh, cúi xuống nhìn mọi người dưới khán đài.

Hỷ Lạc kinh ngạc kêu lên: Huynh trông kìa! Vạn Vĩnh đấy!

Tôi ngẩng lên nhìn, quả nhiên là huynh ta. Đây là lần đầu tiên Hỷ Lạc thấy rõ sự vật trước tôi.

Vạn Vĩnh nói: Không có ai lên lôi đài sao?

Lưu Nghĩa phái Võ Đang không tâm phục, lại nhảy lên lôi đài hỏi mọi người phía dưới: Tôi là người thẳng thắn, tuyệt đối không dùng ám khí sát hại sư phụ Huệ Nhân. Vậy nên tôi vẫn có đủ tư cách tham gia!

Vô số đệ tử Võ Đang dưới khán đài đều gào to: Có, có chứ!

Lưu Nghĩa và Vạn Vĩnh cùng chạm kiếm, sau đó quyết định, lần này mọi người được sử dụng binh khí.

Còn chưa kịp định thần, hai thanh kiếm trong chớp mắt đã lìa khỏi vỏ.

Song tôi nhìn thấy rõ, khi kiếm được rút ra, trên thanh kiếm của Vạn Vĩnh phun ra một vài tia nước nhỏ.

Có độc. Tôi nói với Hỷ Lạc.

Hỷ Lạc hỏi: Cái gì có độc?

Tôi nói: Trên kiếm của Vạn Vĩnh có độc.

Hỷ Lạc nói: Thật bí ối!

Giờ phút này tôi đột nhiên cảm nhận được sự tin tưởng tuyệt đối của Hỷ Lạc đối với bất kỳ những gì tôi nói.

Sự thật đã chứng minh tôi không nói ngoa, chưa múa được mấy nhát, kiếm pháp của Lưu Nghĩa đã hỗn loạn, không còn ra đường hướng gì. Mọi người dưới khán đài đều cảm thấy đúng là thiên ngoại hữu thiên, Lưu Nghĩa ít ra cũng đấu được với sư phụ Huệ Nhân không ít hiệp, vậy mà lúc này chưa đến hai hiệp đã bại dưới tay của người kia, đám đông bất ngờ hoảng hốt.

Vạn Vĩnh nói: Được rồi, không có ai lên nữa sao?

Tôi nghiêng răng nói: Không ngờ hẳn lại bí ối đến vậy, ban đầu không nhận ra, còn tưởng hẳn là người tốt. May mà chưa có mối thâm giao.

Hỷ Lạc nói: Huynh đừng có định lên đấy nhé.

Tôi nói: Đúng, huynh định lên đó.

Hỷ Lạc nói: Không được, huynh sẽ trở thành đích ngắm của hàng vạn mũi tên mất.

Tôi nói: Không sợ, huynh cũng không muốn làm mình chủ gì hết, cứ lôi tay Vạn Vĩnh này xuống rồi hăng tính.

Hỷ Lạc hỏi: Có phải lần trước huynh bất cẩn, bị thua một lần nên trong lòng hậm hực không?

Tôi nói: Không phải, huynh còn thua cả ông lão nữa mà. Chỉ cần còn sống, thắng thua là chuyện nhất thời thôi.

Sư phụ tôi xua tay nói: Đi đi, thứ gì của Thiếu Lâm thì sẽ vẫn thuộc về Thiếu Lâm.

Tôi bước tới phía trước lôi đài, không biết phải lên từ đâu. Người bên cạnh nói: Nhảy lên đi, mọi người đều nhảy lên cả. Tôi lắng người nhảy lên, Vạn Vĩnh trông thấy tôi, hơi bất ngờ một chút.

Tôi nói: Đã lâu không gặp!

Vạn Vĩnh nói: Nghe nói huynh đệ vẫn thường qua lại các thành.

Tôi nói: Việc đó quả thực do bất đắc dĩ. Lần trước đã lĩnh giáo, giờ mong được lĩnh giáo lần nữa, so gì bây giờ nhỉ?

Vạn Vĩnh nói: So kiếm.

Tôi nói: Được.

Vạn Vĩnh nói đoạn, chực rút kiếm ra. Tôi vung tay ấn chặt chuôi kiếm, nói: Đứng xa ra đã, tôi sợ kiếm khí gây thương tổn tới mình.

Vạn Vĩnh đưa mắt nhìn tôi với ngụ ý sâu sắc, rồi lui vào một góc.

Vạn Vĩnh rút kiếm, tôi đột nhiên phát hiện, đó chính là Linh, thanh kiếm tôi và Hỷ Lạc gán trong hiệu cầm đồ.

Tôi nghĩ, phen này phải chú ý hơn đến ám khí rồi.

Vạn Vĩnh từ từ tiến lại gần tôi, rồi nói: Rút kiếm ra đi!

Tôi nói: Khoan đã. Kiếm tôi không cần rút khỏi vỏ.

Lúc này, dưới khán đài có người nhận ra thanh kiếm Vạn Vĩnh dùng, tin tức lập tức lan truyền trong nháy mắt. Thanh kiếm Linh thất lạc bấy lâu đã xuất hiện lại, dường như vẫn có khí thể trấn áp như trước.

Vạn Vĩnh nói: Vậy chớ có trách!

Nói đoạn liền lao kiếm tới. Tôi đứng yên một chỗ, dùng vỏ kiếm hất đường kiếm đó ra, hai thứ binh khí mài vào nhau không hề gây ra tiếng

động lớn, chỉ lóe lên những tia lửa.

Trong đầu tôi chỉ nghĩ vì sao thanh kiếm Linh lại ở trong tay Vạn Vĩnh, tuy thanh kiếm đã không còn mang ý nghĩa thiêng liêng trong trái tim tôi, song tôi quả thực không muốn người khác cảm thấy thời đại đã tiến bộ, thần khí lừng danh thiên hạ của Vô Linh năm xưa đã lạc hậu rồi. Điều đó sẽ khiến người ta có cảm giác như thể một triều đại đã trôi qua. Hơn nữa nó thực sự khiến người ta cảm nhận được sự vô thường.

Tôi hết sức ung dung né tránh đường kiếm của Vạn Vĩnh, nói thực, kiếm pháp của hắn rất thường, lần trước tôi thua chẳng qua chỉ vì người của hắn quá đông, tôi nhất thời hoa mắt, nên bị bắt ngờ. Tôi nghĩ nếu sớm biết thế này, trước kia hắn chắc chắn sẽ không cứu tôi. Quãng thời gian tôi bôn ba bên ngoài không ngắn, song dường như từ trước tới nay tôi chưa hề có ý muốn kết giao với các dạng nhân sĩ giang hồ, ngẫm thấy việc này thực sự là một việc rất phiền phức, muốn phán đoán xem người này là người tốt hay người xấu cũng phải mất nhiều năm, huống hồ trong cái thời đại này, muốn làm rõ tốt xấu sẽ phải mất nhiều thời gian hơn nữa.

Tôi vừa nghĩ vừa bình thản đỡ kiếm của Vạn Vĩnh, trong lúc đó kiếm của tôi vẫn chưa rời khỏi vỏ. Điều này khiến người xem rất sợ sệt. Tôi lại nhớ lại trận tử thí sư phụ tôi từng kể vào nhiều năm trước, trận tử thí đó không phải vì chọn ra minh chủ gì, chỉ là một lô đài được dựng lên bởi một đám người giang hồ ngày thường múa kiếm khua côn, nay muốn phân chia cao thấp mà thôi. Người đầu tiên bước lên lô đài là Vô Địch kiếm nổi tiếng giang hồ bấy giờ, dĩ nhiên do sự việc diễn ra từ rất lâu rồi cho nên không rõ cái tên Vô Địch kiếm do người ta tự xưng hay do người khác gọi nữa, vả lại những cái tên mà người khác gọi hầu hết đều do bản thân mình ngầm gọi từ trước mà thôi. Người này quả nhiên kiêu dũng thiện chiến, liên tục đánh bại hơn ba chục người, không ai địch nổi, song không may, cuối cùng anh ta chết vì mệt.

Tôi nghĩ, thực chẳng hiểu giang hồ lấy đâu ra lắm tay vô địch đến thế, đó là điều thứ nhất. Điều khiến người ta ngờ vực hơn là, họ rốt cuộc chết

thế nào.

Nghĩ đến đây, Vạn Vĩnh dường như đã không còn thiết tha trận chiến, hẳn nói với những người dưới khán đài rằng, cứ thế này, chúng tôi đấu kiếm thật chẳng công bằng, đối phương không rút kiếm, tôi cũng không dùng hết sức, nếu tôi thắng cũng không vẻ vang gì, làm sao khiến giang hồ tin phục được. Chẳng thà, tôi cũng không rút kiếm ra nữa, mà dốc hết sức tỉ thí với anh.

Nói đoạn, Vạn Vĩnh chậm chậm thu kiếm vào trong bao, đồng thời giơ lên ngang ngực cho mọi người dưới khán đài cùng thấy.

Tôi nghĩ, thế này thì phải kết thúc thế nào đây? Bất đắc dĩ chỉ đành đánh thẳng hẳn.

Khi Vạn Vĩnh giơ kiếm lên trước mặt, đột nhiên có một ý nghĩ chạy vụt qua trong đầu tôi, quả nhiên tôi trông thấy một cây trâm độc với tốc độ cực nhanh bắn vọt ra từ vỏ kiếm, y hệt như lời ông lão nói. Tốc độ của nó nhanh đến nỗi chỉ thấy nó bắn vọt ra, sau đó tựa hồ như mất hút. Không ngờ tên tiểu tử này nham hiểm đến vậy.

Tôi vội nghiêng người né tránh, song do vận lực quá độ nên ngã xuống đất.

Mọi người dưới khán đài lại được một phen âm ỉ.

Ngẫm thì phản ứng của khán giả như vậy cũng đúng. Vạn Vĩnh chỉ cầm thanh kiếm đưa ngang qua mặt tôi, tôi liền trượt ngã xuống đất, trông bê bối như thể bị kính chiếu yêu trong truyền thuyết chiếu lên người, bắt hiện nguyên hình vậy. Vả lại tôi cũng không rõ trên người tôi có bị trúng ám khí hay không.

Vạn Vĩnh lộ ra một nụ cười. Nói: Ban nãy mồ hôi của các vị đại hiệp rỏ xuống như mưa, trên lô đài khó tránh khỏi trơn ướt, mong cẩn thận cho!

Trong lòng tôi bất chợt phần nộ, muốn bò dậy bắt chước đúng chiêu của hẳn để hẳn ném mùi lợi hại, đoạn nói: Xem đây, ta cũng có.

Song tôi lại nghĩ, sau này chưa chắc đã tìm lại được ông lão kia, bây giờ dùng công năng này, dường như quá lãng phí, bởi vẫn chưa tới lúc ngàn cân treo sợi tóc. Tôi phần nộ rút kiếm, đồng thời nói: Mau lại đây!

Bất chợt, thanh kiếm Linh trong tay Vạn Vĩnh bị chém đứt đôi, rơi xuống nền thảm đỏ.

Dưới khán đài im lặng như tờ.

Vạn Vĩnh trừng mắt nhìn tôi, đúng hơn là nhìn vào thanh kiếm của tôi, sau đó lại nhìn vào thanh kiếm trên mặt đất, rồi lại nhìn vào chiếc dao găm trong tay mình, sau đó lắc đầu bước xuống lô đài.

Thực ra, tôi chỉ định rút kiếm ra để bắt đầu quyết đấu, không ngờ vừa rút kiếm trận đấu đã kết thúc, đành phải lập tức thu kiếm về.

Lôi quản bước lên lô đài hỏi những người dưới khán đài nhiều lần, trong một thời gian ngắn hẳn đã có tiến bộ, khi tuyên bố tôi chiến thắng hẳn nấp vào một bên. Tôi cảm nhận một cách sâu sắc rằng tất cả mình chủ đều là giả, bởi lẽ họ đều không đánh thắng được tay rèn kiếm. Huống hồ, tôi cảm thấy bầu không khí xung quanh lại có chút bất thường.

Tôi quét nhìn tứ phía, rõ ràng trận đấu lần này tôi khá được lòng người, những ám khí từ bốn bên phóng về phía tôi bất quá có hơn ba mươi chiếc, tôi rút kiếm ra chẳng thèm nhìn, khua vạt đường ra phía sau lưng, bất chợt có không ít thứ bé xíu kêu leng keng rơi xuống đất.

Tôi nghĩ, thanh kiếm này quá ma mị.

Minh chủ hẳn phải là thanh kiếm này.

Sau đó là việc thay áo, người vô sự giải tán, tôi và các yếu nhân trong các bang phái tụ họp lại trong một căn mật thất ở dịch trạm Hạ Tuyết Sơn. Cả thầy hơn ba mươi người, sư phụ tôi và sư phụ Huệ Nhân đều có mặt. Tôi đi tới hỏi sư phụ tôi: Hỷ Lạc đâu ạ?

Sư phụ tôi nói: Yên tâm, Hỷ Lạc ở bên con ngựa nhỏ, đợi chúng ta ở bên ngoài.

Tôi nói: Cô ấy không biết võ công, ở ngoài một mình có an toàn không ạ?

Sư phụ nói: Ta đã bảo không ít đệ tử Thiếu Lâm đi theo, không sao đâu.

Đột nhiên có tiếng mời rậm rập vang lên: Mời minh chủ nhập tọa!

Tôi thấy ở chỗ cao nhất có một chiếc ghế rất lớn, phủ một tấm da lông mịn không rõ tên. Tôi nhìn sư phụ, sư phụ nói: Lên đó ngồi đi. Tôi liền chậm rãi bước lên, sau khi ngồi xuống liền vịn lên tay vịn, nhìn xuống phía dưới, họ dường như đều là bang chủ của các bang phái lớn nhất trong giang hồ mà tôi có thể gọi tên được, bỗng dưng tôi thấy nao lòng.

Tôi ngồi thẳng người một hồi lâu, sau đó thốt ra lời đầu tiên sau khi trở thành minh chủ: Cái chức minh chủ này là làm gì vậy?

Một ông lão với giọng nói ôn tồn yếu ớt nói: Chức minh chủ này, từ xưa đã đặt ra, chẳng qua gần đây trong giang hồ lòng người bất nhất, cho nên không thể tiếp tục duy trì. Một nhiệm kỳ của minh chủ là một năm, năm tiếp theo mà muốn liên nhiệm thì phải tỉ thí võ công và được tiến cử một lần nữa. Minh chủ phải khiến cho giang hồ đồng lòng, khiến võ lâm phát dương quang đại. Minh Chủ đường nằm trên phố Hưởng An trong Tuyết Bang, minh chủ có thể ở trong tòa nhà đó, hằng năm các bang phái võ lâm đều phải cống nộp kinh phí hoạt động tùy theo mức độ to nhỏ của tổ chức, chỉ có minh chủ mới được điều động khoản tiền này, song cần phải ghi rõ lý do, để năm sau mọi người vẫn phục.

Tôi nói: Vậy thôi sao?

Ông lão nói: Để lão thử đã. Các hoạt động trên trăm người của các bang phái võ lâm đều phải được minh chủ đồng ý thông qua, minh chủ còn cần phải xây dựng mối quan hệ tốt với triều đình, khiến võ lâm được vẻ vang hơn...

Chẳng biết nói trong bao lâu, mãi cuối cùng ông cụ mới kết thúc: Mọi người cùng hoan hô Minh chủ nào!

Những người phía dưới đều hô to một tiếng “Minh chủ”, song mắt họ rõ ràng đều nhìn chăm chú vào thanh kiếm.

Tiếp sau đó bắt đầu loạn xạ cả lên, có người tới chúc mừng Thiếu Lâm, có người tới nói lời khách sáo, lại còn có người lên bắt quen với tôi. Người của Phi Ứng hỏi Lưu Nghĩa: Các người chuẩn bị như vậy không được, sao lại tổ chức cuộc tỉ thí này, rồi cuối cùng vẫn để Thiếu Lâm thắng?

Lưu Nghĩa nói: Câu này của người thiếu hiểu biết quá, minh chủ là người phải lo nghĩ cho mọi người, là người có võ công cao cường nhất võ lâm, lại không phải vì lợi ích của bang phái mình mà tiêu diệt bang phái khác, như vậy minh chủ lần này cũng chưa thỏa đáng, huống hồ cuộc tỉ thí này cũng đâu phải do Võ Đang chúng ta tổ chức.

Mọi người đều vây lại hỏi: Lưu huynh, chẳng phải bảo cuộc tỉ thí này do Võ Đang tổ chức sao, bảo phải khôi phục lại chế độ minh chủ của giang hồ trước đây còn gì.

Lưu Nghĩa bất chợt nói ra mấy lời không ăn khớp với câu trước: Nếu là do Võ Đang ta phát động, tại sao lại quy định không được sử dụng ám khí, vả lại người thấy chúng ta cũng đâu có thắng. Lần trước rõ ràng Võ Đang ta phát động đầu tiên, võ công của tiểu đệ Lưu Vân còn ở trên ta, ám khí lại là thứ kỳ tuyệt trong giang hồ, lần ấy thắng cũng có tính đâu. Có người chơi xấu đấy thôi.

Tên kia nói: Sự việc đâu có giống nhau, lần trước chỉ có Võ Đang các người và Thiếu Lâm tỉ thí thôi. Lần này là toàn thể võ lâm, chúng ta cứ tưởng Võ Đang phát động đầu tiên.

Lưu Nghĩa nói: Ta lại cứ tưởng do Thiếu Lâm phát động trước, chẳng phải Thiếu Lâm xảy ra việc lớn đó sao, người trong giang hồ đều bảo do Võ Đang ta gây ra, ta lại cho rằng Thiếu Lâm làm như vậy là muốn chứng minh võ công của mình đệ nhất thiên hạ.

Sư phụ Huệ Nhân nói: Lão nạp xin nói một câu thế này, võ công Thiếu Lâm chỉ dùng để tăng cường sức khỏe, những việc tụ tập giang hồ, chém giết lẫn nhau, quả thực không phải do Thiếu Lâm làm. Vụ việc xảy ra vừa

rồi ở Thiếu Lâm, bản tự đang tra xét, vẫn chưa làm rõ được, chùa chiền còn cần phải trùng tu, làm sao nghĩ ra tổ chức những việc thế này được.

Lưu Nghĩa nói: Vậy nếu là do Võ Đang tổ chức, sao lại không chuẩn bị gì trước, dù gì cũng phải đợi ta luyện được môn thần công nào đó mới được chứ.

Mọi người nhìn nhau, hỏi: Vậy rốt cuộc ai đã dựng ra cuộc thí nghiệm này?

Cuộc họp minh chủ lần thứ nhất đã giải tán như vậy. Tôi và sư phụ ra khỏi dịch trạm, tới nơi cột ngựa, ở đó tụ tập rất đông người, vả lại còn có không ít người đang cãi lộn, tôi thấy kỳ lạ, liền tiến lên xem. Người cãi lộn phát hiện thấy tôi, lập tức im bật, mọi người lữ lượt gọi tôi là minh chủ. Tôi hỏi: Có việc gì vậy?

Họ nói: Con ngựa kia rõ ràng là của tôi, nhưng hãn bảo là của hãn.

Tôi nghĩ bụng tìm Hỷ Lạc là việc quan trọng, vả lại việc này thuộc kiểu án vặt vãnh khó xử, đang định nói tôi cũng chẳng có cách gì, các vị cứ tiếp tục cãi nhau đi thì bị sư phụ ngăn lại, hỏi: Tại sao lại nói ngựa này là của người?

Người đó nói: Ngựa nhà tôi màu đen.

Sư phụ nói: Con ngựa kia cũng màu đen.

Người đó nói: Đúng vậy, nhưng trông không giống.

Sư phụ nói: Người gọi con ngựa đó, nó không có phản ứng gì sao?

Người đó nói: Làm sao phản ứng gì được, mới mua có hai ngày, còn chưa quen nhau nữa là.

Sư phụ nói: Vậy để người kia gọi ngựa xem.

Người đó nói: Với người đó thì càng không phản ứng gì, mới mua được một ngày.

Sư phụ nói: Hai con ngựa này đều là ngựa tốt, các người tùy chọn lấy một con đi.

Nói đoạn liền rời đi, tôi đi theo sư phụ, sư phụ liền hỏi: Con ngựa của con đâu?

Tôi nói: Ở đâu kia ạ.

Tôi thấy dọc đường mọi người đang lần lượt nhận ngựa của mình, sau khi trông thấy tôi đều cung kính, ngưỡng mộ, lại còn chào tôi là minh chủ nữa. Tôi chào lại từng người, đến đầu bên kia bãi cột ngựa, thì thấy con Lép đứng chờ đợi ở đó.

Tôi vội chạy lên, dắt con Lép, quay ra tìm bốn phía.

Mọi người kinh ngạc thốt lên: Đây là ngựa của minh chủ á?

Có người nói: Minh chủ tuổi trẻ tài cao, ngựa của minh chủ cũng tuổi trẻ tài cao thôi mà.

Có người nói: Ngựa của minh chủ thật là đặc biệt.

Có người nói: Con ngựa này chắc hẳn không phải ngựa tầm thường, là loài ngựa mới, chạy nhanh lắm đấy.

Có người nói: Con ngựa này khác với loài ngựa của người thường chúng ta. Thật không hổ danh là minh chủ.

Tôi chẳng rảnh tai nghe những lời tán tụng này, vội hòa vào đám người xem có Hỷ Lạc không.

Sư phụ cũng giúp tôi tìm kiếm. Tôi thấy trong tầm mắt tôi dường như không có Hỷ Lạc, hề thấy ai tôi cũng hỏi: Anh có thấy cô nương nào không?

Xung quanh lại bàn tán xôn xao: Ở đây sao lại có cô nương nào được?

Có người nói: Minh chủ quả nhiên là người đa tình, vừa lên làm minh chủ đã bắt đầu tìm cô nương rồi.

Có người nói: Minh chủ quả nhiên xuất thân ở Thiếu Lâm mà phi phạm hơn cả Thiếu Lâm, đã bắt đầu tìm gái ở đây rồi.

Sư phụ tôi thấy một đệ tử Thiếu Lâm cùng tới đây lúc trước, liền tóm lấy hỏi: Người ta bảo các người trông nom đâu rồi?

Người đó nói: Sau đó có một người tới, bảo là mình chủ, sư huynh Thích Nhiên bảo để cô ấy đi, vậy nên bọn con để người đó đưa đi.

Sư phụ thở dài một hơi.

Tôi bất chợt thấy hoang mang, nói: Là ai vậy?

Sư phụ nói: Là người biết con đưa đi, chắc chắn sẽ không làm tổn thương tới con bé đâu, con cứ yên tâm, người ta nhất định sẽ tìm con, bàn điều kiện. Con cứ đợi đấy, đến lúc đó giải cứu cũng chưa muộn.

Tôi im lặng. Ngồi trong phòng chờ mọi người giải tán hết.

Hiện trường đã không còn một bóng người, chỉ có những bãi cứt ngựa.

Tôi nghĩ, Hỷ Lạc là một cô gái, nếu như bị bắt nạt, màn kịch ở Quá Sa chắc chắn sẽ diễn lại, mình chủ mình chiếc gì đều không còn quan trọng.

Tôi nơm nớp âu lo, cùng sư phụ quay lại Tuyết Bang. Song Tuyết Bang lần này đã không còn là Tuyết Bang lần trước, người mang kiếm đi lại khắp nơi, những tiếng chửi tục văng ra đầy đường, và lại bất cứ lúc nào cũng có thể bị ngựa đạp chết. Tôi nghĩ, nếu tôi là lão bá tánh, chắc chắn tôi sẽ hy vọng ngày nào cũng có trận tỉ thí chọn ra mình chủ. Tôi không ngừng lướt nhìn bốn phía, lần đầu tiên nhận ra mắt mình thực sự không đủ dùng, bởi tôi vẫn hy vọng sẽ tìm được Hỷ Lạc trong biển người rợn ngợp.

Tôi và sư phụ tới một quán trà hẻo lánh. Tiểu nhị bưng hai cốc trà nóng hồi lên, hơi nóng tức tức tan đi trong làn gió lạnh khắc nghiệt thổi từ ngoài song cửa vào, nghe tiếng gió có thể đoán rằng ngoài xa kia hình như có bão cát, tôi nghĩ, chắc không còn đến một chiếc lá rụng nữa.

Tôi hỏi sư phụ: Sư phụ ơi, con muốn biết, trong chùa rốt cuộc đã xảy ra việc gì.

Sư phụ nói: Lần đó ta, phương trượng cùng sư huynh con vừa vặn đi tới một nơi khác, lúc quay lại thì nhìn thấy cảnh tượng đó.

Tôi hỏi: Nói vậy thì phương trượng và sư huynh đều vô sự ạ.

Sư phụ nói: Đúng rồi, phương trượng đang dưỡng bệnh. Ông ấy bị đả kích quá lớn, đã không thể võ về bằng kinh Phật được nữa rồi.

Tôi nói: Làm sao mà lại có người có thể làm được việc đó chỉ trong một đêm được. Có không ít tiền bối võ công rất cao cường ở đó mà. Trừ phi tên đó hạ độc.

Sư phụ nói: Đúng rồi, do hạ độc. Thứ độc diệt thành kịch liệt hơn loại vốn có.

Tôi nói: Hạ độc kiểu gì ạ?

Sư phụ nói: Ta không biết. Triều đình đang điều tra.

Tôi nói: Lần trước con nghe đồn có chuyện, liền cùng Hỷ Lạc...

Nhắc tới Hỷ Lạc, lòng tôi bất chợt lại cảm thấy hoang mang, tôi nghĩ, lúc này không biết Hỷ Lạc đang làm gì, không biết chừng cô nàng đang liều chết chống cự, bị kẻ địch hết lần này đến lần khác hắt nước lạnh bắt tỉnh dậy, mà miệng vẫn nói có đánh chết ta cũng không khai. Song, cô ấy có gì đâu mà phải khai. Chắc không có chuyện đó đâu.

Tôi tiếp tục nói: Lần này con cũng không biết, mãi mới nghe ngóng được trận tử thí này, con chỉ muốn tới xem sao, tìm hiểu một số sự việc. Không ngờ lại có kết quả này.

Sư phụ nói: Đã gọi là “minh”, tức là một lòng, giang hồ có bao giờ một lòng đâu, cho nên minh chủ không tồn tại.

Tôi hỏi: Vậy vụ lần này do ai tổ chức ạ?

Sư phụ nói: Mọi người đều cho rằng Võ Đang tổ chức, song nay xem ra dường như không phải vậy, cũng không thể do tiểu bang phái nào khác, ta nghĩ đột nhiên có rất nhiều việc trong giang hồ khó biết được chân tướng hơn so với trước kia, dường như có một thế lực thần bí nào đó bắt đầu len lỏi vào bên trong. Ai mà biết được.

Tôi hỏi: Sư phụ, ban đầu, người muốn con xuống núi, con đã xuống núi, đã tới Trường An, tới Trục thành, cũng đã bị không ít người truy sát, song

con vẫn không biết con phải đi để làm gì.

Sư phụ nói: Không làm gì cả, chỉ là muốn thả con ra thôi.

Tôi hỏi: Người dẫu sao cũng là sư phụ của con, vậy giờ con phải làm gì?

Sư phụ cười lớn nói: Làm mình chủ chứ còn làm gì!

Tôi cười lớn nói: Minh chủ có nghĩa lý gì đâu ạ. Khua vài đường kiếm thôi mà, sư phụ.

Sư phụ nói: Đưa ta xem kiếm của con!

Tôi đưa kiếm cho sư phụ. Sư phụ tôi nhìn kỹ vỏ kiếm, nói: Do người đó làm hả.

Tôi hỏi: Ai ạ?

Sư phụ nói: Con chắc đã biết.

Tôi nói: Vâng, là một ông lão, rất kỳ quặc, song thân thủ rất tốt, xuất chiêu cực mau lẹ. Dường như ông lão bàng quan với mọi việc, vả lại hơi lẩm cẩm.

Sư phụ nói: Không lẩm cẩm, không hề lẩm cẩm đâu, ông ta mà lẩm cẩm, thanh kiếm này đã ở trong tay Vạn Vĩnh rồi.

Tôi đột nhiên nhớ ra một việc, nói: Trên đường gần tới Trường An, con gặp Vạn Vĩnh, lúc đó con đã dính một đòn của hắn, phải tĩnh dưỡng trong sơn trang của hắn mấy ngày, con không nghĩ hôm nay sẽ như vậy.

Sư phụ nói: Tên Vạn Vĩnh này có quan hệ mật thiết với triều đình, phụ thân hắn là yếu nhân trong triều. Còn như mấu chốt của vấn đề là gì, thì chưa có ai nói rõ được.

Tôi lẩm bẩm nói: Triều đình...

Sư phụ nói tiếp: Để ta kể cho con một việc hơn mười năm nay con vẫn chưa biết. Sự việc liên quan đến sư huynh con, nó cũng chưa từng biết đến việc này. Giờ là lúc chúng ta đều có thể biết.

Tôi hỏi: Có lời đồn nói rằng huynh ấy là hoàng tử.

Sư phụ nói: Đúng vậy. Câu chuyện phải bắt đầu kể từ rất nhiều năm trước đây, Thích Không là con trai của đương kim hoàng đế và một bà ái phi. Bà phi này bị hoàng hậu căm ghét. Khi Thích Không sinh ra, bà phi biết được kế hoạch của hoàng hậu muốn đầu độc chết đứa con này, liền sai người mang nó đến phó thác cho chùa ta. Hoàng thượng cũng biết việc này, song hoàng hậu là đại công chúa của lân bang, cho nên hoàng thượng cũng không có cách nào cả, liền nói với thái y, tuyên bố thai chết lưu trong bụng, vậy nên mới thoát được kiếp nạn đó. Hoàng hậu về sau sinh ra toàn con gái, lòng luôn hậm hực, vả lại rất mong có con trai, cứ đòi sinh mãi, nhưng kết quả vẫn là con gái, nghe nói về sau hoàng thượng phải gần một năm không sung hạnh, vậy mà vẫn sinh ra được một đứa, sự việc rùm beng lên, liền mời một học sĩ tới, dám phán rằng hoàng hậu được trời phù hộ, không phải người phạm, không cần làm chuyện phòng the mà vẫn có thể tự sinh con, sự việc sau đó được lấp liếm đi. Sau này lân bang suy bại, hoàng hậu mới bị phế truất. Giờ là lúc đón Thích Không quay trở về rồi.

Tôi nghe chuyện đến mù mị cả đi, chỉ nói: Ồ.

Sư phụ nói tiếp: Sức khỏe của hoàng thượng đã suy yếu, có lẽ không còn sống được bao lâu. Sư huynh con hiện tại là thái tử. Song cần phải có công tích mới được nối ngôi, bởi hoàng tử cũng nhiều, hưởng hồ ngay từ nhỏ huynh con đã không lớn lên trong cung, khó tránh khỏi có điều dị nghị.

Tôi nói: Chẳng trách ngay từ nhỏ huynh ấy đã khác chúng con, huynh ấy không thích ăn rau, thì ra là thiên tử.

Sư phụ nói: Thân thể của huynh con được chúng ta rất mực bảo mật, song khó tránh khỏi có những lời đồn đại.

Tôi nói: Nhưng rất chuẩn xác, dường như ngay câu chuyện này, con cũng ngờ rằng sư phụ nghe được ở đâu đó.

Sư phụ cười nói: Đúng thế, đại đế là như vậy, nên mới có lời đồn. Lời đồn chẳng qua là những lời phóng đại về một sự việc mà thôi, thực ra nhiều khi bản chất vẫn tồn tại. Hưởng hồ cũng đâu có phóng đại.

Tôi nói: Vậy con có thể vào cung tìm sư huynh, nhờ huynh ấy tìm Hỷ Lạc được rồi.

Sư phụ nói: Từ khi con còn nhỏ ta đã biết con không có tư chất làm minh chủ bang chủ rồi. Làm mấy cái chức đó chỉ có thể chơi đùa phụ nữ, không thể bị phụ nữ điều khiển được.

Tôi nói: Vốn dĩ con cũng không muốn làm mà. Con vẫn luôn cảm thấy rất hoang mang.

Sư phụ nói: Thân thể của con là thế này, chúng ta không biết bố mẹ con là ai, chẳng qua dựa vào một số ghi chép trong kinh Phật mới tìm ra con. Lúc ấy con vừa được sinh ra, chưa thể quy y Phật đàn, đó là định mệnh. Con có thể thay đổi được rất nhiều việc, mọi người đều hy vọng có thể thay đổi được nhiều việc và không bị người khác thay đổi.

Tôi nghe sư phụ nói lại càng thấy hoang mang.

Sư phụ nói tiếp: Cuối cùng, con sẽ là một người không bị bất kỳ sự việc nào thay đổi. Thiếu Lâm sẽ không sử dụng sức mạnh này. Thiếu Lâm tìm con, chẳng qua không muốn các bang phái khác có được nguồn sức mạnh đó mà thôi. Mọi người bình yên vô sự, ngày rộng tháng dài, dù sao vẫn tốt hơn.

Tôi nói: Nói vậy thì...

Sư phụ nói: Không có cái gì gọi là “nói vậy thì” cả. Con chính là do số trời sắp đặt.

Tôi nói: Nếu con được sắp đặt bởi số trời, thì các sự việc khác chẳng phải cũng đều được sắp sẵn rồi sao?

Sư phụ nói: Không phải, do thời không gian khác nhau thôi, sở dĩ con có thể nhìn thấy được rất nhiều sự việc, là bởi thời không của con khác với người khác. Thời không không phải là thời gian và không gian, mà là không gian sau khi đã loại bỏ thời gian. Ở trong thời không đó con vĩnh viễn bất động, vĩnh viễn luân hồi, và lại trong thời không đó chỉ có một mình con, vậy nên nói, con là do số trời sắp đặt. Khi vào trong thời không sâu hơn,

con sẽ thấy được nhiều thứ hơn, con có thể nhìn thấy nội tâm của người khác, có thể nhìn thấy thần thức của người khác, có thể nhìn thấy người vừa mới mất lớn tiếng cười trước thi thể của họ, chứ không phải thi thể vừa chết cười lớn trước bản thân họ. Phật chính là người ở trong không gian đó, và ngài có thể thay đổi không gian khác bởi ngài có thể nói chuyện được với hồn ma. Con là người duy nhất ở trong không gian chính giữa.

Tôi nói: Vậy nếu con mù thì sao?

Sư phụ nói: Ngay lúc này, con có thể móc mắt mình ra thử xem. Số trời đã định con không thể mù nổi.

Tôi nói: Nhưng con cảm thấy đây là việc con có thể khống chế được.

Sư phụ nói: Đừng cố quá.

Tôi nói: Con đâu có cố quá, chẳng qua con thấy bản thân mình là một người bình thường, chứ không như những gì sư phụ nói, cũng không thần thánh gì cả. Sau khi có được thanh kiếm này con thấy rất vui, giết không ít người nhưng không cảm thấy áy náy, dường như chẳng khác gì với những kẻ lẩn lộn trong giang hồ cả. Nhưng con vẫn rất lo lắng về tung tích của Hỷ Lạc.

Sư phụ nói: Từ từ, cứ từ từ rồi con sẽ biết thôi. Kể cả Hỷ Lạc cũng vậy.

Tôi nói: Con và Hỷ Lạc rốt cuộc là...

Sư phụ nói: Tình cảm nam nữ được chúng ta gọi là hồng trần, bởi nó không cụ thể, có thể chia phôi, con và Hỷ Lạc không phải là tình cảm nam nữ, mà là sự ký thác. Sự ký thác đó chưa chắc đã tốt, rất nhiều khi nó còn nặng hơn cả tình cảm nam nữ.

Tôi nói: Con không quan tâm nhiều đến vậy đâu. Con nghĩ, sư phụ à, sư phụ cùng con tới Minh Chủ đường đi, con nghĩ, ở đó chắc có tin tức liên quan đến Hỷ Lạc.

Tôi và sư phụ đi tìm Minh Chủ đường trên một con phố heo hút. Cảnh đông bênh bồng, gió bắc se sắt. Tôi nghĩ, đã đến lúc phải mặc thêm quần áo. Thế giới này thật lớn, lớn đến nỗi không thể tìm nổi một người. Tuyệt

Bang chắc sẽ có tuyết, nhưng không biết hôm đó cảnh vật quanh tôi sẽ thế nào. Tôi nghĩ không dự đoán được tương lai thực là đau khổ, tôi cam tâm tình nguyện làm một nhà tiên tri, có thể biết được mọi việc.

Sư phụ nói, tiên tri là người chẳng có bất kỳ lạc thú nào cả, kể từ hôm trở thành tiên tri, anh ta chắc chắn sẽ làm một việc, người ta luôn bị tính hiếu kỳ hại cả một đời mà. Khi nhà tiên tri đó không may thực hiện rồi đồng thời tiên tri được hậu quả của sự việc đó, cuộc sống của họ thực ra chỉ còn đợi cái chết đến mà thôi.

Tôi hỏi: Làm việc gì cơ ạ?

Sư phụ nói: Trước đây con đâu có ngây ngốc như vậy nhỉ. Đúng là con mang nhiều tâm sự quá rồi.

Tôi nói: Nhà tiên tri chắc chắn sẽ dự đoán lúc nào mình chết, sư phụ nhỉ?

Sư phụ nói: Đúng vậy. Đây cũng là lý do vì sao tiên tri dẫu có thần thánh mấy đi nữa cũng vẫn ở lại thế gian này, và đây cũng chính là một bước duy nhất nhà tiên tri không bắt kịp thần tiên.

Tôi hỏi: Vậy vị đại sư mà sư phụ muốn con đi tìm thì sao?

Sư phụ nói: Con chỉ có việc đi tìm, vậy là được.

Tôi nói: Vậy ông lão rèn binh khí có được coi là tiên tri không ạ?

Sư phụ nói: Ông ta không phải là tiên tri, mà cũng không phải bậc đại sư, ông ta là kiến trúc sư.

Tôi hỏi: Vậy ông ấy ở thành phố nào?

Sư phụ nói: Ông ta chờ con ở mọi nơi.

Tôi bắt đầu mơ hồ. Trong chớp mắt, tôi cảm giác, thanh kiếm của tôi là tinh táo nhất.

Chúng tôi cứ vậy bước đi, cuối cùng cũng tới Minh Chủ đường. Ở đó đã có người đứng canh cửa. Tôi và sư phụ cùng bước vào, hai tên canh cửa cung kính chào tôi. Vào trong phòng, tôi phát hiện ra ở chính giữa đại sảnh

có một chiếc ghế rất lớn. Bên cạnh là quần áo mùa đông. Tôi hỏi: Có đồ chuẩn bị cho phụ nữ không?

Một người vội chạy lên thưa: Dạ, vì chưa bao giờ nghĩ mình chủ là phụ nữ nên chưa chuẩn bị ạ.

Tôi nói: Vậy phiền người đi kiểm thêm mỗi thứ một chiếc tương đương, loại cho phụ nữ mặc.

Tên đó nói: Dạ vâng, thưa minh chủ, à mà minh chủ có một bức thư ạ.

Tôi vội mở thư ra xem, chỉ thấy trên giấy viết:

Muốn tìm nữ tử của người, tới Vĩnh Triều sơn trang tại Trục thành.

Tôi lập tức nói với sư phụ: Sư phụ ơi, con phải đi đây. Tới Trục thành.

Sư phụ nói: Được, ta yên tâm rồi. Mệnh của con đã được viết trong sách. Lần này nhất định sẽ vô sự. Ta ở lại đây, phải đi lo việc xây cất lại chùa. Đợi con đưa Hỷ Lạc quay lại Tuyết Bang, sư phụ sẽ ra đón.

Tôi cảm tạ sư phụ, sau đó khoác áo đông, cưỡi con Lép định đi.

Đột nhiên một bàn tay ngăn tôi lại nói: Minh chủ! Tiểu nhân biết võ công của minh chủ cao cường, song mọi thứ phải xứng với khí độ phi phàm của minh chủ, triều đình đặc biệt gửi tặng một thớt ngựa Hãn Huyết, được coi là Mã vương.

Tôi cảm động khôn nguôi, song nghĩ đến việc đi cứu Hỷ Lạc, muội ấy nhất định sẽ rất vui khi trông thấy con Lép, cho nên tôi đành khước từ nói: Thôi để lần sau vậy. Tôi quen cưỡi con ngựa nhỏ này, đổi con cao lớn hơn, tôi e không điều khiển được.

Kẻ thuộc hạ nói: Mong sau này minh chủ đổi cách xưng hô, không nên xưng là tôi nữa, mà xưng là bản minh chủ.

Tôi nói: Được, bản minh chủ sợ cưỡi ngựa lớn, ngựa nhỏ đủ dùng rồi vậy.

Dưới màn đêm giăng đầy sao, tôi chạy thẳng tới Trục thành.

[7]



Đây là lần tôi ruổi ngựa nhanh nhất, không chỉ vì lo cho sự an nguy của Hỷ Lạc, mà còn bởi trên con ngựa này thiếu vắng Hỷ Lạc. Phụ nữ luôn kéo dài tiến độ của sự việc. Con Lép dường như không còn đáng yêu như trước nữa, nó càng ngày càng chuyên nghiệp hơn. Cơ hồ chỉ trong khoảnh khắc đã vượt qua hết thành trì này tới tiểu trấn khác, thời tiết thậm chí mỗi lúc một âm dần. Sau hai ngày, tôi cũng tới Trục thành, trên cây thậm chí vẫn còn mấy chiếc lá.

Đọc đường, tôi mới hiểu ra cái chức mình chủ có ý nghĩa gì. Ý nghĩa đầu tiên chính là việc mình chủ được ở quán trọ không mất tiền. Chẳng trách biết bao nhân sĩ giang hồ, nói dễ nghe là những kẻ coi bốn bề là nhà, mà nói khó nghe là những tay không nhà không cửa, cứ cố sống cố chết đòi làm mình chủ.

Có điều Vạn Vĩnh quả thực là tên bỉ ổi, ti tiện. Hẳn chịu thua trong trận tỉ thí không nói làm gì, ai ngờ lại còn giở cái trò hạ lưu đê tiện này. Tôi đang nghĩ xem hẳn sẽ ra những điều kiện gì, mà thực ra điều kiện gì cũng được, không làm mình chủ nữa cũng xong, hưởng hồ sự việc phát sinh và cần giải quyết đầu tiên sau khi một kẻ chẳng biết vớ vẩn thế nào lại lên làm mình chủ như tôi lại là việc giải cứu cho một cô gái bị bắt cóc. Đây thật sự là một khởi đầu chẳng dễ gì truyền tụng.

Trên đường không ngừng ruổi ngựa tới Trục thành, tôi đột nhiên có một cảm giác hết sức kỳ diệu, tôi nhận ra có lúc ở một mình cũng là một việc rất

thú vị, song tôi tin chắc rằng, “có lúc” chỉ là ngẫu nhiên. Kiểm khách cô độc có lẽ chỉ là trông bề ngoài tưởng cô độc mà thôi.

Tôi cảm thấy chỉ trong thoáng chốc là tới Trục thành. Lúc tới Trục thành, mọi thứ đã trở nên quen thuộc, tôi nhanh chóng tìm tới Vạn Triều sơn trang, chưa cần thông báo tôi đã được mời thẳng vào trong.

Vạn Vĩnh đã đợi tôi từ lâu.

Tôi vào thẳng vấn đề hỏi: Hỷ Lạc đâu?

Vạn Vĩnh nói: Yên tâm, cô ấy rất ổn.

Tôi nói: Sao người lại làm như vậy, thật không quân tử chút nào.

Vạn Vĩnh nói: Huynh đệ nhầm rồi, tôi rất quân tử nên mới làm như vậy.

Tôi nói: Sao lại nói thế?

Vạn Vĩnh nói: Sự tình rất phức tạp, không tiện nói với huynh đệ.

Tôi nói: Không tiện nói chắc là thật, còn phức tạp chắc là giả chứ gì?

Vạn Vĩnh nói: Không giấu gì huynh đệ, tôi ép huynh đệ tới sơn trang của tôi là muốn huynh đệ chấp thuận cho tôi một việc.

Tôi nói: Người nói đi.

Vạn Vĩnh nói: Chấp thuận việc này, Hỷ Lạc sẽ được trả lại cho huynh đệ.

Tôi nói: Nói đi!

Vạn Vĩnh nói: Đừng làm mình chủ nữa!

Tôi nói: Được.

Vạn Vĩnh hơi ngạc nhiên, nói: Sao lại trả lời sảng khoái như vậy?

Tôi nói: Bởi ta đâu vì muốn làm mình chủ nên mới tới tỉ thí.

Vạn Vĩnh nói: Tôi làm vậy cũng là muốn tốt cho huynh đệ thôi.

Tôi cười nhếch mép nói: Được, vậy ai sẽ làm mình chủ?

Vạn Vĩnh nói: Tôi.

Tôi nói: Người làm sao khiến giang hồ tin phục được?

Vạn Vĩnh nói: Điều đó cần sự phối hợp của huynh đệ, huynh đệ phải mất tích một thời gian.

Tôi nói: Người muốn ta biến mất là ta biến mất ngay, đúng là chẳng có tôn nghiêm gì nữa cả.

Vạn Vĩnh nói: Điều đó tốt cho huynh đệ thôi mà. Huynh đệ rồi sẽ hiểu ra. Ai làm mình chủ cũng đều phải chết, ngoại trừ tôi, bởi vị trí này vốn là của tôi, cuộc tỉ thí này cũng là do tôi phát động.

Tôi nói: Xem ra vị trí này nhất định phải thuộc về người. Người rất muốn làm mình chủ đấy nhỉ.

Vạn Vĩnh cười ha hả nói: Cái đó chỉ là hư danh.

Người có võ công cao cường hơn chúng ta rất nhiều.

Tôi nói: Cũng phải, kiếm người lúc còn trong vỏ lợi hại hơn nhiều so với lúc xuất khỏi vỏ.

Vạn Vĩnh lại cười ha hả nói: Tôi chẳng qua chỉ tò mò, không biết với công năng bí mật của thanh kiếm Linh này, huynh đệ có né được không thôi.

Tôi nói: Nếu không né được, chẳng phải ta đã chết bởi lòng hiếu kỳ của người rồi?

Vạn Vĩnh nói: Chết thế nào được, tôi có rất nhiều thuốc giải.

Tôi nói: Sao Linh lại ở trong tay người?

Vạn Vĩnh nói: Kể ra dài dòng lắm, dăm câu ba lời không nói rõ được.

Tôi nói: Ta thấy cũng rất khó nói rõ. Người cũng biết đấy, Thiếu Lâm bị hại bởi chất độc diệt thành. Song loại độc này hình như chỉ có sơn trang các người mới có.

Vạn Vĩnh nói: Tôi biết huynh đệ thế nào cũng sẽ nói vậy. Sự việc này không đơn giản như vậy đâu, mọi người đều biết chỉ có tôi mới có chất độc

diệt thành, nếu tôi dùng loại độc này để đầu độc Thiếu Lâm, chẳng phải tôi ngu lắm sao.

Tôi nói: Không nhiều lời nữa, Hỷ Lạc đâu?

Vạn Vĩnh liền gọi: Mau mời cô nương đó lên đây.

Một đám người lui xuống đưa Hỷ Lạc lên.

Vạn Vĩnh nói: Tình hữu nghị vẫn là tình hữu nghị, có một số việc rất phức tạp, huynh đệ không nên nhúng tay vào làm gì, chúng ta đã nói rõ, huynh đệ đưa cô nương đi, ẩn tích trong giang hồ, tốt nhất đừng xuất hiện nữa. Bất kể xảy ra việc gì, cũng không liên quan tới huynh đệ. Bất kể có khó khăn gì, cứ đến sơn trang tìm tôi, tôi sẽ chi viện cho huynh đệ. Chỉ cần huynh đệ không xuất hiện trong giang hồ nữa. Huynh đệ đã không cần thiết phải xuất hiện nữa thì cũng xin nói thực cho huynh đệ biết, cái vị trí minh chủ này, ai ngồi vào người đó chết. Huynh đệ đã có một thanh kiếm tốt đến như vậy là có đủ tất cả rồi. Huynh đệ cứ yên tâm sống, giống như chủ nhân của thanh kiếm tôi đã dùng để quyết đấu với huynh đệ.

Tôi nói: Ta không cần người giúp gì cả. Lúc ở Tuyết Bang, ta đã dặn người may quần áo mùa đông cho Hỷ Lạc rồi, ta hy vọng lấy được số quần áo ấy.

Vạn Vĩnh nói: Giờ huynh đệ không cần quay lại Tuyết Bang nữa, đặc biệt chớ có tới Minh Chủ đường. Vì mấy các việc lật vạt này mà phải mất mạng thì không đáng chút nào. Tôi không gạt huynh đệ đâu.

Tôi nói: Được rồi, vậy ta không tới Tuyết Bang nữa.

Vạn Vĩnh nói: Vậy thì tốt.

Lúc này, Hỷ Lạc đã được đưa lên, trông thấy tôi liền lao tới, khóc thút thít.

Tôi ngẩng đầu lên hỏi: Người không làm gì cô ấy đấy chứ? Bằng không... Tay tôi tự động chạm vào thanh kiếm giắt trên hông.

Vạn Vĩnh cười ha hả nói: Huynh đệ coi tôi là hạng người gì vậy. Tôi làm việc đại sự, đàn bà con gái chỉ gây thêm phiền phức, tôi chẳng hơi đâu động vào.

Tôi nói: Vậy thì tốt. Giờ ta đi đây.

Vạn Vĩnh nói: Khoan đã.

Nói đoạn liền bảo người đưa cho tôi một cái túi. Tôi ném xuống đất, nói: Ta không cần.

Hắn nói: Huynh đệ cầm lấy đi, sau này sẽ cần.

Tôi nói: Chắc không đâu.

Tôi kéo Hỷ Lạc đi ra, chẳng thèm quay đầu lại.

Hỷ Lạc nói: Muội cứ nghĩ sẽ không gặp lại huynh nữa.

Tôi nói: Làm sao có thể thế được?

Hỷ Lạc hỏi: Sao muội lại ở trong sơn trang của Vạn Vĩnh?

Tôi nói: Chẳng lẽ muội không biết?

Hỷ Lạc nói: Muội không biết.

Tôi dừng chân, quay lưng lại phía sau, nói:

Không bao giờ quay lại cái chỗ quái quỷ này nữa.

Hỷ Lạc bám chặt theo tôi, hỏi: Lép đâu?

Tôi nói: Ở ngoài cửa.

Hỷ Lạc nói: May mà chưa xảy ra chuyện gì.

Muội mơ thấy con Lép chết.

Tôi nói: Nó vẫn sống. Nó ăn nhiều thế, mà thân hình vẫn bé xíu, chắc chẩn dinh dưỡng tích tụ được rất nhiều, yên tâm, nó không chết được đâu.

Hỷ Lạc nói: Muội luôn cảm thấy rất sợ, từ khi tỉnh lại.

Tôi hỏi: Muội tỉnh lại từ lúc nào?

Hỷ Lạc nói: Từ một tuần hương vừa nãy.

Tôi nói: Chuyện gì vậy nhỉ?

Nói đến đây, chúng tôi liền bước tới trước cổng. Hỷ Lạc từ xa nghe thấy tiếng hí của con Lép, xúc động vô cùng, liền chạy lên trước ôm chầm lấy cổ con ngựa, suýt nữa thì bật khóc. May mà cuối cùng nước mắt cũng không trào ra, bằng không địa vị của tôi cũng chẳng khác nào con ngựa.

Chúng tôi quay người lại nhìn Vĩnh Triều sơn trang trong ánh nắng chiều, cảm xúc đan xen lẫn lộn.

Tới Trục thành, chúng tôi tìm tới một quán ăn và ngồi nghỉ lại, ngoài trời bắt đầu đổ xuống những giọt mưa đông. Tôi từ trước tới nay luôn ghét trời mưa, bởi mưa khiến giày tôi ướt đẫm.

Trên đường đã không còn người qua lại, trong quán cũng chỉ có ánh sáng yếu ớt lay lắt. Tôi nhìn Hỷ Lạc, trong cái lúc hơi thở đã trở thành khói sương này, lòng chợt thấy ấm áp lạ thường.

Tôi hỏi: Hỷ Lạc, rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra?

Hỷ Lạc nói: Sau khi huynh lên ngôi minh chủ, muội và con Lép ở ngoài đó đợi huynh. Thế rồi có mấy người bước đến bảo rằng huynh muốn muội tới đó, hội kiến các bậc trưởng lão. Muội đi theo họ, rẽ qua mấy góc ngách, muội bảo, đây không phải đường tới đó. Sau đó muội chẳng biết gì nữa.

Tôi hỏi: Vậy muội đã ở đâu?

Hỷ Lạc nói: Muội không biết gì cả, muội còn tưởng muội đã chết rồi. Khi tỉnh dậy, muội phát hiện mình ở trong một căn phòng rất đẹp, còn có rất nhiều cô gái hầu muội mặc quần áo này nọ.

Tôi thờ dãi nói: Muội không sao là tốt rồi.

Hỷ Lạc nói: Vì sao Vạn Vĩnh lại bắt cóc muội. Điều kiện hắn đưa ra trao đổi với huynh là gì?

Tôi nói: Hắn muốn huynh ẩn tích, càng lâu càng tốt.

Hỷ Lạc nói: Sau đó để hắn làm minh chủ à.

Tôi nói: Đúng vậy.

Hỷ Lạc nói: Vậy cũng rất tốt. Như vậy, huynh sẽ không có gì để làm nữa.

Tôi nói: Huynh thấy cũng phải. Huynh muốn hỏi sư phụ một chút.

Hỷ Lạc nói: Sư phụ ở đâu?

Tôi nói: Chắc ở Tuyết Bang. Song chúng ta có lẽ nên về Trường An trước đã, tới đó thăm ông lão. Ông ta chắc biết điều gì đó.

Hỷ Lạc nói: Mọi người không biết vì sao huynh luôn muốn biết điều gì đó.

Tôi nói: Nếu huynh biết, huynh đã chẳng cần đi tìm khắp nơi như vậy.

Hỷ Lạc nói: Huynh đã chấp thuận điều kiện của Vạn Vĩnh rồi à?

Tôi nói: Huynh nghĩ, thực ra huynh có thể nuốt lời, quay lại Tuyết Bang, tiếp tục làm mình chủ, sau đó trông chừng mọi người cho tốt để mọi người không bị bắt cóc một lần nữa. Chỉ có điều, hẳn đã nói một câu rất kỳ lạ. Hẳn bảo, ngoài hẳn ra, bất kỳ ai ngồi vào vị trí đó đều có kết cục là chết.

Hỷ Lạc nói: Huynh có thể coi đó là lời hù dọa huynh, cũng có thể coi đó là lời nói thật. Chẳng qua mọi người biết nếu huynh thật sự bắt đầu làm mình chủ, chắc chắn sẽ có rất nhiều chuyện phiền phức mà chúng ta không thể tưởng tượng nổi.

Tôi nói: Huynh chưa nghĩ đến điều đó. Song huynh biết, sự việc chắc có chút uẩn khúc.

Hỷ Lạc nói: Đúng rồi, sự việc chắc có chút uẩn khúc.

Lúc này, có người tới bên chúng tôi, đặt một bức thư xuống, sau đó cúi đầu vội vã bỏ đi.

Trên bức thư có ký một chữ Vạn.

Tôi mở thư ra xem, đầu tiên văng ra một tờ ngân phiếu còn hạn sử dụng, tương đương với một ngàn lượng. Sau đó là một tờ giấy, trên đó viết:

Triều đình hành động, mau chóng rút mình, chớ tới Tuyết Bang, xem xong gấp lại.

Tôi đưa Hỷ Lạc xem, Hỷ Lạc hỏi: Muội xem hiểu cả, song sao lại nói xem xong gấp lại nhỉ?

Tôi vừa gấp thư lại vừa nói: Tức là sau khi xem thư xong thì gấp lại, giữ gìn bức thư.

Khi hai mặt giấy chạm vào nhau, đột nhiên phụt lên một ngọn lửa, tờ giấy phút chốc hóa thành tro bụi.

Tôi và Hỷ Lạc giật mình. Gần như quên mất nội dung trên tờ giấy, một hồi lâu mới nhớ lại, tôi lẩm bẩm nói: Triều đình hành động, triều đình hành động là sao?

Hỷ Lạc nói: Không rõ, chỉ biết hoàng thượng mà có tới thì sẽ ở Vĩnh Triều.

Tôi nói: Đúng thế, gia thế của hãn, trong triều đình, chắc phải là...

Tôi nghĩ một hồi lâu, không nghĩ ra từ ngữ thích hợp, liền hỏi: Hỷ Lạc, muội nói xem, lần này huynh nghe muội.

Hỷ Lạc hỏi: Liệu huynh có thể ẩn cư giang hồ như Vô Linh không?

Tôi nói: Huynh khác người ta, người ta đã trải qua rất nhiều việc, đã mệt mỏi rồi. Còn huynh, có quá nhiều việc còn chưa biết, huynh rất muốn biết nhiều hơn.

Hỷ Lạc nói: Huynh có thể lén tìm hiểu, nếu huynh làm mình chủ, ngược lại sẽ chẳng biết được điều gì. Huynh không nhớ dọc đường có hàng bao người muốn lấy mạng chúng ta à, đến giờ còn chưa biết họ là những ai.

Tôi nói: Có thể mọi người chỉ là vì hiếu kỳ, muốn thử nhãn lực của huynh xem thế nào mà thôi.

Hỷ Lạc nói: Muội nghe theo huynh cả.

Hôm đó cuối cùng chúng tôi cũng quyết định rút ra khỏi những tranh chấp rồi ren vừa nhen nhóm. Xem ra Hỷ Lạc nghĩ đến giờ phút này từ rất

lâu rồi, cô ấy đã mất ngủ nhiều đêm nghĩ xem chúng tôi nên dựng nhà ở đâu. Có một điểm kỳ lạ, tuy có không ít tai họa đầu rơi máu chảy, song dọc đường dường như chúng tôi chưa từng thiếu tiền tiêu, cuối cùng lại để dư ra được không ít, đủ dùng trong một thời gian dài. Đối với kết cục này, Hỷ Lạc đã mưu tính từ lâu. Tôi bắt đầu nghĩ, một người con gái, thì cần những thứ gì? Còn điều bản thân tôi cần hình như vẫn chưa được hình thành trong đồng tư duy hỗn độn. Nếu đã vậy thì chấp thuận cho người khác trước cũng không phải là không được. Và lại, tất cả mới chỉ là ý nghĩ trong đầu, còn chưa phải hành động ngay trước mắt. Tôi nghĩ, với tôi, đó chỉ là tính hiếu kỳ của tuổi trẻ mà thôi. Còn với Hỷ Lạc, có lẽ chỉ là sợ tôi còn trẻ, quá hiếu kỳ mà thôi.

Lời tác giả

Đầu tiên tôi phải nói rằng, cuốn sách này thực sự không phải truyện chương, chỉ là một cuốn tiểu thuyết thông thường, chẳng qua thời điểm diễn ra được đẩy lên khá sớm mà thôi. Nhưng quả thực tôi cũng không còn cách nào khác, bởi tôi có cảm giác người xưa động một tí là lao vào đánh nhau. Tôi không đặt câu chuyện vào thời hiện đại, có lẽ bởi tôi cảm thấy những câu chuyện không hề có thực ở thời xưa dường như viết tự do hơn, mặc dù hiện thực lịch sử rất khác so với tiểu thuyết, ví như việc từ trước đến giờ chùa Thiếu Lâm chưa từng gặp hỏa hoạn, người xưa cũng không thể tùy tiện cầm đao chạy loăng quăng trên phố, tương tự như việc bạn cầm súng chạy rông trên đường trong thời đại ngày nay, xét cả về tính chất cũng như hậu quả.

Thực ra đây là một cách nghĩ đã có từ lâu, nhưng rất khó thực hiện, bởi lẽ ai cũng đều biết rằng thảng như câu chuyện xảy ra vào thời đại ngày nay, bạn không cần phải thay đổi bản thân, ban ngày có chuyện gì xảy ra, tối đến đã có thể viết lại, nhưng sự việc thời xưa thì không hề đơn giản như thế; tôi đột nhiên hiểu rõ vì sao cần phải lánh mình đi để viết, tôi luôn cảm thấy mình có thể viết trong mọi lúc, song sự thật lại không phải vậy; ngay cả người rộng lượng, không đòi hỏi khắt khe như tôi cũng chẳng thể nào chịu được việc: đang lần từng trang sách để tìm hiểu xem thanh kiếm này quý báu ra sao, được vua ban vào thời nào, thì đột nhiên điện thoại di động đổ chuông, bạn bè thông báo rằng lát nữa cuộc đua Công thức Một sẽ bắt đầu.

Tôi không biết liệu người sáng tác một cuốn sách tự bước vào vở kịch của mình với một vai diễn sẵn sàng và không thể thoát ra khỏi câu chuyện đó hay hơn; hay là cứ ở ngoài lạnh lùng nhìn toán người dưới ngòi bút của mình thực hiện một số việc do mình sắp đặt, rồi thi thoảng bàn luận vài câu hay hơn. Tôi nghĩ cuốn sách này ứng với câu sau, nhưng trở trêu tôi lại dùng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, điều này cũng đến khổ cho tôi.

Tuy từ trước tới giờ, tôi luôn cảm thấy ngôn từ trong tiểu thuyết là quan trọng nhất, tư tưởng chỉ là thứ yếu, song thực tế ai cũng muốn tìm hiểu một số vấn đề thông qua tiểu thuyết của mình, ban đầu tôi có rất nhiều ý tưởng, nhưng cuối cùng lại phát hiện ra chẳng có ý tưởng nào được thực hiện. Sự suy ngẫm mà tiểu thuyết đem lại cho độc giả cũng giống như sự hồi tưởng mà một ca khúc mang đến cho người nghe, mỗi người đều có một cảm nhận riêng, tôi không thể nói rõ cho các bạn cách nghĩ của tôi, bởi có lúc ngay bản thân tôi cũng chẳng hề biết cách nghĩ của mình là thế nào. Kết cục luôn có thể khái quát bằng một câu, nhưng quá trình thì kể cả ngày cũng không hết.

Sau cùng tôi phát hiện ra, tiểu thuyết có thể hoàn toàn khác với những tưởng tượng ban đầu của mình, song điều này cũng chẳng sao, bất luận thế nào, tôi cũng thích một số phần, một số chương, một số đoạn hội thoại trong đó. *Không cần yêu quá nhiều, chỉ cần yêu đôi chút*⁽¹⁾, có lúc cũng đâu phải tồi. Giả như bạn yêu rất nhiều, giống như khi tôi viết cuốn *Tam trùng môn vậy*. Tôi muốn từng câu đều phải đặc sắc, chẳng qua là mong bạn đọc có cảm giác đó không phải là tiểu thuyết, chứ bản thân tôi thì rất mệt mỏi, những người từng yêu đều biết vậy.

Tôi nghĩ câu chuyện trong cuốn sách này chưa kết thúc. Song tôi cũng không biết liệu có một ngày nào đó tôi sẽ viết tiếp hay không, bởi câu chuyện chỉ là nhìn bề ngoài như thế chưa kết thúc mà thôi. Việc có kết thúc hay không, nên nói thế nào nhỉ? Tôi muốn nói rằng, lần này tạm viết đến đây đã, điều tôi muốn biểu đạt tạm thời chỉ có vậy.

Xét từ khía cạnh bản năng, con người luôn hy vọng người khác nói rõ ràng mọi việc. Trên đời này, sự việc có phức tạp đến đâu đi nữa cũng vẫn có thể nói rõ ràng. Song mấu chốt nằm ở chỗ, đã nói rõ ràng song lại không hiểu rõ ràng, nếu đã vậy thì coi như tôi chưa hề nói rõ.

Bởi cuối cùng bạn cũng phải quay trở về hiện thực, cho nên tôi đành coi đây là kết cục của *Trường An loạn*.